

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành

Bảo dưỡng

Đặc tính kỹ thuật

Tất cả thông tin trong cuốn Hướng dẫn sử dụng này có giá trị tại thời điểm xuất bản. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất kỳ lúc nào vì chính sách liên tục cải tiến sản phẩm.

Cuốn sổ tay này áp dụng cho các đời xe hiện hành, bao gồm các mô tả và giải thích cho tất cả thiết bị được trang bị tiêu chuẩn cũng như các thiết bị tùy chọn.

Do vậy, một số thông tin, chi tiết được mô tả trong cuốn sổ tay có thể không được áp dụng cho chiếc xe của Bạn.

Lưu ý rằng một số dòng xe được trang bị vô lăng bên phải (RHD). Các giải thích và hình minh họa cho các dòng xe này ngược lại với hướng dẫn sử dụng.

CHÚ Ý: SỰ SỬA ĐỔI XE CỦA BẠN

Không được sửa đổi xe HYUNDAI của Bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Sự sửa đổi có thể ảnh hưởng xấu đến tính năng hoạt động, tính năng an toàn, độ bền và vi phạm các quy định bảo hành của Hyundai. Một số sửa đổi xe có thể vi phạm các quy định về phương tiện giao thông do Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan nhà nước ban hành.

LẮP ĐẶT BỘ ĐÀM HAY ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Xe của Bạn được trang bị hệ thống phun nhiên liệu điện tử và các linh kiện điện tử khác. Việc lắp đặt/điều chỉnh các loại thiết bị thu phát radio hay máy điện thoại di động không đúng cách có thể làm ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện tử. Do vậy, nếu Bạn muốn lắp đặt thêm các thiết bị này, chúng tôi khuyên Bạn cần theo đúng chỉ dẫn của nhà sản xuất thiết bị radio hoặc tham khảo ý kiến từ các đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để có biện pháp phòng ngừa hoặc các chỉ dẫn đặc biệt khác.

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Trong sổ tay này có một số thông tin với tựa đề: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẦN THẬN VÀ CHÚ Ý. Những tựa đề này diễn tả các nội dung sau đây:

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ thị tình huống nguy hiểm mà nếu không tránh được sẽ gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ thị tình huống nguy hiểm mà nếu không tránh được sẽ gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CẦN THẬN

CẦN THẬN chỉ thị tình huống nguy hiểm mà nếu không tránh được sẽ gây chấn thương nhỏ hoặc nhẹ.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ thị tình huống nguy hiểm mà nếu không tránh được sẽ làm hỏng xe.

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm của HYUNDAI. Chúng tôi vui mừng chào đón sự gia nhập của bạn vào số lượng những người sáng suốt đã và đang sử dụng những sản phẩm của HYUNDAI. Chúng tôi rất tự hào về việc áp dụng công nghệ tiên tiến và những sản phẩm chất lượng cao do chúng tôi sản xuất ra.

Cuốn Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho Bạn các tính năng cũng như cách vận hành chiếc xe Hyundai mới của Bạn. Bạn nên đọc kỹ cuốn sổ tay này, vì những thông tin chứa đựng trong này sẽ đóng góp đáng kể vào sự hài lòng của Bạn đối với chiếc xe Hyundai mới.

Nhà sản xuất đồng thời khuyến cáo rằng, tất cả các công việc bảo dưỡng và sửa chữa cho chiếc xe Hyundai của Bạn nên được thực hiện tại các đại lý được ủy quyền của Hyundai.

CÔNG TY CỔ PHẦN HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM

Chú ý: Vì người chủ tương lai của xe cũng sẽ cần những thông tin trong sổ tay này, nên nếu Bạn bán xe, hãy để lại cuốn Hướng dẫn sử dụng này cho họ. Xin cảm ơn.

⚠ CẢNH THẬN

Động cơ và hộp số có thể bị hư hại nghiêm trọng do việc sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn có chất lượng kém không đáp ứng được các yêu cầu của Hyundai. Do vậy, Bạn phải luôn luôn sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn có chất lượng cao, phù hợp với tiêu chuẩn của Hyundai ở trang 8-7, phần Thông số kỹ thuật của xe trong sổ tay này.

Bản quyền 2019 thuộc về Công ty cổ phần Hyundai Thành Công Việt Nam. Không phần nào của ấn phẩm này được sao chép, lưu trữ hay chuyển đổi thành các dạng khác dưới bất kỳ hình thức nào khi không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty cổ phần Hyundai Thành Công Việt Nam.

CÁCH SỬ DỤNG
SÁCH HƯỚNG DẪN NÀY

Chúng tôi muốn giúp Bạn có được cảm hứng tốt nhất khi lái chiếc xe này. Chúng tôi khuyên Bạn nên đọc toàn bộ cuốn sách này. Để giảm thiểu nguy cơ tử vong hay chấn thương, Bạn phải đọc các mục CẢNH BÁO và CẢNH THẬN trong sách này.

Từ bổ sung minh họa trong cuốn sách là lời giải thích tốt nhất rằng chiếc xe này thú vị như thế nào. Bằng cách đọc hướng dẫn sử dụng Bạn sẽ biết về các tính năng, thông tin an toàn quan trọng và lời khuyên điều khiển xe trong các điều kiện đường khác nhau.

Bố trí chung của sách được trình bày trong mục lục. Sử dụng các chỉ mục tra cứu khi tìm các nội dung hay chủ đề đặc biệt. Các thông tin được xếp theo thứ tự abc.

Hướng dẫn sử dụng gồm 8 phần và thêm phần chỉ mục tra cứu. Mỗi phần bắt đầu với một lời nói ngắn gọn về nội dung do đó Bạn có thể tìm rất nhanh các thông tin mà Bạn cần.

Sự an toàn của Bạn và của người khác là rất quan trọng. Tài liệu Hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho Bạn những cảnh báo an toàn và quy trình hoạt động. Thông tin này cảnh báo cho Bạn biết biết các nguy hiểm tiềm tàng mà có thể khiến Bạn hoặc người khác bị đau cũng như làm hỏng xe của Bạn.

Thông báo an toàn ghi trên các nhãn trong xe và trong tài liệu này mô tả những nguy hiểm và việc cần làm để tránh hoặc giảm rủi ro.

Những cảnh báo hoặc hướng dẫn có trong tài liệu này là để đảm bảo sự an toàn cho Bạn. Việc không tuân thủ những hướng dẫn cảnh báo và hướng dẫn an toàn có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng này, BIỂU TƯỢNG NGUY HIỂM, CẢNH BÁO CẢNH THẬN, CHÚ Ý và CẢNH BÁO AN TOÀN sẽ được sử dụng.

⚠ Đây là biểu tượng cảnh báo an toàn. Nó được sử dụng để cảnh báo cho Bạn biết nguy hiểm tiềm tàng gây chấn thương cho người. Tuân theo các thông báo an toàn để tránh khả năng bị chấn thương hoặc tử vong. Biểu tượng cảnh báo an toàn xuất hiện trước các từ NGUY HIỂM, CẢNH BÁO và CẢNH THẬN.

⚠ NGUY HIỂM

Chỉ thị tình huống nguy hiểm mà nếu không tránh được sẽ gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ thị tình huống nguy hiểm mà nếu không tránh được sẽ gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

 CẢNH BÁO

CẦN THẬN chỉ thị tình huống nguy hiểm mà nếu không tránh được sẽ gây chấn thương nhỏ hoặc nhẹ.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ thị tình huống nguy hiểm mà nếu không tránh được sẽ làm hỏng xe.

YÊU CẦU NHIÊN LIỆU

Động cơ xăng

Không chì

Chiếc xe mới của Bạn được thiết kế để chỉ sử dụng loại xăng không chì với chỉ số octan RON (Chỉ số Octan nghiên cứu) 91 / AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 hoặc cao hơn. (Không được sử dụng nhiên liệu pha methanol)

Với thị trường Việt Nam

Để xe đạt hiệu suất tối đa bạn nên sử dụng xăng không pha chì RON 95-Nhiên liệu mức 4 (EURO 4)

Xe mới được thiết kế để có được hiệu suất tối đa, giảm thiểu khí thải độc hại và tăng tuổi thọ bugi.

 CẢN THẬN

KHÔNG DỪNG XĂNG PHA CHÌ. Việc sử dụng xăng pha chì sẽ gây ảnh hưởng tới bộ xúc tác xử lý khí xả và làm hỏng cảm biến ô xy trong hệ thống điều khiển động cơ, gây ảnh hưởng tới việc kiểm soát khí thải. Không bao giờ được thêm bất cứ bộ lọc nhiên liệu nào khác với thiết bị được trang bị trong bình đựng nhiên liệu. (Hãy tham khảo đại lý ủy quyền của Hyundai để có thêm thông tin chi tiết.)

 CẢNH BÁO

- Không cố đổ thêm nhiên liệu sau khi vòi bơm đã tự động ngắt.
- Luôn kiểm tra xem nắp thùng nhiên liệu có được đóng đúng không để tránh nhiên liệu tràn ra khi xảy ra tai nạn

Pha chì (nếu được trang bị)

Tại một vài quốc gia, chiếc xe của Bạn được thiết kế có thể dùng được xăng pha chì. Khi Bạn có ý định dùng xăng pha chì, tôi khuyên Bạn nên hỏi đại lý Hyundai rằng xe của Bạn có thể hay không.

Chỉ số ốc tan đánh giá của xăng pha chì giống với xăng không pha chì.

Xăng pha cồn và metanol

Xăng pha cồn, hỗn hợp của xăng và etanol (hay còn gọi là cồn) và xăng dầu hay xăng pha metanol (trung cất từ gỗ) được bán trên thị trường cùng với xăng pha chì hoặc không pha chì.

Không sử dụng xăng pha cồn có chứa nhiều hơn 10% lượng etanol. Không sử dụng xăng hay xăng pha cồn có chứa metanol. Các loại nhiên liệu này có thể gây ảnh hưởng tới khả năng hoạt động và tuổi thọ của hệ thống đánh lửa.

Ngừng sử dụng xăng pha cồn hay bất kỳ loại nhiên liệu nào xuất hiện vấn đề.

Khả năng hoạt động và hư hỏng của xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu họ xác định được:

1. Lượng cồn vượt quá 10%.
2. Xăng hay xăng pha cồn có chứa methanol.
3. Xăng pha chì hoặc pha chì vào xăng pha cồn.

 CẢN THẬN

Không sử dụng xăng pha cồn chứa metanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm pha cồn nào nếu nó ảnh hưởng tới hoạt động của xe.

Các loại nhiên liệu khác

Sử dụng các loại nhiên liệu như:

- Silicon (Si) có chứa nhiên liệu,
- MMT (Măng-gan, Mn) có chứa nhiên liệu
- Ferrocene có chứa nhiên liệu, và
- Các phụ gia kim loại khác có chứa nhiên liệu, có thể gây hư hỏng xe và động cơ hoặc gây bí kín, không khởi động được, tăng tốc kém, dừng động cơ, nóng chảy chất xúc tác, ăn mòn bất thường, giảm tuổi thọ xe, v.v...

CHÚ Ý

Việc hệ thống nhiên liệu bị hỏng hoặc sự cố hoạt động gây ra bởi việc sử dụng các loại nhiên liệu này sẽ không thuộc trách nhiệm bảo hành.

Tính khả dụng của MTBE

HYUNDAI khuyên Bạn nên tránh dùng nhiên liệu có chứa MTBE (Metyl tri butyl etyl- một loại dầu) nồng độ vượt quá 15,0% (Hàm lượng ô xi chiếm 2,7% trọng lượng).

Nhiên liệu chứa nồng độ MTBE vượt quá 15% (Hàm lượng ô xi chiếm 2,7% trọng lượng)có thể làm giảm hiệu suất, giảm khả năng bay hơi của nhiên liệu hay động cơ khó khởi động.

⚠ CẢN THẬN

Thời hạn bảo hành của một chiếc xe mới có thể bị ảnh hưởng nếu như hệ thống nhiên liệu có vấn đề liên quan tới việc nhiên liệu có chứa metanol hay MTBE nồng độ vượt quá 15% (Ô xi chiếm 2,7% theo khối lượng).

Không sử dụng methanol.

Xe của Bạn không nên sử dụng nhiên liệu chứa metanol. Loại nhiên liệu này có thể là giảm hiệu suất của xe và gây hư hỏng với các bộ phận trong hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Phụ gia nhiên liệu

Hyundai khuyên Bạn sử dụng nhiên liệu không chì có chỉ số ốc-tan RON (Số Ốc-tan Nghiên cứu) 95/AKI (Chỉ số Chống kích nổ) 91 hoặc hơn (với Châu Âu) hoặc RON (Số Ốc-tan Nghiên cứu) 91/AKI (Chỉ số Chống kích nổ) 87 hoặc hơn (ngoại trừ Châu Âu). Đối với những khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt với lượng phụ gia hợp lý sẽ có vấn đề với hệ thống khởi động hay động cơ chạy không trơn tru. Mỗi chai phụ gia được thêm vào bình nhiên liệu khi xe chạy được 15000km (Với châu âu) và 5000km (ngoại trừ châu âu). Phụ gia đã có sẵn tại các đại lý ủy quyền của Hyundai cùng các thông tin về cách sử dụng chúng. Không pha trộn chúng với phụ gia khác.

Hoạt động ở nước ngoài

Nếu Bạn có ý định dùng chiếc xe của Bạn tại một quốc gia nào đó Bạn nên chắc rằng:

- Tuân theo các điều lệ về đăng ký và bảo hiểm.
- Khả năng mua được loại nhiên liệu phù hợp với xe của Bạn.

Động cơ diesel

Nhiên liệu diesel

Động cơ diesel chỉ được vận hành bằng nhiên liệu diesel được thương mại hóa tuân thủ tiêu chuẩn EN 590 (EN- Chỉ tiêu châu Âu) hoặc tương đương.Không sử dụng loại nhiên liệu diesel dùng trong hàng hải, dầu sưởi ấm vì chúng có thể tắc và giảm tuổi thọ cho động cơ và hệ thống nhiên liệu. Sử dụng nhiên liệu không đúng sẽ ảnh hưởng tới thời gian bảo hành của xe.

Nhiên liệu động cơ diesel dùng trên xe của Bạn có lượng xê-tan lớn hơn 51. Có hai loại nhiên diesel có sẵn dùng cho mùa đông hoặc mùa hè. Bạn cần theo dõi nhiệt độ để sử dụng cho đúng:

- Trên -5°C (23°F) ... sử dụng loại mùa hè.
- Dưới -5°C (23°F) ... sử dụng nhiên liệu mùa đông.

Kiểm tra cẩn thận mức nhiên liệu trong thùng. Nếu động cơ bị chết máy do nhiên liệu cần kiểm tra, làm sạch lại toàn bộ hệ thống nhiên liệu trước khi khởi động lại.

Nhiên liệu sinh học

Diesel sinh học thương phẩm chứa không quá 7% diesel sinh học, thường được gọi là “diesel sinh học B7”, có thể sử dụng cho xe của Bạn nếu đảm bảo các tiêu chuẩn EN 14214 hoặc tương đương (EN là viết tắt của European Norm). Sử dụng các loại nhiên liệu sinh học với 7% làm từ Methyl Ester (RME) có trong hạt cải dầu, Methyl Ester từ axit béo (FAME), Methyl Ester từ dầu thực vật (VME)... hoặc hỗn hợp diesel với 7% diesel sinh học có thể gây mòn nhanh, hư hỏng động cơ và hệ thống nhiên liệu. Nhà sản xuất không bảo hành cho việc sửa chữa, thay thế các chi tiết bị mòn hay hư hỏng do sử dụng các loại nhiên liệu không đúng quy định.

⚠ CẢN THẬN

• Không sử dụng bất kỳ nhiên liệu nào cho dù là diesel, nhiên liệu sinh học B7 hay loại khác mà không đáp ứng được các thông số kỹ thuật mới nhất của ngành công nghệ dầu khí.

• Không sử dụng chất phụ gia hay chất xử lý mà không được sự phê chuẩn của nhà sản xuất xe

ĐIỀU CHỈNH XE

Xe này sẽ không được điều chỉnh. Việc điều chỉnh xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, tính an toàn hoặc độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm quy định về an toàn và khí phát thải của chính phủ.

Ngoài ra, hư hại hay các sự cố hiệu suất xe phát sinh từ bất kỳ việc điều chỉnh nào có thể sẽ không thuộc phạm vi bảo hành.

• Nếu Bạn sử dụng thiết bị điện tử không chính hãng, xe có thể sẽ vận hành bất thường, hỏng dây, phải sạc ắc-quy và gây hỏa hoạn. Để đảm bảo an toàn cá nhân, vui lòng không sử dụng thiết bị điện tử không chính hãng.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Bằng cách tuân thủ theo một số biện pháp phòng ngừa đơn giản cho 1.000km (600 dặm) đầu tiên, Bạn có thể cải thiện hiệu suất, tăng tính kinh tế và kéo dài tuổi thọ cho xe.

• Nghiêm cấm đua xe.

• Khi đang lái xe, hãy duy trì tốc độ xe (rpm, hoặc vòng/phút) trong khoảng 2.000 vòng/phút - 4.000 vòng/phút.

• Không được duy trì một tốc độ cho thời gian dài, cả tốc độ nhanh hay chậm. Cần thay đổi vận tốc xe để ngắt động cơ đúng cách.

• Tránh dừng đột ngột, trừ trường hợp khẩn cấp để cho phép phanh đúng cách.

• Không được kéo rơ-moóc trong 2.000 km (1.200 dặm) vận hành đầu tiên.

MỤC LỤC

Xe của Bạn	1
Hệ thống an toàn của xe	2
Các tính năng của xe	3
Hệ thống âm thanh	4
Lái xe	5
Xử lý trong tình huống khẩn cấp	6
Bảo dưỡng	7
Thông số kỹ thuật & Thông tin Khách hàng	8
Mục lục	I

Xe của bạn

Sơ bộ bên ngoài (I).....	1-2
Sơ bộ bên ngoài (II).....	1-3
Sơ bộ bên trong.....	1-4
Sơ bộ bảng táp lô	1-6
Khoang động cơ.....	1-8

SƠ BỘ BÊN NGOÀI (I)

■ Nhìn từ phía trước



- 1. Nắp ca-pô3-32
- 2. Đèn pha3-80
- 3. DRL hoặc đèn sương mù*3-83
- 4. Lốp và bánh xe7-41
- 5. Gương chiếu hậu bên ngoài3-21
- 6. Cần gạt mưa kính trước.....3-88
- 7. Cửa kính.....3-24
- 8. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía trước*3-95

* : Nếu được trang bị

Hình dáng thực tế có thể khác so với hình minh họa.

OHCR016001

SƠ BỘ BÊN NGOÀI (I)

■ Nhìn từ phía sau



- 1. Ắng ten4-2
- 2. Cửa3-12
- 3. Nắp thùng nhiên liệu.....3-38
- 4. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau*3-92
- 5. Cụm đèn sau7-77
- 6. Đèn phanh gắn trên7-80
- 7. Camera lùi3-92
- 8. Cốp xe3-33
- 9. Phản quang phía sau.....7-75

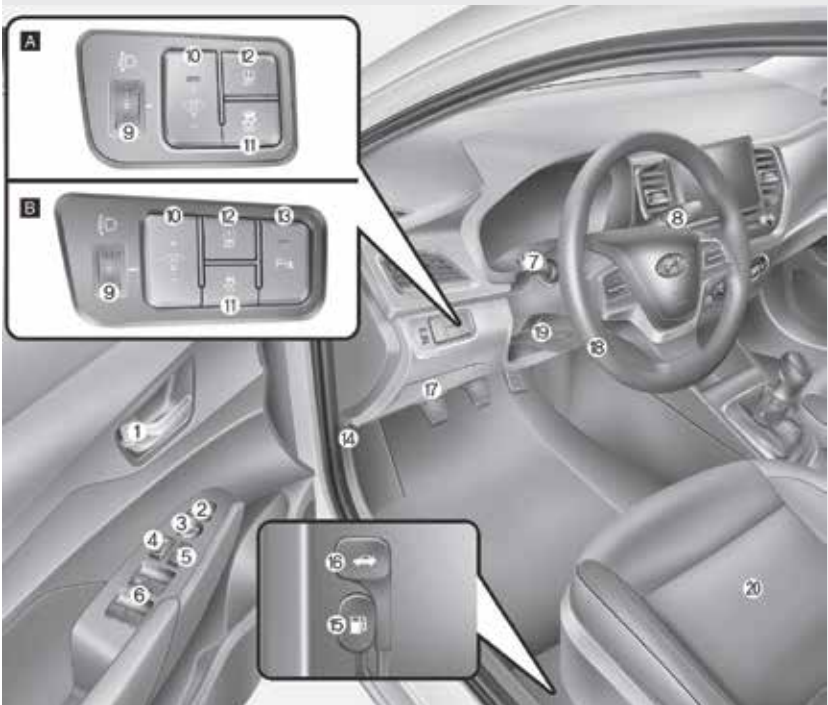
* : Nếu được trang bị

Hình dáng thực tế có thể khác so với hình minh họa.

OHCR016002

TỔNG QUAN NỘI THẤT

■ Kiểu tay lái thuận



1. Nút khóa/mở cửa3-12

2. Công tắc gấp gương chiếu hậu bên ngoài* 3-21

3. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài*3-21

4. Công tắc khóa cửa trung tâm3-15

5. Công tắc khóa cửa kính điện.....3-26

6. Công tắc cửa kính điện3-24

7. Điều khiển đèn/Xi nhan3-79

8. Điều khiển gạt mưa/rửa kính3-88

9. Điều chỉnh độ cao chùm sáng đèn pha*... 3-84

10. Hình ảnh minh họa bảng táp lô công tắc điều khiển*3-42

11. Nút TẮT KHẨN CẤP (ESC OFF)*.....5-32

12. Nút thiết lập TPMS SET*6-9

13. Nút bấm phanh đỗ xe*3-98

14. Cần mở nắp capô.....3-32

15. Cần mở nắp phụ bình nhiên liệu3-38

16. Cần mở cốp3-33

17. Hộp cầu chì7-50

18. Vô lăng.....3-18

19. Cần điều chỉnh độ cao và nghiêng vô lăng.. 3-19

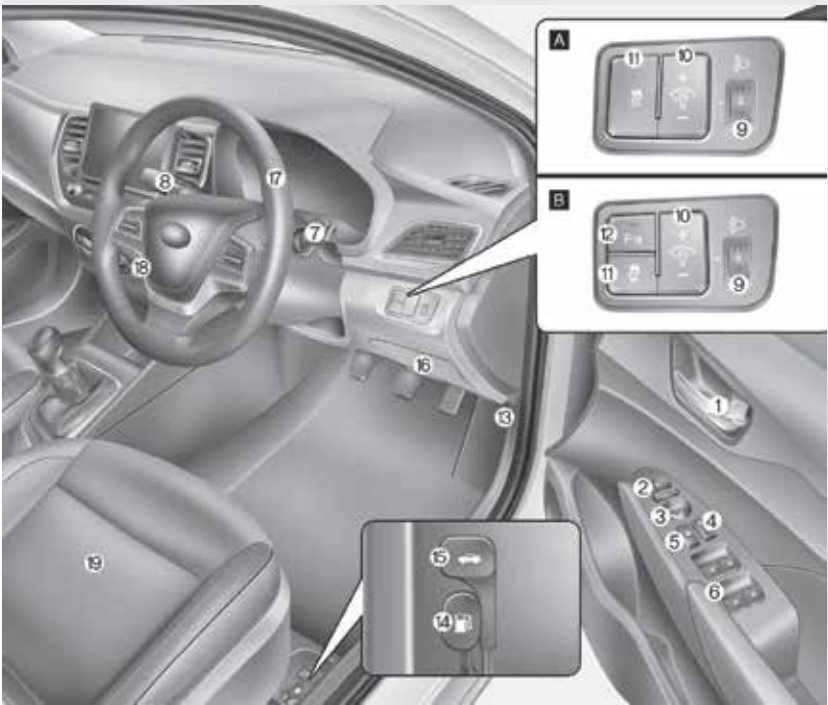
20. Ghế.....2-3

* : Nếu được trang bị

Hình dáng thực tế có thể khác so với hình minh họa.

OHCI017003

■ Nhìn từ phía sau



1. Nút khóa/mở cửa3-12

2. Công tắc gấp gương chiếu hậu bên ngoài* 3-21

3. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài*3-21

4. Công tắc khóa cửa trung tâm3-15

5. Công tắc khóa cửa kính điện.....3-26

6. Công tắc cửa kính điện3-24

7. Điều khiển đèn/Xi nhan3-79

8. Lưới gạt mưa/bộ rửa kính3-88

9. Điều chỉnh độ cao chùm sáng đèn pha*...3-84

10. Hình ảnh minh họa bảng táp lô công tắc điều khiển*3-42

11. Nút TẮT KHẨN CẤP (ESC OFF)*.....5-32

12. Nút thiết lập TPMS SET*6-9

13. Cần mở nắp capô.....3-32

14. Cần mở nắp phụ bình nhiên liệu3-38

15. Cần mở cốp3-33

16. Hộp cầu chì7-50

17. Vô lăng.....3-18

18. Cần điều chỉnh độ cao và nghiêng vô lăng.....3-19

19. Ghế.....2-3

* : Nếu được trang bị

Hình dáng thực tế có thể khác so với hình minh họa.

SƠ BỘ BẢNG TÁP LÔ

■ Kiểu tay lái thuận



1. Nút điều khiển âm thanh trên vô lăng / điều khiển rảnh tay bằng công nghệ không dây Bluetooth*4-3
2. Cụm đồng hồ.....3-41
3. Còi3-19
4. Túi khí phía trước người lái2-40
5. Công tắc khóa chính* / nút Start/Stop động cơ* 5-4/5-9
6. Cần sang số hộp số sàn*5-18
7. Cần sang số của hộp số tự động*5-21
8. Hệ thống điều hòa bằng tay*/ hệ thống điều hòa tự động..... 3-96/3-105
9. Công tắc cảnh báo nguy hiểm.....6-2
10. Túi khí phía trước hành khách2-40
11. Tẩu châm thuốc3-133
12. Cổng nguồn sạc.....3-131
13. Cổng USB*3-132
14. Cổng nguồn sạc*3-131, 3-132
15. Cửa gió điều hòa hàng ghế sau*3-105
16. Hộp đựng đồ3-119
17. Bàn đạp chân phanh
18. Bàn đạp chân côn*

* : Nếu được trang bị

Hình dáng thực tế có thể khác so với hình minh họa.

OHCI017004

■ Kiểu tay lái nghịch



1. Nút điều khiển âm thanh trên vô lăng / điều khiển rảnh tay bằng công nghệ không dây Bluetooth*4-3
2. Cụm đồng hồ.....3-41
3. Còi3-19
4. Túi khí phía trước người lái2-40
5. Công tắc khóa chính* / nút Start/Stop động cơ* 5-4/5-9
6. Cần sang số hộp số sàn*5-18
7. Cần sang số của hộp số tự động*5-21
8. Hệ thống điều hòa bằng tay* / hệ thống điều hòa tự động* 3-96/3-105
9. Công tắc cảnh báo nguy hiểm.....2-40
10. Túi khí phía trước hành khách2-40
11. Tẩu châm thuốc3-133
12. Cổng nguồn sạc.....3-131
13. Cổng USB**3-132
14. Cổng nguồn sạc *3-131, 3-132
15. Cửa gió điều hòa hàng ghế sau*3-105
16. Hộp đựng đồ3-119
17. Bàn đạp chân phanh
18. Bàn đạp chân côn*

* : Nếu được trang bị

Hình dáng thực tế có thể khác so với hình minh họa.

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Kappa 1.4 MPI



- 1. Bình chứa nước làm mát động cơ 7-20
- 2. Nắp két nước 7-21
- 3. Bình chứa dầu phanh, dầu côn 7-24
- 4. Lọc gió 7-28
- 5. Que thăm dầu 7-16
- 6. Nắp đổ dầu bôi trơn động cơ..... 7-16
- 7. Bình chứa nước rửa kính..... 7-26
- 8. Hộp cầu chì 7-48
- 9. Ắc-quy 7-33

■ Gamma 1.6 MPI



Khoang động cơ thực tế trong xe này có thể khác so với hình ảnh minh họa.

OYC076001/OYC076002

■ UII 1.6 TCI



- 1. Bình chứa nước làm mát động cơ 7-20
- 2. Nắp két nước 7-21
- 3. Bình chứa dầu phanh, dầu côn 7-24
- 4. Lọc gió 7-28
- 5. Que thăm dầu 7-16
- 6. Nắp đổ dầu bôi trơn động cơ 7-16
- 7. Bình chứa nước rửa kính..... 7-26
- 8. Hộp cầu chì 7-48
- 9. Ắc-quy 7-33

Khoang động cơ thực tế trong xe này có thể khác so với hình ảnh minh họa.

OHCI077060R

Chương này trình bày các thông tin quan trọng về cách bảo vệ bản thân và hành khách. Đồng thời sẽ giải thích cách sử dụng ghế và đai an toàn đúng cách, cũng như cơ chế hoạt động của túi khí. Ngoài ra, chương này giải thích cách giữ an toàn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trong xe.

Cảnh báo an toàn quan trọng	2-2	Hệ thống ghế trẻ em (CRS)	2-27
Luôn thắt đai an toàn.....	2-2	Trẻ em luôn ngồi ghế sau.....	2-27
An toàn cho trẻ em	2-2	Chọn Hệ thống ghế trẻ em (CRS)	2-28
Những cảnh báo an toàn túi khí	2-2	Lắp đặt Hệ thống ghế trẻ em (CRS).....	2-29
Sự mất tập trung của người lái	2-2	Túi khí - Hệ thống an toàn bổ sung	2-37
Điều khiển tốc độ	2-2	Vị trí túi khí	2-40
Giữ xe ở điều kiện an toàn	2-2	Cảnh báo và chỉ báo túi khí.....	2-45
Ghế ngồi	2-3	Nguyên lý vận hành hệ thống túi khí	2-45
Cảnh báo an toàn	2-5	Điều gì xảy ra sau khi túi khí bung ra.....	2-49
Ghế ngồi phía trước	2-6	Tại sao túi khí không bung ra khi có va chạm?	2-51
Ghế ngồi phía sau	2-9	Bảo dưỡng hệ thống túi khí SRS	2-56
Tựa đầu	2-11	Cảnh báo an toàn bổ sung.....	2-57
Đai an toàn	2-15	Nhãn cảnh báo túi khí	2-58
Cảnh báo an toàn	2-15		
Đèn báo đai an toàn	2-16		
Hệ thống căng đai an toàn.....	2-18		
Cảnh báo đai an toàn bổ sung	2-23		
Bảo quản đai an toàn	2-26		

CẢNH BÁO AN TOÀN QUAN TRỌNG

Bạn sẽ thấy có rất nhiều cảnh báo an toàn và khuyến cáo trong phần này, và trong cả cuốn sách này. Các cảnh báo an toàn trong phần này là một trong những cảnh báo quan trọng nhất.

Luôn thắt đai an toàn

Đai an toàn là thứ bảo vệ bạn tốt nhất trong mọi tình huống tai nạn. Túi khí được thiết kế cho các đai an toàn bổ sung, không phải để thay thế. Vì vậy mặc dù xe của bạn được trang bị túi khí, hãy LUÔN chắc chắn rằng bạn và hành khách đều thắt đai an toàn đúng cách..

Giữ an toàn cho trẻ

Tất cả trẻ em dưới 13 tuổi ở trong xe phải được thắt đai đúng cách ở ghế ngồi sau, không phải ở ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải được thắt đai đúng cách trong ghế của trẻ em. Trẻ lớn hơn phải sử dụng ghế nâng có đai an toàn /đai thắt qua vai cho đến khi chúng thể sử dụng đai an toàn của ghế đúng cách mà không cần ghế nâng.

Những cảnh báo an toàn túi khí

Trong khi túi khí có thể bảo vệ sự sống, thì chúng cũng có thể gây những chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người cho người ngồi trong xe, người ngồi quá gần

với chúng, hoặc người không được thắt đai đúng cách. Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thấp có nguy cơ bị chấn thương nhiều nhất khi túi khí bung ra. Hãy làm theo những hướng dẫn và cảnh báo trong tài liệu hướng dẫn này.

Sự mất tập trung của người lái

Sự mất tập trung của người lái có thể gây nguy hiểm chết người tiềm tàng và nghiêm trọng, đặc biệt là đối với những lái xe không có kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau tay lái và người lái xe phải biết các trường hợp của sự mất tập trung tiềm tàng như ngủ gật, đi gán đối tượng, vừa lái vừa ăn, vừa lái vừa chải chuốt, hành khách khác, và vừa lái vừa dùng điện thoại.

Người lái có thể có thể bị mất tập trung khi họ rời mắt và không chú ý tới đường đi của họ hoặc bỏ tay khỏi vô lăng để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm nguy cơ bị mất tập trung và tai nạn:

- LUÔN LUÔN cài đặt các thiết bị di động của bạn (ví dụ, máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định hướng, vv) khi xe của bạn đỗ hoặc dừng lại một cách an toàn.

- CHỈ sử dụng điện thoại di động của bạn khi được cho phép bởi luật pháp và điều kiện cho

phép sử dụng an toàn. KHÔNG BAO GIỜ được nhắn tin hoặc gửi email trong khi lái xe. Hầu hết các nước đều có luật cấm người lái xe nhắn tin. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm sử dụng điện thoại cầm tay.

- KHÔNG BAO GIỜ để cho việc sử dụng các thiết bị di động làm bạn mất tập trung vào việc lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách của bạn và những người khác trên đường để luôn lái xe một cách an toàn, với tay luôn đặt trên vô lăng cũng như phải luôn chú ý trên đường đi.

Kiểm soát tốc độ

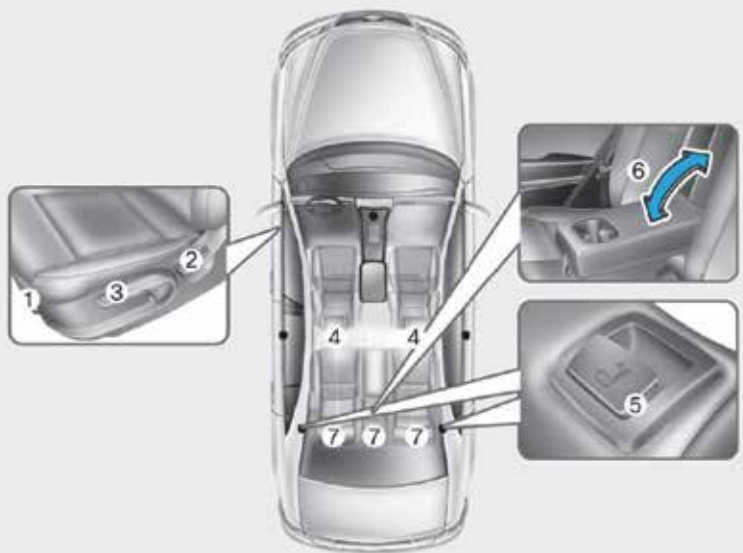
Chạy quá tốc độ là một yếu tố quan trọng gây nên các vụ tai nạn và tử vong. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng những chấn thương nghiêm trọng cũng có thể xảy ra khi chạy ở tốc độ thấp hơn. Không bao giờ lái xe nhanh hơn điều kiện hiện tại là an toàn, bất kể tốc độ tối đa được quy định.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bị nổ lốp hoặc hỏng hóc cơ khí có thể gây nguy hiểm. Để giảm khả năng xảy ra những vấn đề đó, hãy thường xuyên kiểm tra lốp và áp suất lốp cùng các tình trạng khác của xe, và tiến hành bảo dưỡng theo lịch.

GHẾ NGỒI

■ Tay lái thuận



Ghế trước

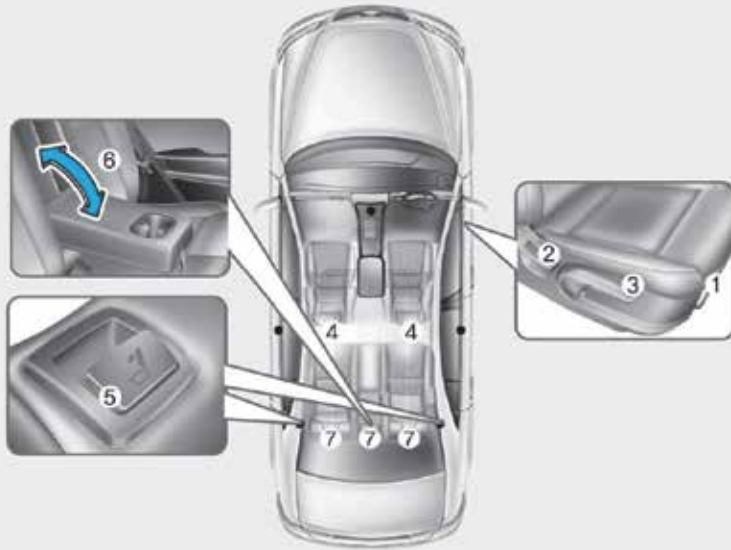
1. Tiến và lùi
2. Góc tựa lưng ghế
3. Chiều cao đệm lót ghế (Ghế lái)
4. Tựa đầu

Ghế sau

5. Gập tựa lưng ghế*
6. Tựa tay*
7. Tựa đầu*

* : Nếu được trang bị

■ Tay lái nghịch



Ghế trước

1. Tiến và lùi
2. Góc tựa lưng ghế
3. Chiều cao đệm lót ghế (Ghế lái)
4. Tựa đầu

Ghế sau

5. Gập tựa lưng ghế*
6. Tựa tay*
7. Tựa đầu*

* : Nếu được trang bị

OHCI037037R

Cảnh báo an toàn quan trọng

Điều chỉnh ghế ngồi để bạn ngồi được an toàn, thoải mái, điều này góp phần đảm bảo an toàn cho người lái và hành khách cùng với đai an toàn và túi khí khi có tai nạn.

! CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm để giảm ma sát giữa ghế ngồi và hành khách. Hông của hành khách có thể bị trượt theo phần hông của đai an toàn khi bị tai nạn hoặc dừng khẩn cấp. Các chấn thương nghiêm trọng có thể xảy ra vì đai an toàn không hoạt động đúng cách.

Túi khí

Bạn có thể thực hiện các bước giảm nguy cơ bị chấn thương do túi khí bung ra. Ngồi quá gần túi khí càng tăng nguy cơ chấn thương khi túi khí bung ra. Lùi ghế về phía sau càng xa càng tốt khỏi túi khí, trong khi vẫn kiểm soát xe.

! CẢNH BÁO

Giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người gây ra bởi túi khí bung ra, hãy thận trọng:

- Điều chỉnh ghế người lái về phía sau trong khi vẫn hoàn toàn kiểm soát được xe.
- Điều chỉnh ghế hành khách phía trước càng xa về phía sau càng tốt.
- Giữ vô lăng bằng tay ở vị trí 9 giờ và 3 giờ để giảm thiểu nguy cơ chấn thương cho tay và cánh tay.
- **KHÔNG BAO GIỜ** đặt bất cứ thứ gì hoặc bất cứ người nào ở giữa túi khí.
- Không cho phép hành khách phía trước để bàn chân hoặc cẳng chân lên bảng điều khiển để giảm thiểu nguy cơ chấn thương chân..

Đai an toàn

Luôn siết chặt đai an toàn trước khi bắt đầu hành trình.

Hành khách phải luôn luôn ngồi thẳng lưng và thắt đai đúng cách. Trẻ sơ sinh và phải được thắt đai trong hệ thống ghế cho trẻ em thích hợp. Trẻ lớn tuổi hơn có ghế nâng và người lớn phải được thắt đai an toàn.

! CẢNH BÁO

Thận trọng sau khi điều chỉnh đai an toàn:

- **KHÔNG BAO GIỜ** sử dụng một đai an toàn cho hơn một người ngồi.
- Luôn giữ cho tựa lưng ở vị trí thẳng đứng với phần hông của đai an toàn sát và thấp qua hông.
- **KHÔNG BAO GIỜ** cho phép trẻ nhỏ hoặc trẻ sơ sinh ngồi trên đùi của khách.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Không thắt đai an toàn ngang qua cổ, qua các cạnh sắc, hoặc chuyển hướng của đai vai ra khỏi phần thân người.
- Không để đai an toàn bị mắc hoặc kẹt.

Ghế trước

Ghế trước có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng các công tắc điều chỉnh ở phía ngoài đệm ghế. Trước khi lái xe, hãy điều chỉnh ghế vào đúng vị trí để bạn có thể dễ dàng điều khiển vô lăng, bàn đạp chân và các nút điều khiển trên bảng điều khiển...

⚠ CẢNH BÁO

Thận trọng khi điều chỉnh ghế ngồi:

- **KHÔNG BAO GIỜ** được có điều chỉnh ghế ngồi khi xe đang chạy. Ghế ngồi có thể gây những dịch chuyển không mong muốn và có thể gây mất kiểm soát xe, gây tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì dưới ghế ngồi trước. Việc gỡ các vật ở khu vực để chân của người lái có thể làm gián đoạn việc thao tác bàn đạp chân, gây tai nạn

(Còn nữa)

- Không cho phép bất cứ thứ gì xen vào vị trí thông thường và khoá tựa lưng đúng vị trí.
- Không để bật lửa trên sàn hoặc ghế ngồi. Khi bạn sử dụng ghế ngồi, khí ga có thể thoát ra khỏi bật lửa gây cháy.
- Hết sức thận trọng khi lấy các vật nhỏ mắc dưới ghế hoặc giữa ghế và hộp giữa. Bạn có thể bị đứt tay hoặc chấn thương bởi các cạnh sắc của cấu trúc động ghế.
- Nếu có người ngồi ở ghế sau, hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế phía trước.

⚠ THẬN TRỌNG

Để tránh gây ra chấn thương:

- Không được điều chỉnh ghế khi đang thắt đai an toàn. Việc di chuyển đệm lót ghế tiến về phía trước có thể tạo áp lực lên bụng của bạn.
- Không được để tay hoặc ngón tay bị kẹt trong cấu trúc truyền động ghế khi ghế đang dịch chuyển.

Điều chỉnh bằng tay



OYC036002

Điều chỉnh tiến và lùi

Để dịch chuyển ghế lên và xuống:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế và giữ.
2. Trượt ghế tới vị trí mong muốn.
3. Nhả cần và chắc chắn rằng ghế ngồi đã được khoá đúng vị trí. Dịch chuyển lên xuống mà không sử dụng cần. Nếu ghế dịch chuyển, tức là ghế chưa khoá đúng cách.



OYC036003

Góc tựa lưng ghế

Cách ngả tựa lưng ghế:

1. Hơi ngả về phía trước và kéo cần điều chỉnh góc tựa lưng.
2. Ngả người nhẹ nhàng vào ghế và điều chỉnh vị trí thoải mái nhất.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo nó đã khoá đúng vị trí của nó. (Cần điều chỉnh lưng ghế phải được đưa về đúng vị trí của nó để khoá ghế).

Ngả tựa lưng

Ngồi ở vị trí tựa lưng đã được ngả khi xe đang chuyển động có thể gây nguy hiểm. Mặc dù đã thắt dây an toàn, nhưng khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ trên xe của bạn (đai an toàn và/hoặc túi khí) bị giảm đáng kể bởi việc ngả tựa lưng.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ để tựa ghế được ngả xuống khi xe đang chạy.

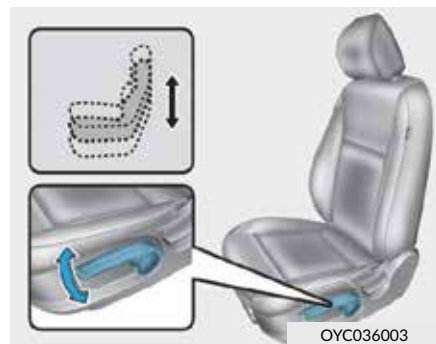
Chạy xe với tựa ghế được ngả xuống sẽ làm tăng cơ hội gây các chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người trong trường hợp va chạm hoặc dừng đột ngột.

Người lái và hành khách phải LUÔN ngồi đúng tư thế trong ghế của họ, thắt đai an toàn đúng cách với tựa ghế để thẳng.

Đai an toàn phải được thắt qua hông và ngực để thực hiện chức năng đúng cách. Khi tựa lưng được ngả xuống, đai vai không thể thực hiện chức năng của nó vì nó sẽ không được thắt qua ngực. Thay vào đó, nó sẽ ở trước mặt bạn.

Khi có tai nạn, nó có thể văng vào bạn, gây chấn thương cổ hoặc các chấn thương khác.

Tựa lưng càng được ngả nhiều, hông của khách sẽ càng dễ bị trượt dưới đai đùi hoặc cổ khách sẽ bị đai vai đập vào.



Độ cao đệm lót ghế (dành cho ghế lái)

Để điều chỉnh độ cao đệm lót ghế:

- Ấn cần đẩy xuống vài lần để hạ đệm lót ghế.
- Kéo cần đẩy lên vài lần để nâng đệm lót ghế.

Túi tựa lưng ghế (nếu được trang bị)



Túi đệm sau ghế nằm ở lưng ghế của ghế lái xe và hành khách phía trước.

⚠ THẬN TRỌNG

Không đặt vật nặng hoặc vật sắc nhọn vào túi đệm sau ghế. Khi xảy ra tai nạn nó có thể văng ra khỏi túi gây tổn thương cho người trên xe.

Ghế phía sau

Gập ghế phía sau (nếu được trang bị)

Hàng ghế thứ hai có thể được gập lại tạo điều kiện dễ dàng cho việc mang nhưng vật dài hoặc để tăng sức chứa cho khoang hành lý.

⚠ CẢNH BÁO

- **Không cho phép hành khách ngồi trên ghế đã được gập xuống trong lúc xe đang di chuyển. Nó không thích hợp để ngồi và dây an toàn không hoạt động đúng chức năng của nó. Điều này có thể gây ra tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn bất ngờ.**

- **Hàng hóa được mang trên phần lưng ghế đã được gập xuống không được cao hơn lưng ghế của ghế trước. Vì chúng có thể trượt lên phía trước và gây ra tổn thương và hư hỏng khi phanh đột ngột.**



Để gập tựa tay ghế sau xuống:

1. Đặt tựa lưng phía trước ở vị trí thẳng đứng và nếu cần, hãy trượt ghế phía trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu phía sau xuống vị trí thấp nhất.



3. Kéo cần gập tựa lưng ghế (1).



4. Gập tựa lưng ghế về phía trước.



5. Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và kéo tựa lưng về phía sau. Kéo tựa lưng cho đến khi nó khớp vào đúng vị trí. Hãy đảm bảo là tựa lưng đã được khoá đúng chỗ.

Khi bạn đẩy tựa lưng về vị trí thẳng đứng, hãy luôn đảm bảo rằng tựa lưng đã được khoá vào đúng vị trí bằng cách đẩy phần trên cùng của tựa lưng.

⚠ CẢNH BÁO

Khi đẩy tựa lưng phía sau từ vị trí gập về vị trí thẳng đứng, hãy giữ tựa lưng và đẩy từ từ. Hãy đảm bảo rằng tựa lưng được khoá vào vị trí thẳng đứng bằng cách đẩy vào phần trên cùng của tựa lưng. Trong trường hợp tai nạn hoặc dừng đột ngột, tựa lưng chưa được khoá có thể làm hàng hoá xô mạnh về phía trước vào khoang người ngồi, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người.

⚠ CẢNH BÁO

Không đặt bất cứ vật gì ở ghế sau, vì chúng có thể không được bảo vệ đúng cách và có thể va vào người ngồi trên xe khi có va chạm gây chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người.

⚠ CẢNH BÁO

Nhớ phải tắt động cơ, cần số phải ở vị trí P (Đỗ), và phanh dừng đỗ được sử dụng an toàn bất cứ khi nào bốc hoặc dỡ hàng hoá. Không thực hiện các bước này có thể làm cho xe di chuyển nếu cần số vô tình bị gạt sang vị trí khác.

Tựa đầu

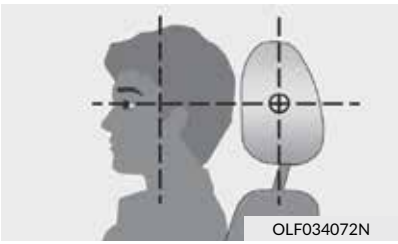
Ghế trước và ghế sau của xe có tựa đầu điều chỉnh được. Tựa đầu sẽ giúp hành khách cảm thấy thoải mái, nhưng quan trọng hơn là tựa đầu được thiết kế để giúp bảo vệ hành khách khỏi tổn thương dây roi, chấn thương cổ và các chấn thương cột sống khác khi xảy ra tai nạn, đặc biệt là va chạm ở đằng sau.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi điều chỉnh tựa đầu của bạn:

• Luôn điều chỉnh tựa đầu thích hợp đối với mọi hành khách **TRƯỚC KHI** khởi động xe.

• **TUYỆT ĐỐI** không để bất kỳ ai ngồi trên ghế đã tháo hoặc quay đầu tựa đầu.



• Điều chỉnh tựa đầu sao cho phần giữa của tựa đầu có cùng độ cao với đỉnh mắt.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- **TUYỆT ĐỐI** không điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế lái khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần phía đầu hành khách càng tốt. Không được sử dụng đệm lót ghế giữ cơ thể cách xa tựa lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa chặt vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh.

CHÚ Ý

Để tránh xảy ra hư hại, **TUYỆT ĐỐI** không cầm hoặc kéo tựa đầu.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu không có người ngồi ở ghế sau, điều chỉnh độ cao tựa đầu tới vị trí thấp nhất. Tựa đầu ghế sau có thể giảm tầm nhìn khu vực phía sau.

Tựa đầu của ghế trước



Điều chỉnh độ cao đến mọi vị trí

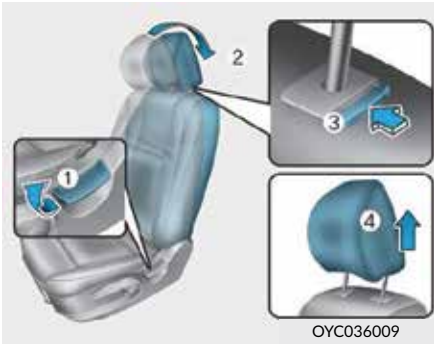
Để hạ tựa đầu:

1. Đẩy và giữ nút nhả (2) trên khung đỡ tựa đầu.
2. Hạ tựa đầu về vị trí mong muốn (3).



CHÚ Ý

Nếu bạn ngã tựa lưng ghế về phía trước và nâng tựa đầu và đệm lót ghế lên, tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm che nắng hoặc các bộ phận khác của xe.



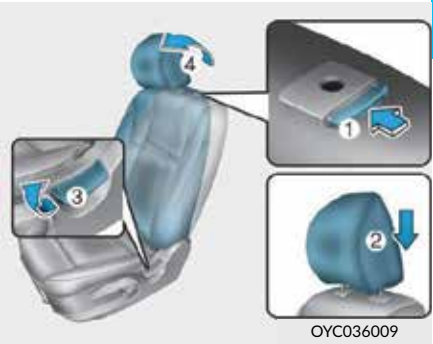
Tháo Lắp

Để tháo tựa đầu:

1. Ngả tựa lưng ghế (2) bằng cách sử dụng công tắc điều chỉnh góc tựa lưng (1).
2. Nâng tựa đầu lên hết cỡ.
3. Ấn nút nhả tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).

⚠ CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI không để bất kỳ ai ngồi trên ghế đã tháo hoặc quay đầu tựa đầu.



Để lắp tựa đầu:

1. Ngả tựa lưng.
2. Đặt cọc tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi ấn nút nhả (1).
3. Điều chỉnh tựa đầu đến độ cao thích hợp.
4. Ngả tựa lưng ghế (4) bằng công tắc điều chỉnh góc tựa lưng ghế (3).

⚠ CẢNH BÁO

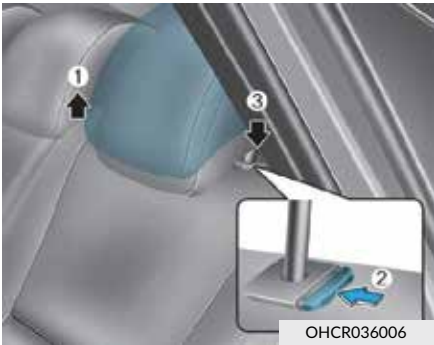
Phải luôn đảm bảo tựa đầu đã khóa vào vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh nó cho đúng.

Tựa đầu ghế phía sau

* : nếu trang bị



Ghế phía sau được trang bị tựa đầu ở tất cả các vị trí ngồi để đảm bảo an toàn và thoải mái cho hành khách.



Điều chỉnh lên xuống (nếu được trang bị)

Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo tựa đầu tới vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu:

1. Đẩy và giữ nút nhả (2) trên khung đỡ tựa đầu.
2. Hạ tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

ĐAI AN TOÀN

Phần này sẽ trình bày cách sử dụng đai an toàn đúng cách. Đồng thời, cũng mô tả một số thao tác không được thực hiện khi bằng cách dùng đai an toàn.

Thận trọng khi sử dụng đai an toàn

Luôn thắt đai an toàn và đảm bảo tất cả hành khách đều đã thắt đai an toàn trước khi bắt đầu hành trình. Túi khí (nếu được trang bị) được thiết kế để bổ sung đai an toàn như một thiết bị an toàn bổ sung, nhưng không phải dùng để thay thế. Hầu hết các quốc gia đều yêu cầu người ngồi trên xe thắt đai an toàn.

! CẢNH BÁO

Hành khách phải sử dụng đai an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Hãy thực hiện các bước thận trọng sau khi điều chỉnh và thắt đai an toàn.

- **LUÔN** thắt đai cho trẻ dưới 13 đúng cách ở hàng ghế phía sau.
- **KHÔNG** cho phép trẻ nhỏ ngồi ở ghế hành khách phía trước. Trẻ em 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, dịch chuyển ghế càng lùi về sau càng tốt và thắt đai an toàn cho chúng đúng cách.
- **KHÔNG** cho phép trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ ngồi trên đùi người lớn ngồi trong xe.
- **KHÔNG** lái xe với tựa lưng được ngã khi xe di chuyển.
- Không cho phép trẻ dùng chung ghế hoặc đai an toàn.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Không thắt đai vai dưới cánh tay hoặc sau lưng.
- Không thắt đai an toàn qua các vật dễ vỡ. Nếu dừng đột ngột hoặc bị va đập, đai an toàn có thể làm hỏng vật.
- Không sử dụng đai an toàn nếu nó bị xoắn. Đai an toàn bị xoắn sẽ không bảo vệ bạn đúng cách khi có tai nạn.
- Không sử dụng đai an toàn nếu đai hoặc các thiết bị bị hỏng.
- Không chốt đai an toàn vào khóa của ghế khác.
- **KHÔNG** tháo đai an toàn khi đang lái xe. Điều này có thể làm mất kiểm soát xe gây tai nạn.
- Đảm bảo rằng không có gì trong khóa gây cản trở cơ chế chốt của đai an toàn. Điều này có thể cản trở việc đai an toàn được thắt đúng cách.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Không tự ý sửa đổi bổ sung những bộ phận của dây đai an toàn vì có thể làm giảm tính năng của bộ căng đai hoặc cản trở cụm đai an toàn trong việc điều chỉnh độ căng.

⚠ CẢNH BÁO

Đai bị hỏng và cụm dây đai sẽ không hoạt động đúng chức năng. Luôn thay:

- Đai vải bị sờn rách, bẩn hoặc hỏng.
- Các thiết bị bị hỏng.
- Toàn bộ cụm dây đai sau khi nó bị hỏng trong vụ tai nạn, ngay cả khi không nhìn rõ chỗ hỏng dây đai hoặc cụm dây đai.

Đèn báo đai an toàn

Cảnh báo đai an toàn

■ Trong bảng đồng hồ dành cho người lái



Để nhắc người lái, đèn cảnh báo đai an toàn của người lái sẽ sáng khoảng 6 giây mỗi lần bạn vặn chìa khóa điện sang vị trí BẬT cho dù đã thắt đai an toàn hay chưa.

Nếu đai an toàn của người lái không được thắt khi công tắc khóa điện được vặn sang vị trí BẬT hoặc nếu nó bị ngắt kết nối sau khi công tắc khóa điện được vặn sang vị trí BẬT, đèn báo đai an toàn tương ứng sẽ sáng cho đến khi đai được thắt.

Nếu bạn vẫn không thắt đai và bạn lái xe trên 20 km/h (12 dặm/h) chuông cảnh báo đai an toàn sẽ kêu khoảng 100 giây và đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe ở vị trí không đúng có thể gây ảnh hưởng xấu tới hệ thống cảnh báo đai an toàn của ghế hành khách phía trước. Người lái xe nên hướng dẫn hành khách theo những hướng dẫn ngồi đúng cách có trong tài liệu hướng dẫn này.



Cảnh báo đai an toàn của hành khách phía trước (nếu được trang bị)

Như là một lời nhắc nhở đối với hành khách phía trước, đèn báo đai an toàn của hành khách phía trước sẽ phát sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT công tắc khóa điện bất kể đã siết dây đai hay chưa.

Nếu đai an toàn không được siết chặt khi BẬT công tắc khóa điện hoặc nếu ngắt kết nối sau khi BẬT công tắc khóa điện, đèn báo đai an toàn tương ứng sẽ phát sáng cho đến khi siết chặt đai an toàn thì thôi.

Nếu bạn bắt đầu lái mà không siết đai an toàn hoặc không sử dụng đai an toàn khi bạn lái xe dưới 20km/h, đèn báo tương ứng sẽ vẫn sáng cho đến khi bạn siết đai an toàn thì thôi.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không siết chặt đai an toàn hoặc bạn tháo đai an toàn khi lái quá tốc độ 20 km/h, thiết bị cảnh báo đai an toàn sẽ phát ra âm thanh khoảng 100 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe với một tư thế không thích hợp sẽ ảnh hưởng bất lợi tới hệ thống cảnh báo đai an toàn của hành khách phía trước. Điều quan trọng đối với người lái là phải hướng dẫn hành khách ngồi đúng cách theo hướng dẫn trong cuốn sổ tay này.

i Thông tin

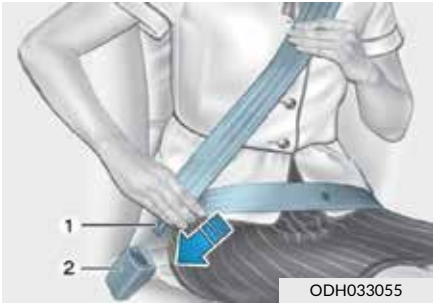
• Bạn có thể tìm thấy đèn báo đai an toàn của hành khách phía trước ở bảng đồng hồ trung tâm.

• Mặc dù không sử dụng ghế hành khách phía trước không sử dụng nhưng đèn báo đai an toàn sẽ nhấp nháy hoặc phát sáng trong 6 giây.

• Cảnh báo đai an toàn của hành khách phía trước có thể được kích hoạt khi hành lý được đặt ở ghế hành khách phía trước.

Hệ thống đai an toàn

Đai ngang/dây đai qua vai



Để thắt đai an toàn:

Để thắt đai an toàn, kéo nó ra ngoài và cài đầu then kim loại (1) vào khóa (2). Khi then và khóa khớp lại với nhau sẽ có tiếng “click”..

Đai an toàn chỉ tự động điều chỉnh chiều dài thích hợp sau khi đai hông đã được điều chỉnh thích hợp bằng tay sao cho đai vừa vặn nhất với hông của người ngồi. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước, cử động nhẹ nhàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình. Nếu xe dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn, tuy nhiên, đai an toàn sẽ khóa cứng lại. Nó

cũng khóa lại khi bạn cố nghiêng người nhanh về phía trước.

CHÚ Ý

Nếu bạn không thể kéo đai ra khỏi bộ cuộn, bạn hãy thử kéo ra một chút rồi thả nó lại. Sau đó bạn có thể kéo đai ra dễ dàng.



⚠ CẢNH BÁO

Đai an toàn được định vị không đúng cách có thể làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn. Hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa dưới đây khi điều chỉnh đai an toàn:

(Còn nữa)

(Còn nữa)

• Bạn nên điều chỉnh đai hông thấp nhất có thể và ôm sát hông bạn chứ không phải eo, như thế nó sẽ gọn gàng hơn. Điều này làm cho xương chậu của bạn nhận các lực va chạm, giảm nguy cơ chấn thương bên trong.

• Đặt một tay dưới dây đai qua vai và một tay kia vắt ngang qua dây như hình minh họa.

• Luôn định vị neo dây đai qua vai vào đúng vị trí chốt ở độ cao phù hợp.

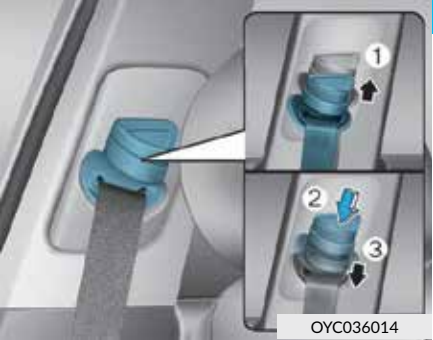
• Tuyệt đối không vắt dây đai qua cổ hoặc mặt.

Điều chỉnh độ cao (nếu được trang bị)

Bạn có thể điều chỉnh chiều cao của neo giữ đai theo 4 vị trí khác nhau để tạo sự thoải mái và an toàn nhất.

Phần đai vai được điều chỉnh sao cho nó nằm ngang qua ngực của bạn và đường tâm của đai vòng qua vai bạn ở gần cửa nhất chứ không gần cổ bạn.

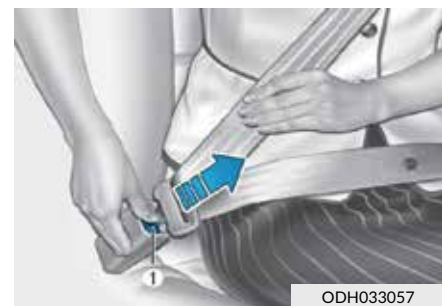
■ Ghế trước



Để điều chỉnh vị trí của neo giữ đai, hãy điều chỉnh thấp hoặc cao theo mong muốn.

Để điều chỉnh độ cao (1). Hạ thấp nó xuống, đẩy xuống (3) trong khi ấn nút điều chỉnh độ cao (2).

Nhả nút khóa neo giữ. Trượt neo giữ đai an toàn quanh vị trí đã điều chỉnh để chắc chắn rằng nó đã được khóa đúng vị trí.



ODH033057

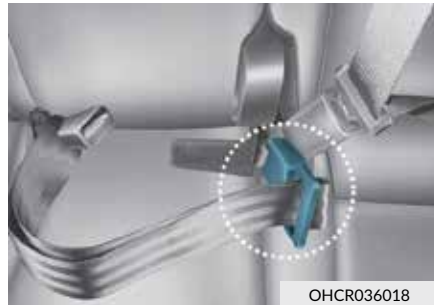
Để nhả đai an toàn:

Nhả nút nhả (1) trong khóa đai an toàn.

Khi nhả, dây đai sẽ tự thu vào bộ rút đai an toàn. Nếu không được, hãy kiểm tra dây đai đảm bảo dây không bị xoắn, sau đó hãy thử lại lần nữa.

Đai an toàn giữa phía sau

■ Kiểu A



OHCR036018

■ Kiểu B



OHCR036009

Khi sử dụng đai an toàn giữa phía sau, khóa đai an toàn có dấu “CENTER” phải được sử dụng.

i Thông tin

Nếu bạn không thể kéo đai an toàn ra khỏi bộ rút đai an toàn dây, hãy kéo mạnh đai an toàn và nhả ra. Sau khi nhả, bạn sẽ có thể kéo đai an toàn một cách nhẹ nhàng.



OPD037077L

Để nhả đai an toàn:

Nếu bạn muốn nhả đai an toàn, ấn nút (1) trong khóa đai an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Cơ cấu chốt đai ngang ở giữa khác với cơ cấu chốt của đai qua vai phía sau. Khi siết dây đai qua vai ở phía sau hoặc đai ngang ở giữa, phải đảm bảo dây này được chèn vào đúng khóa đai an toàn để đạt mức bảo vệ lớn nhất của hệ thống đai an toàn và đảm bảo vận hành thích hợp.

Đai an toàn của bộ căng đai trước (Người lái và hành khách phía trước, nếu được trang bị)



ODH033058

Xe của bạn được trang bị Đai an toàn căng đai trước dành cho người lái và hành khách phía trước. Mục đích của bộ căng đai trước là nhằm đảm bảo đai an toàn ôm khít cơ thể người ngồi trên xe khi xảy ra một số trường hợp va chạm trực diện. Đai an toàn căng đai trước có thể được kích hoạt trong một số trường hợp va chạm khi vự và va chạm trực diện nghiêm trọng, cùng với túi khí.

Khi xe dừng đột ngột, hoặc nếu người ngồi trên xe cổ hướng người về phía trước quá nhanh, bộ rút đai an toàn sẽ khóa đúng vị trí.

Trong một số tình huống va chạm trực diện, bộ căng đai trước sẽ được kích hoạt và kéo đai an toàn vào đúng điểm tiếp xúc chặt hơn so với cơ thể của người ngồi trên xe.

⚠ CẢNH BÁO

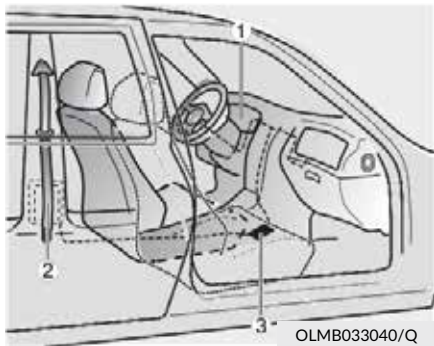
- Luôn thắt đai an toàn và ngồi đúng chỗ.
- Không sử dụng đai an toàn bị trùng hoặc xoắn. Đai an toàn bị trùng hoặc xoắn sẽ không bảo vệ bạn thích hợp khi xảy ra tai nạn.
- Không để bất cứ vật gì gần khóa. Điều này có thể làm ảnh hưởng không tốt đến khóa và làm cho nó hoạt động không đúng chức năng.
- Luôn thay thiết bị căng đai sớm sau khi kích hoạt hoặc khi có tai nạn.
- **KHÔNG** tự kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế thiết bị căng đai sớm. Điều này phải được làm bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Không đập cụm đai an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm đai an toàn của thiết bị căng đai sớm vài phút sau khi chúng được kích hoạt. Khi cơ cấu đai an toàn của thiết bị căng đai sớm hoạt động khi xảy ra va chạm, thiết bị căng đai sớm có thể nóng và làm bạn bị bỏng.

⚠ THẬN TRỌNG

Thân xe ở khu vực phía trước xe có thể làm hỏng thiết bị căng đai sớm. Vì vậy, chúng tôi đề nghị hệ thống phải được bảo dưỡng bởi đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.



Hệ thống đai an toàn của Thiết bị căng đai sớm gồm các bộ phận sau đây. Vị trí của chúng được chỉ ra ở hình vẽ phía trên:

(1) Đèn báo túi khí SRS

(2) Cụm chi tiết bộ cuộn dây đai

(3) Bộ điều khiển túi khí SRS

CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt túi khí SRS được kết nối với thiết bị căng đai sớm, đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sẽ bật sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện bật ở vị trí ON, sau đó sẽ tự tắt.

Nếu thiết bị căng đai sớm không hoạt động đúng chức năng, đèn cảnh báo túi khí sẽ sáng dù không có lỗi. Nếu đèn cảnh báo túi khí không sáng khi bật khóa điện ở vị trí ON, hoặc vẫn sáng trong khi xe chuyển động, hãy đưa xe đến đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra sớm nhất có thể.

CHÚ Ý

• Cả đai an toàn của người lái và hành khách phía trước có thể được kích hoạt trong một số tình huống va chạm trực diện hoặc va chạm phía sau.

• Khi thiết bị căng đai sớm được kích hoạt, có thể xuất hiện tiếng ồn và bụi nhỏ dưới dạng khói, có thể quan sát thấy trong khoang hành khách. Đó là điều kiện hoạt động bình thường và không gây hại.

• Mặc dù không gây hại nhưng bụi nhỏ có thể gây dị ứng da và không nên hít thở trong thời gian dài. Lau sạch bề mặt khu vực bên ngoài sau va chạm mà thiết bị căng đai sớm đã được kích hoạt.

Đề phòng với đai an toàn

Sử dụng đai an toàn cho người đang mang thai.

Người đang mang thai phải sử dụng đai an toàn. Cách tốt nhất để bảo vệ đứa con chưa ra đời của bạn là hãy bảo vệ chính mình bằng cách luôn thắt đai an toàn.

Phụ nữ đang mang thai luôn thắt đai hông và vai. Thắt đai vai qua ngực, điều chỉnh cho ở giữa ngực và cách xa cổ. Thắt đai hông dưới bụng để nó ôm sát phần hông và xương chậu, dưới phần bụng bầu

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người cho đứa trẻ chưa chào đời khi xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai KHÔNG BAO GIỜ được để phần hông của đai an toàn ở trên hoặc qua phần bụng nơi có đứa trẻ chưa chào đời.

Đai an toàn và trẻ nhỏ

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia đều có luật bảo vệ trẻ em đều yêu cầu trẻ em chỉ ngồi trên xe có các thiết bị bảo vệ trẻ em đã được xét duyệt. Độ tuổi được sử dụng đai an toàn thay cho thiết bị bảo vệ có sự khác nhau giữa các quốc gia, vì vậy bạn nên biết về những yêu cầu của quốc gia bạn, và của nơi mà bạn đến. Thiết bị bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải được đặt đúng chỗ ở ghế phía sau. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo mục “Hệ thống bảo vệ trẻ nhỏ” trong phần này.

 CẢNH BÁO

LUÔN bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách bằng những thiết bị bảo vệ trẻ thích hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ.

Để giảm nguy cơ chấn thương hoặc tử vong cho trẻ và hành khách khác, **KHÔNG** ôm trẻ ở trên đùi hoặc cánh tay khi xe đang chạy. Lực va chạm khi xảy ra tai nạn sẽ tách đứa trẻ ra khỏi cánh tay bạn và quăng chúng va đập vào các phần nội thất xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi chấn thương khi xảy ra tai nạn khi được bảo vệ đúng cách ở ghế sau bằng hệ thống bảo vệ trẻ nhỏ đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia bạn. Trước khi mua hệ thống bảo vệ trẻ nhỏ, hãy đảm bảo có nhãn xác nhận rằng nó đáp ứng các Yêu cầu An toàn của quốc gia bạn. Hệ thống bảo vệ phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên hệ thống bảo vệ trẻ để biết thêm thông tin. Tham khảo mục “Hệ thống bảo vệ trẻ nhỏ” trong phần này.

Trẻ em lớn hơn

Trẻ dưới 13 tuổi và những trẻ quá lớn để dùng ghế nâng phải luôn ngồi ở ghế sau và sử dụng đai hông/đai vai. Một đai sẽ thắt qua phần đùi trên và ôm qua vai và ngực để bảo vệ trẻ. Hãy kiểm tra độ ôm sát theo định kỳ. Trẻ ngồi không thẳng có thể làm cho đai bị lệch. Trẻ em sẽ được bảo đảm an toàn nhất nếu có xảy ra tai nạn khi chúng được bảo vệ bởi hệ thống ghế trẻ em và/hoặc đai an toàn ở hàng ghế sau.

Nếu trẻ lớn hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, thì trẻ phải được bảo vệ an toàn bằng đai hông/đai vai và ghế phải được đặt ở vị trí sau cùng.

Nếu phần đai vai chạm nhẹ vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy để trẻ ngồi gần ra giữa xe. Nếu đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ, chúng cần được đưa trở lại ghế nâng ở hàng ghế sau.

 CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo đai an toàn của trẻ lớn hơn được thắt và điều chỉnh đúng cách.
- Không để đai vai chạm vào cổ hoặc mặt trẻ.
- Không cho hai trẻ dùng chung một đai an toàn.

Sử dụng đai an toàn và người bị thương

Phải sử dụng đai an toàn khi chở người bị chấn thương. Tư vấn bác sỹ để có lời khuyên cụ thể.

Mỗi người một đai

Hai người (gồm trẻ em) không được cố dùng chung một đai an toàn. Điều này có thể làm tăng độ nghiêm trọng của chấn thương khi có tai nạn.

Không nằm xuống

Ngồi nghiêng khi xe chuyển động có thể nguy hiểm. Ngay cả khi đã thắt đai an toàn, nhưng chức năng bảo vệ của hệ thống đai an toàn (đai an toàn và/hoặc túi khí) bị giảm đáng kể bởi việc ngả tựa lưng của ghế.

Đai an toàn phải được thắt qua hông và ngực để hoạt động đúng chức năng. Khi bị tai nạn, đai an toàn có thể bị văng vào bạn, làm cho cổ hoặc các bộ phận khác bị chấn thương.

Tựa lưng càng ngả, hông của hành khách càng dễ bị trượt dưới đai hông hoặc đai vai sẽ đập vào cổ hành khách.

 CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI** không lái xe với **tựa lưng ghế** ngã ra khi xe đang di chuyển.
- **Lái xe với tựa lưng** được **ngả làm tăng cơ hội bị chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người** trong trường hợp va chạm hoặc dừng đột ngột.
- **Người lái và hành khách phải luôn ngồi thẳng lưng, thắt đai an toàn đúng cách, với tựa lưng để thẳng..**

Bảo quản đai an toàn

Không tháo hoặc chỉnh sửa hệ thống đai an toàn. Hơn nữa khi bảo quản đai an toàn phải đảm bảo đai an toàn và các thiết bị không bị bẩn lề, cửa hoặc các vật khác làm hư hại.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ về sự hao mòn hay hư hỏng của bất kỳ bộ phận nào. Mọi bộ phận hư hỏng cần được thay thế sớm nhất có thể.

Giữ đai khô và sạch

Giữ đai an toàn sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, cần lau sạch bằng nước ấm hay xà phòng trung tính. Không nên dùng chất tẩy trắng, phẩm nhuộm hoặc chất có tính ăn mòn mạnh vì có thể làm hỏng hoặc làm giảm tuổi thọ của hệ thống.

Khi thay thế đai an toàn

Cụm chi tiết hoặc cụm tổng thành của hệ thống đai an toàn nên được thay thế sau khi tai nạn. Đó là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Mọi vấn đề liên quan đến sự hoạt động của hệ thống đai an toàn, liên hệ trực tiếp với đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.

HỆ THỐNG GHẾ TRẺ EM (CRS)

Trẻ em luôn ngồi ghế sau

 CẢNH BÁO

Luôn bảo vệ trẻ khi ngồi ghế sau, trừ khi túi khí ở ghế hành khách phía trước đã được hủy kích hoạt.

Trẻ em mọi lứa tuổi sẽ an toàn hơn khi được bảo vệ ở ghế sau. Trẻ nhỏ ngồi trên xe ở ghế hành khách phía trước có thể bị va đập mạnh khi túi khí bung ra gây CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG.

Trẻ dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ở ghế sau và phải luôn được bảo vệ đúng cách để giảm thiểu nguy cơ chấn thương khi xảy ra tai nạn, dừng đột ngột hoặc chuyển động bất ngờ. Theo thống kê các vụ tai nạn, trẻ nhỏ thường an toàn hơn khi chúng được bảo vệ đúng cách ở ghế sau hơn là ghế trước. Trẻ quá lớn để ngồi trong Hệ thống ghế trẻ em phải sử dụng đai an toàn.

Hầu hết các quốc gia đều có Hệ thống ghế trẻ em yêu cầu trẻ em ngồi trên xe phải sử dụng Hệ thống ghế trẻ em đã được xét duyệt. Luật pháp quy định độ tuổi hoặc chiều cao/cân nặng để sử dụng đai an toàn thay cho hệ thống ghế trẻ em của các quốc gia có sự khác nhau, vì vậy bạn nên tìm hiểu các yêu cầu cụ thể tại quốc gia của bạn, và nơi mà bạn sẽ đến.

Hệ thống ghế trẻ em phải được lắp đặt đúng cách ở ghế sau. Bạn phải sử dụng Hệ thống ghế trẻ em đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia của bạn.

Hệ thống ghế trẻ em thường được thiết kế để lắp đặt trên ghế bằng đai ngang hoặc phần đai ngang của đai ngang/dây đai qua vai, hoặc băng neo ISOFIX và/hoặc neo Top Tether ở hàng ghế sau.

Hệ thống ghế trẻ em (CRS) luôn ở phía sau

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải được bảo vệ trong Hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía sau hoặc quay mặt về phía trước, đó là hệ thống ghế bảo đảm an toàn trên hết cho hàng ghế phía sau. Đọc và làm theo những hướng dẫn lắp đặt và sử dụng Hệ thống ghế trẻ em do nhà sản xuất cung cấp.

 CẢNH BÁO

- **Luôn làm theo những hướng dẫn lắp đặt và sử dụng Hệ thống ghế trẻ em của nhà sản xuất.**
- **Luôn bảo vệ con bạn đúng cách bằng Hệ thống ghế trẻ em.**
- **Không sử dụng nôi hoặc ghế an toàn cho trẻ mà được treo trên tựa lưng, nó có thể không hoạt động đúng chức năng bảo vệ khi có tai nạn.**
- **Sau khi xảy ra tai nạn, bạn nên yêu cầu đại lý HYUNDAI kiểm tra Hệ thống ghế trẻ em, đai an toàn, neo ISO-FIX và neo cố định Top Tether.**

Chọn Hệ thống ghế trẻ em (CRS)

Khi chọn CRS cho con bạn, phải luôn:

- Đảm bảo rằng CRS có nhãn xác nhận đáp ứng các Tiêu chuẩn của quốc gia của bạn.

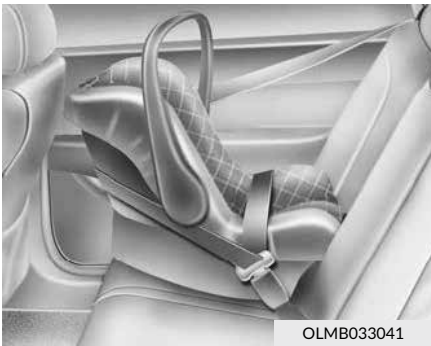
- Chọn Hệ thống ghế trẻ em trên cơ sở chiều cao và cân nặng của con bạn. Nhãn yêu cầu hoặc hướng dẫn sử dụng sẽ cung cấp thông tin này.

- Chọn Hệ thống ghế trẻ em vừa với vị trí ghế ngồi trên xe sẽ sử dụng.

- Đọc và làm theo những cảnh báo và hướng dẫn lắp đặt và sử dụng được cung cấp cùng Hệ thống ghế trẻ em.

Các loại Hệ thống ghế trẻ em

Có 3 loại Hệ thống ghế trẻ em chính: ghế quay mặt về phía trước, ghế quay mặt về phía sau và ghế nâng. Chúng được phân loại theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng.



Hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía sau

Hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía sau với bề mặt ghế ngồi chống vào lưng của trẻ. Hệ thống dây đai sẽ giữ trẻ ngồi yên một chỗ, và khi có tai nạn, nó sẽ hoạt động để giữ trẻ ngồi yên trong Hệ thống ghế trẻ em đồng thời giảm độ căng cho cổ yếu ớt và tủy sống.

Trẻ dưới một tuổi phải luôn ngồi Hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía sau. Có các loại Hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía sau khác nhau: Hệ thống ghế dành riêng cho trẻ sơ sinh chỉ có thể sử dụng quay mặt về phía sau. Hệ thống ghế trẻ em 3 trong 1 và có thể chuyển đổi có hạn chế chiều cao và cân nặng cho vị trí quay mặt về phía sau, cho phép bạn giữ trẻ quay mặt về phía sau trong khoảng thời gian dài hơn.

Tiếp tục sử dụng Hệ thống ghế trẻ em ở vị trí quay mặt về phía sau miễn là trẻ vẫn vừa chiều cao và cân nặng như nhà sản xuất cho phép.



Hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía trước

Một hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía trước sẽ bảo vệ thân người của trẻ bằng dây an toàn. Để trẻ ngồi trong Hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía trước với dây an toàn cho đến khi chúng đạt chiều cao và cân nặng tối đa như nhà sản xuất cho phép.

Khi con bạn lớn hơn so với Hệ thống ghế trẻ em, chúng có thể sử dụng ghế nâng.

Ghế nâng

Ghế nâng là hệ thống ghế trẻ em được thiết kế để tăng độ ôm sát của hệ thống đai an toàn của xe. Ghế nâng sẽ định vị đai an toàn để ôm sát đúng cách qua các bộ phận khỏe hơn của cơ thể trẻ. Hãy để trẻ ngồi ghế nâng cho đến khi chúng đủ lớn dùng được đai an toàn đúng cách.

Để thắt đai an toàn đúng cách, đai ngang phải quãng thoải mái qua đùi trên, không phải qua dạ dày. Đai vai phải quãng thoải mái qua vai và ngực, không qua cổ và mặt. Trẻ dưới 13 tuổi phải luôn được bảo vệ đúng cách để giảm thiểu nguy cơ chấn thương khi xảy ra tai nạn, dùng đột ngột hoặc chuyển động bất ngờ.

Lắp Hệ thống ghế trẻ em (CRS)

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Hệ thống ghế trẻ em phải luôn:

Đọc và làm theo những hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp.

Việc không tuân theo những cảnh báo và hướng dẫn có thể tăng nguy cơ CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc CHẾT NGƯỜI nếu xảy ra tai nạn.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu xe làm cản trở việc lắp Hệ thống ghế trẻ em đúng cách, thì tựa đầu ở vị trí ngồi tương ứng sẽ được điều chỉnh lại hoặc tháo bỏ.

Sau khi chọn Hệ thống ghế trẻ em và kiểm tra xem nó có vừa để lắp đúng cách ở ghế sau không, bạn có thể lắp Hệ thống ghế trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Có 3 bước chung để lắp Hệ thống ghế trẻ em đúng cách:

• **Lắp Hệ thống ghế trẻ em đúng cách cho xe.** Tất cả Hệ thống ghế trẻ em phải được lắp cố định cho xe với đai ngang hoặc phần ngang của đai ngang/vai hoặc neo Top Tether ISOFIX và/hoặc neo ISOFIX.

• **Đảm bảo Hệ thống ghế trẻ em được lắp chắc chắn.** Sau khi lắp Hệ thống ghế trẻ em cho xe, đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia để kiểm tra rằng nó đã được lắp an toàn với ghế. Hệ thống ghế trẻ em có đai an toàn phải được lắp chắc chắn. Tuy nhiên, có thể sẽ có dịch chuyển từ bên này sang bên kia.

Khi lắp Hệ thống ghế trẻ em, hãy điều chỉnh ghế của xe (lên xuống, tiến lùi) để con của bạn ngồi vừa trong Hệ thống ghế trẻ em một cách thoải mái nhất.

• **Giữ trẻ cố định ở Hệ thống ghế trẻ em.** Đảm bảo rằng trẻ được giữ cố định đúng cách trong Hệ thống ghế trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

⚠ THẬN TRỌNG

Hệ thống ghế trẻ em trong xe kín có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và các khóa trước khi đặt trẻ ngồi vào Hệ thống ghế trẻ em.

Neo cố định ISOFIX và neo cố định Top Tether (hệ thống neo ISOFIX) dành cho trẻ em

Hệ thống ISOFIX giữ Hệ thống ghế trẻ em khi xe đang chạy và khi có tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để giúp việc lắp Hệ thống ghế trẻ em được dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp sai. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các thiết bị trên Hệ thống ghế trẻ em. Hệ thống ISOFIX không cần dùng đến đai an toàn để cố định Hệ thống ghế trẻ em với ghế sau.

Móc neo ISOFIX là các thanh kim loại lắp đặt trong xe. Có hai móc neo thấp cho từng vị trí ISOFIX mà sẽ bảo vệ trẻ ngồi trong với các thiết bị thấp hơn.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trong xe của bạn, bạn phải có một hệ thống ghế trẻ em cùng với các thiết bị ISOFIX. (Một Hệ thống ghế trẻ em ISOFIX chỉ có thể được lắp đặt nếu nó được chấp thuận cho một xe nhất định hoặc phổ biến theo các yêu cầu của ECE-R44 or ECE-R129.)

Nhà sản xuất hệ thống ghế trẻ em sẽ cung cấp cho bạn những hướng dẫn sử dụng Hệ thống ghế trẻ em cùng các thiết bị cho móc neo ISOFIX.



Neo cố định ISOFIX được gắn ở vị trí hàng ghế phía sau gắn ngoài bên trái và bên phải. Các vị trí liên quan được trình bày trong hình: Không có neo cố định ISOFIX nào được cung cấp cho vị trí ghế giữa ở đằng sau này.

⚠ CẢNH BÁO

Không được cố lắp đặt Hệ thống ghế trẻ em bằng cách sử dụng neo cố định ISOFIX ở vị trí ghế trung tâm ở phía sau. Không có neo cố định ISOFIX nào được cung cấp cho ghế này. Việc sử dụng neo ghế gắn ngoài để lắp đặt CRS ở vị trí ghế giữa ở đằng sau có thể làm hỏng neo ghế.



Các biểu tượng móc neo ISOFIX được gắn trên đệm ghế phía sau bên trái và bên phải để xác định vị trí của móc neo ISOFIX trong xe của bạn (xem mũi tên ở hình minh họa).

Phía ngoài của cả hai ghế phía sau được trang bị một cặp móc neo ISOFIX cũng như neo giữ trên tương ứng ở mặt lưng của ghế sau.

(Hệ thống ghế trẻ em chỉ có thể lắp đặt khi đạt tiêu chuẩn ECE-R44 hoặc ECE-R129 cần được gắn thêm với các neo giữ trên nối với phần lưng của ghế sau.)

Neo cố định ISOFIX được gắn giữa tựa lưng và đệm ghế của các vị trí ghế phía ngoài bên trái và bên phải của ghế sau.

Để sử dụng móc neo ISOFIX, hãy đây phần trên của nắp móc neo ISOFIX.

Giữ cố định Hệ thống ghế trẻ em bằng “Hệ thống Móc neo SOFIX”

Để lắp đặt Hệ thống ghế trẻ em tương thích ISOFIX ở các vị trí ghế ngồi phía sau:

1. Bỏ khóa đai an toàn ra khỏi móc neo ISO-FIX.
2. Bỏ bất cứ vật gì khác ra khỏi móc neo, vì nó có thể cản trở việc kết nối chắc chắn giữa Hệ thống ghế trẻ em và móc neo ISOFIX.
3. Đặt Hệ thống ghế trẻ em trên ghế ngồi của xe, sau đó gắn ghế với móc neo ISOFIX theo các hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp.
4. Tuân theo các hướng dẫn của nhà sản xuất Hệ thống ghế trẻ em để lắp đặt và kết nối các thiết bị ISOFIX đúng cách với móc neo ISOFIX.

⚠ CẢNH BÁO

Thận trọng khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- **Đọc và làm theo các hướng dẫn lắp đặt được cung cấp kèm theo Hệ thống Ghế trẻ em.**
- **Để trẻ không với tới và cầm đai an toàn chưa kéo căng, hãy khóa tất cả các đai an toàn không sử dụng ở ghế sau và rút cơ cấu đai lại phía sau trẻ. Trẻ có thể bị siết nếu đai vai quấn xung quanh cổ chúng và đai ghế bị thắt chặt.**
- **KHÔNG BAO GIỜ** gắn hai Hệ thống ghế trẻ em với một móc neo. Điều này có thể làm cho móc neo hoặc các thiết bị trở nên lỏng hoặc đứt gãy.
- **Luôn** để đại lý kiểm tra hệ thống ISO-FIX sau tai nạn. Tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và không giữ cố định được Hệ thống ghế trẻ em.

Cố định Hệ thống ghế trẻ em bằng “Hệ thống neo cố định Top Tether”



Giá giữ móc Ghế trẻ em nằm ở khay đồ.



1. Chỉnh cho đai ghế của Hệ thống ghế trẻ em quấn qua tựa lưng.

Đối với xe có tựa đầu có thể điều chỉnh được, chỉnh cho dây đai nằm dưới tựa đầu và giữa các chốt tựa đầu, nếu không hãy chỉnh cho dây đai đi qua phần trên cùng của tựa lưng.

2. Nối neo cố định Top Tether với Top Tether, sau đó siết neo cố định Top Tether theo hướng dẫn của nhà sản xuất Hệ thống ghế trẻ em để gắn chặt Hệ thống ghế trẻ em với ghế ngồi của xe.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa dưới đây khi lắp đặt Top Tether:

- **Đọc và tuân theo các hướng dẫn lắp đặt cung cấp kèm theo Hệ thống Ghế trẻ em**
- **KHÔNG BAO GIỜ** gắn hai Hệ thống ghế trẻ em với một hệ thống móc neo ISOFIX. Điều này có thể làm cho móc neo hoặc các thiết bị bị lỏng hoặc đứt gãy.
- **Không** gắn Top Tether vào bất kỳ vật gì khác ngoài neo cố định Top Tether đúng loại. Nó có thể không hoạt động đúng cách nếu gắn vào một số vật khác.
- **Các** móc giữ ghế trẻ em được thiết kế để chịu được tải tác dụng bởi đúng loại ghế phù hợp.

Không dùng cho đai an toàn của người lớn hoặc móc treo hoặc móc nối các đồ dùng hay thiết bị khác trên xe.

Giường trẻ em đối với các Vị trí ISOFIX của xe

Phù hợp với từng vị trí ghế ngồi cho Hệ thống giường trẻ em ISOFIX theo quy định của ECE.

Nhóm cân nặng	Cỡ	Móc	Vị trí ISOFIX trên xe			
			Ghế trước	Hàng ghế thứ hai		
				Tay trái	Ở giữa	Tay phải
Xe nội	F	ISO/L1	Không áp dụng	X	Không áp dụng	X
	G	ISO/L2	Không áp dụng	X	Không áp dụng	X
0 : đến 10kg	E	ISO/R1	Không áp dụng	IL	Không áp dụng	IL
0 : đến 13kg	E	ISO/R1	Không áp dụng	IL	Không áp dụng	IL
	D	ISO/R2	Không áp dụng	IL	Không áp dụng	IL
	C	ISO/R3	Không áp dụng	IL	Không áp dụng	IL
I : 9 đến 18kg	D	ISO/R2	Không áp dụng	IL	Không áp dụng	IL
	C	ISO/R3	Không áp dụng	IL	Không áp dụng	IL
	B	ISO/F2	Không áp dụng	IUF, IL	Không áp dụng	IUF, IL
	B1	ISO/F2X	Không áp dụng	IUF, IL	Không áp dụng	IUF, IL
	A	ISO/F3	Không áp dụng	IUF, IL	Không áp dụng	IUF, IL

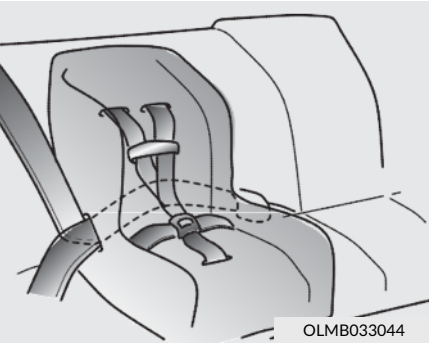
IUF = Phù hợp cho hệ thống ISOFIX phía trước, hệ thống ghế an toàn trẻ em phù hợp cho nhóm cân nặng này..

IL = Phù hợp với hệ thống giường trẻ em ISOFIX được nêu trong danh sách đính kèm. Những ISOFIX CRS này là các thiết bị thuộc loại "xe cụ thể", "hạn chế" hoặc "bản toàn năng".

X = Vị trí ISOFIX không phù hợp cho các loại giường trẻ em ISOFIX trong nhóm cân nặng hoặc cỡ này

Cố định Hệ thống giường trẻ em bằng đai hông/vai

Khi không sử dụng hệ thống ISOFIX, tất cả Hệ thống giường trẻ em phải được cố định ở ghế sau với đai ngang/vai.



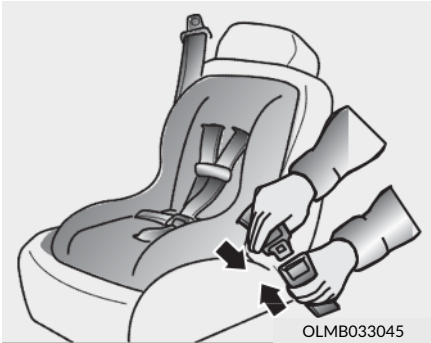
Lắp Hệ thống giường trẻ em bằng đai ngang/vai

Để lắp Hệ thống giường trẻ em trên ghế sau, hãy thực hiện các bước sau:

- Đặt Hệ thống giường trẻ em trên ghế sau và định vị đai ngang/vai vòng quanh hoặc đi qua hệ thống giường trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Thông tin

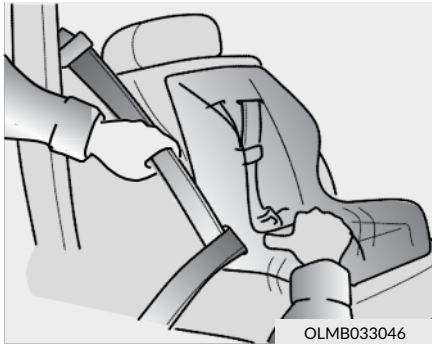
Khi sử dụng đai an toàn giữa phía sau, bạn cũng nên tham khảo mục “Đai an toàn ở giữa phía sau” trong chương này.



- Chốt đai ngang/vai vào khóa, đến khi nghe thấy tiếng “Cách” vang lên.

Thông tin

Định vị nút nhả để dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.



- Loại bỏ các chỗ đai trùng càng nhiều càng tốt bằng cách đẩy xuống Hệ thống giường trẻ em trong khi co đai vai trở lại bộ co rút dây..

- Đẩy và kéo lên Hệ thống ghế an toàn trẻ em để xác nhận rằng đai an toàn đang giữ nó cố định một chỗ.

Nếu nhà sản xuất CRS của bạn hướng dẫn hoặc khuyên bạn sử dụng móc neo giữ Top Tether ISOFIX với đai ngang/vai, vui lòng tham khảo trang 2-35.

Để tháo Hệ thống giường trẻ em, hãy ấn nút nhả trên khóa và kéo đai ngang/ vai ra khỏi giường trẻ em, cho phép đai an toàn rút lại hoàn toàn.

Hệ thống an toàn của xe

Ghế trẻ em phù hợp với Vị trí Ghế ngồi bằng cách dùng Đai an toàn

Phù hợp với từng vị trí ghế ngồi cho Hệ thống ghế trẻ em ISOFIX theo quy định của ECE.

Nhóm cân nặng		Vị trí ghế ngồi				
		Hành khách phía trước	Hàng ghế thứ hai			
			Bên trái gần ngoài	Ở giữa (DÂY ĐAI 3 ĐIỂM)	Ở giữa	Bên phải gần ngoài
Nhóm 0 (0-9 tháng)	đến 10kg	X	U	U	UF	U
Nhóm 0+ (0-2 tuổi)	đến 13kg	X	U	U	UF	U
Nhóm I (9 tháng - 4 tuổi)	9 đến 18 kg	X	U	U	UF	U
Nhóm II (15 đến 25 tuổi)	15 đến 25 kg	X	U	U	UF	U
Nhóm III (22 đến 36 tuổi)	22 đến 36 kg	X	U	U	UF	U

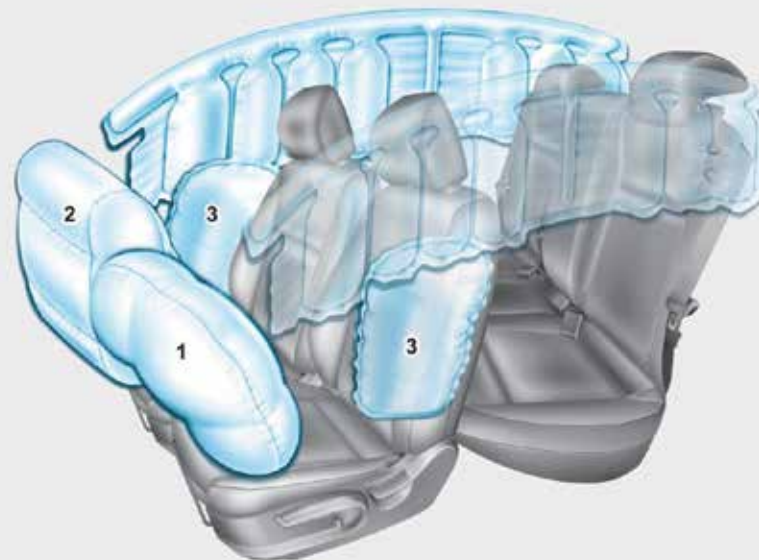
U : Phù hợp cho ghế trẻ em loại "toàn năng" được chấp thuận sử dụng ở nhóm cân nặng này

UF : Phù hợp cho ghế trẻ em "toàn năng" quay mặt về phía trước được chấp thuận sử dụng trong nhóm cân nặng này

X : Vị trí ghế ngồi không phù hợp cho trẻ ở nhóm cân nặng này

TÚI KHÍ - HỆ THỐNG AN TOÀN BỔ SUNG

■ Tay lái thuận



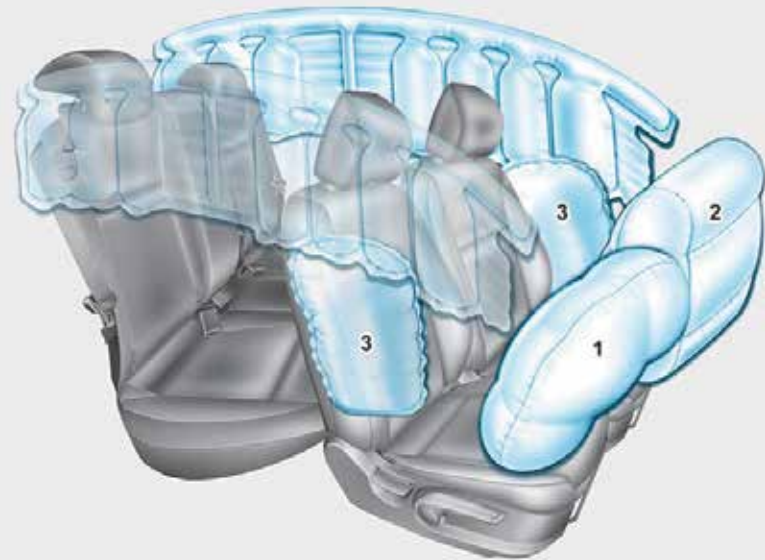
1. Túi khí phía trước bên người lái*
2. Túi khí phía trước bên người lái*
3. Túi khí bên*
4. Túi khí rèm*

* : Nếu được trang bị

Túi khí thực tế trong xe này có thể khác so với hình ảnh minh họa

OHCR036010

■ Tay lái nghịch



- 1. Túi khí phía trước bên người lái*
- 2. Túi khí phía trước bên người lái*
- 3. Túi khí bên*
- 4. Túi khí rèm*

* : Nếu được trang bị

Túi khí thực tế trong xe này có thể khác so với hình ảnh minh họa

OHCI037032R

Xe được trang bị Hệ thống túi khí bổ sung dành cho ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Túi khí phía trước được thiết kế để bổ sung cho các đai an toàn ba điểm. Để các túi khí này hoạt động đúng chức năng, thì đai an toàn phải được thắt mọi lúc khi đang ngồi trên xe.

Bạn có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi bị tai nạn nếu bạn không thắt đai an toàn. Túi khí được thiết kế để bổ sung cho các đai an toàn, nhưng không có chức năng thay thế. Túi khí cũng không được thiết kế để hoạt động trong mọi tình huống va chạm. Trong một số vụ tai nạn, đai an toàn là hệ thống duy nhất bảo vệ bạn.

⚠ CẢNH BÁO

CẢNH BÁO AN TOÀN QUAN TRỌNG CỦA TÚI KHÍ

LUÔN sử dụng đai an toàn và hệ thống ghế trẻ em - mỗi lần ngồi trên xe, mọi lúc, mọi người! Ngay cả khi có túi khí, bạn vẫn có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong vụ va chạm nếu bạn không thắt đai an toàn đúng cách hoặc không thắt đai khi túi khí bung.

KHÔNG được lắp hệ thống ghế trẻ em hoặc ghế nâng ở ghế hành khách phía trước. Túi khí bung ra có thể có lực bung rất mạnh, trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ có thể bị chấn thương hoặc nghiêm trọng hoặc chết người.

ABC - Luôn để trẻ dưới 13 tuổi ngồi ở ghế sau. Đó là nơi an toàn nhất cho trẻ mọi lứa tuổi khi ngồi trên xe. Nếu trẻ 13 tuổi hoặc lớn hơn phải ngồi ở ghế trước, chúng phải được thắt đai an toàn đúng cách và ghế phải được dịch chuyển về phía sau càng nhiều càng tốt.

Mọi người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng với tựa lưng ghế ở vị trí vuông góc, đặt tâm vào đệm lót ghế thắt đai an toàn, chân duỗi thoải mái và bàn chân đặt lên sàn cho đến khi dừng xe và tắt động cơ. Nếu người ngồi trên xe ngồi sai tư thế khi xảy ra tai nạn, túi khí bung ra nhanh có thể tác động một lực mạnh lên họ, gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử nạn.

Bạn và hành khách không bao giờ được ngồi lên hoặc dựa sát vào túi khí hoặc dựa vào cửa hoặc hộp giũa.

Dịch chuyển ghế càng lùi về sau càng tốt cách xa khỏi túi khí, trong khi vẫn kiểm soát được xe.

Vị trí túi khí

Túi khí bên người lái và hành khách (nếu được trang bị)

■ Túi khí trước bên người lái



■ Túi khí phía trước bên hành khách



Xe của bạn được trang bị Hệ thống An toàn Bô sung (SRS) và đai ngang/vai ở cả bên ghế người lái và ghế hành khách.

SRS bao gồm túi khí nằm giữa vô-lăng và lớp đệm mặt tap-lô phía trước bên hành khách phía trên hộp đựng đồ.

Túi khí được dán nhãn có từ "TÚI KHÍ" nổi trên lớp phủ của đệm.

Mục đích của túi khí là nâng cao khả năng bảo vệ người lái và hành khách ngồi phía trước hơn là đai an toàn trong trường hợp có va chạm nghiêm trọng phía trước.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí trước bung ra, hãy thận trọng thực hiện các bước sau:

- Phải thắt đai an toàn mọi lúc để giữ yên người ngồi trên xe.
- Dịch chuyển ghế càng lùi về sau càng tốt xa khỏi túi khí trong khi vẫn kiểm soát được xe.
- Không dựa vào cửa hoặc hộp giữa.
- Không cho phép hành khách phía trước đặt chân hoặc cẳng chân lên bảng điều khiển.
- Không đặt vật gì ở trên hoặc gần hệ thống túi khí ở trên vô-lăng, bảng đồng hồ, và bảng điều khiển phía trước hành khách trên hộp đựng đồ. Các vật đó có thể gây nguy hại nếu xe bị va chạm nghiêm trọng khiến cho túi khí bung ra.



Công tắc BẬT/TẮT túi túi khí phía trước bên hành khách (nếu được trang bị)

Công tắc này được thiết kế để tắt túi túi khí phía trước bên hành khách nhằm chờ những người ngồi trên xe có nguy cơ cao bị chấn thương liên quan đến túi khí do tuổi tác, vóc dáng hoặc thể trạng.

■ Kiểu A



■ Kiểu B



Để vô hiệu hóa túi túi khí phía trước bên hành khách:

Lắp chìa khóa hoặc thiết bị cứng tương tự vào công tắc BẬT/TẮT túi túi khí phía trước bên hành khách và xoay cho đến khi vừa khớp vào vị trí OFF. Đèn báo OFF của túi khí trước phía hành khách (OFF) sẽ phát sáng và vẫn sáng cho đến khi kích hoạt lại túi túi khí phía trước bên hành khách

■ Kiểu A



■ Kiểu B



Để kích hoạt lại túi túi khí phía trước bên hành khách:

Lắp chìa khóa hoặc thiết bị cứng tương tự vào công tắc BẬT/TẮT túi túi khí phía trước bên hành khách và xoay cho đến khi vừa khớp vào vị trí ON. Đèn báo ON túi khí của hành khách (ON) sẽ phát sáng và vẫn sáng trong 60 giây.

 Thông tin

Đèn báo ON/OFF túi túi khí phía trước bên hành khách sẽ phát sáng trong khoảng 4 giây sau khi đặt công tắc khóa điện ở vị trí ON.

 CẢNH BÁO

Tuyệt đối không cho phép người trưởng thành ngồi ở ghế hành khách phía trước khi đèn báo OFF túi khí phía hành khách phát sáng. Khi xảy ra va chạm, túi khí sẽ không bung ra nếu đèn phát sáng. Bật túi túi khí phía trước bên hành khách hoặc để hành khách chuyển sang ghế phía sau.

 CẢNH BÁO

Nếu công tắc BẬT/TẮT túi túi khí phía trước bên hành khách bị hỏng, các tình trạng sau có thể xảy ra:

- Đèn báo túi khí () trên cụm đồng hồ sẽ phát sáng.
- Đèn báo OFF túi khí hành khách () sẽ không sáng và đèn báo ON () sẽ sáng và tắt sau khoảng 60 giây. Túi túi khí phía trước bên hành khách sẽ bung ra khi có va chạm phía trước mặc dù công tắc BẬT/TẮT túi túi khí phía trước bên hành khách được đặt ở vị trí OFF.
- Bạn nên yêu cầu đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra công tắc BẬT/TẮT túi túi khí phía trước bên hành khách và hệ thống túi khí SRS trong thời gian sớm nhất có thể.

Túi khí bên (nếu được trang bị)



Xe của bạn được trang bị túi khí bên ở hai bên ghế trước. Mục đích của túi khí là nâng cao khả năng bảo vệ người lái và hành khách ngồi phía trước hơn là chỉ sử dụng đai an toàn.

Túi khí bên được thiết kế để chỉ bung ra khi xảy ra va chạm bên, để túi khí bung ra tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của va chạm, góc va chạm, tốc độ và điểm va chạm.

Túi khí bên không được thiết kế để hoạt động trong mọi tình huống va chạm hoặc lật xe.

 CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bung ra, hãy thận trọng thực hiện các bước sau:

- Phải thắt đai an toàn mọi lúc để giữ yên người ngồi trên xe.
- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc người lên cửa, đặt cánh tay lên cửa, thò tay ra ngoài cửa, hoặc để các đồ vật ở giữa cửa và ghế ngồi.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Giữ vô-lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ, để giảm nguy cơ chấn thương cho tay và cánh tay.

- Không sử dụng vô ghế. Điều này có thể làm giảm hoặc ngăn cản sự hoạt động hiệu quả của hệ thống.

- Không được đặt bất kỳ vật dụng nào lên túi khí hoặc giữa túi khí và bạn. Đồng thời, không được gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa, kính cửa bên, trụ trước và sau.

- Không được đặt bất kỳ vật dụng gì giữa cửa và ghế. Chúng có thể phóng ra ngoài rất nguy hiểm nếu túi khí bên bung ra.

- Không được lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào vào hông hoặc gần túi khí bên.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

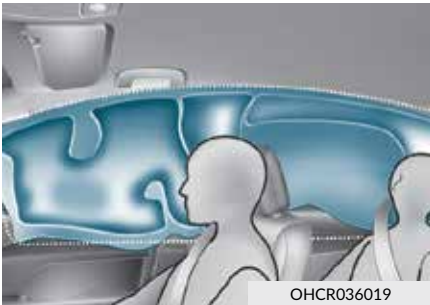
- Không được đặt bất kỳ vật dụng

nào giữa nhân túi khí bên và đệm lót ghế. Những vật dụng này có thể gây hại nếu xe bị va chạm nghiêm trọng đến nỗi túi khí bung ra.

- Không được gây tác động tới cửa khi công tắc khóa điện ở vị trí ON hoặc việc này có thể khiến túi khí bên bung ra.

- Nếu ghế hoặc bọc ghế bị hỏng, bạn nên yêu cầu đại lý HYUNDAI được ủy quyền bảo dưỡng lại.

Túi khí rèm (nếu được trang bị)



Túi khí rèm được đặt dọc theo hai bên viền mái phía trên cửa trước và sau.

Túi khí rèm được thiết kế để bảo vệ đầu của người sử dụng phía trước và người sử dụng phía sau khi xảy ra va chạm bên.

Các túi khí rèm được thiết kế để bung ra khi xảy ra va chạm bên, phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng của va chạm, góc va chạm, tốc độ và điểm va chạm.

Túi khí rèm không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống va chạm từ hai bên.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bung ra, hãy thận trọng thực hiện các bước sau:

- Tất cả người ngồi trên xe phải thắt đai an toàn mọi lúc để giữ ngồi yên.
- Lắp hệ thống ghế trẻ em xa khỏi cửa càng nhiều càng tốt.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc người lên cửa, đặt cánh tay lên cửa, thò tay ra ngoài cửa, hoặc để các đồ vật ở giữa cửa và ghế ngồi.

- Không được treo đồ nặng hoặc dễ vỡ lên móc treo quần áo.

- Không được để hành khách tựa đầu hoặc người vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra ngoài cửa sổ hoặc đặt vật dụng ở giữa cửa và ghế.

- Không được mở hoặc thay thế túi khí rèm bên hông.

Cảnh báo và chỉ báo túi khí (nếu được trang bị)

Đèn báo túi khí



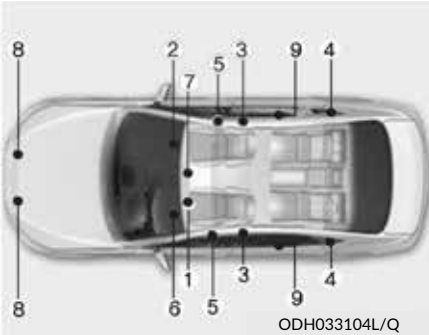
Mục đích của đèn báo túi khí trên bảng táp lô là nhằm cảnh báo cho bạn biết sự cố có thể xảy ra với Hệ thống an toàn- túi khí (SRS).

Khi BẬT công tắc khóa điện, đèn báo sẽ phát sáng trong khoảng 6 giây rồi tắt.

Hãy kiểm tra hệ thống nếu:

- Đèn không bật ngay khi bạn vừa BẬT khóa điện.
- Đèn vẫn sáng sau khi phát sáng khoảng 6 giây.
- Đèn vẫn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi công tắc đèn ở vị trí ON.

Nguyên lý vận hành hệ thống túi khí



SRS gồm có các bộ phận sau đây:

- (1) Mô-đun túi khí phía trước bên người lái
- (2) Mô-đun túi khí phía trước bên hành khách
- (3) Mô-đun túi khí bên
- (4) Mô-đun túi khí rèm
- (5) Cụm thiết bị căng đai sớm
- (6) Đèn báo túi khí
- (7) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)
- (8) Cảm biến va chạm phía trước
- (9) Cảm biến va chạm từ hai bên

SRSCM tiếp tục theo dõi các thành phần của SRS trong khi công tắc khóa điện ở vị trí BẬT để xác định xem vụ va chạm có đủ nghiêm trọng để hoạt động túi khí hoặc thiết bị căng đai sớm hay không.

 CẢNH BÁO

Nếu SRS của bạn bị hỏng, túi khí sẽ không bung ra đúng cách khi xảy ra tai nạn, làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu bất cứ trường hợp nào sau đây xảy ra, SRS của bạn đang bị các lỗi sau đây:

- Đèn không sáng trong khoảng 6 giây khi công tắc khóa điện ở vị trí BẬT.

- Đèn vẫn sáng sau khoảng 6 giây.

- Đèn sáng khi xe đang chuyển động.

- Đèn nhấp nháy khi động cơ đang chạy.

Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra SRS tại đại lý ủy quyền của HYUN-DAI càng sớm càng tốt nếu xảy ra bất cứ trường hợp nào ở trên.

Khi xảy ra va chạm phía trước, các cảm biến sẽ phát hiện xe bị giảm tốc. Nếu độ giảm tốc đủ cao, thì bộ phận điều khiển sẽ bung túi khí trước, vào thời điểm đó với đủ lực.

Túi khí trước bảo vệ người lái và hành khách phía trước phản ứng với va chạm phía trước vì chỉ có đai an toàn thì không đủ để bảo vệ an toàn. Khi cần thiết, túi khí bên sẽ giúp bảo vệ trong trường hợp có va chạm bên hoặc lật xe bằng cách đỡ khu vực ở phần bên phía trên thân người.

- Túi khí được kích hoạt (có thể bung ra nếu cần) chỉ khi công tắc khóa điện ở vị trí BẬT.

- Túi khí bung ra trong trường hợp có va chạm phía trước hoặc bên cạnh để giúp bảo vệ người ngồi trên xe khỏi những chấn thương nghiêm trọng.

- Nói chung, túi khí được thiết kế để bung ra trên cơ sở va chạm nghiêm trọng và hướng của nó. Hai yếu tố này quyết định việc đưa ra tín hiệu điện từ bung/hoạt động của cảm biến.

Hoạt động của túi khí phụ thuộc vào một số các yếu tố bao gồm tốc độ xe, góc tác động, mật độ và độ cứng của xe hoặc vật mà xe đâm vào. Yếu tố quyết định không hạn chế những yếu tố đã nêu trên.

- Hệ thống túi khí phía trước sẽ bung hết và xếp ngay lập tức. Bạn sẽ không thể nhìn thấy túi khí bung ra khi bị tai nạn. Nó cũng giống như là bạn sẽ nhìn thấy túi khí bị xếp treo bên ngoài sau vụ va chạm.

- Để giúp bảo vệ, túi khí phải bung nhanh. Tốc độ bung túi khí tương đương với thời gian bung túi khí cực ngắn giữa người ngồi trên xe và các kết cấu trong xe. Tốc độ bung này làm giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng và nó là một phần không thể thiếu trong thiết kế túi khí.

Tuy nhiên, tốc độ bung túi khí nhanh cũng có thể gây chấn thương như trầy xước mặt, thâm tím và gãy xương vì tốc độ bung cũng sẽ làm cho túi khí phồng to ra với lực rất mạnh.

- Có những trường hợp tiếp xúc với túi khí có thể gây chấn thương chết người, đặc biệt là người ngồi trên xe quá gần với túi khí.

Bạn có thể thực hiện các bước làm giảm nguy cơ bị chấn thương do việc bung túi khí. Nguy cơ lớn nhất là ngồi quá gần túi khí. Một túi khí cần phải có không gian để bung ra. Người lái nên ngồi càng xa càng tốt giữa trung tâm vô-lăng và ngực trong khi vẫn điều khiển được xe.

■ Túi khí phía trước bên người lái (1)



Khi SRSCM phát hiện có va chạm đủ nghiêm trọng ở phía trước xe, nó sẽ tự động kích hoạt túi khí phía trước.

■ Túi khí phía trước bên người lái (2)



Khi kích hoạt, các mép rách gấp vào trong vỏ lớp đệm sẽ tách ra dưới áp lực của túi khí bung ra. Hơn nữa việc mở các vỏ bọc cho phép túi khí bung hết ra.

Một túi khí bung hết, cùng với đai an toàn được thắt đúng cách, sẽ làm chậm tốc độ chuyển động về phía trước của người lái và hành khách phía trước, giảm nguy cơ chấn thương đầu và ngực.

■ Túi khí phía trước bên người lái (3)



■ Túi khí phía trước bên hành khách hoặc người lái



Sau khi bung ra, túi khí sẽ xếp ngay lập tức, cho phép người lái vẫn có thể nhìn được phía trước và có thể điều chỉnh vô-lăng hoặc thực hiện các thao tác điều khiển khác.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh cho các vật không trở thành đầu đạn nguy hiểm khi túi khí hành khách bung:

- Không lắp hoặc đặt bất cứ vật gì (khay để cốc, hộp để CD, nhãn dán, v.v...) trên bảng điều khiển phía trước hành khách trên hộp đựng đồ nơi có túi khí hành khách.

- Không lắp đặt thùng chứa máy làm sạch không khí chất lỏng gần cụm đồng hồ hoặc bề mặt bảng đồng hồ.

Điều gì xảy ra sau khi túi khí bung

Sau khi túi khí phía trước hoặc túi khí bên bung ra, nó sẽ xếp rất nhanh. Việc túi khí bung sẽ không cản trở người lái trong việc nhìn ra ngoài kính chắn gió hoặc điều chỉnh vô-lăng. Túi khí rèm có thể bung từng phần sau khi được kích hoạt.

⚠ CẢNH BÁO

Sau khi túi khí bung, hãy thận trọng thực hiện các bước sau:

- Mở các cửa càng sớm càng tốt ngay sau khi có va chạm để giảm việc thoát khói và bột quá lâu tạo ra bởi túi khí bung.

- Không chạm vào các chi tiết bên trong của khu vực chứa túi khí sau khi túi khí được bung ra. Chúng có thể rất nóng.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Luôn rửa vùng da bị hờ bằng bằng nước lạnh và xà phòng trung tính.

- Chúng tôi khuyên bạn nên thay hệ thống túi khí tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI ngay sau khi nó được kích hoạt. Túi khí được thiết kế để sử dụng duy nhất một lần.

Tiếng ồn và khói từ túi khí bung ra

Khi túi khí bung ra, chúng gây ra tiếng ồn lớn và có thể sinh ra khói và bột trong không khí bên trong xe. Điều này là bình thường và là kết quả của việc hoạt động hệ thống túi khí. Sau khi túi khí bung, bạn có thể cảm thấy không thoải mái để thở vì ngực của bạn tiếp xúc với cả đai an toàn và túi khí, cũng như do hít phải khói và bột. Bột có thể làm nặng thêm bệnh hen suyễn cho một số người. Nếu bạn phải chịu các vấn đề về thở sau khi túi khí được kích hoạt, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

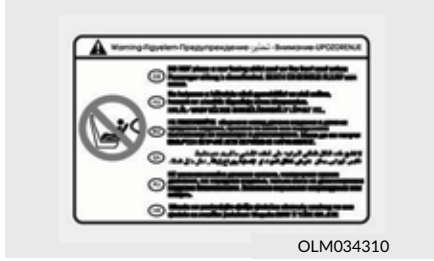
Mặc dù khói và bột không độc hại, nhưng chúng có thể gây kích ứng cho da, mắt, mũi, cổ họng, v.v... Nếu vậy, hãy rửa sạch và súc miệng bằng nước lạnh ngay lập tức và đi khám bác sĩ nếu vẫn còn triệu chứng.

Không lắp hệ thống ghế trẻ em trên ghế hành khách phía trước

■ Kiểu A



■ Kiểu A



Không được lắp hệ thống ghế trẻ em ở ghế hành khách phía trước. Túi khí bung ra có thể đập mạnh vào đứa trẻ hoặc ghế sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người.

⚠ CẢNH BÁO

- **Cực kỳ nguy hiểm! Không lắp ghế trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi túi khí của nó!**
- **KHÔNG BAO GIỜ** được lắp ghế trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi một **TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG** ở phía trước, **CHẤN THƯƠNG CHẾT NGƯỜI** hoặc **NGHIÊM TRỌNG** có thể xảy ra với đứa trẻ.
- Không được đặt ghế trẻ em ở ghế hành khách phía trước. Nếu túi khí hành khách phía trước bung ra, nó sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người.

Tại sao túi khí của tôi không bung ra khi va chạm?

Túi khí không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống va chạm.

Có một số tình huống tai nạn nhất định mà khi đó túi khí sẽ không mang lại sự bảo vệ bổ sung nào. Những tình huống này bao gồm va chạm phía sau, va chạm lần 2 hoặc 3 trong nhiều lần va chạm, cũng như va chạm với tốc độ chậm. Việc xe bị hỏng cho thấy sự hấp thụ năng lượng khi va chạm, và nó không phải để chỉ báo xem là túi khí có bung hay không.

(Còn nữa)

Cắm biển và chạm túi khí (nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ kích hoạt túi khí bất ngờ và chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người:

- Không đập hoặc để các đồ vật va chạm với những vị trí đặt túi khí và cảm biến.

(Còn nữa)

• Không cố gắng bảo dưỡng bề mặt xung quanh vị trí cảm biến túi khí. Nếu vị trí hoặc góc đặt cảm biến thay đổi, túi khí có thể hoạt động khi chúng đáng lẽ không nên được kích hoạt hoặc có thể không kích hoạt khi chúng đáng ra phải kích hoạt.

• Không lắp đặt tấm cản xe hoặc thay thế cản xe bằng một bộ phận không chính hãng. Việc này có thể ảnh hưởng bất lợi tới vụ va chạm và hiệu quả kích hoạt túi khí.

• Đặt công tắc khóa điện tới vị trí LOCK/OFF hoặc ACC khi xe được kéo để tránh vô tình kích hoạt túi khí.

• Chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền sửa chữa túi khí.



- 1 Mô-đun điều khiển SRS
- 2 Cảm biến va chạm phía trước
- 3 Cảm biến va chạm từ hai bên (trụ B)



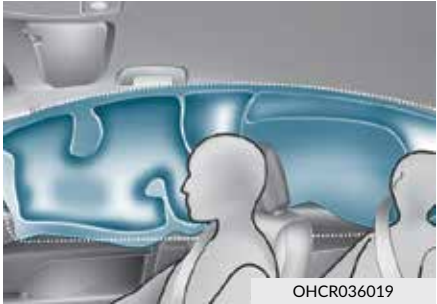
OHCR036012/OYC036029/OHCR036013/OHCR036014

Các trường hợp túi khí bung



Túi khí phía trước

Túi khí trước được thiết kế để bung ra khi xảy ra va chạm trực diện tùy theo mức độ nghiêm trọng của tác động và va chạm trực diện.



Túi khí bên và túi khí rèm

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung ra khi có va chạm từ hai bên phát hiện tác động tùy theo mức độ nghiêm trọng của tác động, dẫn tới va chạm từ hai bên

Mặc dù các túi khí (Túi khí người lái và túi khí hành khách phía trước) chỉ được thiết kế để bung ra khi có va chạm trực diện, chúng có thể bung ra trong các kiểu va chạm khác nếu cảm biến va chạm trước phát hiện ra va chạm với lực đủ mạnh. Túi khí bên (túi khí bên và túi khí rèm) chỉ được thiết kế để bung ra khi xảy ra va chạm bên, nhưng chúng cũng có thể bung ra nếu cảm biến va chạm bên phát hiện va chạm với lực đủ mạnh.

Nếu gầm xe va chạm với các nắp mô của mặt đường hoặc các vật trên đường xấu hay vỉa hè, túi khí có thể bung ra. Lái xe cẩn thận trên các đường xấu hoặc đường không phục vụ cho giao thông để hạn chế túi khí bung ra không mong muốn.

Các trường hợp túi khí không bung



Túi khí có thể không bung ra khi xảy ra va chạm với tốc độ chậm. Túi khí được thiết kế để không bung trong các trường hợp này vì chúng có thể không mang lại lợi ích trong trường hợp xảy ra va chạm.



Túi khí không được thiết kế để bung khi có va chạm ở phía sau, bởi vì người sử dụng sẽ ngã về phía sau bởi lực va chạm. Trong trường hợp này, túi khí bung là không cần thiết và không mang lại thêm hiệu quả bảo vệ an toàn.



Túi khí phía trước có thể không bung ra trong va chạm bên, bởi vì người sử dụng sẽ di chuyển về hướng của va chạm bên, túi khí trước bung có thể không có tác dụng bảo vệ cho người sử dụng.

Tuy nhiên, túi khí bên và rèm có thể bung ra tùy theo mức độ nghiêm trọng của lực tác động.



Trong va chạm xiên, lực của va chạm có thể trực tiếp tác động lên người ngồi theo hướng không mang lại hiệu quả cao khi túi khí bung, do đó cảm biến có thể không kích hoạt bất kỳ túi khí nào.



Trước khi xảy ra tai nạn, người lái thường đạp mạnh phanh. Khi phanh gấp thì phần đầu của xe sẽ hạ thấp dẫn tới có thể chui vào gầm xe của các xe có gầm cao. Túi khí có thể không bung ra trong trường hợp chui vào gầm xe bởi vì lực tác dụng mà cảm biến phát hiện không đủ lớn trong tình huống va chạm kiểu chui gầm xe.



Túi khí phía trước có thể không bung ra trong trường hợp tai nạn lật xe bởi vì túi khí bung sẽ không làm tăng khả năng bảo vệ người sử dụng.

Thông tin

Túi khí bên và/hoặc rèm có thể bung ra khi bị lật xe bởi vụ va chạm từ hai bên, nếu xe được trang bị túi khí bên và/hoặc rèm.



OLF034058

Túi khí có thể không bung ra nếu xe bị va chạm với những vật kiểu như cột hoặc cây, khi đó điểm va chạm tập trung ở một vùng và lực mạnh nhất của va chạm không được truyền tới cabin và hành khách.

Bảo dưỡng hệ thống túi khí SRS

Hệ thống túi khí SRS gần như không cần bảo dưỡng, do đó bạn không cần phải tự bảo dưỡng bất kỳ bộ phận nào của túi khí. Nếu đèn cảnh báo túi khí không sáng khi công tắc khóa điện ở vị trí BẬT, hoặc sáng liên tục, hãy đưa xe đến đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra ngay khi có thể.

Bất cứ công việc nào liên quan đến hệ thống SRS, như tháo, lắp, sửa, hoặc bất cứ công việc nào liên quan đến vô-lăng, bảng điều khiển phía trước hành khách, ghế trước và thanh đỡ mui xe phải do đại lý ủy quyền của HYUNDAI thực hiện. Việc xử lý không đúng hệ thống SRS có thể gây chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người, hãy thận trọng thực hiện các bước sau:

- Không chỉnh sửa hoặc ngắt kết nối các chi tiết SRS hoặc dây nối, bao gồm việc thêm bất cứ nhãn mác nào cho tấm chắn bên ngoài hoặc sửa chữa phần kết cấu thân xe.

- Không được đặt chướng ngại vật quá hoặc gần mô-đun túi khí trên vô-lăng, bảng táp lô và tấm che phía trước của hành khách phía trên hộp găng tay.

- Lau tấm chắn bên ngoài túi khí bằng vải mềm ẩm giặt bằng nước thường. Các dung môi hoặc chất làm sạch có thể gây ảnh hưởng xấu tới tấm chắn bên ngoài túi khí và hoạt động của hệ thống.

- Chúng tôi khuyên bạn nên thay túi khí đã bung tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Nếu phải vứt bỏ các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu xe phải thải thành phế liệu, cần tuân theo những chú ý an toàn. Tư vấn đại lý ủy quyền của HYUNDAI để có các thông tin cần thiết. Việc không tuân theo những chú ý an toàn có thể làm tăng nguy cơ gây chấn thương cho người.

Cảnh báo an toàn bổ sung

Hành khách không nên di chuyển hay thay đổi chỗ ngồi trong khi xe chạy. Hành khách không thắt đai an toàn trong khi tai nạn hoặc xe dừng đột ngột có thể bị văng ra khỏi chỗ ngồi, va vào những người khác hoặc văng ra khỏi xe.

Không dùng thêm bất cứ thiết bị phụ nào cùng đai an toàn. Thiết bị để làm tăng thêm sự thoải mái cho người ngồi nhưng làm thay đổi vị trí đai an toàn có thể làm giảm sự bảo vệ của đai cũng như làm tăng nguy cơ gây tổn thương khi xảy ra va chạm.

Không thay đổi ghế ngồi phía trước. Thay đổi ghế trước có thể tác động đến sự hoạt động của hệ thống túi khí, độ nhạy của các bộ phận hoặc túi khí bên.

Không để các đồ vật ở dưới ghế trước. Để đồ vật ở dưới ghế trước có thể tác động tới quá trình hoạt động của hệ thống túi khí, độ nhạy của các bộ phận và hệ thống dây điện.

Không đập vào cửa. Việc đập vào cửa khi công tắc khóa điện đang ở vị trí BẬT có thể làm cho túi khí bung ra.

Bổ sung thiết bị để sửa túi khí đã trang bị trên xe của bạn

Không để các đồ vật ở dưới ghế trước. Để đồ vật ở dưới ghế trước có thể tác động tới quá trình hoạt động của hệ thống túi khí, độ nhạy của các bộ phận và hệ thống dây điện.

Nhãn dán túi khí (nếu được trang bị)



Nhãn cảnh báo túi khí được dán để cảnh báo nguy hiểm cho hệ thống túi khí của người lái và hành khách.. Chú ý đọc tất cả các thông tin về túi khí được lắp đặt trên xe của bạn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

Các tính năng của xe

Chìa khóa	3-3
Ghi lại số chìa khóa của bạn	3-3
Vận hành bằng chìa khóa	3-3
Truy cập vào xe của bạn	3-5
Chìa khóa từ xa	3-5
Biện pháp phòng ngừa bằng chìa khóa từ xa	3-6
Chìa khóa thông minh	3-8
Biện pháp phòng ngừa bằng chìa khóa thông minh	3-10
Hệ thống chống trộm điện tử	3-11
Khóa cửa	3-12
Mở khóa cửa từ bên ngoài xe	3-12
Mở khóa cửa từ bên trong xe	3-14
Đặc tính khóa/mở cửa tự động	3-16
Khóa an toàn trẻ em tại cửa sau	3-16
Hệ thống báo trộm	3-17
Hệ thống trợ lực lái bằng điện (EPS)	3-18
Vô lăng	3-18
Độ nghiêng/ Khoảng cách lái	3-19
Còi	3-19
Gương	3-20
Gương chiếu hậu bên trong	3-20
Gương chiếu hậu bên ngoài	3-21
Cửa kính	3-24
Cửa kính điện tử	3-24
Cửa sổ trời	3-28
Đóng mở cửa sổ trời	3-28
Trượt cửa sổ trời	3-28
Lật cửa sổ trời	3-29
Tấm che nắng	3-30
Cài đặt lại cửa sổ trời	3-30
Các đặc tính ngoại thất	3-32
Mui xe	3-32
Cốp xe	3-33
Cốp thông minh	3-35
Nắp phụ thùng nhiên liệu	3-38
Cụm đồng hồ chỉ báo	3-41
Bảng đồng hồ điều khiển	3-42
Đồng hồ đo tốc độ	3-42
Đồng hồ đo quãng đường	3-45
Đèn báo sang số	3-45
Đèn báo và chỉ báo	3-46
Thông báo hiển thị/ thông báo trên màn hình LCD	3-60
Màn hình LCD (đối với kiểu B)	3-65
Điều khiển hiển thị LCD	3-65
Chế độ LCD	3-65
Sử dụng chế độ cài đặt người dùng	3-69
Máy tính hành trình	3-72
Kiểu A	3-72
Kiểu B	3-76

Đèn	3-80
Đèn bên ngoài	3-80
Đèn trang trí	3-86
Cần gạt và rửa xe	3-89
Nước rửa kính	3-91
Màn hình xem phía sau (RVM)	3-92
Màn hình lái xe phía sau (DRVM)	3-93
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau (PDW)	3-95
Hoạt động của hệ thống phía sau hỗ trợ đỗ xe	3-95
Điều kiện không hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe	3-96
Phòng ngừa hệ thống phía sau hỗ trợ đậu xe	3-97
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe	3-98
Hoạt động của cảnh báo đỗ xe / lùi xe	3-98
Các điều kiện không hoạt động cảnh báo khoảng cách cách đỗ xe / lùi xe	3-100
Biện pháp phòng ngừa cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe	3-101
Bộ sấy kính	3-102
Sấy kính sau	3-102
Hệ thống điều chỉnh điều hòa bằng tay	3-104
Hệ thống sưởi ấm và làm mát	3-105
Vận hành hệ thống	3-109
Bảo trì hệ thống	3-111

Hệ thống điều chỉnh điều hòa tự động	3-113
Tự động làm mát và sưởi ấm	3-114
Làm ấm và làm mát bằng tay	3-115
Vận hành hệ thống	3-120
Bảo trì hệ thống	3-122
Sấy kính và khử sương kính trước	3-124
Hệ thống điều hòa bằng tay	3-124
Hệ thống điều hòa tự động	3-125
Logic khử sương	3-126
Hộp đựng đồ	3-127
Hộp đựng đồ trung tâm	3-127
Hộp găng tay	3-127
Hộp kính	3-128
Hộp đa năng	3-128
Các đặc tính nội thất	3-129
Gạt tàn	3-129
Khay để chén	3-129
Tấm che nắng	3-130
Ổ cắm điện	5-131
USB sạc	3-132
Bật lửa	3-133
Đồng hồ	3-133
Mắc áo	3-134
Neo giữ thảm lót sàn	3-134

CHÌA KHÓA

Ghi lại số chìa khóa của bạn



Số chìa khóa của bạn được đóng hoặc in trên thẻ mã chìa khóa đi kèm bộ chìa khóa.

Nếu bạn mất chìa khóa, chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ. Tháo thẻ mã chìa khóa ra và cất ở nơi an toàn. Đồng thời, ghi lại số mã chìa khóa và cất ở nơi an toàn và sạch sẽ, không phải ở trên xe.

Vận hành bằng chìa khóa



- Được dùng để khởi động động cơ.
- Được dùng để khóa và mở khóa cửa.

⚠ CẢNH BÁO

Chìa khóa điện

Để trẻ em trong xe với chìa khóa điện mà không có người trông chừng sẽ rất nguy hiểm thậm chí nếu chìa khóa không nằm trong công tắc khóa điện. Trẻ sẽ bắt chước người lớn và chúng có thể đặt chìa khóa vào công tắc khóa điện.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

Chìa khóa điện cho phép trẻ em vận hành cửa kính điện hoặc thực hiện các biện pháp kiểm soát khác, hay thậm chí là di chuyển xe, theo đó có thể gây ra chấn thương cơ thể nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong. Tuyệt đối không để chìa khóa trên xe với trẻ em không có người trông chừng.

⚠ CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI đối với chìa khóa công tắc chính trong xe của bạn. Nếu sử dụng chìa khóa hậu mãi, công tắc khóa điện sẽ không chuyển về vị trí ON sau khi KHỞI ĐỘNG. Trong trường hợp này, bộ phận khởi động sẽ tiếp tục vận hành, làm hỏng mô-tơ bộ phận khởi động và có thể gây hỏa hoạn do dòng điện quá mức trên đường dây.

 Thông tin

Khi khởi động động cơ, không sử dụng chìa khóa kèm theo chìa khóa hệ thống chống trộm điện tử khác ở gần đó. Nếu không thì động cơ sẽ không thể khởi động hoặc có thể dừng ngay sau khi khởi động. Bảo quản từng chìa khóa riêng để tránh gây sự cố khi khởi động.

CHÚ Ý

Không đặt phụ kiện bằng kim loại gần công tắc khóa điện.

Phụ kiện bằng kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tiếp sóng và cản trở động cơ khi khởi động.

 Thông tin

Nếu bạn cần thêm chìa khóa hoặc bị mất chìa khóa, bạn nên tham vấn ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

Bộ tiếp sóng trong chìa khóa điện của bạn là một bộ phận quan trọng của hệ thống chống trộm điện tử. Thiết bị này được thiết kế để áp dụng chính sách bảo hành miễn phí, tuy nhiên bạn nên tránh tiếp xúc với hơi ẩm, tĩnh điện và đi đường gồ ghề. Sự cố hệ thống chống trộm điện tử có thể xảy ra.

CHÚ Ý

Không thay đổi, điều chỉnh hoặc chỉnh sửa hệ thống chống trộm điện tử bởi có thể làm hỏng hệ thống này. Bạn nên yêu cầu đại lý HYUNDAI được ủy quyền bảo dưỡng hệ thống này.

Các sự cố phát sinh từ việc điều chỉnh, sửa chữa hoặc thay đổi không phù hợp hệ thống chống trộm điện tử sẽ không thuộc phạm vi bảo hành của nhà sản xuất xe.

RA VÀO XE CỦA BẠN

Chìa khóa từ xa



Xe HYUNDAI của bạn sử dụng một chìa khóa từ xa, có thể khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe) và thậm chí khởi động động cơ.

- 1. Khóa cửa
- 2. Mở cửa
- 3. Mở cốp xe

Khóa

Để khóa:

- 1. Đóng tất cả các cửa ra vào, nắp capo và cốp xe.
- 2. Nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa từ xa.
- 3. Cửa sẽ khóa lại. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy
- 4. Đảm bảo đã khóa cửa bằng cách kiểm tra vị trí nút khóa cửa bên trong xe.

 CẢNH BÁO

Không bao giờ để chìa khóa trong xe với trẻ em mà không có sự giám sát! Trẻ em có thể cắm chìa khóa vào ổ. Với chìa khóa, trẻ em có thể đóng mở cửa kính điện hoặc các điều khiển khác, thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể gây tai nạn nghiêm trọng, thậm chí tử vong.

Mở khóa

Để mở khóa:

- 1. Ấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa từ xa.
- 2. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy 2 lần.

 Thông tin

Sau khi mở khóa các cửa ra vào, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi một cánh cửa được mở ra.

Mở khóa cốp xe

Để mở khóa:

- 1. Nhấn phím mở khóa cốp xe (3) trên điều khiển từ xa khoảng hơn 1 giây.
- 2. Đèn cảnh báo sẽ nhấp hai lần. Một khi cốp xe được mở ra và rồi đóng lại, cốp xe sẽ tự động khóa lại.

 Thông tin

• Sau khi mở khóa cốp, cốp sẽ tự động khóa.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

• Từ "HOLD" được viết vào nút để thông báo cho bạn rằng bạn phải nhấn và giữ nút trong hơn một giây.

Khởi động

Để biết thông tin chi tiết tham khảo "Ô khóa động cơ" trong chương 5.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa từ xa:

• Giữ chìa khóa thông minh tránh xa nước, chất lỏng và hơi nóng Nếu mạch bên trong chìa khóa từ xa bị hỏng do tiếp xúc với chất lỏng (do nước hoặc độ ẩm) hoặc hơi nóng, bạn sẽ không được bảo hành.

• Tránh làm rơi hoặc quăng chìa khóa thông minh

• Bảo vệ khóa thông minh tránh nhiệt độ khắc nghiệt.

Chìa khóa cơ khí



Nếu chìa khóa từ xa không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng cách sử dụng chìa khóa cơ khí.

Để gấp chìa khóa, ấn nút nhà sau đó chìa khóa sẽ tự gấp lại.

Để gấp chìa khóa, vừa gấp chìa khóa bằng tay vừa ấn nút nhà.

CHÚ Ý

Không gấp chìa khóa mà không cần nhấn nút nhà. Việc này có thể làm hỏng chìa khóa.

Cảnh báo cho chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh sẽ không làm việc nếu có những điều sau đây xảy ra:

• Chìa khóa nằm trong công tắc khóa điện.

• Bạn vượt quá giới hạn khoảng cách vận hành (khoảng 30m [90 feet]).

• Pin điều khiển từ xa đã cạn.

• Các xe hoặc vật thể khác có thể chặn tín hiệu.

• Thời tiết cực lạnh.

• Chìa khóa ở quá gần với nguồn phát sóng radio mạnh như đài truyền thanh hoặc sân bay sẽ làm sai lệch hoạt động bình thường của chìa khóa.

Khi chìa khóa thông minh làm việc không chính xác, hãy sử dụng chìa khóa cơ để mở và khóa cửa. Nếu bạn có vấn đề với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được giúp đỡ.

Chìa khóa thông minh ở gần hệ thống radio di động hai chiều hoặc điện thoại di động.

Nếu khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động. Đặc biệt là khi bạn thực hiện cuộc gọi, nhận cuộc gọi, nhận/gửi tin nhắn hay nhận/gửi thư điện tử (email). Tránh đặt chìa khóa và điện thoại di động của bạn trong cùng túi quần hoặc túi áo khoác và luôn luôn cố gắng duy trì một khoảng cách thích hợp giữa hai thiết bị.

Thông tin

Tự thay đổi hoặc sửa chữa chìa khóa từ xa khi chưa được phép có thể làm mất quyền bảo hành. Nếu chìa khóa không hoạt động do tự ý thay đổi, sửa chữa thì nó sẽ không được bảo hành.

CHÚ Ý

Giữ chìa khóa từ xa cách xa khỏi các vật liệu điện từ làm cản trở sóng điện từ ở mặt chìa khóa.

Thay pin

Nếu khóa từ xa không hoạt động, hãy thử thay pin mới.



Kiểu pin: CR2032

Để thay thế pin:

1. Sử dụng dụng cụ móng chèn vào khe hở và cạy nhẹ nhàng để mở nắp giữa bộ điều khiển.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới vào. Hãy chắc chắn pin được đặt đúng vị trí.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa từ xa có thể bị một số hư hại, hoặc bạn cảm thấy chìa khóa từ xa của mình không hoạt động đúng chức năng, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

Thông tin



Xử lý pin không thích hợp có thể làm ô nhiễm môi trường hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe. Hủy pin theo quy định của pháp luật

Chìa khóa thông minh

■ Kiểu A



■ Kiểu B



Xe HYUNDAI của bạn sử dụng Chìa khóa thông minh, đây là chìa khóa bạn có thể dùng để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe), thậm chí là khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp xe
4. Khởi động từ xa (nếu trang bị)

Khóa



Để khóa:

1. Đóng tất cả cửa xe, mui xe và cốp xe.
2. Ấn nút trên tay nắm cửa hoặc ấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa thông minh.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy.
4. Đảm bảo đã khóa cửa bằng cách kiểm tra vị trí nút khóa cửa bên trong xe.

i Thông tin

Nút tay nắm cửa chỉ vận hành khi chìa khóa thông minh nằm trong khoảng 0,7 ~ 1m (28~40 inch) tính từ tay nắm cửa bên ngoài.

Ngay cả khi bạn ấn nút tay cầm cửa bên ngoài, cửa sẽ không khóa và thiết bị cảnh báo sẽ phát ra âm thanh trong 3 giây nếu xảy ra bất kỳ hiện tượng nào dưới đây:

- Chìa khóa thông minh đang nằm trong xe.
- Nút Start/Stop động cơ đang nằm ở vị trí ACC hoặc ON.

⚠ CẢNH BÁO

Không để Chìa khóa thông minh trên xe với trẻ em không có người trông chừng. Trẻ em không có người trông chừng có thể ấn nút Start/Stop động cơ và có thể vận hành cửa sổ điện hoặc các biện pháp kiểm soát khác, hay thậm chí có thể làm xe chạy, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa



Để mở khóa:

1. Mang theo Chìa khóa thông minh.
2. Ấn nút trên tay nắm cửa hoặc ấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa thông minh.
3. Cửa sẽ được mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy 2 lần.

i Thông tin

• **Nút tay nắm cửa chỉ vận hành khi chìa khóa thông minh nằm trong khoảng 0,7 ~ 1m (28~40 inch) tính từ tay nắm cửa bên ngoài. Những người khác cũng có thể mở cửa mà không cần có chìa khóa thông minh.**

• Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa lại sau 30 giây trừ khi mở cửa.

Mở khóa cốp xe

Để mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Ấn nút trên tay nắm cửa hoặc ấn nút Mở khóa Cốp xe (3) trên chìa khóa thông minh trong hơn 1 giây.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy 2 lần.

Ngay khi cốp xe mở ra và đóng lại, cốp xe sẽ tự khóa.

i Thông tin

Sau khi mở khóa cốp xe, cốp xe sẽ tự khóa sau 30 giây trừ khi mở cốp xe

Khởi động

Bạn có thể khởi động động cơ mà không cần nhét chìa khóa vào.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo mục nút Start/Stop động cơ ở chương 5.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

• **Bảo quản chìa khóa thông minh tránh xa nước hoặc mọi dung dịch và ngọn lửa. Nếu bên trong chìa khóa thông minh bị ẩm (do nước uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng, mạch bên trong có thể bị hỏng, khiến xe không được bảo hành.**

• **Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa điều khiển thông minh.**

• **Bảo vệ chìa khóa thông minh tránh nhiệt độ bất lợi.**

Chìa khóa cơ khí

Nếu Chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng cách sử dụng chìa khóa cơ khí.



Ấn và giữ nút nhả (1) và rút chìa khóa cơ khí (2) ra. Lắp chìa khóa cơ khí vào lỗ khóa trên cửa.

Để lắp lại chìa khóa cơ khí, đặt chìa khóa vào lỗ và đẩy cho tới khi nghe thấy tiếng click thì thôi.

Mất chìa khóa thông minh

Có tối đa hai chìa khóa thông minh được đăng ký cho một xe. Nếu bạn bị mất chìa khóa thông minh, bạn nên ngay lập tức đem chìa còn lại và xe tới đại lý ủy quyền của HYUNDAI, hoặc kéo xe nếu cần thiết.

Cảnh báo cho chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh sẽ không làm việc nếu có những điều sau đây xảy ra:

- Chìa khóa ở quá gần với nguồn phát sóng radio mạnh như đài truyền thanh hoặc sân bay sẽ làm sai lệch hoạt động bình thường của chìa khóa.
- Chìa khóa thông minh ở gần hệ thống radio di động hai chiều hoặc điện thoại di động.
- Một chìa khóa thông minh của xe khác đang hoạt động gần xe của bạn.

Khi chìa khóa thông minh làm việc không chính xác, hãy sử dụng chìa khóa cơ để mở và khóa cửa. Nếu bạn có vấn đề với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được giúp đỡ.

Nếu khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động. Đặc biệt là khi bạn thực hiện cuộc gọi, nhận cuộc gọi, nhận/gửi tin nhắn hay nhận/gửi thư điện tử (email).

Tránh đặt chìa khóa và điện thoại di động của bạn trong cùng túi quần hoặc túi áo khoác và luôn luôn cố gắng duy trì một khoảng cách thích hợp giữa hai thiết bị.

Thông tin

Tự thay đổi hoặc sửa chữa chìa khóa từ xa khi chưa được phép có thể làm mất quyền bảo hành. Nếu chìa khóa không hoạt động do tự ý thay đổi, sửa chữa thì nó sẽ không được bảo hành

CHÚ Ý

Giữ chìa khóa từ xa cách xa khỏi các vật liệu điện từ làm cản trở sóng điện từ ở mặt chìa khóa.

Thay pin



Nếu khóa thông minh không hoạt động, hãy thử thay pin mới.

Kiểu pin: CR2032

Để thay thế pin:

1. Bẫy để mở nắp sau của chìa khóa thông minh.
2. Tháo pin cũ ra và lắp pin mới vào. Hãy chắc chắn pin được để đúng vị trí.
3. Lắp lại mặt sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa từ xa của bạn bị hỏng, hoặc bạn cảm thấy chìa khóa từ xa của bạn không làm việc một cách chính xác, bạn nên liên hệ với một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Thông tin



Pin được tiêu hủy không thích hợp có thể độc hại đối với môi trường và sức khỏe con người. Hãy tiêu hủy ác-quy theo (các) luật pháp hoặc quy định của chính quyền địa phương.

Hệ thống chống trộm điện tử

Xe có thể được trang bị một hệ thống chống trộm điện tử để giảm thiểu rủi ro sử dụng xe trái phép.

Hệ thống chống trộm điện tử gồm có một bộ tiếp sóng nhỏ gọn nằm trong chìa khóa và thiết bị điện tử bên trong xe.

CẢNH BÁO

Để ngăn chặn hành vi trộm cắp chiếc xe của bạn, không để lại chìa khóa dự phòng ở bất cứ đâu trong xe của bạn. mật khẩu khóa báo động của bạn là một mật khẩu khách hàng duy nhất và phải giữ bí mật.

Xe không được trang bị hệ thống chìa khóa thông minh

Với hệ thống chống trộm điện tử, bất kỳ khi nào bạn cắm chìa khóa công tắc chính vào công tắc khóa điện và xoay tới vị trí ON, hệ thống sẽ kiểm tra, nhận diện và xác thực chìa khóa công tắc chính đã đúng chưa.

Nếu đúng chìa khóa, động cơ sẽ khởi động.

Nếu không đúng chìa khóa, động cơ sẽ không khởi động.

Để vô hiệu hóa hệ thống chống trộm điện tử:

Cắm chìa khóa công tắc chính vào ổ khóa và xoay tới vị trí ON.

Để kích hoạt hệ thống chống trộm điện tử:

Xoay chìa khóa công tắc chính tới vị trí OFF. Hệ thống chống trộm điện tử sẽ tự động kích hoạt. Xe sẽ không khởi động nếu không đúng chìa khóa công tắc chính của xe bạn.

Xe được trang bị hệ thống chìa khóa thông minh

Bất kỳ khi nào nút Start/Stop động cơ được chuyển về vị trí ON, hệ thống chống trộm điện tử sẽ kiểm tra và xác thực xem có đúng chìa khóa không.

Nếu đúng chìa khóa, động cơ sẽ khởi động.

Nếu không đúng chìa khóa, động cơ sẽ không khởi động.

Để vô hiệu hóa hệ thống chống trộm điện tử

Chuyển nút Start/Stop động cơ về vị trí ON.

Để kích hoạt hệ thống chống trộm điện tử

Chuyển nút Start/Stop động cơ về vị trí OFF. Hệ thống chống trộm điện tử sẽ tự động kích hoạt.

Xe sẽ không khởi động nếu không đúng chìa khóa thông minh của xe bạn.

KHÓA CỬA

Mở khóa cửa từ bên ngoài xe

Chìa khóa cơ khí

■ Kiểu A



■ Kiểu B



■ Kiểu C



Xoay chìa khóa hướng về phía sau xe để mở khóa và hướng tới phía trước xe để khóa.

Nếu bạn khóa/mở khóa cửa phía người lái bằng một chìa khóa, mọi cửa xe sẽ tự động khóa/mở khóa.

Ngay khi mở khóa cửa, chúng sẽ được mở bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, dùng tay đẩy cửa. Đảm bảo cửa đã đóng kín.

Chìa khóa từ xa



Để khóa cửa, ấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa từ xa.

Để mở khóa cửa, ấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa từ xa.

Ngay khi mở khóa cửa, chúng sẽ được mở bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, dùng tay đẩy cửa. Đảm bảo cửa đã đóng kín.

Thông tin

• Khi thời tiết giá lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cửa và cánh cửa có thể không hoạt động đúng do bị đóng băng.

• Nếu cánh cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tục với một trong hai chìa khóa xe hoặc công tắc khóa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch và tránh làm hỏng linh kiện hệ thống.

Chìa khóa thông minh



Để khóa cửa ra vào, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài trong khi mang chìa khóa thông minh bên mình hoặc bấm nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Để mở khóa các cửa ra vào, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài trong khi mang chìa khóa thông minh với bạn hoặc bấm nút cửa mở khóa (2) trên khóa thông minh.

Khi cánh cửa được mở khóa, cửa có thể được mở bằng cách kéo tay nắm cửa. Khi đóng cửa, đẩy cánh cửa bằng tay. Hãy chắc chắn rằng cánh cửa được đóng lại một cách an toàn.

i Thông tin

• Khi thời tiết lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cửa và cánh cửa có thể không hoạt động đúng cách do bị đóng băng.

• Nếu cánh cửa bị khóa/mở khóa nhiều lần liên tục với một trong hai chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch và tránh làm hỏng linh kiện hệ thống.

Mở khóa cửa từ bên trong xe

Sử dụng nút bấm khóa cửa



• Để mở khóa cửa, đẩy nút khóa (1) sang vị trí “Mở khóa”. Sẽ nhìn thấy một dấu màu đỏ trên nút gạt (2)..

• Để khóa cửa, đẩy nút khóa (1) sang vị trí “Khóa”. Nếu cửa đã được khóa đúng cách, sẽ không nhìn thấy dấu đỏ trên nút gạt.

• Để mở cửa xe, kéo tay cầm mở cửa xe (3) ra ngoài.

• Nếu tay nắm cửa bên trong của các cửa trước được kéo trong khi nút khóa cửa vẫn đang ở vị trí “Khóa”, nút ấn sẽ mở khóa và các cửa có thể mở.

• Cửa trước của xe không thể khóa nếu chìa khóa đang cắm trong ổ và có bất kỳ cửa trước nào đang mở.

• Cửa xe không thể khóa nếu chìa khóa đang cắm trong ổ và có bất kỳ cửa nào đang mở.

i Thông tin

Nếu khóa cửa kính điện tử bị hỏng chức năng khi bạn đang ngồi trên xe, hãy thử thực hiện một hoặc nhiều kỹ thuật sau đây để thoát ra ngoài:

Vận hành tính năng mở khóa cửa lặp lại (cả điện tử và bằng tay) đồng thời kéo tay nắm cửa ra.

Vận hành khóa cửa và tay cầm khác, từ phía trước và phía sau.

Hạ cửa kính trước và dùng chìa khóa cơ khí để mở khóa cửa từ bên ngoài.

Sử dụng nút khóa cửa trung tâm



Khi nhấn nút () (1) trên công tắc, mọi cửa xe sẽ bị khóa.

• Nếu chìa khóa đang nằm trong ổ và có bất kỳ cửa xe nào đang mở, các cửa xe sẽ không được khóa khi ấn phần phía trước (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.

• Nếu chìa khóa thông minh đang ở trong xe và có bất kỳ cửa xe nào đang mở, các cửa xe sẽ không được khóa khi ấn phần phía trước (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.

Khi ấn nút () (2) của công tắc, tất cả cửa xe đều mở.

! CẢNH BÁO

Các cửa ra vào nên luôn luôn được đóng hoàn toàn và khóa trong khi xe đang chuyển động. Nếu cánh cửa được mở khóa, sẽ tăng nguy cơ bị văng ra khỏi xe khi xảy ra tai nạn.

! CẢNH BÁO

Không để trẻ em hoặc động vật không được giám sát trong xe của bạn. Một chiếc xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho trẻ em hoặc động vật không có giám sát, người không thể thoát khỏi chiếc xe. Trẻ em có thể vận hành các tính năng của chiếc xe có thể làm tổn thương chúng, hoặc có thể gặp phải tác hại khác, có thể từ một người nào đó đột nhập vào xe và cướp xe.

! CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe bạn

Rời xe mà không khóa làm tăng nguy cơ tiềm ẩn đối với bạn hoặc những người khác từ một người ẩn trong xe của bạn

Để bảo mật chiếc xe của bạn, trong khi giảm phanh, di chuyển cần số sang vị trí P (đỗ) (đối với hộp số tự động / ly hợp kép truyền) hoặc số 1 hoặc vị trí R (Quay xe, cho hộp số tay), sử dụng các phanh đậu xe, và để công tắc khởi động ở vị trí Khóa / Tắt, đóng tất cả các cửa sổ, khóa tất cả các cửa ra vào, và luôn luôn cầm chìa khóa theo bạn.

! CẢNH BÁO

Cẩn thận khi mở cửa xe và quan sát xem có ô tô, xe máy, xe đạp hay người đi bộ đang đi trên đường mà cửa xe sẽ mở ra hay không. Mở cửa khi có đối tượng đang đi đến có thể gây tai nạn.

Tính năng Khóa/ Mở khóa cửa tự động

Ảnh hưởng hệ thống mở khóa cửa cảm biến (nếu có)

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm bung các túi khí ra.

Hệ thống khóa cửa cảm biến tốc độ (Nếu được trang bị)

Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km / h (9 mph).

Bạn có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa các tính năng Khóa cửa tự động / mở khóa các từ chế độ Cài đặt người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo "hiển thị LCD " trong chương này.**

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em



Các khóa an toàn trẻ em được cung cấp để giúp ngăn ngừa trẻ em ngồi ở phía sau vô tình mở cửa sau. Các ổ khóa an toàn cửa sau nên được sử dụng bất cứ khi nào trẻ em trong xe.

Các khóa an toàn trẻ em nằm trên các cạnh của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa, cánh cửa phía sau sẽ không mở khi các tay nắm cửa bên trong được kéo.

Đề khóa khóa an toàn trẻ em, chèn một phím (hoặc tuốc nơ vít) (1) vào lỗ và chuyển nó đến vị trí khóa.

Để cho phép một cánh cửa phía sau sẽ được mở từ bên trong xe, mở khóa các khóa an toàn trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu trẻ vô tình mở cửa sau trong khi xe đang chuyển động, chúng có thể văng ra khỏi xe. Các ổ khóa an toàn cửa sau nên luôn luôn được sử dụng bất cứ khi nào trẻ em trong xe.

HỆ THỐNG BÁO TRỘM (NẾU CÓ)

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và vật có giá trị của bạn. Còi sẽ kêu và đèn báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục nếu những việc sau đây xảy ra:

- Một cánh cửa được mở ra mà không sử dụng chìa khóa từ xa hoặc khóa thông minh.
- Cốp xe được mở mà không sử dụng chìa khóa từ xa hoặc khóa thông minh.
- Nắp capo được mở ra.

Các báo động vẫn kêu trong 30 giây tiếp theo, sau đó hệ thống sẽ lập lại.

Để tắt báo động, mở khóa cửa bằng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Hệ thống trộm báo động tự động cài đặt 30 giây sau khi bạn khóa các cửa ra vào và thân cây. Để kích hoạt hệ thống, bạn phải khóa cửa và cốp từ bên ngoài xe với chìa khóa từ xa hoặc khóa thông minh hoặc bằng cách nhấn các nút bên ngoài của các tay nắm cửa bằng chìa khóa thông minh của bạn.

Các đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu một lần để chỉ hệ thống đã được khởi động.

Ngay khi cài đặt hệ thống an ninh, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp xe hoặc mui xe mà không sử dụng chìa khóa từ xa hoặc khóa thông minh sẽ kích hoạt chuông báo động.

Hệ thống báo trộm sẽ không được cài đặt nếu mui xe, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào không được đóng chặt. Nếu không cài đặt hệ thống này, phải kiểm tra đảm bảo mui xe, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào đã được đóng chặt.

Không được cố điều chỉnh hệ thống này hoặc bổ sung thêm thiết bị khác vào hệ thống.

Nếu xe bị khóa bằng chìa khóa cơ khí, hệ thống an ninh sẽ không hoạt động.

i Thông tin

• **Không khóa cửa cho đến khi tất cả các hành khách đã rời khỏi xe. Nếu hành khách còn trên xe khi hệ thống được khởi động, các báo động sẽ được kích hoạt.**

• **Nếu chiếc xe không tắt báo động bằng khóa từ xa hoặc khóa thông minh, mở cửa bằng cách dùng chìa cơ khí và đặt công tắc khởi động ở vị trí ON (cho khóa từ xa) hoặc khởi động động cơ (cho khóa thông minh) và chờ 30 giây.**

(Còn nữa)

(Còn nữa)

• **Khi hệ thống báo động được tắt nhưng một cửa hoặc cốp xe không được mở trong vòng 30 giây, hệ thống sẽ được tái khởi động.**



i Thông tin

Xe được trang bị hệ thống báo động chống trộm sẽ có tem như hình trên dán trên xe. Tem có đề các dòng chữ:

1. WARNING (CẢNH BÁO)
2. SECURITY SYSTEM (HỆ THỐNG BẢO VỆ).

VÔ LĂNG

Trợ lực lái điện tử (EPS)

Trợ lực lái điện tử để trợ giúp bạn lái xe. Nếu bạn tắt động cơ hoặc khi hệ thống trợ lực lái không làm việc, bạn vẫn có thể lái xe nhưng khi đó yêu cầu phải tăng thêm lực để lái xe Vô lăng sẽ nặng hơn khi tốc độ của xe tăng và sẽ nhẹ hơn khi tốc độ của xe giảm nhằm điều khiển hệ thống lái được tốt hơn.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự thay đổi nào trong việc dùng lực cần thiết để lái xe trong khi xe hoạt động bình thường, hãy để đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra hệ thống trợ lực lái.

CHÚ Ý

Nếu hệ thống trợ lực lái điện tử không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo (⚠) sẽ bật sáng trên bảng đồng hồ. Việc quay vô lăng sẽ trở nên khó hơn hoặc bất thường. Hãy đưa xe đến Đại lý ủy quyền của Hyundai để được kiểm tra.

Thông tin

Các sự cố sau đây có thể xảy ra trong khi xe đang hoạt động bình thường:

- Lực quay vô lăng tăng cao ngay sau khi bật công tắc về vị trí ON. Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện quá trình chẩn đoán hệ thống ESP. Khi quá trình chẩn đoán kết thúc, vô lăng sẽ trở về chế độ làm việc bình thường.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Một tiếng click có thể nghe thấy từ rô-le EPS sau khi bật khóa điện đến vị trí ON hoặc vị trí LOCK/OFF (không có chìa khóa thông minh).

Một tiếng click có thể nghe thấy từ rô-le EPS sau khi bật nút Start/Stop động cơ đến vị trí ON hoặc OFF. (Có chìa khóa thông minh).

- Tiếng của động cơ có thể nghe thấy khi dừng xe hoặc khi chạy xe với tốc độ thấp.

- Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, tiếng ồn bất thường có thể phát ra. Nếu nhiệt độ tăng, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là hiện tượng bình thường.

- Khi xe đứng yên, nếu bạn bật tay lái để quay trái hoặc phải liên tục, thì lực quay vô lăng sẽ tăng. Đây không phải là một sự cố hệ thống. Khi thời gian trôi qua, những lực quay vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường của nó.

Độ nghiêng/ Khoảng cách lái

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ điều chỉnh khoảng cách và góc nghiêng của vô lăng trong khi đang lái xe. Bạn có thể không điều khiển được hướng lái dẫn đến tai nạn.

Thông tin

Sau khi điều chỉnh, đôi khi các đòn bẩy khóa phát hành có thể không khóa tay lái.

Nó không phải là một sự cố. Điều này xảy ra khi hai bánh răng không được tham gia một cách chính xác. Trong trường hợp này, điều chỉnh tay lái một lần nữa và sau đó khóa tay lái.



Kéo cần nhả khóa (1) trên trụ vô lăng xuống và điều chỉnh góc vô lăng (2) và vị trí (3, nếu có). Di chuyển tay lái, trở về phía ngực của bạn, chứ không phải về phía khuôn mặt của bạn.

Hãy chắc chắn rằng bạn có thể nhìn thấy các đèn báo bảng điều khiển và đồng hồ đo.

Sau khi điều chỉnh, kéo lên khóa phát hành đòn bẩy (1) để khóa tay lái tại chỗ. Đẩy tay lái cả lên và xuống để chắc chắn nó được khóa ở vị trí thích hợp. Luôn luôn điều chỉnh vị trí của tay lái trước khi lái xe.

Còi



Để còi phát âm thanh, nhấn khu vực chỉ định bởi các biểu tượng còi trên tay lái của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ hoạt động chỉ khi khu vực này được nhấn.

CHÚ Ý

Không đập, không ấn bằng cả bàn tay vào biểu tượng còi. Không nhấn vào biểu tượng còi bằng vật sắc nhọn.

GUỒNG

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi lái xe, điều chỉnh gương chiếu hậu để nhìn được vào giữa cửa kính phía sau xe.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy chắc chắn tầm nhìn không bị che khuất. Không đặt hàng hóa ở ghế sau hoặc khoang chở hàng mà có thể ảnh hưởng đến tầm nhìn phía cửa kính sau của bạn.

⚠ CẢNH BÁO

Không sửa đổi gương hay thay gương rộng. Nó có thể gây ra thương tích khi tai nạn hay khi túi khí bung.

⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh gương trong khi đang lái xe. Điều này có thể khiến bạn bị mất lái và xảy ra tai nạn hư hỏng xe, gây thương tích thậm chí tử vong.

CHÚ Ý

Khi lau chùi gương, sử dụng khăn giấy hoặc vật liệu tương tự để làm sạch gương. Không phun trực tiếp nước rửa kính lên gương vì nước có thể vào trong khung gương

Gương chiếu hậu ban ngày/đêm



Hãy điều chỉnh chế độ gương chiếu hậu ngày/đêm trước khi lái xe bằng cách nhấn vào vị trí gương chiếu hậu ban ngày.

Điều chỉnh gương chiếu hậu ban đêm có thể giúp bạn đỡ bị chói bởi đèn pha của xe đi phía sau.

Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.

Gương chiếu điện tử (ECM) (nếu có)

Gương chiếu hậu điện tử sẽ tự động điều chỉnh để giảm độ chói của đèn pha của xe đi phía sau khi lái xe ban đêm hay khi trời tối.

Trong khi động cơ đang hoạt động, độ chói sẽ được điều chỉnh tự động bằng cảm biến gắn ở trong gương chiếu hậu. Các cảm biến xác định độ sáng chiếu vào gương xe và sẽ tự động điều chỉnh để giảm độ chói của đèn pha của xe đi phía sau.



Vận hành gương chiếu hậu điện tử:

• Ấn nút ON/OFF để tắt chức năng tự độ điều chỉnh độ mờ. Đèn chỉ báo sẽ tắt.

Ấn nút ON/OFF (1) để bật chức năng tự độ điều chỉnh độ mờ. Đèn chỉ báo sẽ bật sáng.

• Chức năng mặc định của gương chiếu hậu là ON khi bật khóa điện lên ON.

Gương chiếu hậu bên ngoài



Hãy điều chỉnh góc gương chiếu hậu bên ngoài trước khi lái xe.

Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu ở cả bên trái và bên phải xe.

Các gương này có thể điều khiển bằng điều khiển từ xa.

Các gương này có thể gấp lại để tránh bị va chạm gây hư hỏng khi rửa xe tự động hay khi đi qua đường hẹp.

⚠ CẢNH BÁO

- Gương chiếu hậu bên phải là gương lồi. Ở một số quốc gia, gương chiếu hậu bên trái cũng là gương lồi. Vật thể nhìn trong gương sẽ gần hơn vị trí nó xuất hiện.
- Sử dụng gương chiếu hậu ở trong xe hoặc quan sát trực tiếp để xác định khoảng cách thực tế khi chuyển làn đường.

⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gấp gương chiếu hậu bên ngoài trong khi xe đang chuyển động. Bạn có thể mất kiểm soát dẫn đến tai nạn gây thương tật hoặc thậm chí tử vong.

CHÚ Ý

- Không đập vỡ nước đá đóng băng trên bề mặt gương; điều đó có thể làm vỡ mặt gương.
- Nếu gương bị đóng chặt bởi băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bình xịt loại bỏ băng (Không sử dụng chất chống đông trong hệ thống làm mát) để loại bỏ cơ chế đóng băng hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp để băng tự tan.



Điều chỉnh gương chiếu hậu:

Để điều chỉnh một trong hai gương, di chuyển mức (1) đến R hoặc L để lựa chọn gương chiếu hậu bên phải hay gương chiếu hậu bên trái.

nhấn các nút tương ứng vị trí trên gương (2) để điều chỉnh nghiêng gương lên/xuống hoặc quay gương vào trong hay ra ngoài.

Sau khi điều chỉnh xong, di chuyển nút chọn gương (1) về vị trí trung gian để tránh việc vô tình điều chỉnh gương.

CHÚ Ý

- Gương sẽ dừng chuyển động khi đã ở góc nghiêng tối đa, nhưng động cơ điện làm quay gương vẫn hoạt động khi bạn tiếp tục ấn nút điều khiển. Không ấn nút điều khiển lâu hơn mức cần thiết, động cơ điện có thể bị hư hỏng.
- Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng tay. Làm như vậy có thể làm hư hỏng các bộ phận.

Gập gương chiếu hậu bên ngoài



Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nắm khung gương và gập ra phía sau xe.



Kiểu gương điều khiển điện (nếu có)

Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gập lại hoặc duỗi ra bằng cách ấn công tắc này.

CHÚ Ý

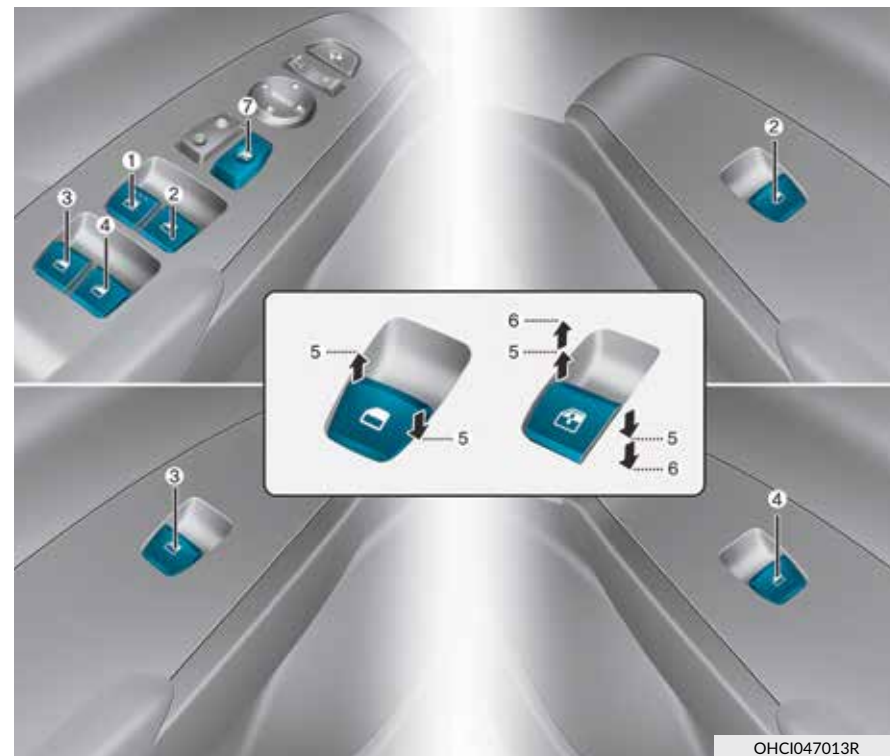
- Gương chiếu hậu bên ngoài kiểu điện vận hành bất kể công tắc khóa điện đang ở vị trí OFF. Tuy nhiên, để tránh sạc ắc-quy không cần thiết, không điều chỉnh gương lâu hơn thời gian quy định khi động cơ không chạy.

CHÚ Ý

Không gập gương chiếu hậu bên ngoài kiểu điện bằng tay. Nếu không, có nó thể làm hỏng động cơ.

CỬA KÍNH

Cửa kính điện



- (1) Công tắc điều khiển kính trên cửa người lái
- (2) Công tắc điều khiển kính ghế phụ
- (3) Công tắc điều khiển kính sau bên trái*
- (4) Công tắc điều khiển kính sau bên phải*
- (5) Mức tự động nâng/hạ kính
- (6) Cửa kính điện tự động*
- (7) Nút nguồn khóa điều khiển kính

* : nếu có

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, không đưa đầu, cánh tay hoặc cơ thể ra ngoài cửa sổ trong khi lái xe.

i Thông tin

• Trong thời tiết lạnh và ẩm ướt, hệ thống điều khiển kính có thể không hoạt động do xuất hiện tình trạng đóng băng

• Khi bạn lái xe với cửa kính phía sau đang được hạ, hoặc cửa sổ trời (nếu được trang bị) đang mở, xe của bạn có thể rung và ồn. Tiếng ồn này xảy ra là điều bình thường và có thể giảm hoặc hạn chế bằng cách sau. Nếu tiếng ồn xuất hiện khi một cửa hoặc hai cửa kính sau hạ, bạn hạ cửa kính phía trước xuống. Nếu bạn thấy tiếng ồn xuất hiện do cửa sổ trời đang mở, giảm độ mở của cửa sổ trời xuống.

Đóng và mở cửa kính



Để mở:

Bấm công tắc cửa sổ xuống đến vị trí chốt đầu tiên (5). Thả công tắc khi bạn đạt được vị trí cửa sổ mong muốn.

Để đóng cửa:

Kéo công tắc cửa sổ xuống đến vị trí chốt đầu tiên (5). Thả công tắc khi bạn đạt được vị trí cửa sổ mong muốn.

Tự động hạ cửa kính (Đối với phía ghế lái, nếu có)

Ấn nút nguồn điều khiển hạ cửa kính trong giây lát xuống vị trí thứ 2 (6), cửa kính sẽ tự hạ xuống hoàn toàn mặc dù sau đó nút ấn đã được bỏ ra.

Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo nút ấn lên và nhả ra để đảo chiều chuyển động của kính sang hướng ngược lại.

Tự động đóng/mở kính điện (Đối với phía ghế lái, nếu có)

Ấn xuống hoặc kéo nút điều khiển kính điện lên trong giây lát ở vị trí (6) để mở hoàn toàn hoặc đóng hoàn toàn mặc dù nút điều khiển đã được bỏ ra sau đó. Để dừng cửa kính tại vị trí nào đó trong khi nó đang hoạt động, nhấn xuống hoặc kéo nút điều khiển kính điện lên theo hướng ngược với chuyển động của kính lần nữa.

Cài đặt lại cửa kính điện

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống đóng/mở kính tự động cần được cài đặt lại theo các bước sau:

1. Bật khóa điện đến vị trí ON.
2. Đóng cửa kính ở cửa người lái, tiếp tục kéo nút điều khiển kính điện lên ít nhất 1 giây sau khi cửa kính đã được đóng hoàn toàn.

Nếu cửa kính không hoạt động đúng cách sau khi cài đặt lại, hệ thống nên được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI

Tự động đảo chiều (nếu được trang bị)



Nếu cửa kính đang nâng lên mà gặp vật cản hoặc một phần cơ thể, cửa kính sẽ phát hiện đang có vật cản và sẽ dừng việc nâng lên. Sau đó cửa kính sẽ hạ xuống khoảng 30cm để giải phóng vật cản.

Nếu cửa kính phát hiện có vật cản trong khi nút điều khiển cửa kính vẫn được kéo lên, cửa kính sẽ dừng chuyển động trong giây lát sau đó hạ xuống khoảng 2,5 cm (1 in).

Nếu nút điều khiển cửa kính vẫn được kéo lên lần nữa trong vòng 5 giây sau khi cửa tự động hạ xuống, tính năng tự động đảo chiều sẽ tạm ngừng hoạt động.

Thông tin

Tính năng đảo chiều tự động của kính tại cửa người lái khi chức năng “tự động nâng” được sử dụng bằng cách kéo hoàn toàn nút điều khiển kính lên tới chốt số 2.

CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra xem có vật cản nào không trong khi nâng kính nào không trong khi nâng kính.

Nếu vật có đường kính nhỏ hơn 4mm (0,16 in) nằm giữa cửa kính và mép trên cửa sổ, hệ thống tự động đảo chiều có thể không nhận ra được vật cản để dừng lại và đảo chiều.

Công tắc khóa cửa kính điện



Người lái có thể vô hiệu nút điều khiển kính điện ở cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn nút khóa điều khiển cửa kính (nằm trên cửa lái xe) sang vị trí “KHÓA” (ấn xuống).

Khi ấn công tắc khóa cửa kính điện:

- Người lái chính có thể vận hành tất cả các cửa kính điện.
- Hành khách ngồi trước có thể vận hành cửa kính của hành khách ngồi trước.
- Hành khách ngồi sau có thể vận hành cửa kính của hành khách ngồi sau.

CẢNH BÁO

Không cho phép trẻ em chơi với nút điều khiển kính điện. Giữ nút khóa điều khiển cửa kính ở vị trí “KHÓA” (nhấn xuống). Thương tích nghiêm trọng có thể xảy ra đối với trẻ em khi cửa kính điện hoạt động.

CHÚ Ý

- Để hạn chế hư hỏng đối với hệ thống cửa kính điện, không đóng/mở hai hoặc nhiều cửa cùng lúc. Điều này sẽ giúp nâng cao tuổi thọ của cầu chì.
- Không bao giờ được thử mở cửa sổ theo hai chiều chuyển động khác nhau bằng cách dùng công tắc riêng của cửa mở theo một chiều, dùng công tắc chung tại vị trí lái xe để mở theo chiều ngược lại tại cùng một thời điểm. Nếu bạn làm như vậy cửa sổ sẽ dừng lại và bạn không thể đóng hay mở.

CẢNH BÁO

- **KHÔNG BAO GIỜ** để chìa khóa trong xe của bạn với trẻ em không có giám sát, khi động cơ đang chạy.
- Không bao giờ để trẻ em lại trong xe mà không có sự giám sát. Trẻ em có thể tình cờ làm xe chạy, bị kẹt vào cửa kính điện, hoặc tự gây ra các thương tích khác.
- Luôn kiểm tra lại để đảm bảo cánh tay, bàn tay, đầu hay vật khác tránh xa trước khi đóng cửa kính điện.
- Không cho phép trẻ em chơi với nút điều khiển kính điện. Giữ nút khóa điều khiển cửa kính ở vị trí “KHÓA” (nhấn xuống). Thương tích nghiêm trọng có thể xảy ra đối với trẻ em khi cửa kính điện hoạt động.
- Do Không thò đầu, tay, cơ thể ra ngoài cửa sổ trong khi lái xe

CỬA TRỜI
(NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Nếu xe của bạn được trang bị cửa trời, nó có thể trượt lên hoặc nghiêng với nút điều khiển ở trên đầu.

Cửa trời chỉ có thể mở, đóng hoặc nghiêng lên khi chìa khóa ở vị trí ON.

Đóng mở cửa trời



Mở:

Nhấn công tắc điều khiển cửa trời ngược với vị trí chốt đầu tiên. Thả công tắc khi cửa sổ đạt vị trí mong muốn.

Đóng:

Nhấn công tắc điều khiển cửa trời ngược với vị trí chốt đầu tiên. Thả công tắc khi cửa sổ đạt vị trí mong muốn.

Trượt cửa trời

Nhấn cần điều khiển cửa sổ trời phía sau hoặc phía trước trong giây lát để chốt thứ hai hoàn toàn mở hoặc đóng cửa sổ trời, ngay cả khi công tắc được thả. Để dừng cửa sổ trời ở vị trí mong muốn trong khi các cửa sổ trời đang hoạt động, nhấn cần điều khiển cửa sổ trời phía sau hoặc phía trước và thả công tắc ra.

i Thông tin

Để giảm tiếng ồn của gió khi lái xe, bạn nên lái xe với cửa sổ trời hơi khép kín (dừng cửa sổ trời khoảng 5 cm trước khi trượt tới vị trí mở tối đa.

CHÚ Ý

Không được tiếp tục nhấn nút điều khiển sau khi cửa trời đã ở vị trí đóng, mở hoặc nghiêng. Điều đó có thể làm hư hỏng động cơ điện của hệ thống.

Tự động đảo chiều



Nếu phát hiện ra có vật cản hoặc một phần cơ thể trong quá trình tự động đóng cửa trời, nó sẽ tự động đảo chiều và dừng lại.

Chức năng tự động đảo chiều không hoạt động nếu kích thước vật cản nằm nửa cửa kính và khung cửa trời rất nhỏ.

Hãy kiểm tra tất cả hành khách và các vật thể không nằm ở gần cửa trời trước khi đóng cửa.

Nghiêng cửa sổ trời



Nghiêng cửa trời đang mở:

Đẩy cần điều khiển cửa trời lên cho đến khi cửa trời di chuyển đến vị trí mong muốn.

Để đóng cửa trời:

Nhấn đòn bẩy cửa trời phía trước cho đến khi cửa trời di chuyển đến vị trí mong muốn.

! CẢNH BÁO

• **Hãy cẩn thận, đầu, tay hoặc một phần cơ thể có thể gây cản trở trong khi đóng cửa trời.**

• **Không được điều khiển cửa trời hay tấm che nắng trong khi đang lái xe. Điều này có thể khiến bạn mất tập trung và có thể gây tai nạn làm hỏng xe, chấn thương thậm chí tử vong.**

• **Để tránh bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, không đưa đầu, cánh tay hoặc cơ thể ra bên ngoài cửa trời trong khi lái xe.**

CHÚ Ý

• Định kỳ loại bỏ các chất bẩn tích tụ trên ray trượt của kính cửa trời, chúng có thể tạo ra tiếng ồn.

• Nếu bạn cố mở cửa trời khi thời tiết ở dưới nhiệt độ đóng băng hoặc khi cửa trời bị phủ bởi băng hoặc tuyết, kính hoặc động cơ điện mở cửa có thể bị hư hỏng.

Thông tin

Sau khi rửa xe hoặc sau trời mưa, đảm bảo đã gạt sạch nước ra khỏi cửa sổ trời trước khi vận hành cửa sổ trời.

Tấm che nắng



Các tấm che nắng sẽ mở tự động với cửa trời khi tấm kính di chuyển. Nếu bạn muốn nó đóng, di chuyển các tấm che bằng tay.

CHÚ Ý

Các cửa trời được trượt cùng với che nắng. Không để tấm che nắng đóng trong khi các cửa sổ trời mở cửa.

Thiết đặt lại hoạt động cửa trời

Cửa trời phải được thiết đặt lại nếu (trong các trường hợp sau):

-Ắc quy hết điện hoặc ngắt kết nối, hoặc cầu chì đã được thay thế hoặc tháo ra.

- Chức năng trượt cửa trời thường không hoạt động.

1. Xoay chìa khóa khởi động đến vị trí ON hoặc khởi động động cơ. Nên thiết đặt lại cửa trời khi động cơ đang chạy.

2. Đẩy cần điều khiển về phía trước. Các cửa trời sẽ đóng hoàn toàn hoặc nghiêng tùy thuộc vào tình trạng của cửa trời.

3. Thả cần điều khiển cho đến khi cửa trời không di chuyển.

4. Đẩy cần điều khiển cửa trời về phía trước (Khoảng 10 giây)..

- Khi cửa trời ở vị trí đóng:
Kính sẽ nghiêng đồng thời hơi di chuyển lên và xuống.

- Khi cửa trời ở vị trí nghiêng:
Kính sẽ hơi di chuyển lên và xuống.

Không thả cần điều khiển cho đến khi vận hành xong.

Nếu bạn thả cần điều khiển trong khi vận hành, hãy thử lại từ bước 2.

5. Trong vòng 3 giây, đẩy cần điều khiển về phía trước cho đến khi cửa trời hoạt động như sau:

Nghiêng xuống → Trượt mở → Trượt đóng.

Không thả cần điều khiển cho đến khi vận hành xong.

Nếu bạn thả cần điều khiển trong khi vận hành, hãy thử lại từ bước 2.

6. Thả cần điều khiển cửa trời sau khi vận hành cài đặt lại đã hoàn thành. (Hệ thống cửa sổ trời đã được đặt lại.)

Thông tin

• Nếu cửa trời không cài lại khi ắc quy bị ngắt kết nối hoặc hết điện, hoặc cầu chì liên quan được tháo, cửa trời có thể không hoạt động bình thường.

• Để biết thông tin chi tiết hơn, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

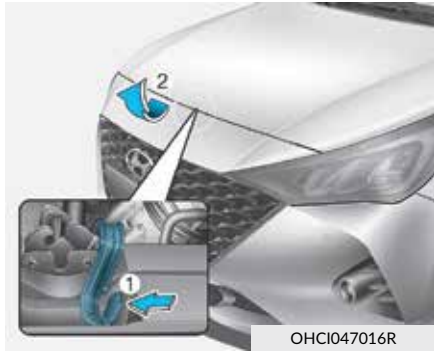
TÍNH NĂNG NGOẠI THẤT

Mui xe

Mở nắp mui xe



1. Đỗ xe và cài các phanh đỗ xe.
2. Kéo và thả đòn kéo để mở chốt nắp mui. Nắp mui được mở khi nghe tiếng “cạch” nhẹ.



3. Đi về phía trước xe, nâng nhẹ nắp mui, đẩy chốt thứ hai (1) ở phía dưới, giữa nắp mui rồi nâng nắp mui (2) lên.

4. Kéo thanh hỗ trợ.



5. Giữ mui xe mở ra với thanh hỗ trợ (3).

! CẢNH BÁO

Thanh hỗ trợ

- **Cầm thanh hỗ trợ trong khu vực được bao bọc trong cao su. Cao su sẽ giúp bạn không bị bỏng bởi kim loại nóng khi động cơ đang nóng.**
- **Thanh hỗ trợ phải được chống hoàn toàn vào lỗ chống khi bạn kiểm tra khoang động cơ. Điều này ngăn cản nắp mui xe rơi xuống và làm bạn bị thương**

Đóng nắp mui xe

1. Trước khi Đóng nắp mui phải kiểm tra các điểm sau:
 - Các nắp dây trong khoang động cơ đã được lắp đặt đúng.
 - Găng tay, vải vụn hay bất kỳ chất dễ cháy nào khác phải được loại sạch khỏi khoang động cơ.
2. Đưa thanh hỗ trợ vào vị trí của nó, tránh nó bị rơi xuống.
3. Hạ nắp mui xuống nửa chừng và đẩy mạnh xuống. Hãy chắc chắn rằng nắp mui đã được khóa an toàn.

! CẢNH BÁO

- **Trước khi đóng nắp mui phải đảm bảo không có vật cản nào còn lại lúc mở nắp mui ra.**
- **Luôn kiểm tra để đảm bảo chốt nắp mui xe đã được chốt an toàn. Nếu không được chốt, nắp mui có thể mở trong khi xe đang chạy làm khuất hoàn toàn tầm nhìn và có thể gây tai nạn.**
- **Không di chuyển xe khi nắp mui xe đang được nâng lên. Tầm nhìn hạn chế và nắp mui có thể sập xuống gây hư hỏng xe.**

Cốp xe

Mở nắp cốp xe

1. Hãy chắc chắn rằng cần số chuyển về vị trí P (đỗ xe, cho hộp số tự động) hoặc số đầu hoặc R (Lùi, cho hộp số tay) và thiết lập phanh đỗ xe.

■ Bên ngoài



2. Sau đó làm một trong những cách sau đây:
 - Bấm trên khóa từ xa hoặc khóa thông minh nút Mở khóa cốp khoảng hơn một giây.
 - Nhấn nút bấm trên thân cốp xe, nếu bạn mang theo khóa thông minh.

■ Bên trong



- Dùng đòn bẩy nâng nắp cốp xe.

3. Nhấc nắp cốp lên.

Đóng nắp cốp xe

Để đóng cửa cốp xe, hãy kéo cửa cốp xuống và đẩy mạnh. Hãy chắc chắn rằng cửa cốp đã được đóng chốt một cách an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu bạn lái xe khi cửa cốp đang mở, khí xả (CO) có thể xông vào trong xe và gây ảnh hưởng đến sức khỏe thậm chí có thể gây tử vong người ngồi trong xe

i Thông tin

Hãy chắc chắn rằng cửa sau đã được khóa trước khi lái xe. Hư hỏng có thể xảy ra với xi lanh đẩy mở cửa sau nếu cửa sau không được đóng trước khi lái

CHÚ Ý

Trong thời tiết lạnh và ẩm ướt, khóa cửa và các cơ cấu trong cửa có thể không hoạt động do xuất hiện tình trạng đóng băng.

⚠ CẢNH BÁO

• **KHÔNG BAO GIỜ** cho phép bất cứ ai để chiếm cốp xe bất cứ lúc nào. Nếu cốp xe đóng một phần hoặc hoàn toàn đóng và người lái không thể nhận ra, chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong có thể xảy ra do thiếu thông gió, tích tụ nhanh chóng khí thải và nhiệt, hoặc do tiếp xúc với điều kiện thời tiết lạnh. Cốp xe cũng là một địa điểm rất nguy hiểm khi xảy ra tai nạn bởi vì nó không phải là một không gian cư ngụ được bảo hộ mà là một phần của khu vực lòng của xe

• Xe của bạn phải khóa và chìa khóa nên được giữ ngoài tầm với của trẻ em. Cha mẹ nên dạy cho con cái của mình về sự nguy hiểm khi vui chơi trong cốp xe.

• Sử dụng các đòn bẩy để mở cốp trong các trường hợp khẩn cấp.

Cốp xe thông minh (nếu có)



Trên một chiếc xe được trang bị chìa khóa thông minh, cốp xe có thể được mở bằng cách sử dụng hệ thống cốp thông minh.

Sử dụng cốp thông minh

Cửa cốp có thể mở bằng việc kích hoạt không cần nhấn nút nếu đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây.

• Sau 15 giây, sau khi tất cả các cửa đã đóng và khóa.

• Ở vị trí khu vực tìm kiếm trong hơn 3 giây.

i Thông tin

Cửa cốp Thông minh không hoạt động khi:

• Chìa khóa thông minh được phát hiện trong 15 giây sau khi các cửa đều đóng và khóa, và được phát hiện liên tục.

• Chìa khóa thông minh được phát hiện trong 15 giây sau khi các cửa đều đóng và khóa, và ở khoảng cách 1,5m từ tay nắm cửa trước (dành cho các xe được trang bị Đền vào xe).

• Cửa không được khóa hoặc đóng.

• Chìa khóa thông minh ở trong xe.



1. Cài đặt

Để kích hoạt Cửa cốp Thông minh, hãy vào Chế độ Cài đặt người dùng và lựa chọn Cửa cốp Thông minh trên màn hình LCD.

* Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Màn hình LCD” trong phần này.



OHCR04602

2. Phát hiện và Cảnh báo

Nếu bạn đang ở vị trí trong khu vực tìm kiếm (50 ~ 100 cm (20 ~ 40 in.) sau xe) có mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông báo kêu trong 3 giây để báo cho bạn biết là chìa khóa thông minh đã được phát hiện và cửa cốp sẽ mở.

Thông tin

Không tiếp cận khu vực tìm kiếm nếu bạn không muốn cửa cốp mở. Nếu bạn vô tình vào khu vực tìm kiếm, đèn cảnh báo nguy hiểm và chuông báo bắt đầu hoạt động, hãy rời khỏi khu vực tìm kiếm với chìa khóa thông minh. Cửa cốp sẽ vẫn đóng.



OHCR04602

3. Tự động mở

Đèn cảnh báo sẽ nhấp hai lần sau đó cửa cốp sẽ mở từ từ.

CẢNH BÁO

- Nhớ đóng cửa cốp trước khi chạy xe.
- Đảm bảo không có ai hoặc vật gì xung quanh cửa cốp trước khi mở hoặc đóng cửa cốp.
- Đảm bảo rằng các vật ở khu vực hành lý phía sau không bị nhô ra ngoài khi mở cửa cốp trên đường dốc. Nó có thể gây chấn thương nghiêm trọng.
- Nhớ hủy kích hoạt chức năng cửa cốp Thông minh khi rửa xe. Nếu không cửa cốp có thể vô tình mở.
- Chìa khóa phải để xa tầm với trẻ em. Trẻ em có thể vô tình mở Cửa cốp Thông minh khi chơi xung quanh khu vực phía sau xe.

Cách hủy chức năng Cửa cốp Thông minh bằng cách sử dụng chìa khóa thông minh

1. Khóa cửa



OHCR046334

2. Mở cửa

3. Mở cốp xe

Nếu bạn ấn bất cứ nút nào của chìa khóa thông minh trong quá trình Tìm kiếm và Thông báo, chức năng Cửa cốp Thông minh sẽ được hủy kích hoạt.

Phải biết cách hủy chức năng Cửa cốp Thông minh trong các trường hợp khẩn cấp.

Thông tin

- Nếu bạn ấn nút mở khóa cửa (2), chức năng Cửa cốp Thông minh sẽ tạm thời hủy kích hoạt. Nhưng nếu bạn không mở bất cứ cửa nào trong 30 giây, thì chức năng Cửa cốp Thông minh sẽ được kích hoạt lại.
- Nếu bạn ấn nút mở cửa cốp (3) trong hơn 1 giây, cửa cốp sẽ mở.
- Nếu bạn ấn nút khóa cửa (1) hoặc nút mở cửa cốp (3) khi chức năng Cửa cốp Thông minh không ở giai đoạn Tìm kiếm và Thông báo, chức năng Cửa cốp Thông minh sẽ không bị hủy kích hoạt.
- Trong trường hợp bạn đã hủy kích hoạt chức năng Cửa cốp Thông minh bằng cách ấn nút khóa thông minh và mở cửa, chức năng Cửa cốp Thông minh có thể được kích hoạt lại bằng cách đóng và khóa tất cả các cửa lại.

Khu vực phát hiện



OHCR046023

- Cửa cốp thông minh hoạt động với thông báo chào nếu chìa khóa thông minh được phát hiện trong 50 ~ 100 cm (20 ~ 40 in.) từ cửa cốp.
- Thông báo sẽ dừng lại ngay nếu chìa khóa thông minh được định vị nằm ngoài khu vực tìm kiếm trong suốt giai đoạn Tìm kiếm và Thông báo.

Thông tin

• Chức năng Cốp xe thông minh sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào dưới đây:

- Chia khóa thông minh ở gần bộ thu phát sóng như đài phát thanh hoặc sân bay có thể làm gián đoạn hoạt động bình thường của bộ thu phát.

- Chia khóa thông minh ở gần hệ thống phát thanh di động 2 chiều hoặc điện thoại di động.

- Chia khóa thông minh của xe khác đang hoạt động gần xe của bạn.

• Khu vực tìm kiếm có thể giảm hoặc tăng khi:

- Một bên lốp được nâng lên để thay hoặc kiểm tra xe.

- Xe đổ nghiêng trên đường dốc hoặc đường không lát đá, v.v...

Nắp phụ thùng nhiên liệu

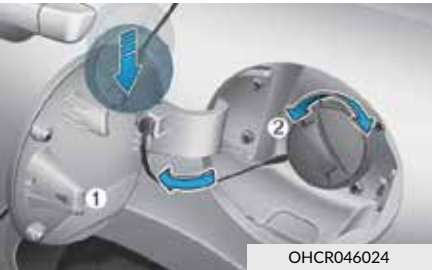
Mở nắp phụ thùng nhiên liệu



Nắp phụ thùng nhiên liệu phải được mở từ phía trong xe bằng cách kéo chốt mở nắp phụ thùng nhiên liệu.

1. Tắt động cơ.

2. Để mở nắp, kéo chốt mở nắp phụ thùng nhiên liệu lên



1. Kéo hãm nắp phụ thùng nhiên liệu (1) ra đến mở hoàn toàn

2. Để mở nắp (2), xoay nắp thùng nhiên liệu ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe một tiếng rít do áp lực bên trong các thùng cân bằng.

3. Đổ nhiên liệu theo yêu cầu.

CẢNH BÁO

• Xe động cơ diesel được thiết kế van ly hợp riêng biệt cho nắp bình xăng phụ để ngăn chặn việc nhầm nhiên liệu.

• Các nắp bình nhiên liệu của xe động cơ diesel không tương thích với vòi xăng tiêu chuẩn.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

• Đừng chèn một vòi phun xăng tiêu chuẩn vào nắp nhiên liệu của xe động cơ diesel. Nó có thể làm hỏng chiếc xe của bạn.

• Một số trạm xăng vẫn có thể sử dụng các vòi phun xăng cho nhiên liệu diesel. Nếu bạn thấy vòi bơm diesel nhỏ hơn so với đường kính của phụ nhiên liệu của xe động cơ diesel, bạn nên tìm một trạm xăng, được trang bị vòi phun động cơ diesel tiêu chuẩn.

• Lắp hoàn toàn vòi phun động cơ diesel tiêu chuẩn vào nắp phụ bình nhiên liệu để mở van ly hợp nếu không có thể gây tràn nhiên liệu ra ngoài.

Thông tin

Nếu nắp phụ thùng nhiên liệu không mở được do nước đá hình thành quanh nắp, hãy vỗ nhẹ vào xung quanh và ấn vào nắp để cho vỡ đá và mở nắp. Không được cạy nắp đổ nhiên liệu. Nếu cần, phun vào nắp chất làm tan đá được lưu hành (Không dùng chất chống đông trong két nước) hay chuyển xe đến vị trí trời ấm để làm tan đá.

Đóng nắp phụ thùng nhiên liệu

1. Để đóng nắp thùng nhiên liệu, xoay nắp theo chiều kim đồng hồ đến khi nghe tiếng “click”.

2. Đóng nắp phụ thùng nhiên liệu và đẩy nhẹ để chắc chắn đã đóng hoàn toàn.

CẢNH BÁO

Xăng dầu là rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân thủ hướng dẫn luận án có thể dẫn đến bị thương nặng hoặc CHẾT:

• Đọc và làm theo tất cả các cảnh báo dán tại các trạm xăng.

• Trước khi tiếp nhiên liệu, lưu ý khu vực cách ly nhiên liệu nếu có tại các trạm xăng.

• Trước khi chạm vào vòi bơm nhiên liệu, bạn nên khử tĩnh điện nguy hiểm trên người bằng cách chạm vào phần kim loại trên xe ở vị trí xa nắp thùng nhiên liệu, vòi bơm.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

• Không sử dụng điện thoại di động trong khi tiếp nhiên liệu. Dòng điện hoặc sóng điện từ có thể tạo ra tia lửa và bắt cháy nhiên liệu.

• Không vào xe ngay say khi bạn tiếp nhiên liệu nếu bạn chạm, lau chùi bằng chất vải (polyester, sa tanh, ni lông ...) vì có khả năng tạo ra tĩnh điện. Việc phóng tĩnh điện có thể gây cháy nổ. Nếu bạn phải vào xe ngay, hãy chạm vào phần kim loại trên xe ở vị trí xa nắp thùng nhiên liệu hoặc nguồn nhiên liệu khác

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Khi bơm nhiên liệu luôn chuyển cần số về vị trí P (đối với hộp số tự động) hoặc vị trí đầu (đối với hộp số tay), thiết lập các phanh xe, và đặt công tắc đánh lửa về vị trí LOCK/OFF. Tia lửa tạo bởi các thành phần điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây hỏa hoạn.
- Khi sử dụng thùng nhiên liệu di động, hãy để thùng nhiên liệu chắc chắn trên mặt đất trước khi bơm nhiên liệu. Tĩnh điện phóng ra từ thùng chứa nhiên liệu có thể gây cháy nổ. Phải theo dõi ngay từ khi bắt đầu bơm nhiên liệu đến khi nhiên liệu được bơm đầy.
- Chỉ sử dụng can nhựa được thiết kế riêng để chứa nhiên liệu.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- KHÔNG sử dụng diêm, bật lửa, KHÔNG hút thuốc hoặc để xì gà trên xe, đặc biệt là trong lúc đang tiếp nhiên liệu. Nhiên liệu ô tô rất dễ cháy, có thể bắt lửa gây cháy – nổ.
- Đừng bơm quá đầy hay nhiều hơn mức thùng nhiên liệu có thể gây ra đổ xăng.
- Nếu hỏa hoạn xảy ra, lập tức rời khỏi xe, liên hệ với quản lý trạm xăng và liên hệ ngay với cứu hỏa gần nhất. Thực hiện theo đúng các chỉ dẫn an toàn của họ.
- Nếu để nhiên liệu phun ra, nó có thể bắn lên quần áo, da của bạn và có thể gây nguy hiểm bởi cháy bỏng. Luôn mở nắp thùng xăng cẩn thận và từ từ. Nếu bạn nghe thấy tiếng xì nhẹ, chờ cho tình trạng này kết thúc sau đó tiếp tục mở nắp thùng nhiên liệu.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Luôn kiểm tra để đảm bảo nắp thùng nhiên liệu đóng kín an toàn nhằm tránh hiện tượng xăng bị chảy ra ngoài khi xảy ra tai nạn.

i Thông tin

Đảm bảo bơm nhiên liệu theo phần "Nhiên liệu yêu cầu" ở chương giới thiệu.

CHÚ Ý

- Không để tràn nhiên liệu ra bề mặt ngoài của xe vì nhiên liệu tràn có thể làm hư hại lớp sơn xe của bạn.
- Nếu bắt buộc phải thay thế nắp thùng nhiên liệu, chỉ sử dụng nắp thùng nhiên liệu của hãng HYUNDAI cung cấp cho xe của bạn. Lắp đặt nắp thùng nhiên liệu không đảm bảo chất lượng có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng trong hệ thống nhiên liệu hoặc hoạt động của hệ thống kiểm soát khí xả.

CỤM ĐỒNG HỒ

■ Kiểu A (Cụm quy cách)



■ Kiểu B (Cụm đồng hồ giám sát)



1. Cụm đồng hồ đo tốc độ động cơ
2. Đồng hồ đo tốc độ xe
3. Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ
4. Đồng hồ đo mức nhiên liệu
5. Đèn chỉ thị và cảnh báo
6. Màn hình LCD

Cụm đồng hồ trên xe có thể khác với hình minh họa.

Để có thêm thông tin chi tiết, tham khảo mục “cụm đồng hồ chỉ báo” ở trong phần này.

OHCI047100/OHCI047101

Bảng đồng hồ điều khiển

Hình ảnh minh họa bảng điều khiển

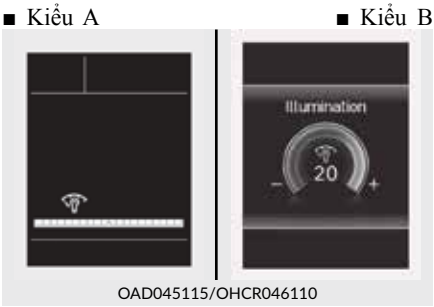


Khi đèn đỗ xe hoặc đèn pha của xe đang bật, nhấn nút điều khiển chiếu sáng để điều chỉnh độ sáng của bảng điều khiển.

Khi nhấn nút điều chỉnh độ sáng, mức chiếu sáng của các thiết bị bên trong cũng được thay đổi.

⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh Bảng đồng hồ khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát và dẫn tới tai nạn chết người, chấn thương nghiêm trọng hoặc thiệt hại tài sản.



• Độ sáng của nguồn sáng bảng điều khiển được hiển thị như hình.

• Nếu độ sáng được điều chỉnh đến mức cao nhất hay thấp nhất thì âm thanh cảnh báo sẽ kêu.

Đồng hồ

Đồng hồ tốc độ xe



Đồng hồ tốc độ xe chỉ báo tốc độ xe và được hiệu chỉnh bằng km/h và/hoặc dặm trên giờ (MPH).

Đồng hồ tốc độ động cơ

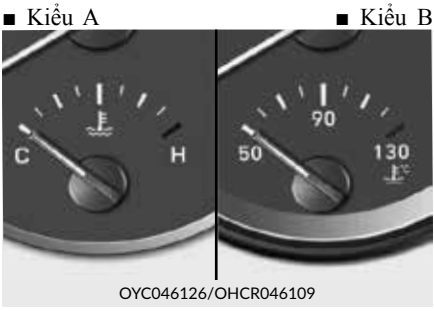


Đồng hồ đo tốc độ hiển thị tốc độ chuyển động của xe. Đồng hồ đo tốc độ có thể hiển thị dưới dạng km/h hoặc dặm/giờ (mph).

CHÚ Ý

Không vận hành động cơ đến tốc độ trong vùng đỏ. Điều này có thể làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ.

Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ



Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ nước làm mát động cơ khi khóa điện hay nút khởi động/tắt động cơ (Start/Stop) bật sang mức ON.

CHÚ Ý

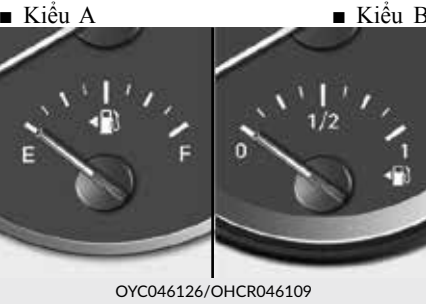
Nếu kim chỉ vượt quá khu vực bình thường tới vị trí “130” hay “H”, nó cho thấy động cơ đang quá nóng và có thể làm hư hỏng động cơ.

Không tiếp tục lái xe khi nhiệt độ động cơ tăng quá cao. Nếu nhiệt độ động cơ tăng quá cao, bạn có thể tham khảo mục “nếu động cơ quá nhiệt” trong chương 6.

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không tháo nắp két nước làm mát hoặc nắp bình khi động cơ còn nóng. Nước làm mát động cơ đang chịu áp lực và có thể gây bỏng nghiêm trọng. Đợi đến khi động cơ đã nguội trước khi đổ thêm nước làm mát vào bình.

Đồng hồ báo mức nhiên liệu



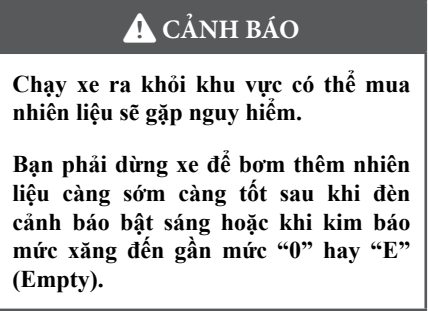
Đồng hồ báo gần đúng mức lượng nhiên liệu còn lại trong thùng nhiên liệu.

 Thông tin

• Dung tích bình nhiên liệu được trình bày ở chương 8.

• Đồng hồ báo mức nhiên liệu có đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp. Đèn báo mức nhiên liệu thấp bật sáng khi thùng nhiên liệu đã gần hết.

• Trên các đoạn đường dốc hoặc đường cong, kim chỉ mức nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn báo mức nhiên liệu thấp sáng sớm hơn bình thường do sự di chuyển của nhiên liệu trong thùng chứa nhiên liệu.



CHÚ Ý

Tránh lái xe khi nhiên liệu đang ở mức rất thấp. Nếu xe bạn hết nhiên liệu sẽ làm động cơ không thể hoạt động và làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả.

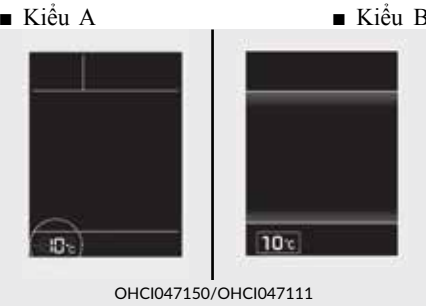
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài xe

- Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ môi trường bên ngoài xe, thang đo là °C (°F).

- Khoảng đo nhiệt độ: -40°C ~ 60°C (-40°F ~ 140°F)

Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài xe không thay đổi nhiệt độ ngay lập tức như các loại nhiệt kế nhằm làm giảm sự chú ý của lái xe.

Đơn vị đo nhiệt độ (°C và °F) có thể chuyển đổi bằng cách:



• Đối với kiểu A

- Nhấn giữ nút TRIP trên vô lăng trong hơn 5 giây.

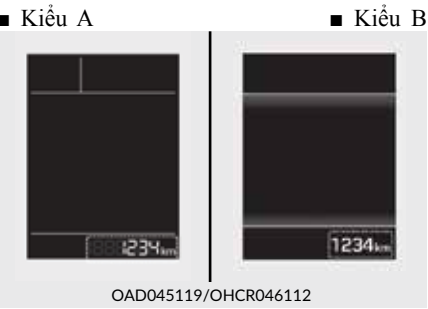
• Đối với kiểu B

- Chế độ thiết lập người dùng trong cụm: Bạn có thể thay đổi đơn vị nhiệt độ trong phần "tính năng khác - Đơn vị nhiệt độ".

- Hệ thống kiểm soát nhiệt độ tự động: trong khi nhấn nút OFF, nhấn giữ nút AUTO trong 3 giây hoặc hơn.

Các đơn vị nhiệt độ của các cụm công cụ và hệ thống kiểm soát khí hậu sẽ thay đổi cùng một lúc.

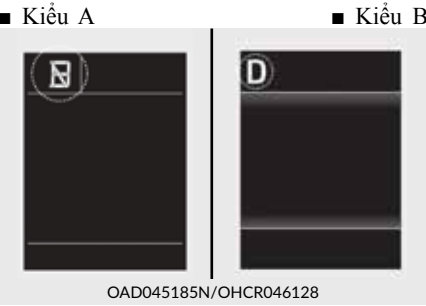
Đồng hồ đo quãng đường



Đồng hồ đo quãng đường sẽ hiển thị tổng số quãng đường xe chạy và dùng để xác định kỳ hạn bảo dưỡng định kỳ.

Đèn báo sang số

Đèn báo sang số của hộp số tự động (nếu có)



Đèn báo hiển thị mức cần sang số đã chọn.

• Đỗ xe: P

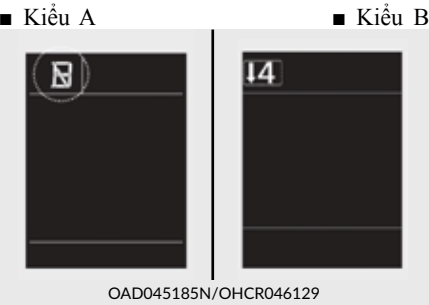
• Lùi xe: R

• Số trung gian: N

• Số tiến: D

Đèn báo sang số của hộp số sàn (nếu có)

đèn báo sẽ không được hiển thị.



Đèn báo này sẽ thông báo số mong muốn khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.

- Lên số: ▲2, ▲3, ▲4, ▲5, ▲6
- Về số: ▼1, ▼2, ▼3, ▼4, ▼5

Ví dụ

▲3: Chỉ báo rằng việc lên số 3 là mong muốn (hiện cần sang số hiện đang ở số 2 hoặc số 1).

▼3: Chỉ báo rằng việc về số 3 là mong muốn (hiện cần sang số hiện đang ở số 4, số 5 hoặc số 6).

Khi hệ thống không hoạt động đúng cách

Đèn báo bật lên vị trí số (nếu có)

Đèn báo bật lên thông báo vị trí số hiện tại được hiển thị trên cụm đồng hồ trong khoảng 2 giây khi chuyển số sang vị trí khác (P/R/N/D).



Đèn cảnh báo và chỉ báo

Thông tin

Tất cả các đèn cảnh báo đều phải tắt sau khi khởi động động cơ. Nếu có bất kỳ đèn cảnh báo nào vẫn bật sáng có, nó cho thấy có tình huống bạn phải hết sức chú ý.

Đèn báo túi khí



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Khi bạn chìa khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON.
- Đèn sẽ bật sáng khoảng 6 giây sau đó tắt đi.
- Khi hệ thống túi khí SRS có sự cố.

Trong trường hợp này, hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra

Cảnh báo thắt dây an toàn



Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái biết rằng chưa thắt dây an toàn.

Để có thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo phần “Dây an toàn” trong chương 2.

Phanh đỗ & Cảnh báo mức dầu phanh



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Khi bạn vặn chìa khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang vị trí ON.
- Đèn sẽ bật sáng khoảng 3 giây
- Đèn tiếp tục sáng nếu chưa nhả phanh tay.
- Khi chưa nhả phanh tay.
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp
- Nếu đèn tiếp tục sáng khi bạn đã nhả phanh tay, nó chỉ thị mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp.

Nếu mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận tới địa điểm an toàn gần nhất và dừng xe.
2. Khi động cơ tắt, kiểm tra mức dầu phanh ngay và bổ sung dầu phanh theo yêu cầu (Để biết thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo mục “Dầu phanh” ở chương 7). Sau khi đổ thêm dầu phanh, kiểm tra mọi thành phần phanh để xem có bị rò rỉ không. Nếu phát hiện rò rỉ dầu phanh, hoặc nếu đèn cảnh báo vẫn bật, hoặc nếu phanh không vận hành đúng cách, không được lái xe. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Nếu một trong hai đường phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được với dòng phanh còn lại với 2 bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe

Không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh làm việc.

Nếu phanh hỏng trong khi đang lái xe, hãy chuyển dần về số thấp để dùng thêm lực của động cơ phanh xe và dừng xe an toàn càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

Phanh đỗ & Cảnh báo mức dầu phanh

Lái xe trong khi đèn cảnh báo sáng rất nguy hiểm. Nếu đèn tiếp tục sáng khi bạn đã nhả phanh tay, nó chỉ thị mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra

Đèn cảnh báo ABS (Hệ thống chống hãm cứng bánh xe khi phanh)



Đèn cảnh báo này sẽ sáng:

- Khi bạn chìa khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON.
- Đèn sẽ bật sáng khoảng 3 giây sau đó tắt đi.
- Khi có sự cố với hệ thống ABS (Hệ thống phanh vẫn hoạt động nhưng không có hỗ trợ chống hãm cứng bánh xe khi phanh gấp)

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra

Đèn báo hệ thống phân bố lực phanh điện tử (EBD)



Hai đèn báo này sẽ cùng bật sáng khi xe đang chạy

- Khi hệ thống ABS và hệ thống phanh làm việc không bình thường

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

Đèn báo hệ thống cân bằng lực phanh điện tử (EBD)

Nếu đèn báo ABS và đèn báo phanh đỗ cùng bật đang sáng, hệ thống phanh sẽ không làm việc bình thường. Do đó bạn sẽ gặp tình huống bất ngờ hoặc nguy hiểm khi phanh gấp

Trong trường hợp này, tránh lái xe tốc độ cao và phanh đột ngột.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra trong thời gian sớm nhất có thể, sẽ vẫn hoạt động mà không cần sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh)

i Thông tin

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng lực phanh điện tử (EBD)

Khi đèn cảnh báo hệ thống ABS bật sáng hoặc cả hai đèn cảnh báo hệ thống ABS và đèn báo phanh đỗ cùng bật sáng, công tơ mét và máy tính hành trình có thể không hoạt động. Đèn cảnh báo EPS có thể bật sáng và lực đánh vô lăng có thể tăng hoặc giảm.

Hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra càng sớm càng tốt

Đèn cảnh báo hệ thống trợ lực lái điện (EPS)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

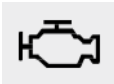
- Khi bạn chia khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON.

- Đèn sẽ sáng trong 3 giây và tắt.

- Khi có sự cố với hệ thống kiểm soát khí xả.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo sự cố (MIL)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Khi bạn chia khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON.

- Khi có sự cố với hệ thống kiểm soát khí xả.

- Nếu hệ thống kiểm soát khí thải gặp trục trặc.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Lái xe trong tình trạng đèn cảnh báo sự cố bật sáng có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí xả, có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe và tính năng tiết kiệm nhiên liệu.

CHÚ Ý

- Với động cơ xăng

Đèn cảnh báo sự cố (MIL) bật sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra trong thời gian sớm nhất có thể.

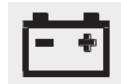
CHÚ Ý

- Động cơ Diesel

Nếu đèn cảnh báo sự cố (MIL) nhấp nháy sáng, có thể do xuất hiện sự cố liên quan đến lượng nhiên liệu phun vào động cơ, làm giảm công suất động cơ, gây ồn khi động cơ làm việc, và phát thải độc hại

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống điều khiển động cơ.

Đèn cảnh báo nạp Ắc quy



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Xoay chìa khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON.

- Đèn sẽ tiếp tục sáng đến khi động cơ được khởi động.

- Khi có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống nạp điện.

Nếu có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống nạp điện:

1. Lái xe cẩn thận và đỗ xe an toàn ở nơi gần nhất.

2. Tắt động cơ và kiểm tra xem dây đai máy phát điện có bị chùng hay bị đứt không.

Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra trong thời gian sớm nhất có thể.

Đèn cảnh báo áp suất dầu



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Xoay chìa khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON.

- Đèn sẽ tiếp tục sáng đến khi động cơ được khởi động.

- Khi áp suất dầu bôi trơn động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu bôi trơn động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận và đỗ xe an toàn ở nơi gần nhất.

2. Tắt động cơ, kiểm tra mức dầu bôi trơn động cơ (Để có thêm thông tin, tham khảo mục “Dầu bôi trơn động cơ” trong phần 7). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.

Nếu đèn báo vẫn sáng sau khi bổ sung thêm dầu bôi trơn, hoặc ở nơi không có dầu bôi trơn, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI tra càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Nếu bạn không dừng xe ngay lập tức sau khi đèn cảnh báo áp suất dầu sáng, hư hỏng nghiêm trọng có thể xảy ra với xe của bạn.

• Nếu đèn cảnh báo áp suất dầu sáng trong khi động cơ hoạt động, nó cảnh báo có thể đã có hư hỏng nghiêm trọng hoặc sự cố. Trong trường hợp này,

• Dừng xe tại nơi an toàn càng sớm càng tốt.

• Tắt động cơ, kiểm tra mức dầu bôi trơn động cơ. Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.

• Khởi động lại động cơ, nếu đèn cảnh báo áp suất dầu vẫn sáng sau khi động cơ hoạt động, hãy tắt động cơ ngay lập tức. Hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo này bật sáng:

- Nhiên liệu trong thùng đã gần hết.

Hãy bơm thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe với đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng hoặc mức nhiên liệu thấp hơn vạch E (hoặc vạch 0) có thể là nguyên nhân khiến động cơ không thể nổ và làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả (Nếu được trang bị).

Đèn cảnh báo xe vượt quá tốc độ (nếu có)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Bạn lái xe chạy quá tốc độ 120 km/h.

- Điều này để hạn chế bạn lái xe vượt quá tốc độ

- Âm thanh cảnh báo vượt quá tốc độ sẽ kêu lên trong khoảng 5 giây.

Đèn cảnh báo nước rửa kính



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Khi mức chất lỏng trong bình gần hết.

Trong trường hợp này, bạn nên đổ đầy nước rửa kính

Đèn cảnh báo đèn pha Led (nếu trang bị)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Khi bạn ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON

- Đèn cảnh báo đèn pha LED chiếu sáng khoảng 3 giây rồi tắt.

- Khi có sự cố với đèn pha LED

Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra chiếc xe bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn cảnh báo này nhấp nháy khi:

- Khi có sự cố với một bộ phận liên quan đến đèn pha LED.

- Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn kiểm tra xe bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CHÚ Ý

Lái xe liên tục với đèn cảnh báo đèn pha LED bật hoặc nhấp nháy có thể làm giảm tuổi thọ đèn pha LED.

Đèn cảnh báo chính (áp dụng cho cụm đồng hồ giám sát)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Ngay khi bạn chuyển công tắc khóa điện hoặc nút Start/Stop động cơ đến vị trí ON.

- Đèn sẽ sáng khoảng 3 giây và sau đó tắt đi.

- Khi xảy ra sự cố vận hành bất kỳ hệ thống nào dưới đây.

- Dầu động cơ thấp.

- Hệ Thống Giám Sát Áp Suất Lốp (TPMS) gặp trục trặc (nếu có).

Để nắm rõ thông tin chi tiết về cảnh báo, theo dõi màn hình LCD.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu có)



Đèn chỉ báo này sẽ bật sáng:

- Xoay chia khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON.

- Đèn sẽ bật sáng khoảng 3 giây sau đó tắt đi.

- Khi áp suất hơi trong lốp xe bất kỳ thấp hơn mức cho phép.

Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 6.

Đèn cảnh báo này tiếp tục sáng sau khi nhấp nháy khoảng 60 giây, hoặc tắt mở mỗi 3 giây

- Khi có sự cố với hệ thống theo dõi áp suất lốp.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra trong thời gian sớm nhất có thể

Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 6.

 CẢNH BÁO

Dừng xe an toàn

- TPMS không thể cảnh báo cho bạn biết thiệt hại lốp nghiêm trọng và đột ngột gây ra bởi các nhân tố bên ngoài..

- Nếu bạn cảm thấy bất kỳ hiện tượng bất ổn định nào của xe, hãy nhấn chân ra khỏi bàn đạp ga, gài phanh tay bằng một lực nhẹ vừa phải và từ từ di chuyển ra khỏi đường tới vị trí an toàn.

Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ diesel):



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Khi nước tích tụ bên trong bầu lọc nhiên liệu

Trong trường hợp này, xả nước ra khỏi bộ lọc nhiên liệu

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem mục “Bộ lọc nhiên liệu” ở Chương 7.

CHÚ Ý

- Khi đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu sáng, công suất của động cơ (tốc độ của xe & tốc độ không tải) có thể giảm xuống

- Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo bật sáng, có thể làm hư hỏng các bộ phận trong động cơ (vòi phun, hệ thống phun nhiên liệu Common Rail, bơm cao áp). Nếu điều này xảy ra, xe của bạn cần được kiểm tra bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI càng sớm càng tốt

Đèn báo sấy nóng (đối với động cơ Diesel, nếu có)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Động cơ đang được sấy nóng khi chìa khóa hay nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ đang ở mức ON.

- Có thể khởi động động cơ sau khi đèn báo sấy tắt.

- Thời gian đèn báo sấy sáng khác nhau tùy thuộc nhiệt độ động cơ, nhiệt độ không khí và tình trạng ắc quy.

Nếu đèn chỉ báo vẫn sáng hoặc nhấp nháy sau khi động cơ đã được sấy nóng hoặc khi xe đang chạy, nó cảnh báo hệ thống sấy động cơ có sự cố.

Trong trường hợp này, hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra.

 Thông tin

Nếu động cơ không được khởi động trong vòng 10 giây sau khi thực hiện sấy, hãy xoay chia khóa hoặc ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ về vị trí LOCK hoặc OFF khoảng 10 giây sau đó xoay chìa khóa lại vị trí ON để thực hiện lại quá trình sấy.

Đèn cảnh báo cửa chưa đóng chặt (cho cụm quy cách)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Khi có một cánh cửa không đóng an toàn.

Đèn cảnh báo cốp xe đang mở (cho cụm quy cách)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Khi cốp không được đóng an toàn

Đèn chỉ báo hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (Nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Xoay chìa khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON.

- Đèn sẽ bật sáng khoảng 3 giây sau đó tắt đi

- Khi có sự cố với hệ thống cân bằng điện tử ESC

Trong trường hợp này, hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Đèn báo này sẽ nhấp nháy:

- Khi hệ thống ESC đang vận hành.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem mục “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” ở Chương 5.

Đèn chỉ báo tắt hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (Nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Xoay chìa khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang mức ON.

- Đèn sẽ bật sáng khoảng 3 giây sau đó tắt đi.

- Khi bạn tắt hệ thống cân bằng điện tử (ESC) bằng nút ấn ESC OFF.

Để có thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” trong chương 5.

Đèn chỉ báo hệ thống chống trộm điện tử (Nếu không sử dụng chìa khóa thông minh) (Nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng khi:

- Khi xe phát hiện ra chìa khóa thông minh hợp lệ trong khi chìa khóa điện ở mức ON.

- Lúc này bạn có thể khởi động động cơ.

- Đèn chỉ báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này sẽ nhấp nháy:

- Khi hệ thống chống trộm điện tử gặp trục

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra .

Đèn chỉ báo hệ thống chống trộm điện tử (Nếu sử dụng chìa khóa thông minh) (Nếu được trang bị)



Đèn báo này phát sáng tới 30 giây:

- Khi xe phát hiện chìa khóa thông minh trên xe bằng nút Start/Stop động cơ ở vị trí ACC hoặc ON/

- Lúc này, bạn có thể khởi động động cơ.

- Đèn báo tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này bật sáng trong vài giây:

- Khi chìa khóa thông minh không ở trong xe.

- Lúc này, bạn không thể khởi động động cơ.

Đèn chỉ báo phát sáng trong 2 giây và tự tắt:

- Nếu chìa khóa thông minh đang nằm trong xe và nút Start/Stop động cơ ở vị trí ON, tuy nhiên xe không phát hiện ra chìa khóa thông minh.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này sẽ nhấp nháy:

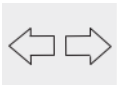
- Khi điện áp ắc-quy của chìa khóa thông minh thấp.

- Lúc này, bạn sẽ không thể khởi động động cơ. Tuy nhiên, bạn có thể khởi động động cơ nếu bạn ấn nút Start/Stop động cơ bằng chìa khóa thông minh. **(Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo phần “Khởi động động cơ” ở chương 5).**

- Khi hệ thống chống trộm điện tử gặp trục

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo bật đèn báo rẽ



Đèn báo này nhấp nháy khi:

- Khi bạn vận hành đèn báo rẽ.

Nếu bất kỳ điều nào sau đây xảy ra, có thể có sự cố với hệ thống đèn báo rẽ.

- Đèn báo rẽ bật sáng nhưng không nhấp nháy.

- Đèn báo rẽ nhấp nháy nhanh.

- Đèn báo rẽ không sáng chút nào.

Nếu một trong những điều kiện này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn chỉ báo bật đèn chiếu gần



Đèn báo này phát sáng khi:

- Khi bật đèn pha

Đèn chỉ báo bật đèn chiếu xa



Đèn báo này phát sáng khi:

- Khi bật đèn pha và ở vị trí chùm đèn chiếu xa.
- Khi gạt cần xi nhan về vị trí
- Flash-to-Pass

Đèn báo bật đèn



Đèn báo này phát sáng:

- Khi bật đèn đuôi hoặc đèn pha.

Đèn chỉ báo đèn sương mù phía trước (Nếu được trang bị)



Đèn báo này phát sáng:

- Khi bật đèn sương mù phía trước

Đèn báo đèn sương mù sau (nếu được trang bị)



Đèn chỉ báo này sẽ bật sáng:

- Khi bật đèn sương mù phía sau

Đèn chỉ báo chế độ kiểm soát hành trình (Nếu được trang bị)



Đèn báo này phát sáng:

- Khi bật hệ thống kiểm soát hành trình.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem mục “Hệ thống kiểm soát hành trình” ở Chương 5

Đèn chỉ báo CÀI ĐẶT chế độ kiểm soát hành trình (Nếu được trang bị)



Đèn báo này phát sáng:

- Khi bật tốc độ kiểm soát hành trình.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem mục “Hệ thống kiểm soát hành trình” ở Chương 5.

Thông báo hiển thị trên màn hình LCD

Chuyển cần số về số đỗ (P)

(Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh và hộp số tự động)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn cố tắt động cơ mà không chuyển cần số về số đỗ (P).

Lúc này nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sẽ tự bật sang vị trí ACC (nếu bạn ấn thêm một lần nữa thì nó sẽ chuyển sang vị trí ON).

Pin của chìa khóa thông minh yếu (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu pin của chìa khóa thông minh yếu khi nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ được ấn đến vị trí tắt (OFF).

Ấn nút khởi động trong khi quay vô lăng (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng chưa được mở khóa khi nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ được ấn.

Điều đó có nghĩa là bạn nên ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ trong khi đang quay được vô lăng sang trái hay sang phải.

Vô lăng chưa được khóa (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng chưa được khóa khi nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ được ấn sang vị trí tắt (OFF).

Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng chưa được khóa bình thường khi nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ được ấn sang vị trí tắt (OFF)

Đạp bàn đạp phanh để khởi động động cơ (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh và hộp số tự động).

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ được ấn đến vị trí ACC 2 lần (ấn lặp lại) mà không đạp bàn đạp phanh.

Điều đó có nghĩa là bạn phải đạp bàn đạp phanh thì mới khởi động được động cơ.

Đạp bàn đạp côn để khởi động động cơ (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh và hộp số sàn)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ được ấn đến vị trí ACC 2 lần (ấn lặp lại) mà không đạp bàn đạp côn.

Điều đó có nghĩa là bạn phải đạp bàn đạp côn thì mới khởi động được động cơ.

Chìa khóa không ở trong xe (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu chìa khóa thông minh không ở trong xe khi bạn ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ. Điều đó có nghĩa là bạn phải luôn mang theo chìa khóa thông minh

Không tìm thấy chìa khóa (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu hệ thống không phát hiện ra chìa khóa thông minh khi bạn ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ.

Ấn nút khởi động lại lần nữa (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ nhưng động cơ không hoạt động.

Nếu điều này xảy ra, cố để khởi động động cơ bằng cách nhấn các nút công cụ Start / Stop lần nữa.

Nếu thông điệp cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn bấm vào nút công cụ Start / Stop, chúng tôi khuyên bạn nên cho xe của bạn được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI

Ấn nút khởi động với chìa khóa (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ trong khi màn hình đang hiện thông báo không tìm thấy chìa khóa (“Key not detected”).

Lúc đó đèn chỉ báo chống trộm điện tử nhấp sáng.

Kiểm tra cầu chì công tắc bàn đạp phanh (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh và hộp số tự động)

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì của công tắc bàn đạp phanh bị cháy.

Điều đó có nghĩa là bạn phải thay cầu chì mới.

Nếu bạn không làm được, bạn vẫn có thể khởi động động cơ bằng cách ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ đến vị trí ACC trong khoảng 10 giây.

Chuyển cần số về số đỗ (P) hoặc số mo (N) để khởi động động cơ (Dành cho hệ thống sử dụng chìa khóa thông minh và hộp số tự động).

Thông tin cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn cố gắng khởi động động cơ trong khi cần số không phải ở số đỗ (P) và số mo (N).

Thông tin

Bạn vẫn có thể khởi động động cơ khi cần số ở số mo (N). Nhưng để an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên chuyển cần số về số đỗ (P) trước khi khởi động động cơ.

Cửa, cửa cốp, nắp ca pô đang mở

■ Kiểu B



Thông tin cảnh báo này xuất hiện khi có bất kỳ cửa nào đang mở.

Nếu cửa / cửa cốp mở, một thông điệp cảnh báo với biểu tượng sẽ xuất hiện trên cùng của màn hình hiển thị LCD.

⚠ THẬN TRỌNG

Trước khi lái xe, bạn nên xác nhận đã đóng chặt cửa/mui xe/cốp xe. Đồng thời, kiểm tra đảm bảo không có đèn cảnh báo hoặc thông báo mở cửa/mui xe/cốp xe trên cụm đồng hồ.

Chế độ đèn

■ Kiểu A



Cảnh báo này được hiển thị nếu bạn tắt động cơ khi cửa nóc đang mở.

■ Kiểu B

Chế độ gạt mưa

■ Kiểu A



Đèn báo này hiển thị cho biết tốc độ gạt mưa đã được chọn bằng cách sử dụng chế độ điều khiển gạt mưa.

■ Kiểu B

Đèn cảnh báo đường phủ băng (nếu có)

■ Kiểu A



Đèn cảnh báo này được dùng để cảnh báo cho người lái biết rằng đường có thể đang đóng băng.

■ Kiểu B

Áp suất lốp thấp (nếu có)



Thông báo này sáng lên nếu áp suất lốp thấp với nút Động cơ/Khởi động ở vị trí ON.

Để biết thêm thông tin chi tiết, tham khảo phần “Hệ thống Kiểm tra Áp suất Lốp (TPMS)” ở chương 6.

Thông tin

Nếu đèn cảnh báo đường phủ băng xuất hiện khi đang lái xe, bạn cần lái xe tập trung hơn và an toàn hơn, tránh quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp hoặc cua gấp, v.v...

Nước rửa kính sắp hết (nếu được trang bị)

■ Kiểu B



Thông điệp cảnh báo này được hiển thị ở chế độ dịch vụ nhắc nhở, nếu bình chứa chất lỏng gần như trống rỗng.

Điều đó có nghĩa là bạn nên bổ sung thêm nước rửa kính vào bình chứa.

Hết nhiên liệu

■ Kiểu B



Thông tin cảnh báo này xuất hiện nếu bình nhiên liệu gần hết.

Lúc này đèn cảnh báo nhiên liệu sắp hết sẽ sáng. Đó là khuyến cáo để tìm trạm tiếp nhiên liệu gần nhất và tiếp nhiên liệu càng sớm càng tốt

Cần đổ thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt.

Động cơ đã quá nhiệt

■ Kiểu B



Thông tin cảnh báo này xuất hiện khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120°C (248°F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Nếu xe của bạn bị quá nhiệt, vui lòng tham khảo mục “Quá nhiệt” ở chương 6.

ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ LCD (ĐỐI VỚI KIỂU B)
Điều khiển hiển thị LCD



Các chế độ hiển thị LCD có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

(1) : Nút MODE dùng để thay đổi chế độ

(2) : Công tắc MOVE dùng để thay đổi mục

(3) OK: Nút SELECT/RESET để thiết lập hoặc cài đặt lại các mục được chọn

Chế độ LCD

Chế độ	Biểu tượng	Ý nghĩa
Tính hành trình		Chế độ này hiển thị các thông tin khi lái xe như: Chiều dài hành trình, mức tiêu hao nhiên liệu, v.v... Để có thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Máy tính hành trình” trong chương này.
Hỗ trợ lái xe		Chế độ này hiển thị trạng thái: - Áp suất lốp Để biết thêm thông tin, tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 6.
Thiết lập cài đặt		Trong chế độ này bạn có thể thay đổi cài đặt cửa, đèn, v.v...
Cảnh báo		Chế độ này hiển thị các thông báo cảnh báo liên quan đến hệ thống kiểm soát hành trình, v.v.

Thông tin được cung cấp có thể khác nhau tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn

Hiệu chỉnh sau khi cài phanh tay / Hiệu chỉnh sau khi sang số P.

Thông điệp cảnh báo này xuất hiện nếu bạn cố gắng điều chỉnh các thiết đặt người dùng trong khi lái xe.

- Hộp số tự động

Vì sự an toàn của bạn, thay đổi các thiết đặt người dùng sau khi đậu xe, gài phanh đỗ xe và di chuyển cần số về P.

- Hộp số sàn

Vì sự an toàn của bạn, thay đổi các thiết đặt người dùng sau khi tham gia các phanh đỗ xe

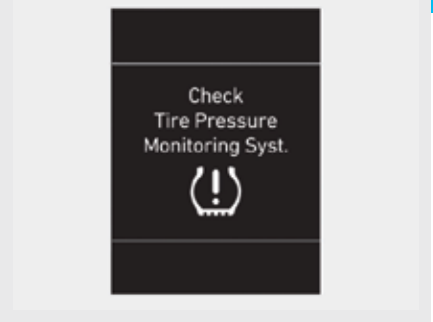
Máy tính hành trình



Chế độ máy tính hành trình này hiển thị thông tin liên quan đến thông số lái xe, in về đồng hồ đo hành trình và tốc độ xe.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem phần “Máy tính hành trình” ở chương này.

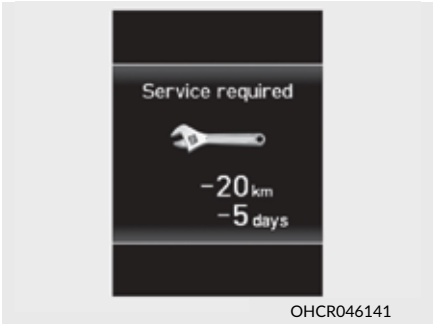
Máy tính hành trình



Cảm biến áp suất lốp

Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến áp suất lốp.

Để biết thêm thông tin chi tiết, tham khảo phần “Hệ thống Kiểm tra Áp suất Lốp (TPMS)” ở chương 6.



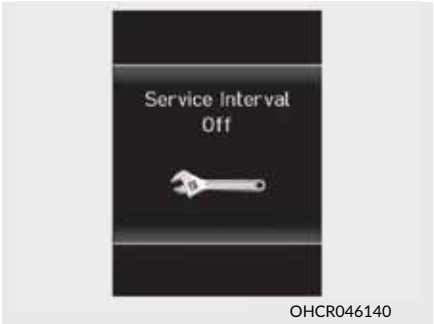
Yêu cầu bảo dưỡng

Nếu bạn không đưa xe đi bảo dưỡng theo đúng lịch trình, thông báo yêu cầu đưa xe đi bảo dưỡng sẽ hiển thị trên màn hình (“Service required”) khoảng vài giây mỗi khi bạn khởi động xe.

Để thiết lập lại thời gian và quãng đường đến kỳ bảo dưỡng như lúc đầu:

- Chọn chế độ thiết đặt lại bằng cách ấn và giữ nút OK lâu hơn 5 giây sau đó ấn lại nút này OK lâu hơn 1 giây nữa. (Phiên bản xe Châu Âu).

- Ấn và giữ nút OK lâu hơn 1 giây (Trừ phiên bản xe Châu Âu).



TẮT thời điểm bảo dưỡng

Nếu thời điểm bảo dưỡng không được cài đặt, thông báo “Service in OFF” sẽ hiển thị trên màn hình LCD.

Thông tin

Nếu các điều kiện sau xảy ra, thời gian đến kỳ bảo

dưỡng tiếp theo có thể báo không đúng

- Tháo ắc-quy.

- Cháy cầu chì nguồn.

- Ắc-quy hết điện.



Tin nhắn cảnh báo

Nếu xảy ra một trong những hiện tượng sau, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình ở chế độ thông tin trong vài giây.

- Áp suất lốp thấp

- Nhắc nhở bảo dưỡng

Chế độ thiết lập người dùng

Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của cụm đồng hồ, cửa ra vào, đèn, và nhiều hơn nữa...

Cửa

Hạng mục	Ý nghĩa
Tự động khóa cửa	• Tắt: Tính năng tự động khóa cửa sẽ không hoạt động • Theo tốc độ:Cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km/h (9 dặm/h). • Theo vị trí cần số: Tất cả các cửa sẽ tự động khóa nếu cần số tự động được chuyển từ số đỗ P (Park) sang các số khác R, N, hay D.
Tự động mở khóa cửa	• Tắt: Tính năng tự động mở khóa cửa sẽ bị hủy bỏ. • Khi rút chìa khóa: Mọi cửa sẽ tự mở khóa khi chìa khóa công tắc chính được rút ra khỏi công tắc khóa điện hoặc nút Start/Stop động cơ được cài đặt ở vị trí OFF. • Mở khóa cửa phía người lái: Mọi cửa sẽ tự động mở khóa nếu cửa phía người lái được mở khóa. • Chuyển sang số P: Mọi cửa sẽ tự động mở khóa nếu cần sang số của hộp số tự động được chuyển sang vị trí P (Park).
Cửa cốp thông minh	Nếu mục này được chọn, chức năng cốp xe thông minh sẽ được kích hoạt. Để biết thêm thông tin chi tiết, tham khảo mục “Cửa cốp” ở chương này.

Đèn

Hạng mục	Diễn giải
Xi nhan bằng một lần chạm	Tắt: Chức năng xi nhan bằng một lần chạm sẽ bị vô hiệu hóa. • 3, 5, 7 Flashes : Tín hiệu báo chuyển làn đường sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần khi nhẹ nhàng gạt cần xi nhan. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem phần “Đèn” ở chương này.
Đèn trước xe kiểu hộ tổng	• Nếu đánh dấu vào mục này, chức năng đèn trước xe kiểu hộ tổng sẽ được kích hoạt.

Tiện ích

Hạng mục	Ý nghĩa
Màn hình gạt mưa/đèn	Nếu đánh dấu mục này, màn hình LCD hiển thị chế độ Gạt mưa/Đèn bất kỳ khi nào bạn chuyển chế độ.
Đèn báo Vị trí cần số	Nếu mục này được chọn, vị trí thiết bị sẽ được hiển thị khi bạn di chuyển cần sang số.

Đèn

Hạng mục	Ý nghĩa
Thời gian bảo dưỡng	Ở chế độ này, bạn có thể kích hoạt chức năng thời gian bảo dưỡng theo số dặm (km hoặc dặm) và thời gian (tháng). • Tắt: Chức năng thời gian bảo dưỡng sẽ bị hủy kích hoạt. • Bật: Bạn có thể thiết lập thời gian bảo dưỡng (số dặm và ngày). Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem phần “Chế độ thông tin” ở chương này.

Các tính năng khác

Hạng mục	Ý nghĩa
Cài đặt lại chế độ tự tính Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình	• Tắt: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ không được cài đặt tự động bất kỳ khi nào nạp nhiên liệu. • Sau khi đánh lửa : Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động cài đặt lại bất kỳ khi nào vượt quá thời điểm 4 giờ sau khi TẮT động cơ. • Sau khi đổ đầy nhiên liệu: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ được cài đặt lại khi nạp nhiên liệu. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem phần “Máy tính hành trình” ở chương này.
Đơn vị Tiết kiệm Nhiên liệu	Chọn đơn vị tiết kiệm nhiên liệu (Km/L, L/100)
Đơn vị Nhiệt độ	Chọn đơn vị nhiệt độ. (°C, °F)
Ngôn ngữ	Chọn ngôn ngữ

Máy tính hành trình

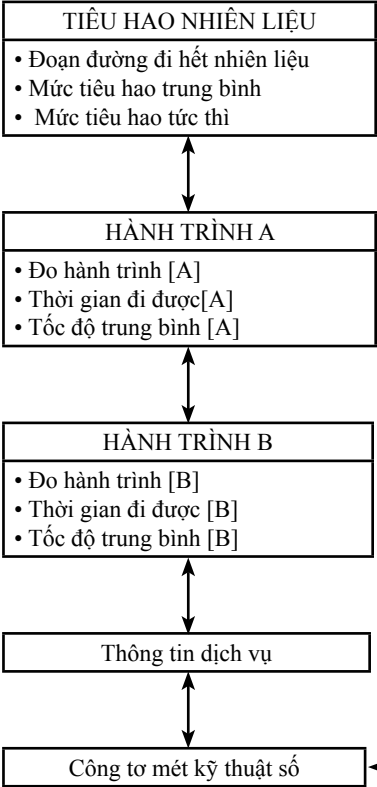
Kiểu A

Máy tính hành trình là một máy tính siêu nhỏ, được điều khiển bởi lái xe để hiển thị các thông tin liên quan đến quá trình lái xe.

Thông tin

Một số thông tin lái xe lưu trong máy tính hành trình (như tốc độ trung bình) sẽ bị mất nếu tháo ắc quy.

Các chế độ hành trình



Để chuyển đổi loại hành trình, ấn nút TRIP trên vô lăng.

Tiêu hao nhiên liệu



Quãng đường còn đi được (1)

• Chế độ này hiển thị gần đúng quãng đường còn có thể đi được dựa vào mức nhiên liệu còn lại trong thùng.

- Đồng hồ đo hiển thị trong khoảng từ 1 ~ 9999 km (hoặc 1 đến 9999 dặm).

• Khi quãng đường còn lại dưới 1 km (30 dặm), ký hiệu “---” sẽ hiển thị thay cho quãng đường còn lại.

Thông tin

Nếu xe không nằm trên mặt đất hoặc nguồn điện từ ắc quy bị cắt, chức năng “Quãng đường còn đi được” có thể hoạt động không đúng.

• Quãng đường còn đi được có thể khác so với thực tế do nó tính toán dựa trên quãng đường xe đã chạy.

• Hệ thống có thể sẽ không ghi nhận được lượng nhiên liệu thêm vào nếu ít hơn 3 lít hay (1 gallon) được bơm vào xe.

• Lượng nhiên liệu tiêu thụ và quãng đường còn đi được có thể thay đổi đáng kể dựa trên điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình (2)

• Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình được tính toán dựa vào quãng đường xe đi được và mức nhiên liệu đã tiêu thụ tính từ khi bạn thiết đặt về không (0).

- Đồng hồ hiển thị trong dải từ 0,0 đến 99,9 lít/100 km hoặc dặm /gallon

• Để xóa Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình bằng tay, nhấn nút RESET trên vô lăng trong hơn 1 giây khi Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình được hiển thị.

Tiêu thụ nhiên liệu tức thời (3)

• Chế độ này sẽ hiển thị các mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời trong khi lái xe khi tốc độ xe lớn hơn 10 km / h (6.2 dặm/giờ):

- Mức tiêu thụ nhiên liệu nằm trong khoảng: 0~30 L/100km, km/L hay 0~50 dặm/gallon.

Hành trình A/B



Đồng hồ đo quãng đường (1)

• Hành trình kế là tổng quãng đường đi được kể từ khi cài đặt hành trình kế lần gần đây nhất.

- Quãng đường hiển thị nằm trong khoảng: 0.0 ~ 9999.9 km hoặc dặm

• Để đặt lại đồng hồ về 0, ấn nút RESET trên vô lăng lâu hơn 1 giây khi đồng hồ đo quãng đường đang hiển thị.

Thời gian đã đi (2)

• Thời gian đã qua là tổng thời gian lái kể từ lần cài đặt lại thời gian đã qua gần đây nhất.

- Thời gian hiển thị trong khoảng (hh:mm): 00:00 ~ 99:59

• Để đặt lại thời gian đã đi, ấn nút RESET trên vô lăng lâu hơn 1 giây khi thời gian đã đi đang hiển thị.

Thông tin

Mặc dù xe không di chuyển, thời gian đã đi vẫn tính nếu động cơ vẫn hoạt động (Ví dụ khi xe đang bị dừng theo tín hiệu giao thông.)

Tốc độ trung bình (3)

• Tốc độ trung bình của xe được tính theo tổng quãng đường lái và thời gian lái kể từ khi cài đặt lại tốc độ xe trung bình trong thời gian gần nhất.

- Tốc độ nằm trong khoảng: 0 ~ 240 km/h hoặc 0 ~ 160 MPH

Để đặt lại tốc độ trung bình, ấn nút RESET trên vô lăng lâu hơn 1 giây khi tốc độ trung bình đang hiển thị.

Thông tin

• **Tốc độ trung bình của xe không được hiển thị nếu quãng đường đi được dưới 300m (0.19 dặm) hoặc thời gian lái xe dưới 10 giây tính từ lúc bật chìa khóa hay ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang vị trí ON**

• **Mặc dù xe không di chuyển, tốc độ trung bình vẫn tính nếu động cơ vẫn hoạt động (ví dụ, khi xe đang bị tắt đường hoặc dừng theo tín hiệu giao thông).**

Thông tin dịch vụ



Nếu đoạn đường hay thời gian còn lại ở mức 15000km (900 dặm) hay 30 ngày, biểu tượng () sẽ nhấp vài giây mỗi khi khi bật khóa điện hoặc ấn nút khởi động/tắt (Start/Stop) động cơ sang vị trí ON.

Thông tin

Để thay đổi hoặc tắt các thông báo dịch vụ, tham khảo ý kiến một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

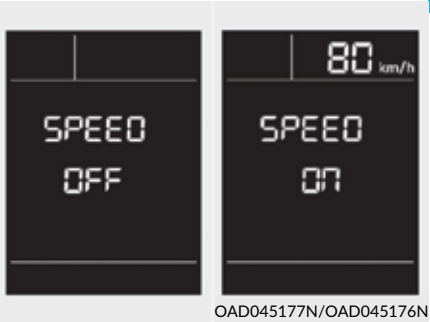


Nếu bạn vượt quá thời điểm bảo dưỡng quy định, biểu tượng bảo dưỡng () sẽ nhấp nháy mỗi khi bạn khởi động xe.

Để thiết lập lại khoảng thời gian dịch vụ, nhấn nút RESET trong hơn 5 giây và sau đó khi biểu tượng dặm và ngày chớp thì nhấn nút RESET trong hơn 1 giây.

Nếu khoảng thời gian dịch vụ không được thiết lập, các biểu tượng dịch vụ () sẽ không hiển thị..

Đồng hồ tốc độ kỹ thuật số



Thông báo này cho thấy tốc độ của xe (bằng mph, km/h).

Để bật tắt đồng hồ tốc độ kỹ thuật số nhấn nút RESET trong hơn 1 giây khi đồng hồ tốc độ kỹ thuật số được hiển thị.

Đo mức độ urê (cho động cơ diesel, nếu trang bị)

Chế độ này hiển thị số lượng dung dịch urê còn lại trong bình chứa dung dịch urê.

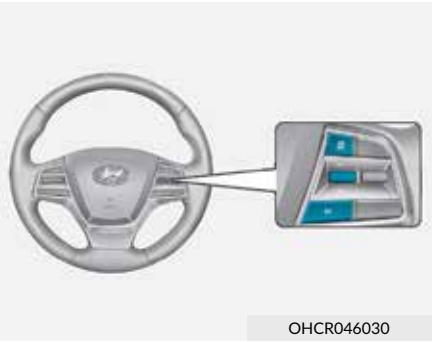
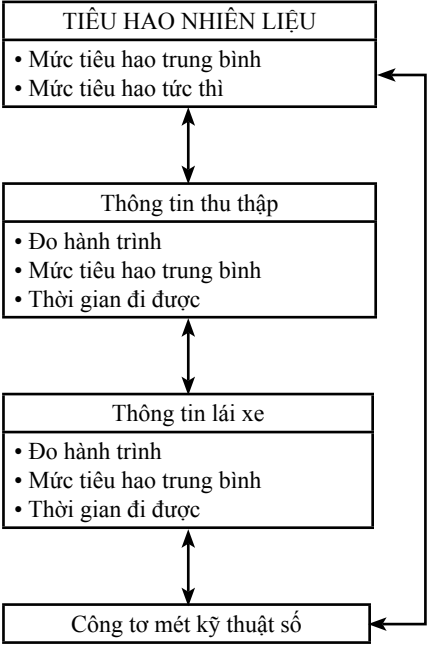
Kiểu B

Máy tính hành trình là một máy tính siêu nhỏ, được điều khiển bởi lái xe để hiển thị các thông tin liên quan đến quá trình lái xe.

Thông tin

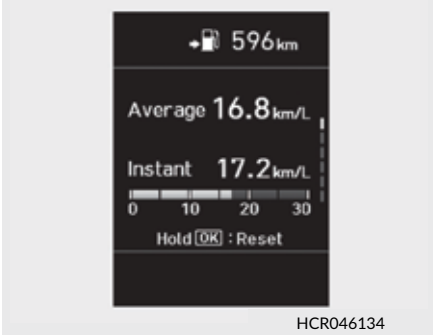
Một số thông tin lái xe lưu trong máy tính hành trình (như tốc độ trung bình) sẽ bị mất nếu tháo ắc quy.

Các chế độ hành trình



Để chuyển đổi loại hành trình, ấn nút trên vô lăng

Tiêu hao nhiên liệu



Quãng đường còn đi được (1)

• Chế độ này hiển thị gần đúng quãng đường còn có thể đi được dựa vào mức nhiên liệu còn lại trong thùng.

- Chế độ này hiển thị gần đúng quãng đường còn có thể đi được dựa vào mức nhiên liệu còn lại trong thùng.

• Khi quãng đường còn lại dưới 1 km (30 dặm), ký hiệu “---” sẽ hiển thị thay cho quãng đường còn lại.

Thông tin

Nếu xe không nằm trên mặt đất hoặc nguồn điện từ ắc quy bị cắt, chức năng “Quãng đường còn đi được” có thể hoạt động không đúng.

• Quãng đường còn đi được có thể khác so với thực tế do nó tính toán dựa trên quãng đường xe đã chạy.

• Hệ thống có thể sẽ không ghi nhận được lượng nhiên liệu thêm vào nếu ít hơn 3 lít hay (1 gallon) được bơm vào xe.

• Lượng nhiên liệu tiêu thụ và quãng đường còn đi được có thể thay đổi đáng kể dựa trên điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.

Mức tiêu thụ trung bình (2)

• Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình được tính toán dựa vào quãng đường xe đi được và mức nhiên liệu đã tiêu thụ tính từ khi bạn thiết đặt về không (0).

- Đồng hồ hiển thị trong dải từ 0,0 đến 99,9 lít/100 km hoặc dặm /gallon

• Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình có thể đặt về không (0) bằng tay hoặc tự động.

Đặt lại bằng tay

Để xóa mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình bằng tay, ấn nút [OK] trên vô lăng lâu hơn 1 giây khi mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình đang hiển thị.

Cài đặt lại tự động

Để tự động cài đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình sau khi nạp nhiên liệu, chọn chế độ “Auto Reset” trong menu User Settings (Cài đặt người dùng) trên màn hình LCD.

- After Ignition : Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động cài đặt lại bất kỳ khi nào vượt quá thời điểm 4 giờ sau khi TẮT động cơ..

Sau khi đổ nhiên liệu: Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình sẽ được cài đặt tự động khi tốc độ lái xe vượt quá 1 km/h, sau khi bổ sung thêm 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu trở lên.

 Thông tin

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình có thể không chính xác khi xe đi được dưới 300m (0,19 dặm) sau khi BẬT nút Start/Stop động cơ.

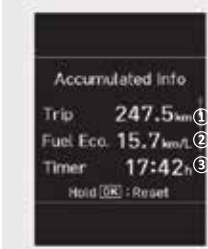
Tiêu thụ nhiên liệu tức thời (3)

• Chế độ này hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời khi đang lái xe khi tốc độ xe lớn hơn 10 km/h (6,2 mph).

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trong khoảng: 0~30 L/100km, km/L hoặc 0~50 MPG

Màn hình thông tin thu thập

■ Kiểu A



■ Kiểu B



OHCR046135/OHCR046148

Màn hình này sẽ hiển thị quãng đường hành trình tích lũy (1), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2), và tổng quãng đường đi được (3). Thông tin này sẽ được tính bắt đầu từ lần cài đặt gần đây nhất.

Để cài đặt lại thông tin bằng tay, ấn và giữ nút OK khi xem Thông tin lái xe tích lũy.

Quãng đường hành trình, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình và tổng thời gian lái sẽ được cài đặt lại đồng thời.

Thông tin lái xe tích lũy sẽ tiếp tục được tính khi động cơ vẫn đang chạy (ví dụ khi xe đang tham gia giao thông hoặc dừng tại điểm đèn đỏ.)

 Thông tin

Xe phải được lái tối thiểu là 300 mét (0,19 dặm) kể từ chu trình chìa khóa công tắc chính cuối cùng trước khi tính toán mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình.

Công tơ mét kỹ thuật số

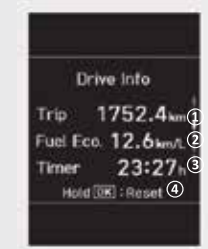


OHCR046137

Thông báo này hiển thị tốc độ xe (km/h, MPH).

Chế độ thông tin lái xe

■ Kiểu A



■ Kiểu B



OHCR046136/OHCR046149

Màn hình này sẽ hiển thị quãng đường hành trình (1), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2), và tổng quãng đường đi được (3).

Thông tin sẽ được tính cho từng chu kỳ khóa điện. Dữ liệu về thông tin lái xe sẽ được khởi động khi vượt quá thời điểm 4 giờ sau khi TẮT động cơ. Nói cách khác, thông tin lái xe gần đây nhất sẽ được hiển thị sau 4 giờ bạn bật động cơ.

Để cài đặt lại thông tin bằng tay, ấn và giữ nút OK khi xem Thông tin lái xe. Quãng đường hành trình, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình và tổng thời gian lái sẽ được cài đặt lại đồng thời.

Thông tin lái xe sẽ tiếp tục được tính khi động cơ vẫn đang chạy (ví dụ khi xe đang tham gia giao thông hoặc dừng tại điểm đèn đỏ.)

 Thông tin

Xe phải đi được tối thiểu là 300 mét (0,19 dặm) kể từ chu trình chìa khóa công tắc chính cuối cùng trước khi tính toán mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình.

ĐÈN

Đèn bên ngoài

Điều chỉnh ánh sáng

■ Tay lái bên trái

• Loại A



• Loại B



Để vận hành đèn, xoay núm ở phần cuối của các cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

- (1) OFF (Tắt)
- (2) AUTO – Tự động điều chỉnh ánh sáng (nếu có)
- (3) Vị trí đèn dừng xe
- (4) Vị trí đèn pha



Vị trí điều chỉnh ánh sáng tự động (nếu có)

Khi công tắc đèn ở vị trí AUTO, đèn đỗ xe và đèn pha chính sẽ được bật ON hay OFF tự động tùy thuộc vào lượng ánh sáng bên ngoài xe.

Ngay cả với các tính năng điều chỉnh sáng tự động hoạt động, bạn nên để đèn bật khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, hoặc khi bạn đi vào vùng tối, chẳng hạn như các đường hầm và bãi đỗ xe.

CHÚ Ý

- Không được che đậy hoặc đổ bất kỳ vật gì lên cảm biến (1) nằm trên bảng điều khiển.
- Không sử dụng chất tẩy rửa để vệ sinh cảm biến, chất tẩy rửa có thể để lại lớp ánh sáng mờ làm ảnh hưởng tới hoạt động của cảm biến.
- Nếu xe bạn có cửa sổ màu hoặc phủ sơn kim loại trên kính chắn gió thì hệ thống điều chỉnh ánh sáng tự động có thể không hoạt động chính xác.



Vị trí điều chỉnh đèn đỗ xe (𐄂𐄃𐄄)

Đèn đỗ xe, đèn soi biển số, đèn bảng điều khiển đều bật ON.



Vị trí điều chỉnh đèn pha (𐄂𐄃𐄄)

Đèn pha, đèn vị trí, đèn biển số xe và đèn bảng điều khiển được BẬT.

i Thông tin

Các nút công tắc đánh lửa phải được ở vị trí ON để bật đèn pha.

Điều chỉnh dạng chùm



Để bật đèn chùm cao, đẩy cần đi từ bạn. Các đòn bẩy sẽ trở về vị trí ban đầu của nó.

Chỉ số tia cao sẽ sáng khi hai chùm tia cao đèn pha được bật.

Để tắt các đèn chùm cao, kéo cái cần gạt phía bạn. Các chùm tia thấp sẽ bật.

⚠ CẢNH BÁO

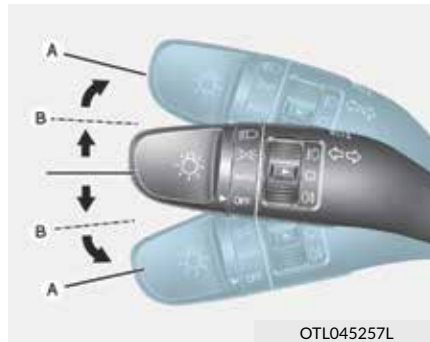
Không sử dụng đèn pha khi có xe khác tiếp cận bạn. Sử dụng chùm cao có thể gây cản trở tầm nhìn của người lái xe khác.



OTL045254L

Để chớp chùm đèn pha cao, kéo cái cần gạt phía bạn, sau đó thả các đòn bẩy. Các chùm tia cao sẽ vẫn ON miễn là bạn giữ đòn bẩy về phía bạn.

Xi nhan và tín hiệu báo chuyển làn đường



OTL045257L

Để báo hiệu rẽ, đẩy xuống vào đòn bẩy cho rẽ trái hoặc lên cho rẽ phải ở vị trí (A). Để báo hiệu một sự thay đổi làn đường, di chuyển các đòn bẩy tín hiệu lần lượt hơi và giữ nó ở vị trí (B).

Các đòn bẩy sẽ trở về vị trí OFF khi được thả hoặc khi chuyển hướng được hoàn thành.

Nếu đèn chỉ báo vẫn bật sáng nhưng không nhấp nháy được hoặc nhấp không bình thường, một trong số các bóng đèn của hệ thống báo rẽ đã bị cháy và cần phải thay thế.

Chức năng xi nhan bằng một lần chạm

Để kích hoạt chức năng xi nhan bằng một lần chạm, gạt nhẹ cần xi nhan và thả ra. Tín hiệu báo chuyển làn đường sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

Bạn có thể kích hoạt/vô hiệu hóa chức năng

Xi nhan bằng một lần chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy (3, 5 hoặc 7) từ Chế độ Thiết lập người dùng trên màn hình LCD. Để biết thêm thông tin chi tiết, **vui lòng tham khảo “Màn hình LCD” ở chương này.**

Đèn sương mù phía trước (nếu có)



OPDE046066

Đèn sương mù được sử dụng để tăng tầm nhìn khi tầm nhìn kém do sương mù, mưa hay tuyết, vv Sử dụng công tắc bên cạnh công tắc đèn pha để chỉnh đèn sương mù ON và OFF.

1. Bật đèn đầu xe.

2. Bật công tắc ánh sáng (1) đến vị trí đèn sương mù phía trước

3. Để tắt đèn sương mù phía trước, bật công tắc đèn đến vị trí đèn sương mù phía trước lại hoặc tắt đèn xe.

CHÚ Ý

Khi hoạt động, đèn sương mù tiêu thụ một lượng lớn năng lượng điện xe. Chỉ sử dụng các loại đèn sương mù khi tầm nhìn kém.

Đèn sương mù phía sau (nếu có)



OPDE046064

Xe có đèn sương mù phía trước

Để bật đèn sương mù phía sau:

Vị trí công tắc đèn ở vị trí đèn đầu xe, bật công tắc đèn đến vị trí đèn sương mù phía trước, và sau đó bật công tắc đèn (1) đến vị trí đèn sương mù phía sau.



Xe không có đèn sương mù phía trước

Để bật đèn sương mù phía sau:

Vị trí công tắc đèn ở vị trí đèn pha, và sau đó bật công tắc đèn (1) đến vị trí đèn sương mù phía sau.

Để tắt đèn sương mù phía sau, thực hiện một trong các cách sau:

- Tắt công tắc đèn pha.
- Bật công tắc đèn đến vị trí đèn sương mù phía sau một lần nữa.
- Khi công tắc ánh sáng ở vị trí đèn xe, nếu bạn tắt đèn sương mù phía trước, đèn sương mù phía sau cũng sẽ tắt.

Chức năng tiết kiệm pin

Mục đích của tính năng này là để giảm xả ắc quy. Hệ thống sẽ tự động tắt đèn đầu xe khi người lái xe tắt động cơ và mở cửa phía lái xe.

Với tính năng này, các loại đèn đầu xe sẽ tự động tắt nếu tài xế đầu xe bên đường vào ban đêm.

Nếu cần thiết, để giữ cho đèn trên khi động cơ tắt, thực hiện như sau:

- 1) Mở cửa phía lái xe.
- 2) Chuyển đèn đầu xe OFF và ON một lần nữa bằng cách sử dụng công tắc đèn trên tay lái.

Chức năng đèn pha chậm trễ (nếu có)

Nếu bạn đặt công tắc đánh lửa vào ACC hoặc vị trí OFF với đèn pha ON, đèn pha (và / hoặc đèn đỗ xe) vẫn sáng trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, với động cơ tắt nếu cửa của người lái xe được mở ra và đóng lại, đèn pha (và / hoặc đèn đỗ xe) được tắt sau 15 giây.

Các đèn pha (và / hoặc đèn đỗ) có thể được tắt bằng cách nhấn vào nút khóa trên chìa khóa thông minh hai lần hoặc chuyển công tắc ánh sáng cho vị trí OFF hoặc AUTO. Tuy nhiên, nếu bạn bật công tắc đèn đến vị trí AUTO khi bên ngoài trời tối, đèn pha sẽ không được tắt.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng đèn pha trễ từ chế độ Cài đặt người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, tham khảo "hiển thị LCD" trong chương này**

CHÚ Ý

Nếu người lái xe được ra khỏi xe qua cửa khác (ngoại trừ cửa lái xe), chức năng tiết kiệm pin không hoạt động và chức năng đèn pha chậm trễ không tự động tắt. Do đó, nó gây ra ắc quy bị xả. Trong trường hợp này, hãy chắc chắn tắt đèn trước khi ra khỏi xe.

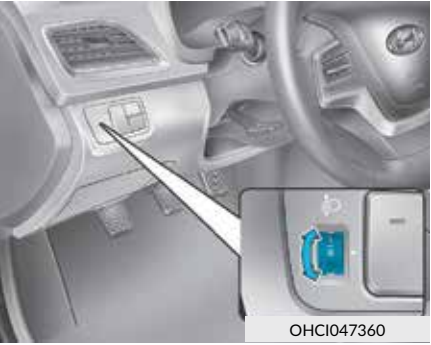
Đèn cho ban ngày (DRL) (Nếu có)

Các đèn chạy ban ngày (DRL) có thể làm người khác dễ dàng nhìn thấy mặt trước của chiếc xe của bạn trong ngày, đặc biệt là sau khi bình minh và trước hoàng hôn.

Hệ thống DRL sẽ biến đèn chuyên dụng OFF khi:

1. Đèn pha hoặc đèn sương mù phía trước đang ở vị trí ON.
2. Động cơ được tắt.
3. Gài phanh tay điện.

Thiết bị điều chỉnh góc chiếu đèn đầu xe (nếu có)



Để điều chỉnh mức chùm đèn pha theo số lượng hành khách và tải trọng trong khu vực hành lý, bật công tắc chùm cân bằng.

Vị trí công tắc ở số càng cao, mức chùm của đèn pha càng thấp. Luôn luôn giữ cho chùm ánh sáng đèn chính ở vị trí cân bằng thích hợp, hoặc đèn pha sẽ làm lóa mắt người đi đường khác.

Dưới đây là những ví dụ về các thiết lập công tắc thích hợp. Đối với điều kiện tải trọng khác so với những trường hợp được liệt kê dưới đây, điều chỉnh vị trí công tắc để mức chùm có thể là gần nhất với điều kiện trong danh sách.

Điều kiện tải trọng	Vị trí công tắc
Chỉ có người lái	0
Người lái + Người ngồi phía trước	0
Toàn bộ hành khách (bao gồm người lái)	1
Số người tối đa (bao gồm người lái) + Tải trọng tối đa cho phép	2
Người lái + Tải trọng tối đa cho phép	3
Đối với Động cơ U2 1.6) Toàn bộ hành khách (bao gồm người lái) + Tải trọng tối đa cho phép	1

Đèn nội thất

Khi công tắc đèn nội thất là ở vị trí DOOR và tắt cả các cửa ra vào (và cốp xe) đều đóng cửa và khóa, đèn phòng sáng trong 30 giây nếu bất kỳ hành động nào dưới đây được thực hiện.

- Khi nút mở khóa cửa được nhấn trên phím điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

- Khi nút của tay nắm cửa bên ngoài được nhấn.

Tại thời điểm này, nếu bạn bấm khóa cửa hoặc nút mở khóa, đèn phòng sẽ tắt ngay lập tức.

Đèn trang trí

CHÚ Ý

Không sử dụng đèn nội thất trong thời gian dài khi động cơ đang tắt hoặc ắc quy đang xả.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu nó không hoạt động đúng cách, khi chiếc xe của bạn đang nghiêng ngược theo tư thế hành khách, hoặc chùm đèn pha được chiếu xạ đến vị trí cao hay thấp, chúng tôi đề nghị rằng hệ thống được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Đừng cố gắng để kiểm tra hoặc thay thế các hệ thống dây điện.

Sử dụng chức năng TỰ tắt đèn nội thất (nếu có)

Đèn nội thất sẽ tự tắt trong khoảng 20 phút sau khi tắt động cơ và đóng cửa. Nếu cửa bị khóa bởi chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh và xe bước vào giai đoạn tăng cứng của hệ thống cảnh báo chống trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn trước

■ Kiểu A



■ Kiểu B



■ Kiểu C



(1) Đèn bản đồ trước

(2) Đèn cửa trước

(3), (4) Đèn phòng trước

Đèn bản đồ trước (1):

Nhấn một trong những ống kính để bật hoặc tắt đèn bản đồ. Ánh sáng này tạo ra một chùm tia tại chỗ để tiện sử dụng như một ngọn đèn bản đồ vào ban đêm hoặc như một ngọn đèn cá nhân cho người lái và hành khách phía trước.

Đèn cửa trước

• CỬA (2) ():

Đèn phòng phía trước hoặc phía sau sẽ sáng khi mở cửa trước hoặc cửa sau dù động cơ đang chạy hay không. Khi cánh cửa được mở khóa bằng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh, đèn phía trước và phía sau sáng khoảng 30 giây miễn là không có bất kỳ cửa còn được mở ra. Đèn phòng phía trước và phía sau tắt dần dần sau khoảng 30 giây nếu cửa được đóng lại. Tuy nhiên, nếu công tắc đánh lửa ở vị trí ON hoặc tắt cả các cửa đều bị khóa, các loại đèn phía trước và phía sau sẽ tắt.

Nếu một cánh cửa được mở ra với công tắc đánh lửa ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF, phía trước và phía sau đèn sáng trong khoảng 20 phút.

Đèn phòng trước

• ON (3) ():

Nhấn vào nút để bật đèn phòng cho phía trước / phía sau chỗ ngồi. Ấn nút đó để bật tắt đèn phòng.

• OFF (4) ():

Nhấn vào nút để bật tắt đèn phòng cho phía trước / phía sau chỗ ngồi.

Đèn sau



Công tắc đèn phòng sau:

Nhấn nút này để bật đèn phòng và tắt.

CHÚ Ý

Không để công tắc đèn sáng trong một thời gian dài khi động cơ tắt.

Đèn cốp xe

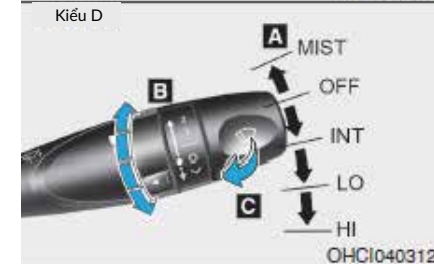
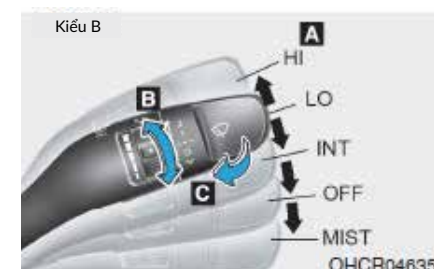
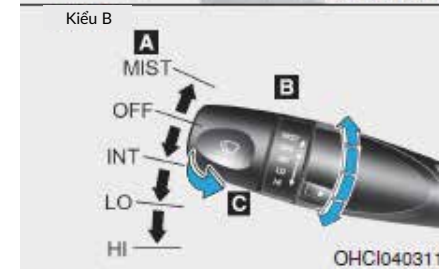


Đèn phòng cốp xe sáng khi cốp xe được mở.

CHÚ Ý

Đèn cốp xe sáng miễn là cốp xe đang mở. Để ngăn chặn sự lãng phí, đóng cốp xe một cách an toàn sau khi sử dụng cốp xe.

CẦN GẠT NƯỚC VÀ RỬA KÍNH



A: Điều khiển tốc độ gạt nước(phía trước)

- . V / MIST – Một lần gạt
- . O / OFF – Tắt
- . --- / INT – Lau liên tục
- . AUTO* – Tự động điều chỉnh gạt
- . 1 / LO – Tốc độ gạt chậm
- . 2 / HI – Tốc độ gạt nhanh

B: Điều chỉnh thời gian gạt gián đoạn có kiểm soát/ Điều chỉnh thời gian gạt tự động có kiểm soát*

C: : Rửa xe với lần gạt mưa nhanh (phía trước)

Cần gạt nước cho kính chắn gió

V /MIST : Đối với một chu kỳ gạt duy nhất, di chuyển cần xuống dưới (V) hoặc lên trên (MIST) và nhả ra. Gạt nước sẽ vận hành liên tục nếu cần nằm ở đúng vị trí này.

O/OFF : Gạt nước không hoạt động

---/INT : Gạt nước hoạt động không liên tục tại khoảng thời gian gạt lau giống nhau. Sử dụng chế độ này khi trời mưa nhỏ hoặc sương mù.

Để thay đổi cài đặt tốc độ, xoay núm điều khiển tốc độ (núm B)

AUTO : Cảm biến mưa nằm trên đầu trên của kính chắn gió kính cảm nhận được lượng mưa và kiểm soát chu trình lau chokhoảng cách thích hợp. Càng nhiều mưa, gạt nước càng nhanh hoạt động. Khi mưa dừng lại, gạt nước dừng lại. để thay đổi cài đặt tốc độ, xoay núm điều chỉnh tốc độ (B).

1/LO : Gạt nước chạy ở tốc độ thấp hơn

2/HI : Gạt nước chạy ở tốc độ cao hơn

Thông tin

Nếu tuyết hoặc băng giá tích tụ nhiều trên kính trước, hãy sấy kính trước trong thời gian khoảng 10 phút, hoặc cho đến khi loại bỏ được tuyết và/hoặc băng giá trước khi sử dụng gạt nước để đảm bảo vận hành đúng cách.

Nếu bạn không loại bỏ được tuyết và/hoặc băng giá trước khi sử dụng gạt nước và bộ rửa kính, có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và bộ rửa kính.

AUTO (Điều khiển tự động) (nếu có)



Các cảm biến mưa nằm ở cuối phía trên của kính chắn chống gió cảm nhận được lượng mưa và kiểm soát chu kỳ lau cho khoảng thời gian thích hợp. Trời càng mưa, các gạt nước hoạt động càng nhanh hơn. Khi mưa ngừng, gạt nước dừng lại. Để thay đổi các thiết lập tốc độ, xoay núm điều khiển tốc độ (1).

Nếu công tắc gạt nước được thiết lập ở chế độ AUTO khi công tắc đánh lửa ở vị trí ON, gạt nước sẽ hoạt động một lần để thực hiện tự kiểm tra của hệ thống. Đặt gạt về vị trí OFF khi gạt nước không được sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh thương tích cá nhân từ các cần gạt nước kính chắn gió, khi động cơ đang chạy và công tắc gạt nước kính chống gió được đặt ở chế độ AUTO.

- Không chạm vào đầu trên của kính chắn gió đối diện cảm biến mưa.
- Không lau đầu trên của kính chắn gió với một miếng vải ẩm hoặc ướt.
- Không đặt áp lực trên kính chắn gió

CHÚ Ý

• Khi rửa xe, đặt công tắc gạt nước ở vị trí OFF (O) để ngăn chặn các hoạt động tự động gạt nước. Gạt nước có thể hoạt động và bị hư hỏng nếu công tắc được đặt ở chế độ AUTO trong khi rửa xe.

• Đừng tháo vỏ cảm biến nằm ở cuối phía trên của kính chắn gió phía hành khách. Thiệt hại đến các bộ phận hệ thống có thể xảy ra và có thể không được bảo hành xe của bạn hành xe của bạn.

Nước rửa kính



Ở vị trí OFF (O), kéo cái cần gạt nhẹ nhàng về phía bạn để phun dung dịch rửa lên trên kính chắn gió và để chạy gạt nước 1-3 chu kỳ. Phun và gạt nước hoạt động sẽ tiếp tục cho đến khi bạn thả đòn bẩy. Nếu chế độ rửa không hoạt động, bạn có thể cần phải thêm chất lỏng rửa vào hồ chứa chất lỏng của bộ phận rửa kính.

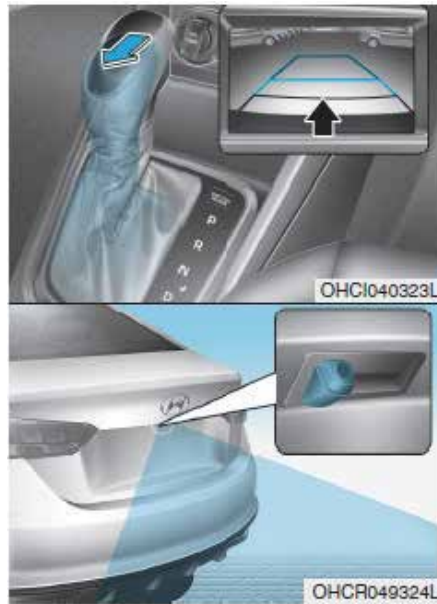
⚠ CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài nằm dưới mức đóng băng, LUÔN làm ẩm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ sấy kính để tránh nước rửa kính bị đóng băng trên kính chắn gió và cản trở tầm nhìn của bạn, theo đó có thể gây ra tai nạn và chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ THẬN TRỌNG

- Để tránh gây hư hại có thể cho bơm nước rửa kính, không vận hành bộ rửa kính khi bình nước rửa kính đã cạn.
- Để tránh làm hỏng gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Để tránh làm hỏng tay gạt mưa và các bộ phận khác, không được cố dùng tay di chuyển gạt nước.
- Để tránh làm hỏng hệ thống gạt nước và bộ rửa kính, sử dụng nước rửa kính chống đóng băng trong mùa đông hoặc khi trời lạnh.

**CAMERA LÙI (RVM)
(Nếu trang bị)**



Màn hình xem phía sau là một hệ thống bổ sung cho thấy khu vực phía sau xe trên màn hình hệ thống thông tin giải trí để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc lái xe.

Camera lùi sẽ được kích hoạt khi động cơ đang chạy và cần sang số ở vị trí R (Lùi).

⚠ CẢNH BÁO

Màn hình hiển thị camera lùi không phải là một thiết bị an toàn. Nó chỉ phục vụ mục đích hỗ trợ người lái nhận diện chướng ngại vật ngay phía sau ở giữa xe. Camera sẽ không quan sát được cả khu vực sau xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ chỉ dựa vào màn hình camera phía sau khi lùi xe.
- Luôn quan sát xung quanh xe để đảm bảo không có vật thể hoặc chướng ngại vật trước khi di chuyển xe theo hướng bất kỳ nhằm tránh xảy ra va chạm.
- Luôn chú ý quan sát khi lái xe gần đối tượng, nhất là người đi bộ và đặc biệt là trẻ nhỏ.
- trong mùa đông, hình ảnh camera có thể bị mờ do khí thải nếu xe dừng lại trong một thời gian dài hoặc đỗ trong bãi đậu xe trong nhà và khi bạn đỗ hoặc dừng xe trên đồi.
- Do vị trí của máy ảnh, biển số xe có thể được hiển thị một phần ở phía dưới màn hình xem phía sau

⚠ THẬN TRỌNG

- Không phun trực tiếp máy ảnh hoặc khu vực xung quanh nó bằng máy rửa áp lực cao, sốc áp dụng từ nước áp lực cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa có chứa chất tẩy rửa axit hoặc kiềm khi làm sạch ống kính. Chỉ sử dụng xà phòng trung tính hoặc chất tẩy rửa trung tính, và rửa kỹ bằng nước.

i Thông tin

Luôn giữ ống kính máy ảnh sạch sẽ. Máy ảnh có thể không hoạt động bình thường nếu ống kính bị phủ bụi bẩn hoặc tuyết.

**MÀN HÌNH LÁI XE PHÍA SAU
(DRVM) (Nếu trang bị)**



Màn hình lái xe phía sau là chức năng hỗ trợ lái xe hiển thị hình ảnh phía sau xe trên màn hình kể cả trong khi đang lái xe.

Điều kiện hoạt động

- Điều kiện 1:
 - Chia khóa ở vị trí ON .
 - Nút màn hình phía sau (1) được nhấn khi trạng thái sang số là D (Drive) hoặc N (Neutral).
- Điều kiện 2:
 - Thêm DRVM như ICON yêu thích, có thể bật DRVM khi ấn FAV ICON

Vô hiệu hóa

- Khi xe đang lùi, màn hình sẽ chuyển sang màn hình hướng dẫn đỗ xe.
- Nếu hình ảnh phía sau (DRVM) được BẬT khi lái xe, biểu tượng BACK được hiển thị ở phía trên bên trái màn hình hệ thống thông tin giải trí, bằng cách nhấn biểu tượng DRVM có thể được TẮT

⚠ CẢNH BÁO

Màn hình quan sát phía sau lái xe là một chức năng hỗ trợ lái xe. Vì sự xuất hiện trên màn hình có thể khác với vị trí thực tế, hãy kiểm tra trực tiếp mặt trước / mặt sau / mặt bên để đảm bảo an toàn.

HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA SAU (PDW) (NẾU CÓ)



Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau sẽ giúp người lái trong quá trình lùi xe bằng cách phát ra âm thanh khi cảm biến thấy chướng ngại vật trong khoảng 120 cm (48 inch) sau xe.

Đây là một hệ thống bổ sung cảm biến chướng ngại vật trong phạm vi và vị trí của cảm biến, hệ thống không phát hiện được các chướng ngại vật ở các khu vực khác nơi không lắp cảm biến.

⚠ CẢNH BÁO

- **LUÔN** quan sát xung quanh xe để đảm bảo không có vật thể hoặc chướng ngại vật trước khi di chuyển xe theo hướng bất kỳ nhằm tránh xảy ra va chạm.
- Luôn chú ý quan sát khi lái xe gần đối tượng, nhất là người đi bộ và đặc biệt là trẻ nhỏ.
- **Hãy nhận biết rằng một số đối tượng có thể không được hiển thị trên màn hình hoặc được phát hiện bởi các cảm biến, do các đối tượng khoảng cách, kích thước hoặc vật chất, tất cả đều có thể hạn chế hiệu quả của các bộ cảm biến.**

Hoạt động của hệ thống phía sau hỗ trợ đỗ xe

Điều kiện hoạt động

- Hệ thống này sẽ kích hoạt khi sao lưu với công tắc đánh lửa ở vị trí ON. Tuy nhiên, nếu tốc độ xe vượt quá 5 km / h (3mph), hệ thống có thể không phát hiện đối tượng.
- Nếu tốc độ xe vượt quá 10 km / h (6 mph), hệ thống sẽ không cảnh báo bạn ngay cả khi đối tượng được phát hiện.
- Khi có nhiều hơn hai đối tượng được cảm nhận tại cùng một thời điểm, đối tượng gần nhất một sẽ được nhận diện đầu tiên.

Các loại âm thanh cảnh báo và chỉ số

Khoảng cách	Đèn báo	Âm thanh cảnh báo
60 cm ~ 120 cm (24 in. ~ 48 in.)		Tiếng bíp bíp kêu gián đoạn
30 cm ~ 60 cm (12 in. ~ 24 in.)		Tiếng bíp bíp kêu thường xuyên
Dưới 30 cm (12 in.)		Tiếng bíp bíp kêu liên tục

CHÚ Ý

• Đèn báo có thể khác so với hình ảnh minh họa do tình trạng của chương ngại vật hoặc bộ cảm biến. Nếu đèn báo cứ nhấp nháy, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

• Nếu âm thanh cảnh báo không phát ra âm thanh hoặc nếu còi báo phát âm thanh ngắt quãng khi chuyển sang vị trí R (Lùi), đây có thể là một dấu hiệu sự cố với Hệ thống hỗ trợ đỗ xe. Nếu xảy ra hiện tượng này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra trong thời gian sớm nhất có thể

Điều kiện không hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe.

Hệ thống phía sau hỗ trợ đỗ xe không hoạt động khi:

- Hơi ẩm bị đóng băng vào cảm biến.
- Các cảm biến được bao phủ bởi bụi bẩn hoặc mảnh vụn như tuyết hoặc đá, hoặc bìa cảm biến bị chặn.

Hệ thống phía sau hỗ trợ đỗ xe có khả năng bị hỏng khi:

- Lái xe trên mặt đường không bằng phẳng như con đường không trải nhựa, sỏi, đá gàu, hoặc gập ghềnh.

• Đối tượng tạo ra tiếng ồn quá mức như kèn xe, động cơ xe máy lớn, hay phanh không khí xe tải có thể can thiệp với các cảm biến.

• Mưa to hoặc phun nước.

• Máy phát không dây cho điện thoại di động có mặt gần cảm biến.

• Cảm biến bị tuyết che phủ.

• Bất kỳ thiết bị phi nhà máy hoặc phụ kiện đã được cài đặt, hoặc nếu chiều cao xe bội hoặc cảm biến cài đặt đã được sửa đổi.

Phạm vi phát hiện có thể giảm khi:

- Nhiệt độ không khí bên ngoài là cực kỳ nóng hoặc lạnh.

Các đối tượng sau đây không được

công nhận bởi các cảm biến:

- Các vật sắc nhọn hoặc mỏng như sợi dây thừng, dây chuyền hoặc cực nhỏ.

- Các đối tượng, có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết

- Không thể phát hiện đối tượng nhỏ hơn 1 m (40 inch) và đường kính nhỏ hơn 14 cm (6 inch).

Phòng ngừa hệ thống phía sau hỗ trợ đậu xe.

Hệ thống phía sau hỗ trợ đỗ xe không hoạt động khi:

- Hệ thống phía sau hỗ trợ đậu xe có thể không hoạt động liên tục trong một số trường hợp tùy thuộc vào tốc độ của xe và các hình dạng của các đối tượng phát hiện.

- Hệ thống phía sau hỗ trợ đậu xe có thể bị lỗi nếu chiều cao xe cao hơn hoặc cảm biến cài đặt đã được sửa đổi hoặc bị hư hỏng. Bất kỳ cài đặt thiết bị, phụ kiện phi nhà máy, cũng có thể cản trở việc cảm biến thực hiện.

- Các cảm biến có thể không nhận ra đối tượng dưới 40 cm (15 in) từ cảm biến, hoặc nó có thể cảm nhận một khoảng cách không chính xác. Sử dụng thận trọng.

- Khi cảm biến bị chặn với tuyết, bụi bẩn, mảnh vụn, hoặc nước đá, hệ thống phía sau hỗ trợ đậu xe có thể không hoạt động cho đến khi tuyết hoặc băng tan chảy, hoặc các mảnh vỡ được lấy ra. Sử dụng một miếng vải mềm để lau mảnh vỡ đi từ cảm biến

- Đừng đẩy, xước hoặc tấn công các cảm biến với bất kỳ vật cứng có thể làm hỏng bề mặt của cảm biến. thiệt hại cảm biến có thể xảy ra

- .Không rửa các cảm biến hoặc khu vực xung quanh của nó trực tiếp với một máy rửa áp lực cao. Làm như vậy có thể gây các hoạt động không bình thường của cảm biến.

 CẢNH BÁO

Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hại cho xe hoặc thương tích cho người cư ngụ của nó liên quan đến hệ thống phía sau hỗ trợ đỗ xe. Luôn luôn lái xe một cách an toàn và thận trọng

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH
ĐỔ XE / LÙI XE (Nếu trang bị)



[A] : Cảm biến phía trước

[B] : Cảm biến phía sau

Cảnh báo khoảng cách đỗ / lùi hỗ trợ người lái trong quá trình di chuyển của xe bằng cách nêu có bất kỳ vật nào được cảm nhận trong khoảng cách 100 cm (40 in.) phía trước và 120 cm (48 in.) phía sau xe.

Hệ thống này là một hệ thống bổ sung giúp cảm nhận các đối tượng trong phạm vi và vị trí của các cảm biến, nó không thể phát hiện các đối tượng ở các khu vực khác nơi các cảm biến không được cài đặt.

⚠ CẢNH BÁO

• Luôn luôn nhìn xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có vật thể hoặc chướng ngại vật trước khi di chuyển xe theo bất kỳ hướng nào để ngăn ngừa va chạm.

• luôn luôn chú ý khi xe được điều khiển gần các vật thể, đặc biệt là người đi bộ và đặc biệt là trẻ em.

• lưu ý rằng một số vật thể có thể không nhìn thấy được trên màn hình hoặc bị cảm biến phát hiện, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu của vật thể, tất cả đều có thể hạn chế hiệu quả của cảm biến.

Hoạt động của cảnh báo khoảng cách
đỗ xe / lùi xe



Điều kiện hoạt động

• Cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe sẽ kích hoạt khi nhấn nút An toàn đỗ xe khi động cơ đang chạy.

• Nút An toàn đỗ xe tự động bật và kích hoạt Cảnh báo khoảng cách đỗ / lùi khi bạn di chuyển cần số sang vị trí R (Lùi xe). Tuy nhiên, nếu tốc độ xe vượt quá 10 km / h (6 dặm / giờ), hệ thống sẽ không cảnh báo bạn ngay cả khi các đối tượng được phát hiện và nếu tốc độ xe vượt quá 20 km / giờ (12 dặm / giờ), hệ thống sẽ tự động tắt. Để bật hệ thống, nhấn nút Đỗ xe an toàn.

• Khi có nhiều hơn hai đối tượng được cảm nhận cùng một lúc, đối tượng gần nhất sẽ được nhận ra trước tiên.

Kiểu loại âm thanh cảnh báo và đèn cảnh báo

Khoảng cách	Đèn cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Khi lái xe về phía trước	Khi lái xe về phía sau	
60 cm ~ 100 cm (24 in. ~ 40 in.)		-	Tiếng bip bip kêu gián đoạn
60 cm ~ 120 cm (24 in. ~ 48 in.)	-		Tiếng bip bip kêu gián đoạn
30 cm ~ 60 cm (12 in. ~ 24 in.)			Tiếng bip bip kêu thường xuyên
	-		Tiếng bip bip kêu thường xuyên
30 cm (12 in.)			Tiếng bip bip kêu liên tục
	-		Tiếng bip bip kêu liên tục

CHÚ Ý

• Chỉ báo có thể khác với hình minh họa tùy thuộc vào đối tượng hoặc trạng thái cảm biến. Nếu đèn báo nhấp nháy, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý ủy quyền của Hyundai.

• Nếu cảnh báo bằng âm thanh không phát ra hoặc nếu tiếng chuông kêu không liên tục khi chuyển sang vị trí R (số lùi), điều này có thể cho thấy sự cố với hệ thống cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe của bạn tại đại lý ủy quyền chính thức của Hyundai.

Các điều kiện không hoạt động cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe có thể không hoạt động bình thường khi:

- Hơi nước đọng lại trên cảm biến
- Cảm biến được phủ vật lạ, như tuyết hoặc nước hoặc nắp cảm biến bị chặn.

Các khả năng xảy ra sự cố cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe khi:

- Lái xe trên các bề mặt đường không bằng phẳng như đường không trải nhựa, sỏi, va đập hoặc độ dốc.
- Các vật phát ra tiếng ồn quá mức như còi xe, động cơ xe máy ồn ào hoặc phanh không khí của xe tải có thể gây nhiễu cho cảm biến.
- Có mưa lớn hoặc nước phun.
- Máy phát không dây hoặc điện thoại di động có mặt gần cảm biến.
- Cảm biến được phủ tuyết.
- Bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện không phải của nhà máy đã được lắp đặt, hoặc nếu chiều cao cần xe hoặc lắp đặt cảm biến đã được sửa đổi.

Phạm vi phát hiện có thể giảm khi:

- Nhiệt độ không khí bên ngoài rất nóng hoặc lạnh.

Các đối tượng sau đây có thể không được cảm biến nhận ra:

- Các vật sắc nhọn hoặc mảnh như dây thừng, dây xích hoặc cục nhỏ.
- Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
- Các vật thể không phát hiện được có đường kính nhỏ hơn 100 cm (40 in) và hẹp hơn 14 cm (6 in.).

 **CẢNH BÁO**

Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc thiệt hại cho chiếc xe hoặc thương tích cho người ngồi trong xe. Luôn lái xe an toàn và thận trọng

Biện pháp phòng ngừa cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe

- Cảnh báo có thể không phát ra âm thanh nhất quán tùy thuộc vào tốc độ và hình dạng của các đối tượng được phát hiện.
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe có thể gặp trục trặc nếu chiều cao cần xe hoặc lắp đặt cảm biến đã bị sửa đổi hoặc bị hỏng. Bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện nào không được lắp đặt tại nhà máy cũng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của cảm biến.
- Cảm biến có thể không nhận ra các vật thể cách cảm biến dưới 30 cm (12 in) hoặc nó có thể cảm nhận được khoảng cách không chính xác. Sử dụng thận trọng.

- Khi cảm biến bị đóng băng hoặc bám tuyết, bụi bẩn hoặc nước,
- Cảm biến có thể không hoạt động cho đến khi vết bẩn được loại bỏ bằng vải mềm.
- Không đẩy, làm trầy hoặc tác động mạnh vào cảm biến. Có thể làm hỏng cảm biến.
- Không xịt trực tiếp vào các cảm biến hoặc khu vực xung quanh nó bằng máy rửa áp lực cao. Sốc áp dụng từ nước áp lực cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.

BỘ SẤY KÍNH

CHÚ Ý

Để tránh gây hư hại cho dây dẫn gắn ở mặt sau cửa sổ sau, tuyệt đối không được sử dụng dụng cụ sắc nhọn hoặc thiết bị rửa kính chứa chất mài mòn để vệ sinh kính.

Thông tin

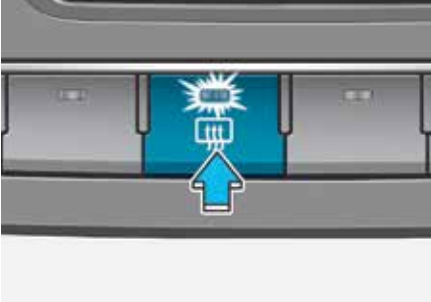
Nếu bạn muốn sấy kính và khử đông kính trước, vui lòng tham khảo phần “Sấy kính và khử đông kính trước” trong chương này.

Bộ sấy kính sau

■ Hệ thống điều hòa bằng tay



■ Hệ thống điều hòa tự động



Bộ sấy kính gia nhiệt kính để loại bỏ băng giá, sương mù và tăng băng mỏng ra khỏi nội thất và ngoại thất cửa sổ sau khi đang chạy máy.

- Để kích hoạt bộ sấy kính sau, ấn nút làm tan sương sau nằm ở bảng đồng hồ trung tâm. Nút chỉ báo trên bộ sấy kính sau sẽ phát sáng khi BẬT bộ sấy kính.
- Để tắt bộ sấy kính, ấn nút làm tan sương sau một lần nữa.

Thông tin

- Nếu có hiện tượng tích tụ tuyết nhiều trên cửa sổ sau, hãy chải tuyết xuống trước khi vận hành bộ sấy kính sau.
- Bộ sấy kính sau sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi nút Start/Stop ở vị trí OFF.

Bộ sấy kính gương bên ngoài (nếu có)

Nếu xe bạn được trang bị bộ sấy kính sau, các bộ sấy kính này sẽ vận hành cùng lúc khi bạn bật bộ sấy kính sau.

Thông tin

Bộ sấy kính sau có thể bị tắt trong các trường hợp sau đây.

- Nhiệt độ động cơ dưới 25°C và tốc độ xe trong khoảng 1 ~ 10 km/h và số ở vị trí “D” hoặc “R”

Nếu xe dừng hoặc tốc độ xe trên 10 km/h, thiết bị sưởi kính và/hoặc bộ sấy kính sau sẽ bật lại.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA BẰNG TAY (NẾU CÓ)

■ Kiểu A



1. Nút điều khiển nhiệt độ
2. Nút lựa chọn chế độ
3. Nút điều chỉnh tốc độ quạt gió
4. Nút điều khiển nạp khí
5. Nút làm tan băng cửa sổ phía sau
6. Nút A/C (Điều hoà)*

* : nếu được trang bị

■ Kiểu B

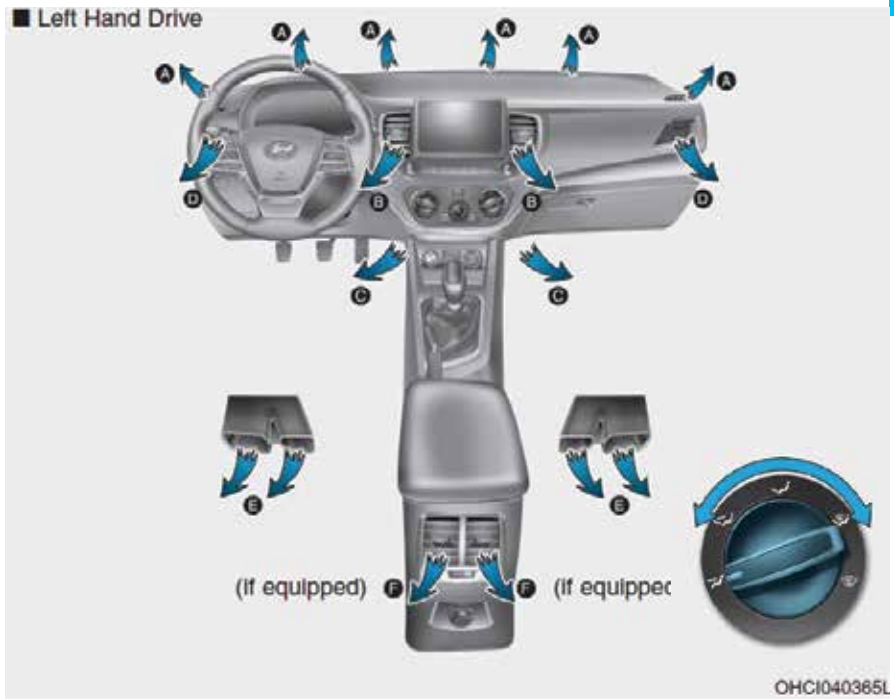


OHCR046303/OHCI047303

Hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí

1. Khởi động động cơ.
 2. Thiết lập chế độ đến vị trí mong muốn.
- Để nâng cao hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát:
- Khí sưởi: 
 - Khí mát: 
3. Thiết lập kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
 4. Thiết lập sự kiểm soát lượng không khí bên ngoài (tươi).
 5. Thiết lập sự kiểm soát tốc độ quạt với tốc độ mong muốn.
 6. Nếu điều hòa không khí là mong muốn, bật các hệ thống điều hòa không khí.

Lựa chọn chế độ



Các nút này điều khiển hướng của luồng gió thổi ra từ các cửa gió.

Gió có thể thổi xuống sàn xe, từ lỗ thoát trên bảng táp-lô, hoặc lên kính trước. Năm biểu tượng sau đây để chỉ ra 5 hướng của luồng gió: Face (thổi vào mặt), Bi-Level (thổi cả hai hướng), Floor (sàn), FloorDefrost (Khử sương và thổi sàn), Defrost air (Khử sương kính chắn gió).



Chế độ mặt (B, D,F)

Luồng gió sẽ thổi thẳng vào nửa trên người và vào tầm mắt. Hơn nữa, mỗi cửa gió đều có thể điều khiển hướng của luồng gió.



Chế độ mặt và sàn (B, C, D, E, F)

Luồng không khí là hướng về mặt và sàn



Chế độ Sàn (A, C, D, E, F)

Hầu hết luồng không khí được dẫn đến sàn, một lượng nhỏ của không khí được hướng vào kính chắn gió và mặt ră đông của cửa sổ bên.



Chế độ Sàn/ră sương (A, C, D, E, F)

Hầu hết luồng không khí được dẫn đến sàn và kính chắn gió một lượng nhỏ hướng đến mặt ră đông của cửa sổ bên.



Cấp độ Ră đông (A, D)

Hầu hết luồng không khí được dẫn đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí hướng đến mặt ră đông của cửa sổ bên.



Lỗ thông gió trên bảng táp lô

Cửa gió có thể được mở hoặc đóng riêng bằng cách dùng công tắc chọn nhấn.

Ngoài ra, bạn có thể điều chỉnh theo hướng vận chuyển không khí từ các lỗ thông bằng cách sử dụng cần điều khiển quạt thông gió như được hiển thị.

Điều khiển nhiệt độ



Núm điều khiển nhiệt độ cho phép bạn điều khiển nhiệt độ dòng khí từ hệ thống thông gió. Để thay đổi nhiệt độ không khí trong khoang hành khách, xoay núm về đúng vị trí cho không khí ấm áp và nóng hoặc vị trí trái với không khí lạnh.

Điều khiển nạp khí



Tính năng này được sử dụng để lựa chọn bên ngoài (tươi) không khí vị trí hoặc vị trí không khí tái tuần hoàn. Để thay đổi vị trí kiểm soát lượng không khí, bấm nút điều khiển.

Vị trí khí tuần hoàn



Với vị trí khí tuần hoàn đã chọn, luồng khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống sưởi ấm và được sưởi ấm hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.

Vị trí lấy không khí bên ngoài (tươi)

Kiểu A



Kiểu B



Với vị trí khí bên ngoài (tươi) được chọn, không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm lạnh theo chức năng được lựa chọn.

Thông tin

Xin lưu ý rằng việc vận hành thiết bị sưởi ấm trong thời gian dài ở vị trí không khí tuần hoàn (mà không chọn chế độ điều hòa không khí) sẽ tạo ra sương mù cho kính chắn gió và cửa bên và khí bên trong khoang hành khách sẽ bị bẩn.

Ngoài ra, việc sử dụng hệ thống điều hòa trong thời gian dài với vị trí khí tuần hoàn đã chọn sẽ tạo ra lượng khí khô quá mức trong khoang hành khách.

⚠ CẢNH BÁO

- Vận hành liên tục hệ thống điều hòa khí hậu với chế độ chỉ tuần hoàn gió trong xe có thể làm tăng độ ẩm trong xe gây nên hiện tượng đọng nước trên kính làm giảm tầm nhìn lái xe.
- Không ngủ trong xe với việc bật điều hòa không khí hoặc hệ thống sưởi ấm. Nó có thể gây tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do sự sụt giảm mức độ oxy và/hoặc giảm nhiệt độ cơ thể
- Vận hành liên tục hệ thống điều hòa khí hậu với chế độ chỉ tuần hoàn gió trong xe có thể gây ra tình trạng uể oải hoặc buồn ngủ và làm mất khả năng điều khiển xe. Nên thiết lập sự kiểm soát lượng không khí tươi càng nhiều càng tốt trong khi lái xe.

Điều chỉnh tốc độ quạt gió



OHCR046305

Công tắc phải được ở vị trí ON để quạt hoạt động.

Núm kiểm soát tốc độ quạt cho phép bạn kiểm soát tốc độ của khí từ hệ thống thông gió. Để thay đổi tốc độ quạt, xoay núm sang phải cho tốc độ cao hơn hoặc sang trái để tốc độ thấp hơn.

Chỉnh núm điều khiển tốc độ quạt sang vị trí "0" để tắt quạt.

Điều hoà (A/C) (nếu có)



OHCR046306

Nhấn nút A/C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo sẽ sáng). Nhấn nút lần nữa để tắt hệ thống điều hòa.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Chọn chế độ
2. Thiết lập việc kiểm soát lượng không khí sang chế độ lấy không khí bên ngoài (tươi).
3. Đặt núm điều khiển nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Thiết lập nhiệt độ về nhiệt độ mong muốn.

Sưởi ấm

1. Chọn chế độ
2. Thiết lập việc kiểm soát lượng không khí sang chế độ lấy không khí bên ngoài (tươi).
3. Thiết lập nhiệt độ về nhiệt độ mong muốn.
4. Thiết lập tốc độ quạt ở tốc độ thích hợp.
5. Nếu mong muốn khử ẩm, bật hệ thống điều hòa không khí (nếu được trang bị).

Nếu kính chắn gió bị sương phủ, chọn chế độ hoặc vị trí

Một số lời khuyên khi vận hành

- Để giữ bụi và khói không vào trong xe thông qua hệ thống điều hòa khí hậu, tạm thời đặt chế độ tuần hoàn gió về vị trí chỉ tuần hoàn trong xe. Hãy nhớ chuyển nút điều khiển về vị trí lấy thêm gió sạch từ bên ngoài xe sau khi đi qua tình trạng trên để giữ không khí trong xe luôn sạch. Điều này giúp lái xe luôn tỉnh táo và thoải mái.
- Không khí trong chế độ sưởi ấm và làm mát được hút vào trong xe qua lưới lọc phía trước kính chắn gió trước. Cần thận để tránh bị che lấp bởi lá cây, tuyết, băng hoặc các vật cản khác.
- Để hạn chế tình trạng sương mù bên trong kính chắn gió trước, đặt hệ thống ở vị trí lấy thêm gió sạch, tốc độ quạt ở vị trí mong muốn và bật chế độ điều hòa không khí, điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Chế độ điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa nhiệt độ của HYUNDAI đều sử dụng chất làm lạnh R-134a hoặc R1234yf.

1. Khởi động động cơ, ấn nút bật điều hòa nhiệt độ.
2. Đặt chế độ gió ở vị trí.
3. Đặt chế độ tuần hoàn gió ở vị trí lấy thêm gió sạch bên ngoài xe hoặc chỉ tuần hoàn trong xe
4. Điều chỉnh tốc độ quạt gió và nhiệt độ để được thoải mái nhất.

Thông tin

Hệ thống điều hòa được nạp môi chất làm lạnh là R-134a hoặc R-134yf tùy theo quy định của quốc gia bạn ở thời điểm hiện tại. Bạn có thể biết loại môi chất làm lạnh ở dụng trên xe bằng nhãn dán ở bên trong khoang máy.

CHÚ Ý

• Hệ thống làm lạnh phải được bảo dưỡng định kỳ bởi kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ để đảm bảo luôn hoạt động tốt và an toàn.

• Nên thực hiện bảo dưỡng hệ thống làm lạnh được ở nơi thông thoáng.

• Giàn lạnh không được sửa chữa hay thay thế bởi một giàn lạnh đã qua sử dụng và giàn lạnh thay mới phải có chứng nhận chất lượng (có dán nhãn) theo tiêu chuẩn SAE J2842

i Thông tin

• Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, luôn theo dõi nhiệt độ động cơ khi lái xe lên dốc dài hoặc chờ hàng hóa nặng trong khi nhiệt độ ngoài trời ở mức cao. Hệ thống điều hòa nhiệt độ có thể làm động cơ bị quá nhiệt. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu động cơ có hiện tượng quá nóng.

• Khi mở cửa sổ trong điều kiện thời tiết ẩm ướt, điều hòa không khí có thể tạo nước ngưng tụ bên trong xe. Nước ngưng tụ trong xe có thể làm hỏng các thiết bị điện tử. Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí khi cửa sổ xe đã đóng kín..

Một số lời khuyên khi vận hành hệ thống điều hòa không khí

• Nếu đỗ xe trực tiếp dưới trời nắng trong thời gian dài, mở cửa trong giây lát để không khí nóng ở trong xe thoát ra ngoài.

• Có thể giúp làm giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt thông qua việc làm giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí.

• Trong thời gian hoạt động hệ thống điều hòa không khí, đôi khi, bạn có thể nhận thấy một thay đổi nhỏ trong tốc độ động cơ như chu kỳ máy nén điều hòa không khí. Đây là đặc điểm làm việc bình thường của hệ thống.

• Sử dụng hệ thống điều hòa không khí mỗi tháng vài phút để hệ thống đảm bảo hiệu năng tối đa.

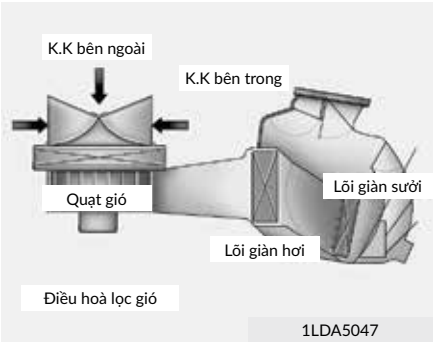
• Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể nhận thấy rõ ràng có nước nhỏ (thậm chí tạo thành vũng nước) trên đất ở phía bên ghế phụ. Đây là đặc điểm làm việc bình thường của hệ thống.

• Hoạt động điều hòa không khí trong chế độ chỉ tuần hoàn không khí trong xe có thể đạt độ lạnh tối đa. Tuy nhiên, tiếp tục hoạt động ở chế độ này có thể khiến không khí bên trong xe có mùi

• Trong thời gian hệ thống làm lạnh hoạt động, có thể thỉnh thoảng bạn nhận thấy có luồng khí dạng sương mù thổi vào do quá trình làm lạnh nhanh và độ ẩm trong không khí hút từ ngoài vào. Đây là đặc điểm làm việc bình thường của hệ thống.

Bảo dưỡng hệ thống

Lọc gió của hệ thống điều hòa



Lọc gió trong hệ thống điều hòa khí hậu được lắp đặt sau hộp đựng đồ để lọc sạch bụi và các chất gây ô nhiễm khác từ bên ngoài có thể vào trong xe thông qua hệ thống thông gió. Nếu bụi bẩn và các chất ô nhiễm khác tích tụ ở lưới lọc trong thời gian dài, lượng gió thổi từ các cửa gió có thể giảm, kết quả là hơi ẩm bám bên trong kính chắn gió trước mặc dù đã chọn chế độ lấy thêm gió sạch từ bên ngoài. Nếu điều này xảy ra, hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được thay lọc gió mới.

i Thông tin

• Thay lọc gió theo Lịch trình Bảo dưỡng. Nếu xe phải làm việc trong điều kiện rất xấu như đường bụi, đường gồ ghề, hãy tăng tần suất kiểm tra và thay thế lọc gió nếu cần thiết.

• Khi tốc độ gió thổi đột ngột giảm, cần đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra

i Thông tin

Một điều quan trọng là cần dùng đúng loại và số lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, tổn hại cho máy nén và sự vận hành bất thường của hệ thống có thể xảy ra.

⚠ CẢNH BÁO

Chúng tôi khuyến nghị rằng hệ thống điều hòa phải được bảo dưỡng bởi đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.

Việc thực hiện không đúng cách có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho người thực hiện dịch vụ.

Nhãn chất làm lạnh điều hòa nhiệt độ (nếu có)



Nhãn thực tế của hệ thống điều hòa dán trên xe của bạn có thể khác với hình minh họa.

Các ký hiệu và thông số trên nhãn có ý nghĩa như sau:

1. Loại môi chất làm lạnh
2. Lượng môi chất làm lạnh
3. Loại dầu bôi trơn máy nén

Bạn có thể tìm các thông tin liên quan đến hệ thống điều hòa nhiệt độ trên nhãn. Nhãn được dán trong khoang máy.

Kiểm tra lượng môi chất làm lạnh điều hòa và dầu bôi trơn máy nén

Khi lượng môi chất làm lạnh còn ít hơn, hiệu quả làm lạnh của hệ thống điều hòa bị giảm đáng kể. Bơm quá nhiều môi chất làm lạnh cũng ảnh hưởng xấu đến hệ thống, thậm chí còn làm hư hỏng.

Do đó nếu thấy có điều bất thường liên quan đến hoạt động của hệ thống, hãy đưa xe đến Đại lý ủy quyền của Hyundai để được kiểm tra.

**CẢNH BÁO**

**Hệ thống sử dụng môi chất lạnh R-134a**

Môi chất lạnh được nén với áp suất cao, do đó hệ thống điều hòa cần được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ. Điều quan trọng nhất là sử dụng đúng loại và số lượng môi chất lạnh và dầu bôi trơn máy nén.

Nếu không, có thể gây hư hỏng hệ thống điều hòa hoặc gây chấn thương cho người.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA TỰ ĐỘNG (NẾU CÓ)

■ Kiểu A



■ Kiểu B



1. Nút điều khiển nhiệt độ
2. Nút điều chỉnh tốc độ quạt gió
3. Nút AUTO (Điều khiển tự động)
4. Nút điều khiển nạp khí
5. Nút OFF
6. Nút khử sương trên kính trước
7. Nút khử sương trên kính sau
8. Nút lựa chọn chế độ
9. Nút điều hoà
10. Màn hình thông tin điều hòa

OHCR046307/OHCI047307

Hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí tự động



1. Ấn nút AUTO.

Các chế độ, tốc độ gió, nạp khí và điều hoà sẽ được điều khiển tự động theo thiết lập nhiệt độ.



2. Xoay núm điều khiển nhiệt độ để cài đặt nhiệt độ mong muốn.

 Thông tin

• Để tắt chế độ tự động, chọn bất kỳ nút nào dưới đây:

- Nút lựa chọn chế độ

- Nút sấy kính trước (Ấn nút nhiều lần để hủy chọn chức năng sấy kính trước. Biểu tượng “AUTO” sẽ bật sáng lần nữa trên màn hình thông báo.)

- Nút điều khiển tuần hoàn gió

Công tắc điều khiển tốc độ quạt gió.

Chương trình được lựa chọn sẽ điều khiển bằng tay trong khi chương trình khác chạy tự động.

• Để nâng cao tính tiện nghi và hiệu quả điều hòa khí hậu ta sử dụng nút AUTO và đặt nhiệt độ ở mức 22°C/73°F



 Thông tin

Không bao giờ đặt bất cứ vật gì lên cảm biến nhiệt độ đặt trên táplô để đảm bảo điều khiển tốt hơn hệ thống sưởi ấm và làm mát.

Hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí bằng tay

Hệ thống sưởi ấm và làm mát có thể được điều khiển bằng tay bằng cách nhấn nút hoặc xoay núm khác nút AUTO. Trong trường hợp này, hệ thống làm việc liên tục tùy theo chế độ các nút, núm đã chọn. Nếu ấn nút bất kỳ trừ nút AUTO khi đang sử dụng chế độ vận hành tự động, các chức năng chưa chọn sẽ được điều khiển tự động.

1. Khởi động động cơ.

2. Đặt chế độ tại vị trí mong muốn. Để nâng cao hiệu quả, chọn các chế độ khi sưởi và làm mát:

- Sưởi: 

- Làm mát: 

3. Điều chỉnh nhiệt độ tại vị trí mong muốn.

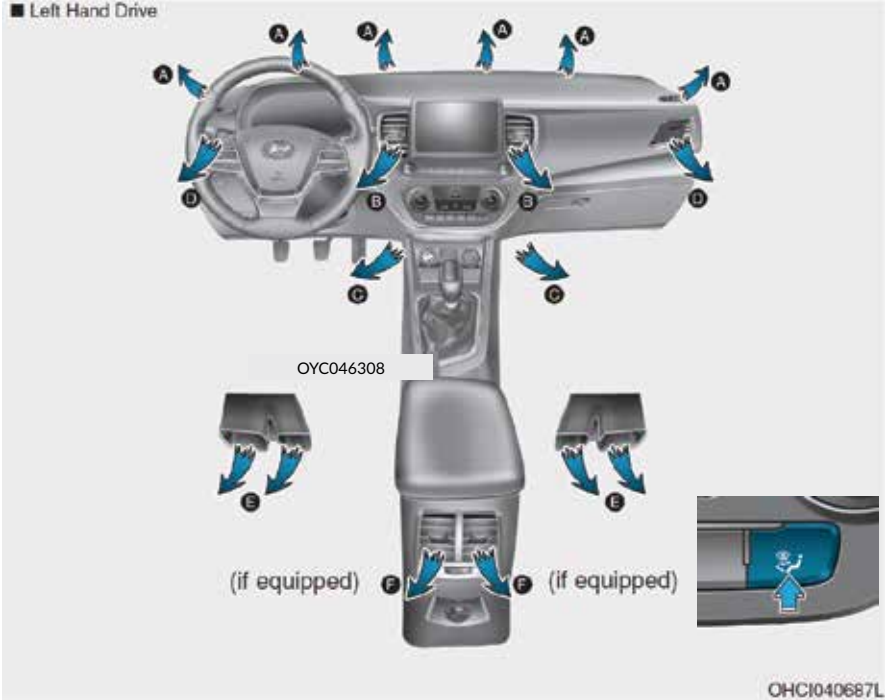
4. Đặt chế độ lấy gió sạch bên ngoài vào xe.

5. Đặt tốc độ quạt gió tại vị trí mong muốn.

6. Nếu điều hòa không khí đã được điều chỉnh ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí lên.

Nhấn nút AUTO trong mỗi trường hợp để chuyển sang chế độ tự động.

Lựa chọn chế độ



Nút lựa chọn chế độ điều chỉnh hướng luồng khí thông qua hệ thống thông gió.

Cổng cửa thông gió được chuyển đổi như sau:



Chế độ mặt (B, D, F)

Luồng gió thổi hướng vào nửa trên của thân người ngồi và vào tầm mắt. Hơn nữa, mỗi cửa ra đều có thể điều khiển hướng của luồng gió.

Thổi hai hướng (B, C, D, E, F)

Luồng gió thổi hướng vào mặt và xuống sàn xe.

Thổi xuống sàn xe và khử sương (A, C, D, E, F)

Phần lớn luồng gió thổi hướng xuống sàn và lên kính chắn gió trước, một phần nhỏ gió được thổi tới cửa sổ bên.

Thổi xuống sàn (A, C, D, E, F)

Hầu hết luồng khí sẽ được hướng tới sàn còn một lượng nhỏ được hướng xuống bộ sấy kính và cửa sổ bên.



Mức khử sương (A, D)

Hầu hết luồng khí sẽ được hướng tới kính chắn gió còn một lượng nhỏ được hướng xuống bộ sấy kính bên.



Cửa thổi gió trên bảng táp lô

Các cửa thổi gió có thể đóng hoặc mở riêng biệt nhờ cánh điều chỉnh. Để đóng lỗ thông hơi, xoay nó trái (phía sau: down) đến vị trí tối đa. Để mở các lỗ thông hơi, xoay nó phải (phía sau: lên) đến vị trí mong muốn.

Đồng thời, bạn cũng có thể điều chỉnh hướng gió thổi từ những cửa gió này bằng cách dùng cần điều khiển cửa gió như hình minh họa.

Điều khiển nhiệt độ



Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ để thiết lập nhiệt độ mong muốn.

Điều chỉnh chế độ tuần hoàn gió



Nút này dùng để lựa chọn chế độ lấy không khí sạch bên ngoài xe hay chỉ tuần hoàn gió trong xe.

Để thay đổi vị trí điều chỉnh tuần hoàn gió hãy nhấn vào nút điều khiển.

Vị trí chỉ tuần hoàn gió trong xe



Khi chọn chế độ này, gió trong khoang hành khách được hút vào hệ thống thông gió và được sưởi hoặc làm mát tùy theo chế độ đã chọn.

Vị trí lấy không khí bên ngoài (tươi)

■ Kiểu A



Khi chọn chế độ này, gió được lấy từ bên ngoài vào trong xe và được sưởi hoặc làm mát tùy theo chế độ đã chọn.

■ Kiểu B



i Thông tin

Nếu kéo dài thời gian hoạt động của hệ thống sưởi trong khi gió chỉ được tuần hoàn bên trong xe có thể gây nên hiện tượng đọng sương trên kính trước và kính cửa sổ và không khí trong khoang hành khách sẽ bị bẩn.

Hơn nữa, nếu kéo dài thời gian sử dụng điều hòa nhiệt độ với chế độ tuần hoàn không khí trong xe có thể gây nên hiện tượng không khí trong khoang hành khách quá khô.

⚠ CẢNH BÁO

• Tiếp tục sử dụng hệ thống điều hòa khí hậu với chế độ chỉ tuần hoàn gió trong xe có thể làm tăng độ ẩm trong xe gây nên hiện tượng đọng nước trên kính làm giảm tầm nhìn lái xe.

• Không ngủ trong xe khi chế độ làm mát hoặc sưởi ẩm đang được bật. Điều đó có thể gây thương tật nghiêm trọng, thậm chí gây tử vong do giảm lượng ô xy hoặc giảm thân nhiệt

• Tiếp tục sử dụng hệ thống điều hòa khí hậu với chế độ chỉ tuần hoàn gió trong xe có thể gây ra tình trạng uể oải hoặc buồn ngủ và làm mất khả năng điều khiển xe. Đặt vị trí điều chỉnh tuần hoàn gió ở chế độ lấy gió sạch từ bên ngoài xe càng nhiều càng tốt trong khi lái xe.

Điều khiển tốc độ quạt gió



Nút điều khiển tốc độ quạt cho phép bạn điều khiển tốc độ quạt dòng khí của hệ thống điều hoà.

Biểu tượng lớn hơn sẽ cho luồng gió lớn hơn.

Nhấn nút OFF để tắt quạt

Chế độ điều hòa nhiệt độ



Ấn nút A/C để bật chế độ điều hòa nhiệt độ (đèn chỉ báo sẽ bật sáng).

Ấn vào nút này thêm một lần nữa để tắt chế độ điều hòa nhiệt độ.

Chế độ OFF



Nhấn vào nút OFF để tắt hệ thống điều khiển điều hòa không khí hậu phía trước. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể chạy ở chế độ tuần hoàn gió khi chia khóa điện ở vị trí ON.

Hoạt động của hệ thống

Thông gió

1. Đặt chế độ ở vị trí.
2. Đặt chế độ tuần hoàn gió ở vị trí lấy thêm gió sạch bên ngoài.
3. Đặt nút điều chỉnh nhiệt độ ở vị trí mong muốn.
4. Đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở vị trí mong muốn.

Chế độ sưởi ấm

1. Đặt chế độ ở vị trí.
2. Đặt chế độ tuần hoàn gió về vị trí lấy thêm gió sạch bên ngoài.
3. Đặt nút điều chỉnh nhiệt độ ở vị trí mong muốn.
4. Đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở vị trí mong muốn.
5. Nếu muốn làm giảm độ ẩm không khí khi sử dụng chế độ sưởi ấm, bật hệ thống điều hòa không khí lên.

- Nếu hiện tượng đọng sương trên kính trước tăng lên, đặt chế độ gió ở vị trí hoặc vị trí.

Một số lời khuyên khi vận hành

- Để giữ bụi và khói không vào trong xe thông qua hệ thống điều hòa khí hậu, tạm thời đặt chế độ tuần hoàn gió về vị trí chỉ tuần hoàn trong xe. Hãy nhớ chuyển nút điều khiển về vị trí lấy thêm gió sạch từ bên ngoài xe sau khi đi qua tình trạng trên để giữ không khí trong xe luôn sạch. Điều này giúp lái xe luôn tỉnh táo và thoải mái.
- Không khí trong chế độ sưởi ấm và làm mát được hút vào trong xe qua lưới lọc phía trước kính chắn gió trước. Cần thận để tránh bị che lấp bởi lá cây, tuyết, băng hoặc các vật cản khác.
- Để hạn chế tình trạng sương mù bên trong kính chắn gió trước, đặt hệ thống ở vị trí lấy thêm gió sạch, tốc độ quạt ở vị trí mong muốn và bật chế độ điều hòa không khí, điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa không khí

Hệ thống điều hòa không khí của HYUNDAI đều sử dụng môi chất làm lạnh R-134a hay R-1234yf.

1. Khởi động động cơ, ấn nút bật điều hòa nhiệt độ.
2. Đặt chế độ ở vị trí.
3. Đặt chế độ tuần hoàn gió ở vị trí lấy thêm gió sạch bên ngoài xe hoặc chỉ tuần hoàn trong xe.
4. Điều chỉnh tốc độ quạt gió và nhiệt độ để được thoải mái nhất.

Thông tin

Hệ thống điều hòa được nạp môi chất làm lạnh là R-134a hoặc R-134yf tùy theo quy định của quốc gia bạn ở thời điểm hiện tại. Bạn có thể biết loại môi chất làm lạnh ở dụng trên xe bằng nhãn dán ở bên trong khoang máy.

CHÚ Ý

- Hệ thống làm lạnh phải được bảo dưỡng định kỳ bởi kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ để đảm bảo luôn hoạt động tốt và an toàn.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Nên thực hiện bảo dưỡng hệ thống làm lạnh được ở nơi thông thoáng.
- Giàn hơi điều hoà (giàn lạnh) tuyệt đối không được sửa chữa hoặc thay thế bằng một giàn lấy từ một chiếc xe đã qua sử dụng hoặc tận dụng và giàn hơi MAC mới dùng để thay thế phải được chứng nhận (và dán nhãn) là đạt tiêu chuẩn SAE J2842.

Thông tin

- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, luôn theo dõi nhiệt độ động cơ khi lái xe lên dốc dài hoặc chờ hàng hóa nặng trong khi nhiệt độ ngoài trời ở mức cao. Hệ thống điều hòa nhiệt độ có thể làm động cơ bị quá nhiệt. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu động cơ có hiện tượng quá nóng.

- Khi mở cửa sổ trong điều kiện thời tiết ẩm ướt, điều hòa không khí có thể tạo nước ngưng tụ bên trong xe. Nước ngưng tụ trong xe có thể làm hỏng các thiết bị điện tử. Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí khi cửa sổ xe đã đóng kín.

Một số lời khuyên khi vận hành hệ thống điều hòa không khí

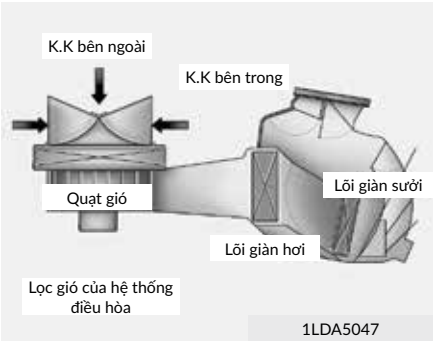
- Nếu đỗ xe trực tiếp dưới trời nắng trong thời gian dài, mở cửa trong giây lát để không khí nóng ở trong xe thoát ra ngoài.
- Có thể giúp làm giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt thông qua việc làm giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí.
- Trong thời gian hoạt động hệ thống điều hòa không khí, đôi khi, bạn có thể nhận thấy một thay đổi nhỏ trong tốc độ động cơ như chu kỳ máy nén điều hòa không khí Đây là đặc điểm làm việc bình thường của hệ thống.
- Sử dụng hệ thống điều hòa không khí mỗi tháng vài phút để hệ thống đảm bảo hiệu năng tối đa.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể nhận thấy rõ ràng có nước nhỏ (thậm chí tạo thành vũng nước) trên đất ở phía bên ghế phụ. Đây là đặc điểm làm việc bình thường của hệ thống.

• Hoạt động điều hòa không khí trong chế độ chỉ tuần hoàn không khí trong xe có thể đạt độ lạnh tối đa. Tuy nhiên, tiếp tục hoạt động ở chế độ này có thể khiến không khí bên trong xe có mùi.

• Trong thời gian hệ thống làm lạnh hoạt động, có thể thỉnh thoảng bạn nhận thấy có luồng khí dạng sương mù thổi vào do quá trình làm lạnh nhanh và độ ẩm trong không khí hút từ ngoài vào. Đây là đặc điểm làm việc bình thường của hệ thống.

Bảo dưỡng hệ thống

Lọc gió của hệ thống điều hòa



Lọc gió trong hệ thống điều hòa khí hậu được lắp đặt sau hộp đựng đồ để lọc sạch bụi và các chất gây ô nhiễm khác từ bên ngoài có thể vào trong xe thông qua hệ thống thông gió. Nếu bụi bẩn và các chất ô nhiễm khác tích tụ ở lưới lọc trong thời gian dài, lượng gió thổi từ các cửa gió có thể giảm, kết quả là hơi ẩm bám bên trong kính chắn gió trước mặc dù đã chọn chế độ lấy thêm gió sạch từ bên ngoài. Nếu điều này xảy ra, hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được thay lọc gió mới.

Thông tin

• Thay lọc gió theo Lịch trình bảo dưỡng.

• Nếu lái xe phải làm việc trong điều kiện rất xấu như đường bụi, đường gồ ghề, hãy tăng tần suất kiểm tra và thay thế lọc gió nếu cần thiết.

• Khi tốc độ gió đột ngột giảm, cần đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra.

Nhãn môi chất làm lạnh điều hoà (nếu có)



Nhãn thực tế của hệ thống điều hòa dán trên xe của bạn có thể khác với hình minh họa.

Các ký hiệu và thông số trên nhãn có ý nghĩa như sau:

- 1. Loại môi chất làm lạnh
- 2. Lượng môi chất làm lạnh
- 3. Phân loại dầu bôi trơn máy nén

Bạn có thể tìm các thông tin liên quan đến hệ thống điều hòa nhiệt độ trên nhãn. Nhãn được dán trong khoang máy.

Kiểm tra lượng môi chất làm lạnh và dầu bôi trơn máy nén

Khi lượng môi chất làm lạnh còn ít hơn, hiệu quả làm lạnh của hệ thống điều hòa bị giảm đáng kể. Bơm quá nhiều môi chất làm lạnh cũng ảnh hưởng xấu đến hệ thống.

Do đó nếu thấy có điều bất thường liên quan đến hoạt động của hệ thống, hãy đưa xe đến Đại lý ủy quyền của Hyundai để được kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống sử dụng môi chất lạnh R134a

Môi chất lạnh được nén với áp suất cao, do đó hệ thống điều hòa cần được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ. Điều quan trọng nhất là sử dụng đúng loại và số lượng môi chất lạnh và dầu bôi trơn máy nén.

Nếu không, có thể gây hư hỏng hệ thống điều hòa hoặc gây chấn thương cho người.

SẤY KÍNH VÀ KHỬ SƯƠNG KÍNH TRƯỚC

 CẢNH BÁO

Tăng nhiệt độ của kính

Không chọn vị trí  hoặc  trong quá trình làm mát khi thời tiết quá ẩm ướt. Sự khác nhau giữa nhiệt độ ngoài trời và trên kính chắn gió là nguyên nhân gây ra trên mặt ngoài của kính bị đọng sương, làm mất tầm nhìn của lái xe. Trong trường hợp này , cài đặt núm vận hoặc nút nhấn tới vị trí  và núm hoặc nút nhấn tốc độ quạt ở vị trí thấp hơn.

- Để tan băng tốt nhất cài đặt nhiệt độ tới vị trí tận cùng bên phải/vị trí nóng và tốc độ quạt đến vị trí cao nhất.
- Nếu không khí nóng tới được sàn như mong muốn trong khi tan băng hoặc tan sương, cài đặt chế độ đến vị trí tan băng.
- Trước khi lái xe, dọn sạch băng tuyết trên kính trước xe, cửa sổ sau, bên ngoài kính chiếu hậu, và bên cạnh cửa kính.
- Dọn sạch băng tuyết trên nắp capo đầu vào của ống thông gió để tăng nhiệt độ tan băng hiệu quả và cũng là để giảm đọng sương bên trong kính chắn gió.

Hệ thống điều hòa bằng tay

Để làm tan sương kính chắn gió bên trong



1. Lựa chọn mọi tốc độ quạt gió trừ vị trí “0”.
2. Lựa chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Lựa chọn vị trí  hoặc 
4. Không khí (trong lành) bên ngoài sẽ được tự động lựa chọn. Ngoài ra, chế độ điều hoà (nếu có) sẽ được tự động vận hành nếu chọn 

Nếu muốn điều hòa nhiệt độ và chế độ khí ngoài trời tự động hoạt động, nhấn nút tương ứng bằng tay.

Để khử sương kính chắn gió bên ngoài



1. Cài đặt tốc độ quạt ở vị trí lớn nhất (bên phải ngoài cùng).
2. Cài đặt nhiệt độ về vị trí cực nóng.
3. Chọn 
4. Không khí bên ngoài (trong lành) và điều hòa (nếu có) sẽ được lựa chọn tự động

Hệ thống điều hòa tự động

Để khử sương kính chắn gió bên trong



1. Lựa chọn tốc độ quạt gió
2. Lựa chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Ấn nút làm tan sương 
4. Hệ thống điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường xung quanh được phát hiện, vị trí không khí bên ngoài (trong lành) và tốc độ quạt gió nhanh hơn sẽ được tự động lựa chọn.

Nếu vị trí điều hoà không khí, khí bên ngoài (không khí trong lành) và tốc độ quạt gió cao hơn không được tự động chọn, điều chỉnh núm hoặc nút tương ứng bằng tay

Nếu chọn vị trí , điều chỉnh giảm tốc độ quạt gió tới tốc độ quạt lớn hơn.

Để khử sương kính chắn gió bên ngoài



1. Cài đặt tốc độ quạt tới vị trí cao nhất.
2. Cài đặt nhiệt độ về vị trí cực nóng
3. Ấn nút làm tan sương 
4. Hệ thống điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường xung quanh được phát hiện và vị trí khí bên ngoài (không khí trong lành) sẽ được lựa chọn tự động.

Nếu chọn vị trí , điều chỉnh giảm tốc độ quạt gió tới tốc độ quạt lớn hơn.

Logic khử sương (nếu có)

Để giảm thiểu xác suất đọng sương bên trong kính chắn gió, cửa nạp khí hoặc hệ thống điều hòa không khí được điều khiển tự động theo một số điều kiện như  hoặc vị trí . Để hủy bỏ hoặc quay trở về logic khử sương, hãy thực hiện các thao tác sau.

Hệ thống điều hòa bằng tay

1. Bật công tắc khóa điện đến vị trí ON.
2. Nhấn nút làm tan sương. 
3. Trong 10 giây, ấn nút điều khiển nạp khí trong tối thiểu là 5 lần trong 3 giây.

Đèn báo trên nút nạp khí sẽ nhấp nháy 3 lần. Đèn chỉ thị trên nút không khí lấy vào nhấp nháy 3 lần. Nó có nghĩa là chế độ làm tan sương một cách logic bị hủy hoặc trở về trạng thái đã được cài đặt.

Nếu pin cạn hoặc bị ngắt kết nối, nó sẽ reset về làm tan sương bằng cách logic.

Hệ thống điều hòa tự động

1. Bật công tắc khóa điện đến vị trí ON.
2. Ấn nút làm tan sương. 
3. Khi ấn nút điều hoà không khí (A/C), ấn nút điều khiển nạp khí trong tối thiểu là 5 lần trong 3 giây.

Màn hình thông tin điều hòa sẽ nhấp nháy 3 lần. Đèn chỉ thị trên nút không khí lấy vào nhấp nháy 3 lần. Nó có nghĩa là chế độ làm tan sương một cách logic bị hủy hoặc trở về trạng thái đã được cài đặt.

Nếu pin cạn hoặc bị ngắt kết nối, nó sẽ reset về làm tan sương bằng cách logic.

Đặc điểm bổ sung của hệ thống điều hòa

Thiết bị ion hóa trên cụm đồng hồ (nếu có)

Khi công tắc khóa điện nằm ở vị trí ON, chức năng không khí sạch sẽ tự bật.

Đồng thời, chức năng không khí sạch sẽ tự tắt khi công tắc khóa điện ở vị trí OFF.

NGĂN CHỨA ĐỒ

 **CẢNH BÁO**

Không bao giờ để bật lửa cửa hàng thuốc lá, bình nhiên liệu, hoặc các vật liệu nổ dễ cháy khác trong xe. Những vật liệu này có thể bắt lửa hoặc phát nổ nếu tiếp xúc với nhiệt độ cao trong thời gian dài.

 **CẢNH BÁO**

Luôn đóng nắp ngăn đồ trong khi lái xe. Các đồ dùng trong xe cũng di chuyển cùng tốc độ với xe. Nếu dừng hoặc tang tốc đột ngột, hay có va chạm, các đồ dùng này có thể bay ra ngoài ngăn chứa đồ và có thể gây chấn thương nếu văng vào lái xe hoặc hành khách trên xe.

CHÚ Ý

Tránh bị trộm đồ, không để đồ vật có giá trị trong ngăn chứa đồ.

Ngăn để đồ ở giữa (nếu có)



Để mở:
Ấn nút (1).

Tay vịn trượt (nếu có)



Giữ phần trước của tay vịn (1) sau đó kéo nó về phía trước.

Hộp đựng đồ



Để mở:
Kéo cần (1).

 **CẢNH BÁO**

LUÔN đóng kín cửa hộp đựng đồ sau khi sử dụng.

Cửa hộp đựng đồ mở có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách trong vụ tai nạn, thậm chí ngay cả khi hành khách đang đeo dây đai an toàn.

Giá đỡ kính râm (nếu có)



Để mở:
Án vào nắp và giá sẽ tự mở ra. Đặt kính râm vào trong cửa ngăn để đồ xoay mặt kính ra ngoài.

Để đóng:
Đẩy lại về đúng vị trí.
Đảm bảo giá đỡ kính râm đã đóng kín khi đang lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Không để các đồ vật khác ngoài kính mắt bên trong ngăn đựng kính. Những đồ vật này có thể văng ra khi dừng gấp hoặc khi có tai nạn, và có thể gây chấn thương cho hành khách hoặc lái xe.
- Không mở ngăn chứa kính mắt trong khi xe đang di chuyển. Kính chiếu hậu của xe có thể bị khóa khi ngăn chứa kính mở ra.
- Không dùng lực mạnh cất kính mắt vào ngăn đựng kính. Nó có thể gây chấn thương nếu cố gắng mở ngăn bằng lực mạnh khi kính bị kẹt trong ngăn.

Hộp đa năng



Để giữ đồ vật, hãy sử dụng hộp đa năng. Đảm bảo đồ vật bên trong hộp đa năng không khiến người lái mất tập trung.

TÍNH NĂNG BÊN TRONG

Gạt tàn (nếu có)



Để sử dụng gạt tàn, hãy mở nắp lên.

Để vệ sinh học tàn thuốc:

Các đồ đựng bằng nhựa nên được loại bỏ bằng cách nâng hộp đựng lên sau đó xoay ngược chiều kim đồng hồ và kéo hộp ra.

⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng gạt tàn

Đổ tàn thuốc trong một cái gạt tàn với các vật liệu dễ cháy khác có thể gây cháy.

Chỗ để cốc



Cốc hoặc cốc đồ uống nhỏ có thể đặt ở hộp đựng cốc.



Phía sau (nếu có)

Để sử dụng giá đỡ cốc ở giữa, kéo tựa tay xuống.

 CẢNH BÁO

- Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng giá để cốc để tránh làm đổ ly nước của bạn. Nếu tràn đổ nước nóng, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng này có thể khiến người lái mất kiểm soát xe, gây ra tai nạn giao thông.
- Không được đặt cốc, chai lọ, hộp chưa đầy nắp hoặc không an toàn, v.v.... Vào trong chỗ để cốc chứa nước nóng khi xe đang chạy. Chấn thương có thể dẫn tới dừng xe đột ngột hoặc va chạm.
- Chỉ sử dụng cốc mềm trong giá để cốc. Đồ vật cứng có thể gây chấn thương cho bạn khi xảy ra tai nạn.

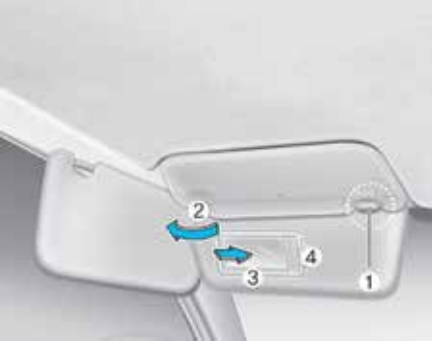
 CẢNH BÁO

Giữ hộp hoặc chai lọ tránh xa ánh nắng mặt trời và không đặt vào xe nóng. Nó có thể phát nổ.

CHÚ Ý

- Giữ đồ uống của bạn được đóng kín trong khi lái xe để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu sự cố tràn chất lỏng, nó có thể chảy vào vào hệ thống điện / điện tử của xe và gây hại cho các phần điện / điện tử.
- Khi làm sạch chất lỏng bị tràn ra, không lau khô hộp đựng cốc ở nhiệt độ cao. Điều này có thể làm hỏng hộp đựng cốc.

Tắm che nắng



Để sử dụng tấm che nắng, kéo nó xuống.

Để sử dụng một tấm che nắng cho cạnh cửa sổ, kéo nó xuống, tháo móc treo nó từ khung (1) và treo nó sang bên vị trí (2).

Để sử dụng các gương soi, kéo tấm chắn nắng xuống và đặt gương lên trên nó (3).

Sử dụng giá đựng vé (4) để giữ vé.

Thông tin

Đóng nắp gương soi cẩn thận và để tấm chắn nắng về vị trí ban đầu của nó sau khi sử dụng.

 CẢNH BÁO

Để an toàn, không che mất tầm nhìn khi sử dụng tấm chắn nắng.

CHÚ Ý

Không để nhiều vé trong hộp đựng vé cùng một thời điểm. Nó có thể gây hư hại cho hộp đựng vé.

Nguồn ra



Nguồn ra được thiết kế để sạc cho điện thoại hoặc các thiết bị khác được thiết kế để vận hành cùng với hệ thống điện của xe. Công suất của thiết bị nên nhỏ hơn 180 W(Watt) khi động cơ đang hoạt động.

 CẢNH BÁO

Tránh bị sốc điện. Không đặt ngón tay, các loại pin vào ngõ ra của nguồn hoặc chạm vào cổng ra của nguồn khi tay ẩm.

CHÚ Ý

- Để tránh thiệt hại cho nguồn điện đi ra:
- Sử dụng các ổ cắm điện chỉ khi động cơ đang chạy và rút phích cắm sau khi sử dụng xong. Sử dụng các phích cắm trong thời gian kéo dài khi động cơ đã tắt có thể làm cạn kiệt nguồn pin.
 - Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện dưới 180 W(Watt).
 - Điều chỉnh điều hòa không khí thiết bị sưởi ấm đến mức thấp nhất khi sử dụng nguồn điện ra của xe.
 - Đóng nắp khi không sử dụng.

(Còn nữa)

(Tiếp theo)

• Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện từ khi cắm vào ổ cắm điện của xe. Các thiết bị này có thể gây sinh âm thanh to quá mức và gây trục trặc trong hệ thống điện tử hoặc các thiết bị được sử dụng trong xe của bạn.

• Cắm hết chân phích cắm vào lỗ. Nếu tiếp điểm tiếp xúc không tốt, các phích cắm có thể bị quá nóng và các cầu chì có thể đứt..

• Chỉ cắm các thiết bị điện hoặc điện tử có pin phải có khả năng bảo vệ ngược dòng. Dòng điện từ pin có thể chạy vào hệ thống điện / điện tử của xe và gây ra sự cố

Bộ sạc USB (nếu có)

▪ Trước



▪ Sau



Bộ sạc USB nằm bên trong hộp giữa ghế lái và ghế hành khách phía trước của. Cắm bộ sạc USB vào cổng USB, và có thể sạc điện thoại hoặc máy tính bảng.

Một trạng thái đang sạc pin / quá trình sạc đã hoàn thành được hiển thị trên màn hình của một chiếc điện thoại hoặc máy tính bảng.

Một chiếc điện thoại hoặc máy tính bảng có thể bị nóng hơn trong quá trình sạc. Nó không gây ra bất kỳ sự cố nào với hệ thống sạc.

Thiết bị yêu cầu áp dụng phương pháp sạc điện cụ thể sẽ không thể sạc lại đúng cách bằng cục sạc USB này. Trong trường hợp này, hãy sử dụng bộ sạc quy định dành riêng cho thiết bị của bạn.

Thiết bị sạc USB này sẽ không cho phép bạn phát nhạc trên bộ AVN. Để kết nối nguồn đa phương tiện với bộ AVN, hãy dùng cổng USB trong hộp đa năng và làm theo các bước sau ở Chương 4 - Đa phương tiện.

Bật lửa (nếu có)



Để sử dụng bật lửa châm thuốc lá, chìa khóa khởi động phải ở vị trí ACC hoặc ON.

Nhấn bật lửa vào ổ của nó. Khi phần tử này được làm nóng, tia lửa nhỏ bật ra ở vị trí "sẵn sàng".

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các phần thay thế từ một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

⚠ CẢNH BÁO

• Không giữ lửa sau khi dùng xong vì nó có thể gây ra quá nhiệt.

• Nếu lửa không phát ra trong vòng 30 giây, tháo nó ra để tránh hiện tượng quá nhiệt.

• Không để các vật dụng khác vào hộp để bật lửa điện. nó có thể gây hư hại cho bật lửa điện.

CHÚ Ý

Chỉ được sử dụng bật lửa điện của HYUNDAI ở vị trí hộp đựng bật lửa điện. Đặt các vật dụng như dao cạo, lọ cà phê, máy hút bụi..., có thể gây hư hỏng cho ổ cắm điện.

Đồng hồ

⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh đồng hồ trong khi lái xe. Bạn có thể bị mất kiểm soát xe và dẫn đến chấn thương hoặc tai nạn.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo Chương 4.

Móc treo quần áo (nếu có)

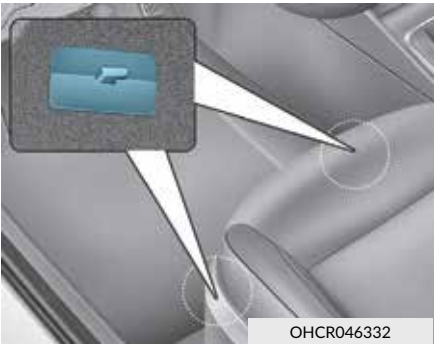


Để treo các vật dụng, kéo móc treo xuống xuống. Những móc treo này không được thiết kế để treo vật nặng.

⚠ CẢNH BÁO

Không được treo đồ vật khác như giá treo hoặc đồ vật cứng trừu quần áo. Đồng thời, không được chứa đồ vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ trong túi quần áo. Khi xảy ra tai nạn hoặc khi túi khí bị xệt, nó có thể làm hỏng xe hoặc gây thương tích cá nhân.

(Các) móc thảm (nếu có)



LUÔN LUÔN sử dụng các móc theo kèm thảm sàn để chân phía trước cho xe. Các móc cố định thảm sàn phía trước giữ cho thảm sàn không bị trượt về phía trước.

⚠ CẢNH BÁO

Tiến hành như sau khi lắp đặt **BẤT KỲ** một thảm sàn để chân cho xe của bạn.

- Đảm bảo rằng thảm sàn phải được móc một cách chắc chắn trước khi lái xe.
- Không sử dụng bất kỳ loại thảm sàn nào mà không thể cố định vào móc sàn của xe.
- Không chèn thảm sàn trên bất kỳ vật nào khác (các loại thảm cao su trên thảm sàn). Chỉ được lắp một tấm thảm sàn ở một vị trí của nó.

QUAN TRỌNG - Chiếc xe của bạn được sản xuất với móc tấm sàn của người lái mà được thiết kế một cách chắc chắn cố định thảm sàn ở đúng vị trí của nó. Để tránh bất kỳ ảnh hưởng nào tới bàn đạp phanh, **HYUNDAI** khuyến cáo rằng phải lắp thảm sàn **HYUNDAI** được thiết kế chuyên sử dụng trong xe của bạn.

Hệ thống âm thanh

Hệ thống âm thanh.....	4-2
Công AUX, USB và iPod®	4-2
Âng ten.....	4-2
Hệ thống điều khiển đài trên vô lăng.....	4-3
Công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay.....	4-4
Hệ thống radio hoạt động như thế nào.....	4-5
Âm thanh (không có màn hình cảm ứng).....	4-8
Tính năng của Hệ thống âm thanh	4-9
Chế độ radio.....	4-14
Chế độ đa phương tiện.....	4-15
Chế độ thoại.....	4-23
Chế độ cài đặt.....	4-31
Âm thanh (có màn hình cảm ứng).....	4-34
Tính năng của Hệ thống âm thanh	4-35
Chế độ radio.....	4-40
Chế độ đa phương tiện.....	4-42
Chế độ thoại.....	4-53
Cài đặt.....	4-62
Tuyên bố về sự Phù hợp.....	4-64
CE của EU.....	4-64
Cảnh báo của FCC	4-65
NCC của Đài Loan.....	4-66

HỆ THỐNG ÂM THANH

 Thông tin

- Nếu bạn lắp đặt đèn pha loại HID, hệ thống âm thanh và các thiết bị điện tử có thể gặp sự cố.
- Tránh để các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong xe vì chúng có thể làm hỏng hay mất màu.

Cổng AUX, USB và iPod®



OHCR046379

Bạn có thể sử dụng cổng AUX để kết nối các thiết bị âm thanh và cổng USB để cắm vào USB và cổng iPod®.

 Thông tin

Khi sử dụng một thiết bị âm thanh di động kết nối với ổ cắm điện, tiếng ồn có thể xảy ra trong quá trình phát nhạc. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

※iPod® nhãn hiệu thương mại của hãng Apple.

Ăng-ten



OHCR046368

Ăng-ten nóc thu cả tín hiệu phát sóng AM và FM. Quay Cọc ăng-ten mái ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra. Xoay theo chiều kim đồng hồ để lắp lại.

THÔNG BÁO

- Tháo ăng-ten ra bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ trước khi đặt vào nơi có chiều cao sàn thấp. Nếu không, ăng-ten có thể bị hỏng.
- Lắp chắc chắn ăng-ten theo vị trí thẳng đứng để đảm bảo thu tín hiệu tốt.
- Không chất hành lý gần ăng-ten để đảm bảo thu tín hiệu tốt.

Hệ thống điều khiển đài trên vô lăng (nếu có)

■ Kiểu A



■ Kiểu B

Hệ thống điều khiển đài trên vô lăng được lắp đặt để đem lại sự thuận tiện cho bạn.

CHÚ Ý

Không bấm nhiều nút điều khiển âm thanh từ xa cùng một lúc.

NÚT ÂM LƯỢNG (VOL + / -) (1)

- Di chuyển cần VOLUME lên để tăng âm lượng.
- Di chuyển cần VOLUME xuống để giảm âm lượng.

SEEK/PRESET (^ / v) (2)

Nếu nút SEEK/PRESET được di chuyển lên hoặc xuống và giữ trong khoảng 0,8 giây hoặc lâu hơn, nó sẽ làm việc như sau ở 4 chế độ sau đây.

Chế độ RADIO

Công tắc này sẽ hoạt động như nút tìm kiếm (AUTO SEEK). Nó sẽ tìm kiếm cho đến khi bạn thả nút.

Chế độ MEDIA

Nó có chức năng như nút tua tới hoặc tua lùi (FF/REW).

Nếu nút SEEK/PRESET được di chuyển lên hoặc xuống và giữ trong khoảng 0,8 giây hoặc lâu hơn, nó sẽ làm việc như sau ở mỗi chế độ.

Chế độ RADIO

Công tắc này sẽ hoạt động như là công tắc PRESET STA- TION UP/DOWN.

Chế độ MEDIA

Công tắc này sẽ hoạt động như là công tắc TRACK UP/ DOWN.

NÚT MODE () (3)

Ấn nút chế độ để chọn nhiều nguồn Đa phương tiện khả dụng khác nhau như Đài, USB, AUX, My Music, đài BT

MUTE () (4)

• Ấn nút này để tắt tiếng.

• Ấn nút này một lần nữa để kích hoạt âm thanh.

Thông tin

Thông tin chi tiết về chức năng của các nút bấm được đề cập trong các trang sau của chương này.

Công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay (nếu có)



OHCI047338R



OHCI057009R

Bạn có thể sử dụng điện thoại di động bằng công nghệ không dây Bluetooth®.

(1) Nút Gọi/Trả lời

(2) Nút kết thúc cuộc gọi

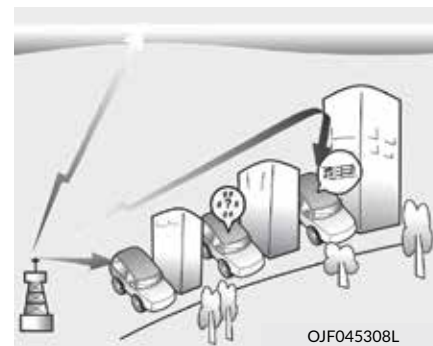
(3) Microphone

• Audio : Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem phần “AUDIO” ở chương này.

• AV : Thông tin chi tiết về công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay được trình bày trong hướng dẫn sử dụng được cung cấp riêng.

Hệ thống radio hoạt động như thế nào

Thu sóng FM



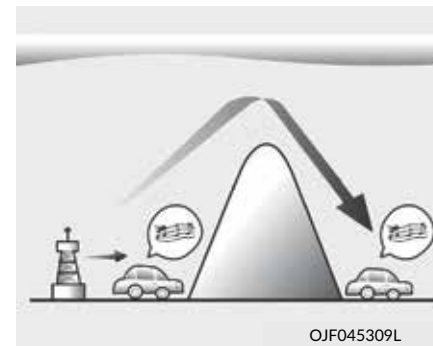
OJF045308L

Tín hiệu radio AM và FM được phát đi từ cột phát sóng gần thành phố của bạn. Tín hiệu được căn chỉnh trên xe của bạn thu, tín hiệu được radio nhận, được xử lý và truyền đến loa.

Khi tín hiệu radio truyền đến xe mạnh, hệ thống radio trong xe bạn sẽ cho chất lượng âm thanh tốt. Tuy nhiên, khi sóng yếu, nó sẽ cho chất lượng âm thanh không tốt.

Sóng yếu do nhiều lý do: khoảng cách đài phát xa, xe bạn trong khu vực kín, do các sóng khác tốt hơn chen, do các nhà cao tầng, cầu che khuất.

Thu sóng AM (MW, LW)



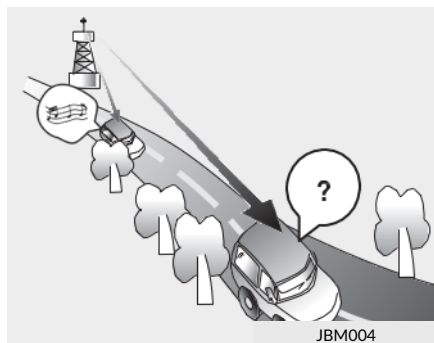
OJF045309L

Sóng AM (MW, LW) phát đi và có thể nhận được từ khoảng cách xa hơn so với sóng FM (MW, LW). Điều này là do sóng AM được truyền đi có tần số thấp. Bước sóng radio dài, tần số thấp nó không những chỉ được truyền theo đường thẳng mà còn có thể được truyền theo đường cong. Thêm vào đó, nó có thể tự bẻ cong qua chướng ngại vật nên nó có thể cung cấp vùng phủ sóng rộng hơn.

Trạm phát sóng FM

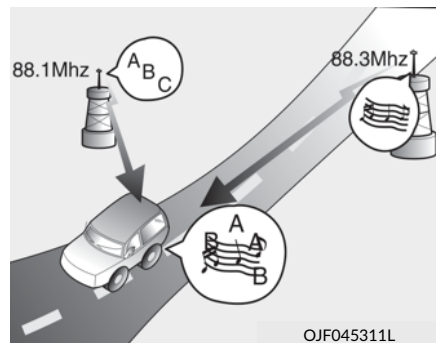


Sóng FM được phát đi với tần số cao và không thể bẻ cong khi gặp chướng ngại vật. Vì vậy, sóng FM thường bị yếu đi sau một khoảng cách ngắn từ đài phát. Mặt khác, sóng FM cũng dễ bị ảnh hưởng đến chất lượng do các nhà cao tầng, núi và các vật cản khác. Nó sẽ ảnh hưởng ngay đến chất lượng âm thanh nhiều khi làm cho bạn có cảm tưởng là hệ thống radio bị hỏng. Các hiện tượng sau đây là bình thường và bạn không nên cho rằng đó là do radio của bạn:



- Giảm âm: Khi mà xe của bạn càng đi xa khỏi đài phát, tín hiệu càng yếu đi nên âm thanh càng giảm. Khi có hiện tượng này, chúng tôi khuyên bạn nên chọn đài phát khác khỏe hơn.

- Nhiều, rung: Tín hiệu FM yếu hoặc có vật cản lớn giữa đài phát và xe của bạn có thể làm nhiễu sóng hoặc gây tiếng ồn trong loa. Giảm âm Treble có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi không còn các vật cản.



- Sự lẫn sóng: Vì tín hiệu FM yếu, một tín hiệu khác mạnh hơn và gần tần số đó có thể chen vào và bắt đầu thay thế. Điều này là do radio của bạn được thiết kế để khóa vào một sóng rõ nhất. Nếu xuất hiện hiện tượng này, hãy chọn đài phát khác mạnh hơn.

- Hủy nhiễu kênh: Tín hiệu radio có thể được nhận từ nhiều hướng khác nhau và có thể bị biến dạng gây ồn. Điều này có thể do tín hiệu trực tiếp hay phản hồi từ một đài phát khác, hoặc do tín hiệu của hai đài phát khác nhau có tần số gần nhau. Nếu điều này xảy ra hãy chọn đài khác cho đến khi hết.

Sử dụng điện thoại hay máy bộ đàm

Khi bạn sử dụng máy điện thoại, máy bộ đàm trong xe có thể phát sinh tiếng ồn (nhiều) trong các thiết bị radio. Điều này không có nghĩa là có hư hỏng trong thiết bị radio. Trong trường hợp này, hãy sử dụng ở nơi cách xa thiết bị radio trên xe.

CHÚ Ý

Khi sử dụng các thiết bị liên lạc như điện thoại di động hay máy bộ đàm trong xe phải sử dụng một ăng ten riêng bên ngoài xe. Khi dùng ăng ten trong xe, nó có thể ảnh hưởng đến các hệ thống thiết bị điện khác và ảnh hưởng đến hoạt động an toàn của xe.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng điện thoại khi bạn đang lái xe. Bạn phải dừng xe tại vị trí an toàn trước khi dùng điện thoại.

iPod®

iPod® là một thương hiệu đăng ký của Apple Inc.

Công nghệ không dây Bluetooth®

Nhãn hiệu Bluetooth® và logo là thương hiệu đăng ký thuộc quyền sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và mọi hành vi sử dụng thương hiệu này của HYUNDAI phải tuân thủ theo giấy phép.

Các thương hiệu và tên thương mại khác là thương hiệu và tên thương mại của chủ sở hữu tương ứng.

Điện thoại di động tương thích với công nghệ không dây Bluetooth® cần phải sử dụng Công nghệ không dây Bluetooth®.



ÂM THANH (KHÔNG CÓ MÀN HÌNH CẢM ỨNG)



Tính năng của Hệ thống âm thanh

Thiết bị âm thanh

■ Kiểu A



■ Kiểu B



* Các tính năng trên thực tế trong xe này có thể khác so với hình ảnh minh họa.

(1) **RADIO (ĐẢI)**

- Chuyển chế độ nghe FM/AM.

- Mỗi khi ấn nút này, thông báo chế độ âm thanh nhảy ra sẽ được hiển thị hoặc đóng.

- Thông báo nhảy ra này sẽ không hiển thị trên màn hình khi [Tắt] nút [SETUP/CLOCK] button u [Display] u [Mode popup].

(2) **MEDIA**

- Chuyển sang các chế độ (USB(iPod®), Bluetooth® (BT) Audio*, AUX).

- Mỗi khi ấn nút này, thông báo chế độ nguồn đa phương tiện nhảy ra sẽ được hiển thị hoặc đóng.

- Thông báo nhảy ra này sẽ không hiển thị trên màn hình khi [Tắt] nút [SETUP/CLOCK] button u [Display] u [Mode popup].

* nếu có

(3) **DISP (Kiểu A)**

- Tắt màn hình.

- Mỗi khi ấn nút này, cài đặt Màn hình Off → On → Off.

(4) **PHONE (Kiểu B)**

- Chuyển sang Màn hình điện thoại.

- Nếu không kết nối Bluetooth®, màn hình Đầu nối/Ghép cặp Bluetooth® sẽ hiển thị.

(5) **SEEK/TRACK Khi ấn nhanh**

- Chế độ Radio: Tự động dò tìm tần số của các đài

- Chế độ đa phương tiện: Chuyển bài hát, tập tin hoặc tiêu đề. (trừ AUX)

Khi ấn và giữ (quá 1,0 giây)

- Chế độ âm thanh: Tần số được điều khiển nhanh bằng 1 bước. Khi nhả nút này sau khi ấn và giữ, dò tần số phát sóng.

- Chế độ đa phương tiện: Tua lại hoặc chuyển nhanh bài hát. (trừ Bluetooth®(BT) Audio*, AUX)

* nếu có

(6) **Núm POWER/VOL**

- Núm nguồn: bật/tắt nguồn bằng cách ấn nút này.

- Núm điều chỉnh âm lượng: Điều chỉnh âm lượng bằng cách xoay núm sang trái hoặc sang phải.

■ Kiểu A



■ Kiểu B



(7) SETUP/CLOCK Khi ấn nhanh

- Chuyển sang Màn hình cài đặt.

Khi ấn và giữ (quá 1,0 giây)

- Chuyển sang chế độ Cài đặt thời gian.

(8) MENU

- Hiện thị menu tương ứng với chế độ hiện tại.

(9) BACK (Quay lại)

- Chuyển sang Màn hình trước đó.

(10) FOLDER (Thư mục)

- Chế độ USB: Tìm kiếm thư mục.

(11) NÚM TUNE

- Chế độ Radio: Thay đổi tần số bằng cách xoay núm sang bên trái hoặc bên phải.

- Chế độ phương tiện: Tìm bài hát (tập tin) bằng cách xoay núm sang bên trái hoặc bên phải.



(12) [1] ~ [6] (Cài đặt sẵn) Khi ấn nhanh

- Chế độ radio: Thu tần số đã lưu (kênh).

- Chế độ phương tiện (USB)

- Nút [1 RPT] : Lặp lại/Chế độ phát lặp lại theo thư mục

- Nút [2 SHFL] : Trộn thư mục/ Trộn

- Chế độ phương tiện (iPod®)

- Nút [1 RPT]: Lặp lại

- Nút [2 SHFL] : Trộn bài

- Trong trường hợp có thông báo Menu bật lên, menu số sẽ được chọn.

Khi ấn và giữ (quá 1,0 giây)

- Chế độ radio: Lưu tần số (kênh).

Hệ thống điều khiển từ xa trên vô lăng



(Model tích hợp công nghệ Bluetooth®)

* Các tính năng trên thực tế trong xe này có thể khác so với hình ảnh minh họa. (1)

MUTE

- Tắt tiếng hệ thống âm thanh.

- Tắt tiếng microphone khi đang gọi điện thoại. (Model tích hợp công nghệ Bluetooth®)

(2) MODE

- Mỗi khi ấn nút này, chế độ sẽ lần lượt chuyển theo thứ tự.

- Nếu không kết nối hệ thống âm thanh, các chế độ tương ứng sẽ bị tắt.

- Ấn và giữ để bật/tắt Hệ thống âm thanh.

- Khi tắt nguồn, ấn nút để bật lại nguồn.

(3) VOLUME

- Điều chỉnh âm lượng.

(4) SEEK/TRACK

- Khi ấn nhanh

- Chế độ radio: Tự động dò tìm tần số của các đài trong mục Cài đặt trước.

- Chế độ phương tiện: Thay đổi bài hát, tập tin hoặc tiêu đề. (trừ AUX)

- Khi ấn và giữ (quá 1,0 giây)

- Chế độ radio: Tần số được điều khiển bằng 1 bước nhanh chóng. Khi nhả nút này sau khi ấn và giữ, dò tìm tần số phát sóng.

- Chế độ phương tiện: Tua lại hoặc chuyển nhanh bài hát. (trừ Bluetooth®(BT) Audio*, AUX)

* nếu có

(5) CALL (NEU CÓ)

- Khi ấn nhanh

- Nếu không ở trong chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay hoặc nhận cuộc gọi điện thoại. Ấn lần đầu tiên: Tự động hiển thị số cuộc gọi vừa quay số gần đây nhất.

Ấn lần thứ hai: Số cuộc gọi vừa quay số gần đây nhất được quay số.

- Ấn trên màn hình cuộc gọi đến, trả lời cuộc gọi.

- Ấn trong chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay để chuyển sang cuộc gọi đang chờ.

• Khi ấn và giữ (quá 1,0 giây)

- Nếu không ở trong chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay hoặc nhận cuộc gọi điện thoại, số Cuộc gọi vừa quay số gần đây nhất sẽ được quay số.

- Khi nhấn trong chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay để chuyển cuộc gọi về điện thoại di động của bạn.

- Khi ấn trong chế độ điện thoại di động để chuyển sang chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay.

- Nếu không kết nối Bluetooth®, màn hình Đầu nối/Ghép cặp Bluetooth® sẽ được hiển thị.

(6) END (NẾU CỐ)

• Nếu ấn khi đang gọi điện, kết thúc cuộc gọi điện thoại.

• Khi ấn trên màn hình cuộc gọi đến, từ chối cuộc gọi.

! CẢNH BÁO

• Không được nhìn liên tục vào màn hình. Nhìn liên tục vào màn hình có thể gây tai nạn.

• Không tháo, lắp hay sửa chữa hệ thống âm thanh. Điều đó có thể gây hư hỏng, cháy nổ hay sốc điện.

• Sử dụng điện thoại di động khi lái xe làm giảm sự tập trung, làm tăng nguy cơ gây tai nạn. Hãy sử dụng điện thoại sau khi đã đỗ xe an toàn.

• Không làm đổ nước hay vật lạ vào thiết bị. Như vậy có thể gây chập, cháy hay hư hỏng.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

• Vui lòng không sử dụng nếu màn hình không hiển thị hoặc không phát được âm thanh. Đó có thể là dấu hiệu của sự cố. Tiếp tục sử dụng trong trường hợp nay có thể khiến hư hỏng (cháy, sốc điện, hỏng).

• Không chạm tay vào ăng ten khi trời nổi giông, sét vì có thể bị điện giật do sét đánh.

• Không dừng đỗ xe ở khu vực cấm dừng đỗ vì điều đó có thể dẫn đến tai nạn.

• Sử dụng hệ thống khi xe nổ máy. Nếu sử dụng kéo dài khi tắt máy có thể khiến ắc quy bị hết điện.

! CẢNH BÁO

Lái xe khi bị phân tâm có thể dẫn đến mất kiểm soát xe, điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích cá nhân nghiêm trọng và tử vong. Trách nhiệm chính của người lái xe là lái xe an toàn và hợp pháp, và không bao giờ được sử dụng các thiết bị cầm tay, thiết bị khác, hoặc các hệ thống xe thu hút mắt, sự chú ý và tập trung của lái xe khỏi việc lái xe an toàn hoặc pháp luật không cho phép trong quá trình lái xe.

CHÚ Ý

• Sử dụng thiết bị trong khi lái xe có thể gây tai nạn do mất tập trung quan sát. Hãy đậu xe khi sử dụng thiết bị.

• Điều chỉnh âm thanh vừa phải để còn có thể nghe được âm thanh từ bên ngoài xe. Lái xe khi không nghe được âm thanh từ bên ngoài có thể bị tai nạn.

• Chú ý mức âm lượng khi bật thiết bị. Âm thanh lớn đột ngột có thể khiến lái xe giật mình. (Hãy điều chỉnh âm lượng đến mức phù hợp trước khi tắt thiết bị.)

• Nếu bạn muốn thay đổi vị trí lắp đặt thiết bị, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng hoặc trung tâm bảo trì. Kỹ thuật viên môn sẽ thực hiện giúp bạn.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

• Hãy khởi động động cơ khi sử dụng hệ thống âm thanh. Sử dụng hệ thống âm thanh dài khi động cơ không làm việc có thể khiến ắc quy bị hết điện.

• Khi lau chùi thiết bị âm thanh, hãy tắt thiết bị trước, sau đó dùng vải mềm và khô để lau. Không sử dụng các dung môi hay hóa chất (như rượu, benzen, môi chất ...) vì có thể làm hỏng băng điều khiển hoặc làm phai màu sơn.

• Không để đồ uống cạnh hệ thống âm thanh. Làm đổ đồ uống có thể khiến hư hỏng hệ thống âm thanh.

• Trong trường hợp sản phẩm hệ thống âm thanh gặp sự cố, hãy liên hệ với đại lý bán hàng hoặc trung tâm bảo trì.

• Trong môi trường điện từ, có thể gây ồn, nhiễu hệ thống âm thanh.

• Tránh để dung dịch ăn mòn như khói và dầu mỹ phẩm tiếp xúc với băng điều khiển bởi chúng có thể làm hỏng hoặc gây biến màu.

Chế độ radio

Chế độ âm thanh

Thay đổi chế độ: Nút [RADIO]

• Chế độ Phát Radio (FM/AM). Mỗi khi ấn nút này, thông báo chế độ âm thanh nhảy ra sẽ được hiển thị hoặc đóng.

• Thông báo nhảy ra này sẽ không hiển thị trên màn hình khi [Tắt] nút [SETUP/CLOCK] button u [Display] u [Mode popup].

Dò tần số nút: [SEEK/TRACK]

Dò tần số phát trước đó/sau đó.

• Ấn nhanh nút này: Dò tần số phát sóng.

• Tần số được điều khiển nhanh bằng 1 bước. Khi nhả nút này sau khi ấn và giữ, dò tần số phát sóng.

Thay đổi tần số: Nút TUNE

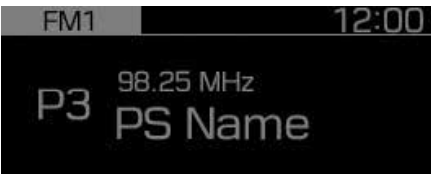
Chuyển tần số bằng cách xoay nút này sang trái/phải. Bạn có thể dò tần số khả dụng bằng tay.

Tần số đã lưu: Các nút (Cài đặt sẵn) [1] ~ [6]

• Ấn nhanh nút này: Phát tần. số đã lưu trong nút tương ứng

• Ấn và giữ nút này (quá 1 giây): Lưu bản tin đang phát tới nút đã chọn và nghe thấy tiếng BEEP.

FM/AM (được trang bị RDS)



Chế độ FM/AM



Hiện thị Thông báo Menu bật lên khi ấn nút [MENU].

Thông báo tình hình giao thông (đối với mô hình RDS)

Bật/tắt tính năng TA (Thông báo tình hình giao thông)

Các cài đặt sẵn (áp dụng cho model RDS)

Hiện thị những cài đặt trước đã lưu.

Lưu trữ số liệu tự động

• Lưu các chương trình phát bằng tính năng thu sóng chất lượng cao với các nút (Cài đặt sẵn) [1] ~ [6].

• Nếu không thu được bất kỳ tần số nào, thì tần số thu gần đây nhất sẽ được phát.

Quét

Tần số phát sóng sẽ tăng.

và xem trước từng chương trình phát trong 5 giây đối với mỗi lần. Sau khi quét mọi tần số, quay và phát tần số phát sóng mới nhất.

Cài đặt âm thanh

Di chuyển tới Cài đặt âm thanh.

Đa phương tiện

Thông tin - - Sử dụng MP3

Định dạng âm thanh được hỗ trợ

Compressed audio formats	MPEG1 Audio Layer3
	MPEG2 Audio Layer3
	MPEG2.5 Audio Layer3
	Windows Media Audio Ver 7.X & 8.X

CHÚ Ý

Các định dạng tập tin không tuân thủ theo định dạng trên sẽ không được ghi nhận hoặc phát thích hợp mà không hiển thị tên tập tin hoặc các thông tin khác.

Hỗ trợ các Tập tin nén

1. Bitrate được hỗ trợ (Kbps)

BIT RATE(kbps)	MPEG1	MPEG2	MPEG2.5	WMA
	Layer3	Layer3	Layer3	High Range
	32	8	8	48
	40	16	16	64
	48	24	24	80
	56	32	32	96
	64	40	40	128
	80	48	48	160
	96	56	56	192
	112	64	64	
	128	80	80	
	160	96	96	
	192	112	112	
	224	128	128	
	256	144	144	
	320	160	160	

2. Tần số lấy mẫu (Hz)

MPEG1	MPEG2	MPEG2.5	WMA
44100	22050	11025	32000
48000	24000	12000	44100
3000	16000	8000	48000

• Đối với các tập tin nén dạng MP3/WMA, sự chênh lệch về chất lượng âm thanh sẽ xảy ra tùy theo bitrate. (Chất lượng âm thanh cao hơn có thể đạt được với bitrate lớn hơn.)

• Thiết bị chỉ ghi nhận các tập tin có đuôi MP3/WMA. Các dạng đuôi khác có thể sẽ không được nhận diện thích hợp.

3 Số lượng tối đa các thư mục và tập tin được nhận diện

• Thư mục: 1.000 thư mục đối với USB

• Tập tin: 5.000 tập tin đối với USB

• Hiện không có giới hạn về số lượng mức độ thư mục được ghi nhận.

4. Hiện thị văn bản (theo Unicode)

• Tên tập tin: Tối đa là 40 ký tự tiếng Anh

• Tên thư mục: Tối đa là 40 ký tự tiếng Anh

CHÚ Ý

Sử dụng tính năng cuộn lên để nhìn thấy toàn bộ tên tập tin với các tên quá dài để hiển thị một lần.

Hỗ trợ ngôn ngữ (Hỗ trợ Unicode)

• Tiếng Hàn: 2.604 ký tự

• Tiếng Anh: 94 ký tự

• Ký tự tiếng Trung thông dụng: 4.888 ký tự

• Ký hiệu đặc biệt: 986 ký tự

CHÚ Ý

Ký tự tiếng Trung giản thể/tiếng Nhật không được hỗ trợ.

Thông tin - Sử dụng Thiết bị USB

• Đầu nối thiết bị USB sau khi bật động cơ Thiết bị USB có thể bị hỏng nếu đã được đầu nối khi bật khóa điện. Thiết bị USB có thể không hoạt động thích hợp nếu công tắc chính của xe bị bật hoặc tắt bằng thiết bị USB được kết nối.

• Cần thận đối với tình điện khi đầu nối/ngắt kết nối thiết bị USB.

• Máy phát nhạc MP3 được mã hóa sẽ không được nhận diện khi đầu nối là thiết bị bên ngoài.

• Khi đầu nối thiết bị USB bên ngoài, hệ thống âm thanh của xe có thể không nhận diện được USB tùy theo loại phần cứng mà thiết bị USB sử dụng hoặc các loại tập tin trên USB.

• Chỉ có sản phẩm được định dạng bằng byte/cung từ dưới 64 Kbyte mới được nhận diện.

• Thiết bị này nhận diện thiết bị USB được định dạng dưới dạng tập tin FAT 12/16/32. Thiết bị này không ghi nhận các tập tin dưới định dạng tập tin NTFS.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

• Một số thiết bị USB có thể không được hỗ trợ do không tương thích.

• Tránh tiếp xúc giữa đầu nối USB và các bộ phận cơ thể hoặc tạp chất.

• Việc kết nối/ngắt kết nối lặp lại của thiết bị USB trong thời gian ngắn có thể làm hỏng thiết bị.

• Một tiếng ồn khác lạ có thể phát ra khi ngắt kết nối USB.

• Đảm bảo kết nối/ngắt kết nối thiết bị USB bên ngoài khi đã tắt nguồn hệ thống âm thanh.

• Thời lượng cần thiết để ghi nhận thiết bị USB có thể khác nhau tùy theo loại, kích thước hoặc định dạng tập tin được lưu trên USB. Những điểm khác biệt này về thời gian không phải là chỉ báo sự cố.

• Hệ thống âm thanh trên xe chỉ hỗ trợ thiết bị USB được thiết kế để phát tập tin âm nhạc.

• Các hình ảnh và video trên USB không được hỗ trợ.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

• Không sử dụng I/F của USB để sạc pin hoặc phụ kiện USB tạo nhiệt. Làm như vậy có thể làm giảm hiệu suất hoặc làm hỏng hệ thống âm thanh.

• Hệ thống âm thanh có thể không nhận diện thiết bị USB nếu sử dụng ống nối ngoài USB được mua riêng và dây nối dài. Đầu nối trực tiếp thiết bị USB với cổng USB của xe.

• Khi sử dụng thiết bị USB có dung lượng lớn với ô logic riêng, chỉ có các tập tin được lưu trong ổ đĩa gốc mới được phát.

• Các tập tin có thể không hoạt động đúng cách nếu các chương trình ứng dụng được cài đặt trên USB.

• Hệ thống âm thanh có thể không hoạt động như bình thường nếu Máy nghe nhạc MP3, điện thoại di động, camera kỹ thuật số hoặc các thiết bị điện tử khác (thiết bị USB không được nhận diện là ổ đĩa cầm tay) được kết nối với hệ thống âm thanh.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

• Tính năng sạc điện bằng USB có thể không tương thích đối với một số thiết bị di động.

• Thiết bị này có thể không hỗ trợ hoạt động thông thường khi sử dụng thiết bị bộ nhớ USB không điển hình (bản thu nhỏ, chuỗi khóa, v.v...). Để đạt được hiệu quả cao nhất, sử dụng thiết bị USB có vỏ bằng kim loại.

• Thiết bị có thể không hỗ trợ hoạt động thông thường khi sử dụng các định dạng như 4

• loại HDD, CF, hoặc Bộ nhớ SD.

• Thiết bị sẽ không hỗ trợ các tập tin bị khóa bởi DRM (Quản lý bản quyền kỹ thuật số).

• Thẻ nhớ USB được sử dụng bằng cách kết nối Bộ điều hợp (Loại SD hoặc loại CF) có thể không được nhận diện đúng cách.

• Thiết bị có thể không hoạt động đúng cách khi sử dụng USB HDD hoặc USB không kết nối được do rung xe. (ví dụ loại i-stick)

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Tránh sử dụng thiết bị bộ nhớ USB, đây là thiết bị có thể được sử dụng như là chuỗi khóa hoặc phụ kiện điện thoại di động. Sử dụng sản phẩm này có thể làm hỏng giắc cắm USB.



- Kết nối thiết bị MP3 hoặc điện thoại thông qua nhiều kênh khác nhau, như chế độ AUX/BT hoặc Âm thanh/USB có thể gây ra tiếng ồn lớn hoặc sự cố khi vận hành.

- Sử dụng thiết bị USB 2.0 để có độ tương thích lớn hơn. Kích thước thiết bị lớn nhất là 32 GB.

i Thông tin - Sử dụng iPod®

- iPod® nhãn hiệu thương mại của hãng Apple.

- Để sử dụng iPod® bằng các nút ấn, bạn phải sử dụng cáp chuyên dụng đi kèm (Cáp được cung cấp kèm theo sản phẩm khi bạn mua iPod®/iPhone®)

- Nếu iPod® được kết nối với hệ thống âm thanh khi đang phát nhạc, sẽ có tiếng “rẹt” to phát ra trong khoảng 1 - 2 giây ngay sau khi bạn cắm iPod. Hãy kết nối iPod với hệ thống âm thanh của xe khi đã tắt hoặc tạm dừng phát nhạc iPod®.

- Khi đang bật chìa khóa về ACC hoặc ON, việc cắm iPod® thông qua cáp sẽ sạc điện iPod® bằng hệ thống âm thanh của xe.

- Khi kết nối với cáp iPod®, hãy cắm cáp chắc chắn để tránh việc thông tin bị đứt quãng.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Khi cùng lúc kích hoạt tính năng EQ của thiết bị bên ngoài như iPod và của hệ thống âm thanh trên xe, hiệu ứng EQ có thể bị chồng lên nhau, gây biến dạng âm thanh. Hãy tắt tính năng EQ của thiết bị bên ngoài khi kết nối với hệ thống âm thanh.

- Tiếng ồn nhiều có thể xảy ra khi có iPod hay thiết bị AUX được kết nối. Nếu không sử dụng, hãy ngắt kết nối các thiết bị này.

- Khi nguồn thiết bị iPod® hoặc AUX được kết nối với giắc nguồn, việc phát thiết bị bên ngoài có thể gây ra tiếng ồn. Trong trường hợp này, ngắt kết nối dây nguồn trước khi sử dụng.

- Một số tính năng bị vô hiệu hoặc hoạt động không đúng do đặc tính của iPod®/iPhone®

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Nếu iPhone® của bạn kết nối cả Bluetooth® và USB, âm thanh có thể không được phát đúng cách. Trong iPhone®, chọn đầu nối hoặc Bluetooth® để thay đổi công suất âm thanh (nguồn).

- Chế độ iPod® có thể không hoạt động khi iPod® không được nhận diện do phát các phiên bản không hỗ trợ các giao thức viễn thông, trường hợp sự cố và lỗi iPod®.

- Đối với thiết bị nano iPod® thế hệ thứ năm, iPod® có thể không được nhận diện khi mức pin thấp. Vui lòng sạc iPod® để sử dụng.

- Thứ tự thực hiện việc tìm/phát nhạc trong iPod có thể khác với thứ tự của hệ thống âm thanh trên xe.

- Nếu iPod® bị hỏng do lỗi của iPod®, cài đặt lại iPod® và thử lại một lần nữa. (Để tìm hiểu thêm thông tin, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng iPod® của bạn)

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Một số iPod® không thể đồng bộ với hệ thống âm thanh trên xe do phiên bản phần mềm của iPod®. Nếu các đa phương tiện được rút ra trước khi nó được kết nối, hệ thống có thể không khôi phục lại chế độ hoạt động trước đó. (iPad® đang sạc cũng không được hỗ trợ).

- Bên cạnh hỗ trợ cáp iPod® dài dưới 1m khi mua sản phẩm iPod® mới, cáp dài không được hỗ trợ, có thể khiến hệ thống âm thanh không nhận diện được iPod®.

i Thông tin - Sử dụng Bluetooth®(BT) Audio (nếu có)

- Sử dụng chế độ phát nhạc qua công nghệ không dây Bluetooth®.

- Chế độ âm thanh Bluetooth® sẽ không hiện hoạt khi kết nối điện thoại di động không hỗ trợ tính năng này

- Chế độ phát nhạc qua công nghệ không dây Bluetooth® không được kích hoạt nếu bạn kết nối với điện thoại không có chức năng Bluetooth®.

- Di chuyển Bài hát lên/xuống khi phát chế độ âm thanh Bluetooth® có thể gây ra độ nhiễu ở một số loại điện thoại di động.

- Hệ thống âm thanh luồng Bluetooth® có thể không được hỗ trợ ở một số loại điện thoại di động.

- Khi chuyển sang chế độ Âm thanh Bluetooth® sau khi kết thúc cuộc gọi, chế độ này có thể không được tự khởi động lại ở một số loại điện thoại di động.

- Nhận cuộc gọi đến hoặc thực hiện một cuộc gọi đi khi đang phát hệ thống Âm thanh Bluetooth® có thể gây nhiễu âm thanh.

Chế độ phương tiện

Thay đổi chế độ: Nút [MEDIA]

• Mỗi khi ấn nút này, thông báo chế độ nguồn đa phương tiện nhảy ra sẽ được hiển thị hoặc đóng.

Bạn có thể lựa chọn menu trong thông báo chế độ bật lên bằng cách dùng các nút (Cài đặt sẵn) [1] ~ [6] hoặc nút **TUNE**.

• Thông báo nhảy ra này sẽ không hiển thị trên màn hình khi [Tắt] nút [SETUP/CLOCK] button u [Display] u [Mode popup].

• Nếu kết nối thiết bị đa phương tiện (USB, AUX), thì thiết bị sẽ tự vận hành. Ngay khi ngắt kết nối, chế độ trước đó sẽ được khôi phục.

• Âm lượng Audio/Bluetooth®(BT) Audio*/AUX cũng có thể được điều khiển.

* Nếu có

Lặp lại: Nút [1 RPT]

Lặp lại bài hát hiện tại hoặc chế độ phát lặp lại tất cả bài hát trong thư mục hiện tại.

• Chế độ iPod®: Lặp lại Bài hát → Tắt tính năng Lặp lại

• Chế độ USB: Lặp lại Bài hát → Chế độ phát lặp lại theo thư mục → Tắt

Trộn bài: Nút [2 SHFL]

Phát tất cả bài hát trong thư mục hiện tại (nhóm) hoặc phát tất cả bài hát theo thứ tự ngẫu nhiên.

• Chế độ iPod®: Trộn Tất cả → Tắt tính năng Trộn

• Chế độ USB: Trộn thư mục → Trộn Tất cả → Tắt

Chuyển Bài hát/Tập tin: [SEEK/TRACK nút

Nút [v SEEK/TRACK]

• Ấn nhanh nút này: Phát bài hát hiện tại từ đầu.

• Nếu ấn nút [v SEEK/TRACK] một lần nữa trong vòng 2 giây, bài hát trước đó sẽ được phát lại.

• Ấn và giữ nút này (quá 1 giây): Tua lại bài hát.

Nút [SEEK/TRACK v]

• Ấn nhanh nút này: Phát bài hát tiếp theo.

• Ấn và giữ nút này (quá 1 giây): Tua nhanh bài hát.

i Thông tin

• **AUX và Bluetooth®(BT) Audio* không hỗ trợ tính năng Tua lại/Chuyển nhanh bài hát.**

• **Tính năng chuyển bài hát trước/sau có thể không được hỗ trợ ở một số thiết bị Bluetooth®.**

* nếu có

Tìm Bài hát: Nút TUNE

• Xoay nút TUNE: Tìm các bài hát (tập tin).

• Ấn nút TUNE: Phát bài hát (tập tin) đã chọn.

i Thông tin

• **Bluetooth®(BT) Audio* không hỗ trợ tính năng danh sách phát.**

• **Ở chế độ iPod®, danh sách bài hát (tập tin) không được hỗ trợ nếu phát nhạc bằng cách dùng ứng dụng âm nhạc sau khi kết nối iPod®.**

• **Khi hệ thống Âm thanh Bluetooth®(BT)* đang được phát, ấn nút TUNE để phát và dừng bài hát hiện tại.**

* nếu có

Tìm kiếm thư mục: Nút [FOLDER]

• Tìm kiếm thư mục trước/sau. (USB)

i Thông tin

Nếu chọn thư mục bằng cách ấn nút TUNE, tập tin đầu tiên trong thư mục đã chọn sẽ được phát.

USB



Hiển thị Thông báo Menu bật lên khi ấn nút [MENU].

Danh sách

Chuyển tới màn hình danh sách.

Lặp lại

Lặp lại bài hát hiện tại. Ấn nút này thêm một lần nữa để tắt.

Chế độ phát lặp lại theo thư mục

Lặp lại các bài hát trong thư mục hiện tại. Ấn nút này thêm một lần nữa để tắt.

Trộn Thư mục

Phát ngẫu nhiên các bài hát trong thư mục hiện tại. Ấn nút này thêm một lần nữa để tắt.

Trộn bài

Phát ngẫu nhiên tất cả các bài hát. Ấn nút này thêm một lần nữa để tắt.

Thông tin

Hiển thị thông tin của bài hát hiện tại.

Cài đặt âm thanh

Di chuyển tới Cài đặt âm thanh

iPod®



Hiện thị Thông báo Menu bật lên khi ấn nút [MENU].

Danh sách

Chuyển tới màn hình danh sách.

Lặp lại

Lặp lại bài hát hiện tại. Ấn nút này thêm một lần nữa để tắt.

Trộn bài

Phát tất cả bài hát trong cùng nhóm phát hiện tại theo thứ tự ngẫu nhiên. Ấn nút này thêm một lần nữa để tắt.

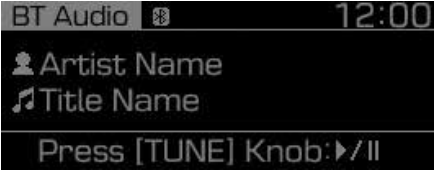
Thông tin

Hiện thị thông tin về bài hát hiện tại.

Cài đặt âm thanh

Di chuyển tới Cài đặt âm thanh

Hệ thống âm thanh Bluetooth®(BT)
(nếu có)



Hiện thị Thông báo Menu bật lên khi ấn nút [MENU].

Cài đặt âm thanh

Di chuyển tới Cài đặt âm thanh.

Thông tin

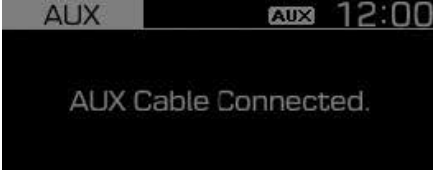
• Hệ thống âm thanh có thể không tự bắt đầu phát trong một số thiết bị Bluetooth®. Nếu âm nhạc ở thiết bị Bluetooth® không được phát sau khi chuyển sang chế độ luồng âm thanh, ấn nút TUNE. Kiểm tra đảm bảo đang phát nhạc ở thiết bị Bluetooth® sau khi chuyển sang chế độ luồng âm thanh.

• Luồng âm thanh có thể không được hỗ trợ đối với một số thiết bị Bluetooth®.

• Nếu ngắt kết nối thiết bị Bluetooth®, Hệ thống âm thanh Bluetooth® (BT) sẽ ngừng hoạt động.

• Cần phải kết nối Bluetooth® để sử dụng hệ thống Âm thanh Bluetooth® (BT). Tham khảo hướng dẫn sử dụng Bluetooth® để biết thêm thông tin chi tiết.

AUX



Hiện thị Thông báo Menu bật lên khi ấn nút [MENU].

Cài đặt âm thanh

Di chuyển tới Cài đặt âm thanh.

Thông tin

• Chế độ AUX chỉ được chọn khi đã kết nối một trình phát nhạc bên ngoài.

• Nếu chỉ kết nối cáp vào AUX mà không có thiết bị bên ngoài, chế độ sẽ được chuyển sang AUX tuy nhiên có thể xảy ra hiện tượng nhiễu sóng. Khi không sử dụng thiết bị bên ngoài, tháo giắc cắm đầu nối ra.

• Khi kết nối nguồn thiết bị bên ngoài, việc phát thiết bị bên ngoài có thể gây ra tiếng ồn. Trong trường hợp này, ngắt kết nối dây nguồn trước khi sử dụng.

Điện thoại (nếu có)

Thông tin

- Sử dụng Điện thoại Bluetooth® (BT)

Công nghệ không dây Bluetooth® là gì?

• Bluetooth® là công nghệ mạng không dây khoảng cách ngắn sử dụng tần số 2,45GHz để kết nối nhiều thiết bị với nhau trong cùng một khoảng cách.

• Được hỗ trợ trong cùng máy tính, thiết bị bên ngoài, điện thoại Bluetooth®, PDA, nhiều thiết bị điện tử và môi trường ô tô, Bluetooth® được truyền với tốc độ cao mà không cần sử dụng dây cáp đầu nối.

• Chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay là thiết bị cho phép người dùng thực hiện cuộc gọi điện thoại thuận tiện bằng thiết bị Bluetooth® thông qua hệ thống âm thanh.

• Tính năng điều khiển rảnh tay bằng công nghệ Bluetooth® có thể không được hỗ trợ ở một số thiết bị Bluetooth®.

⚠ CẢNH BÁO

- Chú ý đường xá khi đang lái xe. Người lái chịu trách nhiệm chính trong việc vận hành an toàn và hợp pháp xe này. Người lái không được sử dụng các thiết bị cầm tay hoặc các thiết bị khác hoặc hệ thống phương tiện làm người lái mất tập trung trong quá trình lái xe.
- Không nhìn chăm chăm vào màn hình đa phương tiện trong thời gian dài khi đang lái xe. Việc nhìn chăm chăm vào màn hình trong thời gian dài có thể gây ra tai nạn giao thông và có thể dẫn tới thương tích cá nhân.
- Ghép cặp các thiết bị Bluetooth® và sử dụng các tính năng khác của Bluetooth® sẽ không được hỗ trợ khi xe đang di chuyển. Để đảm bảo an toàn, vui lòng đậu xe trước tiên.

CHÚ Ý

- Bluetooth® là một tính năng cho phép người lái thực hiện các cuộc gọi rảnh tay. Việc kết nối thiết bị âm thanh (head unit) với điện thoại Bluetooth® cho phép người dùng thoải mái thực hiện cuộc gọi, nhận cuộc gọi và quản lý danh bạ điện thoại. Trước khi sử dụng Bluetooth®, vui lòng đọc kỹ nội dung của hướng dẫn sử dụng này.
- Việc sử dụng hoặc vận hành quá mức khi đang lái xe có thể dẫn tới các thực hành lái bất cẩn và là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông. Không vận hành thiết bị quá mức khi đang lái xe.
- Rất nguy hiểm nếu xem màn hình trong thời gian dài và có thể dẫn tới tai nạn. Khi lái xe, chỉ xem điện thoại trong thời gian ngắn.

CHÚ Ý

- Trước khi kết nối thiết bị âm thanh (Head Unit) với thiết bị Bluetooth®, kiểm tra đảm bảo thiết bị di động hỗ trợ tính năng Bluetooth®.
- Ngay cả khi thiết bị di động hỗ trợ Bluetooth®, thiết bị sẽ không được phát hiện khi thiết bị đang dò tìm nếu thiết bị được cài đặt để ẩn tình trạng hoặc tắt nguồn Bluetooth®. Tắt tình trạng ẩn hoặc bật nguồn Bluetooth® trước khi tìm kiếm/kết nối với thiết bị âm thanh (Head Unit).
- Nếu thiết bị Bluetooth® bị ngắt kết nối do nằm ngoài vùng phủ sóng, TẮT thiết bị hoặc xảy ra sự cố giao tiếp Bluetooth®, thiết bị Bluetooth® tương ứng sẽ được tự dò và kết nối lại.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Nếu bạn không muốn tự kết nối với thiết bị Bluetooth® của mình, tắt tính năng Bluetooth® của thiết bị này đi.
- Chỉ có duy nhất một thiết bị Bluetooth® có thể được kết nối một lần.
- Kết nối Bluetooth® có thể bị gián đoạn ở một số thiết bị Bluetooth®. Làm theo những bước này để làm lại một lần nữa.

1. Bật chức năng Bluetooth® với thiết bị Bluetooth® được BẬT/TẮT và làm lại một lần nữa.
2. BẬT/TẮT nguồn thiết bị Bluetooth® và làm thêm một lần nữa.
3. Tháo hần pin thiết bị Bluetooth® ra, khởi động lại máy và làm lại một lần nữa.
4. Khởi động lại Hệ thống âm thanh và thử lại một lần nữa.
5. Xóa bỏ mọi thiết bị đã ghép cặp từ cả thiết bị Bluetooth® và phía Head Unit rồi thử lại một lần nữa.

CHÚ Ý

- Nếu thiết bị Bluetooth® không được kết nối, sẽ không thể sử dụng chế độ Điện thoại. Sau khi kết nối thiết bị Bluetooth® với xe bạn, sử dụng tính năng Bluetooth®.
- Bạn sẽ không thể sử dụng tính năng rảnh tay khi điện thoại của bạn nằm ngoài vùng phủ sóng (tức là trong hầm, dưới mặt đất, ở khu vực đồi núi, v.v....).
- Nếu tín hiệu điện thoại di động kém hoặc tập âm bên trong xe quá lớn, sẽ rất khó nghe thấy tiếng của người khác khi gọi điện thoại.
- Không được đặt thiết bị Bluetooth® gần hoặc bên trong đồ vật làm bằng kim loại, nếu không việc giao tiếp với hệ thống Bluetooth® hoặc trạm phát sóng di động có thể bị cản trở.
- Đặt hệ thống âm thanh trong môi trường điện từ có thể tạo ra tạp âm.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Một số thiết bị Bluetooth® có thể gây nhiễu sóng hoặc làm hỏng hệ thống âm thanh. Trong trường hợp này, phương án giải quyết là bảo quản thiết bị ở một nơi khác.
- Khi một thiết bị được kết nối thông qua Bluetooth®, thiết bị của bạn có thể bị xả điện nhanh hơn thường lệ để thực hiện các hoạt động bổ sung liên quan đến Bluetooth®.
- Âm lượng và chất lượng cuộc gọi rảnh tay có thể khác nhau tùy theo thiết bị Bluetooth®.
- Nếu Ưu tiên kết nối được cài đặt trên công tắc chính của xe (IGN/ACC ON), thiết bị Bluetooth® sẽ được tự động kết nối. Ngay cả khi bạn đang nằm ngoài vùng phủ sóng, thiết bị Bluetooth® cũng sẽ tự động kết nối ngay khi bạn ở gần xe. Nếu bạn không muốn tự kết nối với thiết bị Bluetooth® của mình, tắt tính năng Bluetooth® của thiết bị này đi.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

• **Đối với một số thiết bị Bluetooth®, bắt đầu đánh lửa khi đang trò chuyện qua cuộc gọi rảnh tay bằng công nghệ Bluetooth® sẽ khiến cuộc gọi bị ngừng kết nối do chuyển sang cuộc gọi chế độ rảnh tay của xe. Nếu bạn sử dụng điện thoại ngoài xe, hãy tắt tính năng Bluetooth® trên điện thoại đi.**

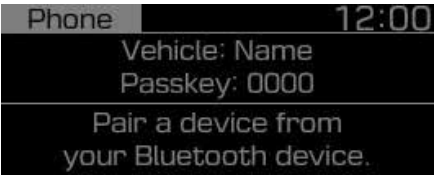
Kết nối Bluetooth®

Trước khi bạn có thể sử dụng tính năng Bluetooth®, trước tiên bạn phải ghép cặp/kết nối thiết bị Bluetooth® với xe của bạn.

Ghép cặp Thiết bị mới

Ấn nút [PHONE] trong thiết bị âm thanh (Head Unit) hoặc nút [CALL] trên hệ thống điều khiển từ xa trên vô lăng.

Ấn nút [SETUP/CLOCK] → Chọn [Phone] → Chọn [Add New Device].



Nếu thiết bị Bluetooth® của bạn,

1. Ghép cặp xe của bạn sau khi thiết bị Bluetooth® phát hiện thiết bị Bluetooth®.
2. Nhập khóa bảo mật (0000) hoặc chấp nhận thông báo ủy quyền bật lên.
3. Kết nối Bluetooth®.

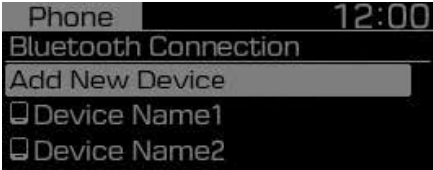
Thông tin

- Có thể ghép cặp tối đa 5 thiết bị Bluetooth®.
- Khóa bảo mật mặc định là 0000.
- Trong khi kết nối thiết bị Bluetooth®, sẽ không thể ghép cặp một thiết bị khác.
- Tên xe ở trên là một ví dụ. Kiểm tra thông tin thực tế trên sản phẩm.
- Tính năng ghép cặp và kết nối thiết bị tương thích với công nghệ Bluetooth® sẽ chỉ hoạt động khi tùy chọn Bluetooth® trên thiết bị Bluetooth® của bạn đã được bật. (Các phương pháp bật tính năng tương thích với Bluetooth® có thể khác nhau tùy theo thiết bị Bluetooth®.)
- Sau khi ghép cặp xong, một yêu cầu tải về các số liên lạc sẽ được gửi tới thiết bị Bluetooth®. Một số thiết bị Bluetooth® có thể yêu cầu xác nhận ngay khi nhận được yêu cầu tải về. Đảm bảo thiết bị Bluetooth® chấp nhận kết nối. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng điện thoại của bạn để biết thêm thông tin chi tiết liên quan đến việc ghép cặp và kết nối điện thoại.

Kết nối thiết bị Bluetooth®

Ấn nút [PHONE] trong thiết bị âm thanh (Head Unit) hoặc nút [CALL] trên hệ thống điều khiển từ xa trên vô lăng u Chọn tên thiết bị để kết nối u Kết nối Bluetooth®.

Kết nối thiết bị Bluetooth® mà bạn đã thêm.



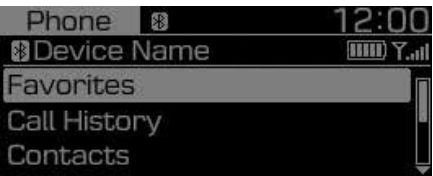
Thông tin

- Chỉ có duy nhất một thiết bị Bluetooth® có thể được kết nối một lần.
- Dưới đây là tính năng Bluetooth® được hỗ trợ trên xe. Một số tính năng có thể sẽ không được hỗ trợ tùy theo thiết bị Bluetooth® của bạn.
- Cuộc gọi rảnh tay đến/đi
- Các thao tác khi gọi điện thoại: Chuyển sang chế độ Riêng tư, Chuyển sang chế độ chờ cuộc gọi, bật/tắt MIC
- Đang tải về Lịch sử cuộc gọi
- Đang tải về Số liên lạc
- Tự kết nối thiết bị Bluetooth®
- Luồng Âm thanh Bluetooth®

Điện thoại Bluetooth®

Ấn nút [PHONE].

Hiển thị màn hình Menu Điện thoại. Tên thiết bị được kết nối sẽ hiển thị trên đầu màn hình.

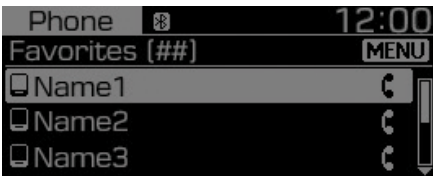


- : Chỉ báo độ mạnh của tín hiệu cuộc gọi.
- : Mức pin của thiết bị Bluetooth® đã kết nối.

Mục ưa thích

Ấn nút [PHONE] -> Lựa chọn [Favorites].

Liệt kê số điện thoại được lưu như là mục Ưu thích. Lựa chọn từ danh sách để quay số.



Hiện thị Thông báo Menu bật lên khi ấn nút [MENU].

• Thêm vào Mục ưa thích mới: Thêm số điện thoại vào mục Ưu thích.

• Xóa bỏ mục: Xóa bỏ số bạn chọn từ mục Ưu thích.

• Xóa tất cả: Xóa tất các số điện thoại ra khỏi mục Ưu thích.

Thông tin

• Có thể lưu tới 20 số ưa thích trong mục ưa thích của từng thiết bị.

• Tính năng tải về thiết bị Bluetooth® của bạn sẽ không được hỗ trợ.

• Để lưu mục ưa thích, các số liên lạc cần phải được tải về.

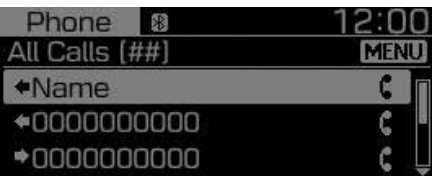
• Số liên lạc lưu trong mục ưa thích sẽ không được tự động cập nhật nếu số liên lạc đã được cập nhật trong điện thoại. Để cập nhật mục Ưu thích, xóa bỏ mục ưa thích và tạo một mục ưa thích mới.

Lịch sử cuộc gọi

Ấn nút [PHONE] -> Lựa chọn [Call History].

Hiện thị mọi lịch sử cuộc gọi. Lựa chọn từ danh sách để quay số.

Hiện thị Thông báo Menu bật lên khi ấn nút [MENU].



• Tải về: Tải về thông tin lịch sử cuộc gọi từ thiết bị Bluetooth® của bạn.

• Mọi cuộc gọi: Liệt kê mọi lịch sử cuộc gọi.

• Các cuộc gọi đã quay số: Liệt kê các cuộc gọi mà bạn đã thực hiện.

• Các cuộc gọi đã nhận: Liệt kê các cuộc gọi mà bạn đã nhận.

• Các cuộc gọi bị lỡ: Liệt kê các cuộc gọi bị lỡ.

Thông tin

• Lịch sử cuộc gọi có thể không được lưu trong danh sách lịch sử cuộc gọi ở một số thiết bị Bluetooth®.

• Cuộc gọi từ ID giới hạn sẽ không được lưu trong danh sách lịch sử cuộc gọi.

• Tối đa 50 cuộc gọi có thể thêm vào từng danh sách Cuộc gọi đã quay số/Cuộc gọi vừa nhận/Cuộc gọi bị lỡ.

• Thời hạn của từng cuộc gọi vừa quay số/dã nhận sẽ không được hiển thị trong danh sách Lịch sử cuộc gọi của xe bạn.

• Khi đang tải về lịch sử cuộc gọi, thanh tình trạng sẽ hiển thị biểu tượng ().

• Nếu tắt tính năng tải về lịch sử cuộc gọi tắt trên thiết bị Bluetooth®, việc tải về lịch sử cuộc gọi sẽ bị thất bại.

• Một số thiết bị yêu cầu xác thực thiết bị để tải về lịch sử cuộc gọi. Nếu không tải về được, kiểm tra xem cài đặt Bluetooth® hoặc tình trạng hiển thị có bình thường không.

Số liên lạc

Ấn nút [PHONE] u Lựa chọn [Contacts].

Hiện thị danh sách số liên lạc. Lựa chọn từ danh sách để quay số.



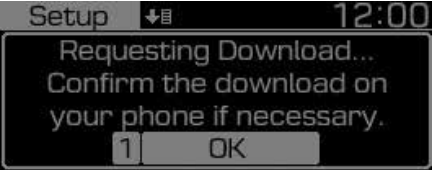
Hiện thị Thông báo Menu bật lên khi ấn nút [MENU].

• Tải về: Tải về số liên lạc từ thiết bị Bluetooth® của bạn.

Yêu cầu tải về

Một số thiết bị yêu cầu xác thực thiết bị để tải về lịch sử cuộc gọi và số liên lạc.

Nếu không tải về được, kiểm tra cài đặt thiết bị Bluetooth® hoặc tình trạng màn hình.



Thông tin

• Chỉ có định dạng số liên lạc được hỗ trợ mới có thể tải về và hiển thị trên thiết bị Bluetooth, số liên lạc từ một số ứng dụng sẽ không được tính

• Có thể tải về tới 200 số điện thoại từ một thiết bị Bluetooth® được ghép cặp

• Bạn không thể sửa hoặc xóa bỏ số điện thoại đã tải về xe bạn

(Tiếp theo)

• Chỉ có thể xem số liên lạc khi kết nối với thiết bị Bluetooth®.

• Ngay cả khi ngắt kết nối thiết bị Bluetooth®, dữ liệu đã tải về sẽ vẫn còn đó. (Xin lưu ý rằng thiết bị đã ghép cặp cũng sẽ xóa mọi Số liên lạc đã tải về và dữ liệu Lịch sử cuộc gọi)

• Số điện thoại đã tải về có thể bị mất tùy theo tình trạng của thiết bị âm thanh (Head Unit). Lưu giữ dữ liệu quan trọng của bạn ở vị trí an toàn.

• Thanh tình trạng sẽ hiển thị một () khi tải về số liên lạc.

• Tính năng tải về sẽ không hiện hoạt nếu chức năng tải về số liên lạc bị tắt trên thiết bị Bluetooth® của bạn.

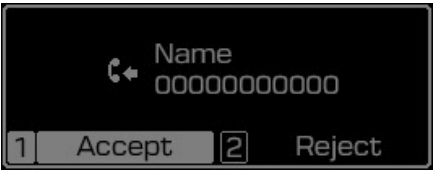
• Tên số liên lạc điện thoại sẽ được lưu bằng tiếng Anh hoặc có thể không được hiển thị chính xác.

• Thời gian tải về số liên lạc/lịch sử cuộc gọi có thể khác nhau tùy theo thiết bị Bluetooth®.

• Một số thiết bị yêu cầu xác thực thiết bị để tải về số liên lạc của bạn. Nếu không tải về được, hãy kiểm tra màn hình điện thoại của bạn và xác nhận tải về nếu cần.

Nhận/Từ chối cuộc gọi

Nếu có cuộc gọi đến, thông báo bật lên sẽ xuất hiện trên màn hình.



• Để trả lời cuộc gọi đến, chọn [Accept] trên màn hình hoặc ấn nút [CALL] trên hệ thống điều khiển từ xa trên vô lăng.

• Để từ chối cuộc gọi đến, chọn [Reject] trên màn hình hoặc ấn nút [END] trên hệ thống điều khiển từ xa trên vô lăng.

 Thông tin

Đối với một số thiết bị Bluetooth®, số của người gọi sẽ không được hiển thị và tính năng Từ chối sẽ không được hỗ trợ.

Sử dụng Menu trong quá trình Gọi điện thoại

Khi thực hiện một cuộc gọi, bạn có thể sử dụng các mục sau trong menu.



(1) Private (Riêng tư): Chuyển một cuộc gọi thoại từ chế độ rảnh tay của xe tới thiết bị Bluetooth®.

(2) End (Kết thúc): Kết thúc cuộc gọi.

Hiển thị Thông báo Menu bật lên khi ấn nút [MENU].

• Outgoing Volume (Âm lượng cuộc gọi đi): Hiển thị Cài đặt âm lượng Mic. Bạn có thể điều chỉnh âm lượng cuộc gọi đi sao cho bên kia có thể nghe thấy rõ (mức 1 - 5).

 Thông tin

• Có thể tải về tới 200 số điện thoại từ một thiết bị Bluetooth® được ghép cặp.

• Nếu số của người gọi nằm trong Danh bạ, tên người gọi sẽ được hiển thị. Nếu không, chỉ có số mới được hiển thị trên màn hình. Đối với một số thiết bị Bluetooth®, số điện thoại có thể không được hiển thị.

• Đối với một số thiết bị Bluetooth®, tính năng Sử dụng riêng tư có thể không được hỗ trợ.

• Đối với một số thiết bị Bluetooth®, tính năng Chuyển đổi có thể không được hỗ trợ.

• Số điện thoại có thể không được hiển thị rõ ràng đối với một số thiết bị Bluetooth®.

• Trong quá trình gọi điện thoại ở chế độ rảnh tay theo công nghệ Bluetooth®, bạn không thể truy cập vào các chế độ khác, như Radio và Cài đặt.

• Tùy theo kiểu máy thu phát cầm tay, âm lượng cuộc gọi đến mà bên kia nghe thấy có thể khác nhau. Nếu bên kia nghe thấy tiếng của bạn quá nhỏ hoặc quá to, điều chỉnh âm lượng mic.

Cài đặt điện thoại

Ấn nút [PHONE] Lựa chọn [Phone settings].

- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem phần Cài đặt ➡ Trang Bluetooth.

Cài đặt

Màn hình hiển thị

Ấn nút [SETUP/CLOCK] ->

Chọn [Display].

• Hiển thị phương tiện: Khi phát tập tin MP3, chọn thông tin hiển thị mong muốn từ [Folder/Tập tin] hoặc [Artist/Title/Album].

• Thông báo chế độ bật lên: Ở chế độ [On], ấn nút [RADIO] hoặc [MEDIA] để hiển thị thông thay đổi chế độ bật lên.

• Cuộn văn bản: Nếu văn bản quá dài để hiển thị, văn bản sẽ được cuộn từ phải sang trái.

- Tên tiêu đề trên Màn hình USB/iPod®/Bluetooth®(BT) Audio*.

- Tên Tập tin/Thư mục tập trung trong danh sách phát.

- Tên Danh bạ tập trung trên Lịch sử cuộc gọi/Danh bạ/Danh mục ưa thích.*

- Tên Thiết bị tập trung trên Thiết bị ghép cặp, Xóa Thiết bị, danh sách Cài đặt ưu tiên kết nối.*

* nếu có

Âm thanh

Ấn nút [SETUP/CLOCK] ->

Chọn [Sound].

- Vị trí: Lựa chọn vị trí âm thanh.
- Âm báo: Lựa chọn âm báo.
- Âm lượng phụ thuộc tốc độ: Tự động điều chỉnh mức âm lượng theo tốc độ xe.

Ngày tháng/Thời gian

Ấn nút [SETUP/CLOCK] ->

Chọn [Date/Time].

- Cài đặt Ngày: Điều chỉnh số hiện tại để thực hiện các cài đặt và ấn nút TUNE để chuyển sang cài đặt tiếp theo.
- Định dạng Thời gian: Cài đặt định dạng thời gian 12/24 giờ cho hệ thống âm thanh.
- Hiện thị (TẮT nguồn): Hiện thị thời gian/ngày tháng trên màn hình khi tắt nguồn hệ thống âm thanh.
- Cài đặt Thời gian: Điều chỉnh số hiện tại để cài đặt [giờ] và ấn nút TUNE để cài đặt [phút] và [AM/PM].

Điện thoại (nếu có)

Thêm Thiết bị mới

Ấn nút [SETUP/CLOCK] u Chọn [Phone] u Chọn [Add New Device].

- Các bước dưới đây giống như các bước đã nêu trong mục [Ghép cặp Thiết bị mới] ở trang trước.

Kết nối/Ngắt kết nối Thiết bị

Ấn nút [SETUP/CLOCK] u Chọn [Phone] u Chọn [Paired devices].

- Hiện thị danh sách thiết bị Bluetooth® đã ghép cặp. Từ danh sách thiết bị đã ghép cặp, chọn thiết bị bạn muốn kết nối hoặc ngắt kết nối.

Thông tin

- Hiện thị biểu tượng khi kết nối Bluetooth®
-  : Biểu tượng xuất hiện khi bạn kết nối Hệ thống âm thanh Bluetooth®.
-  : Biểu tượng xuất hiện khi bạn kết nối Hệ thống công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay.
- Chỉ có duy nhất một thiết bị Bluetooth® có thể được kết nối một lần.
- Hỗ trợ các chức năng Hệ thống công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay và Hệ thống âm thanh Bluetooth®. Thiết bị điều khiển rảnh tay và hỗ trợ âm thanh như điện thoại thông minh Bluetooth® hoặc âm thanh sẽ hoạt động bình thường.
- Nếu hệ thống không ổn định do lỗi liên lạc của thiết bị Bluetooth®, xóa bỏ thiết bị đã ghép cặp trên từng thiết bị rồi ghép cặp/kết nối thiết bị Bluetooth® thêm một lần nữa.

Xóa bỏ thiết bị

Ấn nút [SETUP/CLOCK] u Chọn [Phone] u Chọn [Delete Devices].

- Hiện thị danh sách thiết bị Bluetooth® đã ghép cặp.
- Khi lựa chọn từ danh sách, thiết bị này sẽ bị xóa.

Thông tin

- Khi bạn xóa thiết bị đã ghép cặp, Lịch sử cuộc gọi và Số liên lạc lưu trong thiết bị âm thanh (Head Unit) cũng bị xóa.
- Để sử dụng lại thiết bị đã xóa, bạn phải ghép cặp thiết bị một lần nữa.

Ưu tiên Kết nối

Ấn nút [SETUP/CLOCK] u Chọn [Phone] u Chọn [Connection Priority].

- Chọn thiết bị bạn muốn cài đặt mức ưu tiên kết nối của thiết bị được ghép cặp.
- Nếu chọn là “Không”, hệ thống Bluetooth® sẽ cố kết nối thiết bị vừa kết nối, sau đó tới tất cả các thiết bị được ghép cặp.

Thông tin

- Khi động cơ đang chạy, thiết bị Bluetooth® đã chọn sẽ được tự động lựa chọn. Nếu bạn không kết nối thiết bị được chọn, thiết bị kết nối trước đó sẽ được tự động kết nối. Nếu không thì, nó sẽ tuân tự kết nối mọi thiết bị ghép cặp.
- Tùy theo mức độ ưu tiên kết nối tự động, việc kết nối với một thiết bị có thể mất nhiều thời gian.
- Nếu thiết bị Bluetooth® bị ngắt kết nối do nằm ngoài vùng phủ sóng, TẮT thiết bị hoặc xảy ra sự cố giao tiếp Bluetooth®, thiết bị Bluetooth® tương ứng sẽ được tự dò và kết nối lại.
- Ngay cả khi bạn đang nằm ngoài vùng phủ sóng, thiết bị Bluetooth® cũng sẽ tự động kết nối ngay khi bạn ở gần xe. Nếu bạn không muốn tự kết nối với thiết bị Bluetooth® của mình, tắt tính năng Bluetooth® của thiết bị này đi.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Đối với một số thiết bị Bluetooth®, bắt đầu đánh lửa khi đang trò chuyện qua cuộc gọi rảnh tay bằng công nghệ Bluetooth® sẽ khiến cuộc gọi bị ngừng kết nối do chuyển sang cuộc gọi chế độ rảnh tay của xe. Nếu bạn sử dụng điện thoại ngoài xe, hãy tắt tính năng Bluetooth® trên điện thoại đi.

Ngôn ngữ

Ấn nút [SETUP/CLOCK] u

Lựa chọn [Language].

- Thay đổi ngôn ngữ hiển thị.

Tắt màn hình hiển thị

Ấn nút [SETUP/CLOCK] u

Chọn [Display Off].

- Hoạt động của hệ thống âm thanh được duy trì và sẽ chỉ tắt màn hình. Ở chế độ Tắt màn hình, ấn nút bất kỳ để Bật Màn hình một lần nữa.

ÂM THANH (CÓ MÀN HÌNH CẢM ỨNG)

■ Kiểu C



■ Kiểu D



(Có Công nghệ không dây Bluetooth®)

H6H4H0000EG/H6H4H0001EG

Tính năng của Hệ thống âm thanh

Thiết bị âm thanh

■ Kiểu C



■ Kiểu D



※ Các tính năng trên thực tế trong xe này có thể khác so với hình ảnh minh họa.

(1) Màn hình LCD

- Vỗ vào màn hình để chọn một nút.

(2) Nút **POWER/VOLUME**

- Xoay để điều chỉnh âm lượng.
- Ấn để bật hoặc tắt thiết bị.

(3) **RADIO (ĐẢI)**

- Khởi động Đài FM và AM.

(4) **MEDIA**

- Chọn USB(iPod®), Bluetooth®(BT) Audio*, AUX hoặc My Music.

- Hiện thị menu Media (Đa phương tiện) khi kết nối hai hoặc nhiều phương tiện hoặc khi ấn nút [MEDIA] ở chế độ phương tiện.

* nếu có

(5) **SEEK/TRACK 4**

- Tìm đài tiếp theo trong chế độ âm thanh
- Chuyển bài hát hiện tại ở chế độ phương tiện.

■ Kiểu C



(6) *DISP (Kiểu C)*

- Bật hoặc tắt màn hình.

(7) *PHONE (Kiểu D)*

- Khởi động chế độ Điện thoại Bluetooth®.

(8) *SETUP*

- Màn hình Truy cập, Âm thanh, Ngày tháng/ Thời gian, Bluetooth*, Hệ thống, Chế độ bảo vệ màn hình và cài đặt Tắt màn hình hiển thị.

* nếu có

■ Kiểu D



(9) *Núm TUNE*

- Xoay để điều hướng thông qua đài/danh sách bài hát.

- Ấn để chọn một mục.

(10) *RESET*

- Tắt và khởi động lại hệ thống.

Hệ thống điều khiển từ xa trên vô lăng



(Model tích hợp công nghệ Bluetooth®)

* Các tính năng trên thực tế trong xe này có thể khác so với hình ảnh minh họa.

(1) *MUTE*

- Tắt tiếng hệ thống âm thanh.

- Tắt tiếng microphone khi đang gọi điện thoại. (Model tích hợp công nghệ Bluetooth®)

(2) *MODE*

- Ấn nút này để chuyển chế độ theo thứ tự dưới đây: Radio (Đài) → Phương tiện.

- Ấn và giữ nút này để tắt.

(3) *VOLUME*

- Ấn để điều chỉnh âm lượng.

(4) *UP/DOWN*

- Ấn nút này ở chế độ âm thanh để tìm Cài đặt trước.

- Ấn và giữ nút này ở chế độ âm thanh để tìm các tần số.

- Ấn nút này trong chế độ phương tiện để chuyển bài hát hiện tại. (trừ AUX)

- Ấn và giữ nút này ở chế độ phương tiện để tìm nhanh thông qua các bài hát. (trừ Bluetooth®(BT) Audio* và AUX)

(5) *CALL (nếu có)*

- Ấn nút này

- Nếu không ở trong chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay hoặc nhận cuộc gọi điện thoại.

Ấn lần đầu tiên: Hiển thị màn hình Số quay.

Ấn lần thứ hai: Tự động hiển thị số cuộc gọi vừa quay số gần đây nhất.

Ấn lần thứ ba: Quay số điện thoại vừa nhập.

- Ấn trong màn hình thông báo Cuộc gọi đến để chấp nhận cuộc gọi điện thoại.

- Ấn trong chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay để chuyển sang cuộc gọi đang chờ.

- Ấn và giữ nút này (quá 1 giây)

- Nếu không ở trong chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay hoặc nhận cuộc gọi điện thoại, số Cuộc gọi vừa quay số gần đây nhất sẽ được quay số.

- Ấn trong chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay để chuyển cuộc gọi về điện thoại di động của bạn.

- Ấn trong chế độ điện thoại di động để chuyển sang chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay.

(6) END (NEU CÓ)

- Ấn trong chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay chế độ kết thúc cuộc gọi điện thoại.
- Ấn trên màn hình cuộc gọi đến để từ chối cuộc gọi.

 CẢNH BÁO

- Không nhìn chằm chằm vào màn hình khi đang lái xe. Việc nhìn chằm chằm vào màn hình trong thời gian dài có thể gây ra tai nạn giao thông.
- Không tháo, lắp hoặc điều chỉnh hệ thống âm thanh. Hành động này có thể gây ra tai nạn, hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Sử dụng điện thoại khi đang lái xe có thể dẫn tới trường hợp thiếu tập trung vào điều kiện giao thông và tăng khả năng xảy ra tai nạn. Sử dụng tính năng điện thoại sau khi đỗ xe.
- Cẩn thận trọng không để làm đổ tràn nước hoặc để vật lạ xâm nhập vào thiết bị. Hành động này có thể gây ra khói, hỏa hoạn hoặc sự cố sản phẩm.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Vui lòng hạn chế sử dụng nếu màn hình trắng hoặc không nghe thấy âm thanh bởi những tín hiệu này có thể chỉ báo sự cố sản phẩm. Việc sử dụng liên tục trong điều kiện này có thể gây ra tai nạn (hỏa hoạn, điện giật) hoặc sự cố sản phẩm.
- Không chạm vào ăng-ten khi đang có sấm chớp hoặc sét đánh bởi những hành động này có thể khiến bị điện giật do sét đánh.
- Không dừng hoặc đậu xe ở khu vực cấm đậu xe để vận hành ăng-ten. Nếu không có thể gây ra tai nạn giao thông.
- Sử dụng hệ thống với động xe được bật. Việc sử dụng với khóa điện bật trong thời gian dài có thể làm kiệt ắc-quy.

 CẢNH BÁO

Lái xe khi đang mất tập trung có thể gây mất kiểm soát xe, theo đó có thể dẫn tới tai nạn giao thông, thương tích cá nhân nghiêm trọng và tử vong. Người lái sẽ chịu trách nhiệm chính trong việc vận hành xe an toàn và hợp pháp, sử dụng thiết bị cầm tay, các thiết bị khác hoặc hệ thống xe thu hút sự quan tâm chú ý và tập trung của người lái khỏi sự vận hành xe an toàn hoặc các thiết bị không được pháp luật cho phép tuyệt đối sẽ không được sử dụng trong quá trình vận hành xe.

CHÚ Ý

- Vận hành thiết bị khi đang lái xe có thể dẫn tới tai nạn giao thông do thiếu tập trung vào điều kiện xung quanh bên ngoài. Trước tiên hãy đậu xe trước khi vận hành thiết bị.
- Điều chỉnh âm lượng tới các mức độ cho phép người lái nghe thấy âm thanh bên ngoài xe. Lái xe trong tình trạng không thể nghe thấy âm thanh bên ngoài có thể dẫn tới tai nạn.
- Chú ý tới cài đặt âm lượng khi bật thiết bị. Công suất đột ngột của âm lượng cực cao khi bật thiết bị có thể làm hỏng thính lực. (Điều chỉnh âm lượng tới mức độ phù hợp trước khi tắt thiết bị.)
- Bật động cơ xe trước khi sử dụng thiết bị này. Không vận hành hệ thống âm thanh trong thời gian dài chỉ với khóa điện được bật bởi hành động này có thể xả kiệt ắc-quy.

(Tiếp theo)

- Không để thiết bị chịu va sóc hoặc tác động mạnh. Áp lực trực tiếp lên mặt trước của màn hình có thể làm hỏng màn hình LCD.
- Khi vệ sinh thiết bị, đảm bảo tắt thiết bị và sử dụng vải lau khô và mềm. Tuyệt đối không sử dụng vật liệu thô ráp, vải thấm hóa chất hoặc dung môi (cồn, benzen, chất pha loãng, v.v....) Những chất này có thể làm hỏng bảng điều khiển thiết bị hoặc gây biến màu/giảm chất lượng.
- Không được đặt đồ uống gần hệ thống âm thanh. Việc đổ đồ uống có thể làm hỏng hệ thống.
- Trong trường hợp hỏng thiết bị, vui lòng liên hệ với địa điểm mua hoặc Trung tâm dịch vụ hậu mãi của bạn.
- Đặt hệ thống âm thanh trong môi trường điện tử có thể tạo ra tạp âm.
- Tránh để dung dịch ăn mòn như khói và dầu mỹ phẩm tiếp xúc với bảng điều khiển bởi chúng có thể làm hỏng hoặc gây biến màu.

Thông tin về các biểu tượng tình trạng

Các biểu tượng cho thấy tình trạng âm thanh sẽ được hiển thị ở góc trên bên phải màn hình.

Biểu tượng	Mô tả
	Im lặng Gài chế độ im lặng
	Pin Tuổi thọ pin còn lại của thiết bị Bluetooth® vừa kết nối.
	Kết nối chế độ rảnh tay + luồng âm thanh Cuộc gọi chế độ rảnh tay bằng công nghệ không dây Bluetooth® và luồng âm thanh hiện hoạt
	Kết nối rảnh tay Cuộc gọi rảnh tay bằng công nghệ không dây Bluetooth® hiện hoạt
	Luồng âm thanh Bluetooth® Luồng âm thanh Bluetooth® hiện hoạt
	Đang tải về số liên lạc Đang tải về số liên lạc thông qua mạng viễn thông không dây bằng công nghệ không dây Bluetooth®
	Đang tải về lịch sử cuộc gọi Đang tải về lịch sử cuộc gọi thông qua mạng viễn thông không dây bằng công nghệ không dây Bluetooth®
	Đường dây đang bận Cuộc gọi điện thoại đang diễn ra
	Mic ở chế độ im lặng Mic được đặt ở chế độ im lặng trong suốt cuộc gọi (người gọi không thể nghe thấy tiếng của bạn)
	Độ mạnh của tín hiệu điện thoại Hiển thị độ mạnh của tín hiệu điện thoại đối với điện thoại di động được kết nối Bluetooth®.

Radio (Đài)

FM/AM (không được trang bị RDS)



(1) Dải tần

Chuyển giữa FM và AM.

(2) Cài đặt trước

Xem mọi cài đặt trước.

(3) Danh sách

Xem mọi đài hiện hoạt.

(4) Menu

Điều hướng tới màn hình menu.

Chuyển giữa FM và AM

• Ấn nút [RADIO] trên hệ thống âm thanh để chuyển giữa FM và AM.

• Chọn [Band] trên màn hình để chuyển giữa FM và AM.

Dò đài

Ấn nút [SEEK/TRACK] để dò đài.

Danh sách

Một danh sách tất cả các đài hiện hoạt tại vị trí hiện tại của xe được hiển thị. Chọn đài mong muốn.

Các đài ưa thích có thể được lưu vào [Presets] bằng cách lựa chọn [save].

Cài đặt trước

Lưu tới 40 đài thường dùng.

Để lắng nghe theo mục cài đặt trước, chọn danh sách đài mong muốn.

Ấn và giữ khe mong muốn từ 1 đến 40. Việc này sẽ lưu đài hiện tại trong khe đã chọn.

Nếu khe này trống, chỉ cần chọn lưu đài vào khe

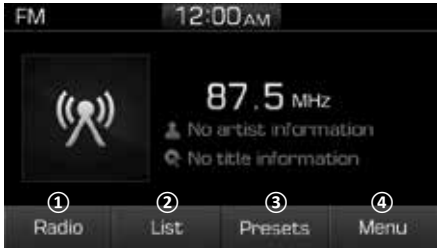
Menu

Chọn [Menu] và chọn chức năng mong muốn.

• Quét: Mọi đài hiện hoạt sẽ được phát trong 5 giây đối với mỗi đài.

• Cài đặt âm thanh: Có thể thay đổi cài đặt âm thanh audio.

FM/AM (được trang bị RDS)



(1) Radio (Đài)

Chuyển giữa FM và AM.

(2) Danh sách

Xem mọi đài hiện hoạt.

(3) Cài đặt trước

Xem mọi cài đặt trước

(4) Menu

Điều hướng tới màn hình menu.

Chuyển giữa FM và AM

• Ấn nút [RADIO] trên hệ thống âm thanh để chuyển giữa FM và AM.

• Chọn [Radio] trên màn hình để chuyển giữa FM và AM.

Dò đài

Ấn nút [SEEK/TRACK] để dò đài.

Danh sách

Một danh sách tất cả các đài hiện hoạt tại vị trí hiện tại của xe được hiển thị. Chọn đài mong muốn.

Các đài ưa thích có thể được lưu vào [Presets] bằng cách chọn [+].

Cài đặt trước

Lưu tới 40 đài thường dùng.

Để lắng nghe theo mục cài đặt trước, chọn danh sách đài mong muốn Ấn và giữ khe mong muốn từ 1 đến 40. Việc này sẽ lưu đài hiện tại trong khe đã chọn.

Nếu khe này trống, chỉ cần chọn lưu đài vào khe.

Menu

Chọn [Menu] và chọn chức năng mong muốn.

• Thông báo tình hình giao thông (TA): Bật hoặc tắt Thông báo tình hình giao thông.

• Quét: Mọi đài hiện hoạt sẽ được phát trong 5 giây đối với mỗi đài.

• Cài đặt âm thanh: Có thể thay đổi cài đặt âm thanh audio.

Đa phương tiện

Thông tin - Sử dụng MP3

Định dạng âm thanh được hỗ trợ

Các định dạng âm thanh	WAVEform audio format
	MPEG1 Audio Layer3
	MPEG2 Audio Layer3
Các định dạng âm thanh nén	MPEG2.5 Audio Layer3
	Window Media Audio Ver 7.X & 8.X

CHÚ Ý

Các định dạng tập tin ngoài các định dạng nêu trên có thể không được ghi nhận hoặc phát. Màn hình sẽ không hiển thị thông tin như tên tập tin.

Định dạng nén được hỗ trợ

1. Hỗ trợ tốc độ (Bitrate) (Kbps)

BIT RATE(kbps)	MPEG1	MPEG2	MPEG2.5	WMA
	Layer3			High Range
	32	8	8	48
	40	16	16	64
	48	24	24	80
	56	32	32	96
	64	40	40	128
	80	48	48	160
	96	56	56	192
	112	64	64	
	128	80	80	
	160	96	96	
	192	112	112	
	224	128	128	
	256	144	144	
	320	160	160	
WAV				
PCM(Stereo)		IMA ADPCM	MS ADPCM	
24		4	4	

MPEG1	MPEG2	MPEG2.5	WMA	WAV
44100	22050	11025	32000	44100
48000	24000	12000	44100	48000
32000	16000	8000	48000	

• Chất lượng âm thanh tập tin WAV và MP3/WMA nén có thể khác nhau tùy theo bitrate. (Bitrate cao hơn có thể có chất lượng âm thanh tốt hơn.)

• Sản phẩm chỉ ghi nhận các tập tin có đuôi MP3, WMA hoặc WAV. Các tập tin không có một trong những tập tin này sẽ không được ghi nhận.

3. Số lượng các thư mục và tập tin nhận diện được

• Thư mục: 2.000 đối với USB

• Tập tin: 6.000 đối với USB

• Không có giới hạn nhận diện đối với thứ bậc thư mục

4. Hiển thị văn bản (mã hóa chuẩn Unicode)

• Tên tập tin: Tối 64 ký tự bằng tiếng Anh (64 ký tự bằng tiếng Hàn)

• Tên thư mục: Tối 32 ký tự bằng tiếng Anh (32 ký tự bằng tiếng Hàn)

CHÚ Ý

Tính năng cuộn có thể được sử dụng để hiển thị tên tập tin và thư mục quá dài để hiển thị trên màn hình.

Ngôn ngữ được hỗ trợ (Hỗ trợ Unicode)

• Tiếng Hàn: 2.604 ký tự

• Tiếng Anh: 94 ký tự

• Ký tự tiếng Trung thông dụng: 4.888 ký tự

• Ký hiệu đặc biệt: 986 ký tự

CHÚ Ý

Ký tự tiếng Trung giản thể/tiếng Nhật không được hỗ trợ.

Thông tin - Sử dụng Thiết bị USB

• Khởi động xe khi đã kết nối thiết bị USB có thể làm hỏng thiết bị. Vui lòng ngắt kết nối thiết bị USB trước khi khởi động xe.

• Khởi động xe hoặc dừng xe khi đã kết nối thiết bị USB bên ngoài có thể làm hỏng thiết bị USB bên ngoài.

• Chú ý tránh tĩnh điện khi kết nối/ngắt kết nối USB

• Máy phát nhạc MP3 được mã hóa không được ghi nhận khi kết nối như là thiết bị bên ngoài.

• Thiết bị USB bên ngoài có thể không được ghi nhận, tùy theo tình trạng thiết bị USB bên ngoài.

• Chỉ có sản phẩm được định dạng bằng byte/cung từ dưới 4 KB mới được nhận diện.

• Thiết bị chỉ nhận được USB có định dạng theo chuẩn FAT12/16/32. Hệ thống không hỗ trợ chuẩn NTFS và ExFAT.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Một số loại USB có thể không được hỗ trợ do vấn đề tương thích.
- Tránh để USB tiếp xúc trực tiếp với người hoặc vật lạ khác.
- Nếu bạn kết nối và ngắt kết nối thiết bị USB trong thời gian ngắn, có thể làm hư hỏng USB..
- Bạn có thể nghe tiếng ồn lạ khi ngắt kết nối với thiết bị USB.
- Hãy kết nối/ ngắt kết nối với USB khi hệ thống âm thanh đang tắt.
- Thời gian để nhận USB tùy thuộc vào kiểu, dung lượng, và định dạng bài hát được lưu trong USB. Sự khác nhau về thời gian đó không phải là dấu hiệu của sự cố.
- Thiết bị chỉ hỗ trợ USB khi USB được sử dụng để phát nhạc.
- USB chứa ảnh và video không được hỗ trợ.
- Việc sử dụng phụ kiện USB, bao gồm sạc và nhiệt thông qua I/F của USB có thể làm giảm chức năng hoặc làm hỏng chức năng sản phẩm. Không sử dụng thiết bị USB hoặc phụ kiện cho những mục đích này.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Việc sử dụng ống nối ngoài USB hậu mãi và cáp nối dài có thể khiến hệ thống âm thanh của xe không nhận diện được thiết bị USB của bạn. Đầu nối trực tiếp thiết bị USB với cổng đa phương tiện của xe.
 - Khi sử dụng thiết bị USB công suất lớn với các phần chia ổ đĩa logic, chỉ có các tập tin được lưu trong ổ đĩa logic mức cao nhất mới có thể được phát.
- Nếu ứng dụng được tải về trong ổ USB, tính năng phát lại tập tin có thể bị hỏng.
- Một số máy phát nhạc MP3, điện thoại di động, camera kỹ thuật số, v.v.... (Thiết bị USB không được ghi nhận là bộ nhớ di động) có thể không hoạt động bình thường khi được kết nối.
 - Một số điện thoại có thể không hỗ trợ việc sạc thông qua cổng USB này.
 - Các thiết bị USB khác tiêu chuẩn hàng hóa (Metal Cover Type) có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường).
 - Hệ thống không hỗ trợ hoạt động các thiết bị như ổ đĩa cứng (HDD), các loại thẻ CF, SD.
 - Hệ thống không hỗ trợ tập tin nhạc được bảo vệ bởi DRM (Digital Rights Management).

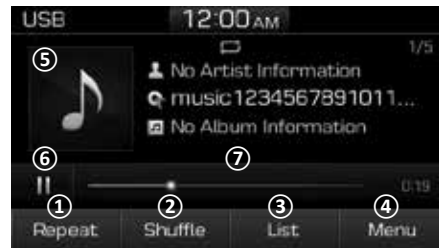
(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Các thẻ nhớ (loại thẻ SD và CF) sử dụng Adapter để kết nối có thể không được nhận ra.
- Phạm vi bảo hành không bao gồm vận hành HDD USB hoặc ổ USB đúng cách với các đầu nối lỏng do rung xe. (iStick, v.v...)
- Tránh để USB cùng với các đồ vật khác như dây chuyền, điện thoại di động vì có thể làm hỏng đầu cắm và ảnh hưởng đến chế độ phát lại tập tin. Vui lòng hạn chế sử dụng. Chỉ sử dụng sản phẩm có đầu nối/giắc nối như hình minh họa dưới đây.
- Kết nối thiết bị MP3 hoặc điện thoại di động qua các kênh khác nhau như AUX/ BT hay Audio/USB có thể gây ra tiếng ồn lạ hoặc không hoạt động bình thường.
- Sử dụng thiết bị USB 2.0 để có độ tương thích lớn hơn. Kích thước thiết bị lớn nhất là 32 GB.



USB



(1) Phát lặp lại

Bật/tắt chế độ phát lặp lại.

(2) Trộn bài

Bật/tắt chế độ phát trộn bài.

(3) Danh sách

Xem danh sách tất cả các bài hát.

(4) Menu

Điều hướng tới màn hình menu.

(5) Hình ảnh album

Xem thông tin bài hát

(6) Dừng

Dừng hoặc phát âm nhạc.

(7) Phát lại

Chọn để bỏ qua đến vị trí mong muốn.

Phát lại

Ấn nút [MEDIA] và chọn [USB].

Kết nối ổ USB vào cổng USB để tự động phát các tập tin trên ổ USB.

Chuyển bài hát

Ấn nút [SEEK/TRACK] để phát bài hát trước hoặc sau.

Ấn và giữ nút [SEEK/TRACK] để tua lại hoặc chuyển nhanh đến bài hát đang phát.

Tim bài hát bằng cách xoay núm TUNE và ấn núm này để phát

Chọn bài hát từ danh sách

Chọn [List] để xem danh sách bài hát hiện hoạt để phát.



Chọn và phát bài hát mong muốn.

Phát lặp lại

Chọn [Repeat] để bật hoặc tắt tính năng ‘Repeat all’, ‘Repeat current song’, ‘Repeat folder’ hoặc phát ‘Repeat category’.

- Repeat all (Chế độ phát lặp lại tất cả): Mọi bài hát trong danh sách phát sẽ được lặp lại.
- Lặp lại bài hát hiện tại: Bài hát hiện đang phát sẽ được lặp lại.
- Repeat folder (Chế độ phát lặp lại theo thư mục): Mọi bài hát trong thư mục hiện tại sẽ được lặp lại.
- Repeat category (Chế độ phát lặp lại theo nhóm): Chế độ phát lặp lại tất cả các bài hát trong nhóm hiện tại.

i Thông tin

Chức năng chế độ phát lặp lại theo thư mục chỉ hiện hoạt khi các bài hát được phát từ nhóm [Tập tin] dưới mục [List].

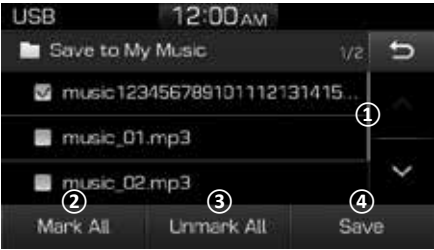
Phát trộn bài

Chọn [Shuffle] để bật hoặc tắt tính năng phát ‘Shuffle’, ‘Shuffle folder’ hoặc ‘Shuffle category’.

-  Shuffle (Trộn bài): Các bài hát được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.
-  Shuffle folder (Trộn thư mục): Các bài trong cùng thư mục này sẽ được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.
-  Shuffle category (Trộn nhóm): Các bài trong cùng nhóm này sẽ được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.

Menu

Chọn [Menu] và chọn chức năng mong muốn.



• **Save to My Music (Lưu vào Âm nhạc của tôi):** Các bài hát trong thiết bị USB của bạn có thể được lưu vào thư mục My Music.

- (1) **Tập tin:** Chọn một tập tin để lưu.
- (2) **Mark All (Đánh dấu tất cả):** Lựa chọn tất cả các tập tin.
- (3) **Unmark All (Hủy đánh dấu tất cả):** Hủy chọn tất cả các tập tin.

- (3) **Save (Lưu):** Lưu (các) tập tin đã chọn.
- Chọn các tập tin bạn muốn lưu và chọn [Save]. Thao tác này sẽ lưu các tập tin đã chọn vào My Music.
- Thao tác lưu bị hủy bỏ nếu nhận hoặc thực hiện các cuộc gọi điện thoại khi đang lưu.
- Có thể lưu tới 6.000 tập tin.
- Tập tin đang phát trên thiết bị USB sẽ không thể thay đổi khi đang lưu.
- My Music không thể sử dụng được khi đang lưu.
- Có thể lưu tới 700 MB.

- **Information (Thông tin):** Thông tin chi tiết về bài hát đang phát sẽ được hiển thị.
- **Cài đặt âm thanh:** Có thể thay đổi cài đặt âm thanh audio.

i Thông tin

- **Sử dụng Thiết bị iPod®**
- Để sử dụng chức năng điều khiển iPod® của hệ thống âm thanh, sử dụng dây cáp chuyên dụng được cung cấp kèm theo iPod® của bạn.
- Việc kết nối iPod® với xe khi đang phát có thể gây ra độ nhiễu lớn kéo dài từ một đến hai giây. Kết nối iPod® với xe sau khi dừng hoặc ngừng phát.
- Kết nối iPod® với xe ở tình trạng ACC ON để bắt đầu sạc.
- Khi kết nối dây cáp iPod®, đảm bảo đẩy dây cáp vào cổng hết cỡ.
- Khi hiệu ứng EQ được bật cùng lúc trên thiết bị bên ngoài, như iPod® và hệ thống âm thanh, hiệu ứng EQ có thể đè lên, ảnh hưởng đến chất lượng âm thanh hoặc gây méo tiếng. Kích hoạt chức năng EQ cho mọi thiết bị bên ngoài, nếu có thể.
- Tiếng ồn có thể phát ra khi kết nối thiết bị iPod® hoặc cổng AUX. Ngắt kết nối và bảo quản riêng khi không sử dụng.

(Tiếp theo)

- Có thể nhiễu sóng nếu sử dụng hệ thống âm thanh với thiết bị iPod® hoặc AUX bên ngoài được kết nối vào giắc cắm nguồn. Trong trường hợp này, ngắt kết nối iPod® hoặc thiết bị bên ngoài ra khỏi giắc cắm nguồn.
- Quá trình phát có thể bị gián đoạn, hoặc có thể xảy ra sự cố thiết bị tùy theo đặc điểm của thiết bị iPod®/iPhone®/iPad®.
- Quá trình phát có thể bị lỗi nếu iPhone® của bạn được kết nối thông qua cả Bluetooth® và USB. Trong trường hợp này, chọn đầu nối Ụ hoặc Bluetooth® trên iPhone® của bạn để thay đổi cài đặt đầu ra âm thanh.
- Nếu phiên bản phần mềm của bạn không hỗ trợ giao thức truyền thông này hoặc iPod® của bạn không được nhận diện do lỗi thiết bị, các bất thường hoặc khiếm khuyết, chế độ iPod® sẽ không sử dụng được.

- Thiết bị nano iPod® (thế hệ thứ 5) có thể không được nhận diện nếu pin yếu. Sạc đủ pin trước khi sử dụng.

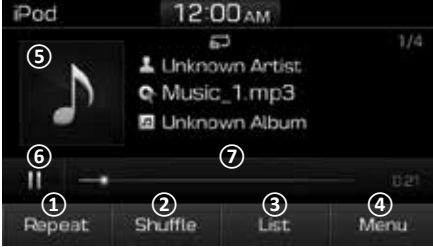
(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

- Thứ tự tìm kiếm và phát bài hát được hiển thị trên thiết bị iPod® có thể khác so với thứ tự tìm kiếm trong hệ thống âm thanh.
- Nếu iPod® bị lỗi do sự cố bên trong, vui lòng cài đặt lại iPod® (tham khảo hướng dẫn sử dụng iPod® của bạn).
- Tùy theo phiên bản phần mềm, iPod® có thể bị lỗi không đồng bộ được với hệ thống. Nếu phương tiện bị tháo ra hoặc bị ngắt kết nối trước khi nhận diện, chế độ trước đó sẽ không được lưu (iPad® không sạc được).
- Cáp ngoài cáp dài 1m được cung cấp kèm theo các sản phẩm iPod®/iPhone®/iPad® có thể không được nhận diện.
- Khi sử dụng các ứng dụng âm nhạc khác trên iPod®, chức năng hệ thống có thể bị hỏng do hỏng ứng dụng iPod®.

(Tiếp theo)

iPod®



(1) Lặp lại

Bật/tắt chế độ phát lặp lại.

(2) Trộn bài

Bật/tắt chế độ phát trộn bài.

(3) Danh sách

Xem danh sách tất cả các bài hát.

(4) Menu

Điều hướng tới màn hình menu.

(5) Hình ảnh album

Xem thông tin bài hát

(6) Dừng

Dừng hoặc phát âm nhạc.

(7) Phát lại

Chọn để bỏ qua đến vị trí mong muốn.

Phát lại

Kết nối iPod® của bạn với cổng USB âm thanh, ấn nút [MEDIA] và chọn [iPod].

Chuyển bài hát

Ấn nút [SEEK/TRACK] để phát bài hát trước hoặc sau.

Ấn và giữ nút [SEEK/TRACK] để tua lại hoặc chuyển nhanh đến bài hát đang phát.

Tìm bài hát bằng cách xoay núm TUNE và ấn núm này để phát.

Chọn bài hát từ danh sách

Chọn [List] để xem danh sách bài hát hiện hoạt để phát.

Chọn và phát bài hát mong muốn.

Phát lặp lại

Chọn [Repeat] để bật hoặc tắt tính năng ‘Repeat category’, ‘Repeat current song’.

- Repeat category (Chế độ phát lặp lại theo nhóm): Chế độ phát lặp lại tất cả các bài hát trong nhóm hiện tại.

- Lặp lại bài hát hiện tại: Bài hát hiện đang phát sẽ được lặp lại.

Phát trộn bài

Chọn [Shuffle] để bật hoặc tắt tính năng phát ‘Shuffle category’.

- Shuffle category (Trộn nhóm): Các bài trong cùng nhóm này sẽ được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.

Menu

Chọn [Menu] và chọn chức năng mong muốn.

- Information (Thông tin): Thông tin chi tiết về bài hát đang phát sẽ được hiển thị.

- Cài đặt âm thanh: Có thể thay đổi cài đặt âm thanh audio.

Các chương trình âm nhạc khác đang chạy



Khi đang phát bài hát được lưu vào iPod® thông qua ứng dụng âm nhạc riêng, màn hình trên sẽ được hiển thị.

(1) Play/Pause (Phát/Dừng): Dừng hoặc phát âm nhạc.

(2) Play iPod Tập tins (Phát tập tin trên iPod): Phát âm nhạc được lưu trong iPod®.

(3) Cài đặt âm thanh: Có thể thay đổi cài đặt âm thanh audio.

(4) Album Image (Hình ảnh album): Xem thông tin phát lại.

Play iPod Tập tins (Phát tập tin trên iPod)

Chọn [Play iPod Tập tins] để phát các bài hát lưu vào iPod®.

Nếu không có bài hát nào được lưu vào iPod® của bạn, tính năng [Play iPod Tập tins] sẽ bị tắt.

Thông tin

Thao tác sẽ không được thực hiện đúng cách do hỏng ứng dụng iPod®.

Thông tin

Sử dụng Bluetooth® Audio

- Chế độ Âm thanh Bluetooth® chỉ được sử dụng nếu điện thoại kích hoạt chế độ Bluetooth® được kết nối. Chỉ có các thiết bị hỗ trợ hệ thống âm thanh Bluetooth® mới có thể sử dụng.

- Nếu điện thoại bật chế độ bluetooth®d được kết nối khi đang phát, âm nhạc dừng.

- Khi đang sử dụng nút TRACK UP/DOWN trong khi phát âm thanh Bluetooth®, có thể nghe thấy một tiếng ồn lớn hoặc gián đoạn âm thanh tùy theo thiết bị điện thoại di động của bạn.

- Tùy theo mô hình điện thoại di động, chức năng phát âm thanh có thể không được hỗ trợ.

- Nếu cuộc gọi điện thoại được thực hiện hoặc được nhận khi đang phát âm nhạc ở chế độ Âm thanh Bluetooth®, cuộc gọi có thể trộn lẫn với âm nhạc.

- Khi chuyển sang chế độ Âm thanh Bluetooth® sau khi kết thúc cuộc gọi, chế độ phát này sẽ không được tự thực hiện đối với một số loại điện thoại di động.

CHÚ Ý

• Chế độ rảnh tay bằng công nghệ Bluetooth® là một tính năng cho phép người lái thực hiện thực hành lái xe an toàn. Việc kết nối hệ thống âm thanh trên xe với điện thoại Bluetooth® cho phép người dùng thoải mái thực hiện cuộc gọi, nhận cuộc gọi và quản lý danh bạ điện thoại. Trước khi sử dụng Bluetooth®, vui lòng đọc kỹ nội dung của hướng dẫn sử dụng này.

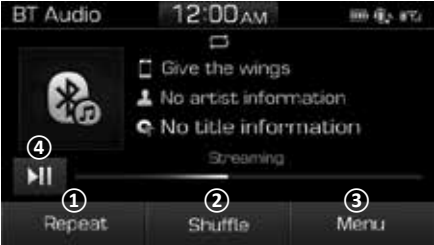
• Sử dụng hoặc vận hành hệ thống quá nhiều lần khi đang lái xe có thể dẫn tới các thực hành lái bất cần và là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông.

• Không vận hành thiết bị quá mức khi đang lái xe.

• Rất nguy hiểm nếu xem màn hình trong thời gian dài và có thể dẫn tới tai nạn.

• Khi lái xe, chỉ xem điện thoại trong thời gian ngắn.

Hệ thống âm thanh Bluetooth®(BT)
(nếu có)



(1) Repeat (Lặp lại)

Bật/tắt chế độ phát lặp lại.

(2) Shuffle (Trộn bài)

Bật/tắt chế độ phát trộn bài.

(3) Menu

Điều hướng tới màn hình menu.

(4) Play/Pause (Phát/Dừng)

Dừng hoặc phát âm nhạc.

 Thông tin

• Một số mẫu điện thoại di động không hỗ trợ một số chức năng nhất định.

• Âm lượng của hệ thống âm thanh Bluetooth® được đồng bộ với âm lượng phương tiện điện thoại di động.

Phát lại

Ấn nút [MEDIA] và chọn [BT Audio].

Chuyển bài hát

Ấn nút [SEEK/TRACK] để phát bài hát trước hoặc sau.

 Thông tin

Một số điện thoại di động không hỗ trợ chức năng này.

Phát lặp lại

Chọn [Repeat] để bật hoặc tắt tính năng ‘Repeat all’, ‘Repeat current song’ hoặc phát ‘Repeat category’.

•  Repeat all (Chế độ phát lặp lại tất cả): Mọi bài hát trong danh sách phát sẽ được lặp lại.

•  Lặp lại bài hát hiện tại: Bài hát hiện đang phát sẽ được lặp lại.

•  Repeat category (Chế độ phát lặp lại theo nhóm): Chế độ phát lặp lại tất cả các bài hát trong nhóm hiện tại.

 Thông tin

Chức năng phát lặp lại được cài đặt tùy theo cơ chế vận hành của thiết bị Bluetooth® được kết nối.

Shuffle play (Phát trộn bài)

Chọn [Shuffle] để bật hoặc tắt tính năng phát ‘Shuffle’, ‘Shuffle category’.

•  Shuffle (Trộn bài): Các bài hát được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.

•  Shuffle category (Trộn nhóm): Các bài hát trong cùng nhóm này sẽ được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.

 Thông tin

Chức năng trộn bài được cài đặt, tùy theo cơ chế vận hành thiết bị Bluetooth® được kết nối.

Menu

Chọn [Menu] và chọn chức năng mong muốn.

• Connections (kết nối): Thiết bị Bluetooth® vừa kết nối có thể thay đổi.

• Information (Thông tin): Thông tin chi tiết về bài hát đang phát sẽ được hiển thị.

• Cài đặt âm thanh: Có thể thay đổi cài đặt âm thanh audio

AUX

Running AUX (AUX đang chạy)

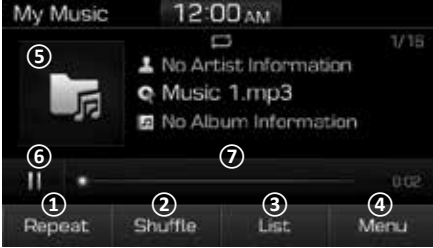
Ấn nút [MEDIA] và chọn [AUX].



Kết nối giắc cắm kết nối thiết bị bên ngoài vào đầu AUX để chạy AUX.

(1) Sound Settings (Cài đặt âm thanh): Có thể thay đổi cài đặt âm thanh audio.

My Music



(1) Lặp lại

Bật/tắt chế độ phát lặp lại.

(2) Shuffle (Trộn bài)

Bật/tắt chế độ phát trộn bài.

(3) Danh sách

Xem danh sách tất cả các bài hát.

(4) Menu

Điều hướng tới màn hình menu.

(5) Hình ảnh album

Xem thông tin bài hát

(6) Dừng

Dừng hoặc phát âm nhạc.

(7) Phát lại

Chọn để bỏ qua đến vị trí mong muốn.

Phát lại

Ấn nút [MEDIA] và chọn [My Music].

My Music không chọn được nếu folder này không chứa âm nhạc.

Chọn nội dung trên ổ USB của bạn trước khi lưu âm nhạc vào My Music.

Chuyển bài hát

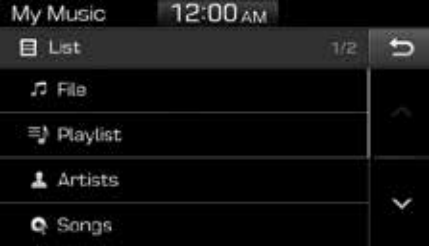
Ấn nút [SEEK/TRACK] để phát bài hát trước hoặc sau.

Ấn và giữ nút [SEEK/TRACK] để tua lại hoặc chuyển nhanh đến bài hát đang phát.

Tìm bài hát bằng cách xoay núm TUNE và ấn núm này để phát.

Chọn bài hát từ danh sách

Chọn [List] để xem danh sách bài hát hiện hoạt để phát.



Chọn và phát bài hát mong muốn.

Phát lặp lại

Chọn [Repeat] để bật hoặc tắt tính năng 'Repeat all', 'Repeat current song' hoặc phát 'Repeat category'.

- Repeat all (Chế độ phát lặp lại tất cả): Mọi bài hát trong danh sách phát sẽ được lặp lại.

- Lặp lại bài hát hiện tại: Bài hát hiện đang phát sẽ được lặp lại.

- Repeat category (Chế độ phát lặp lại tất cả các bài hát trong nhóm): Chế độ phát lặp lại tất cả các bài hát trong nhóm hiện tại.

Shuffle play (Phát trộn bài)

Chọn [Shuffle] để bật hoặc tắt tính năng phát 'Shuffle', 'Shuffle category'.

- Shuffle (Trộn bài): Các bài hát được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.

- Shuffle category (Trộn nhóm): Các bài hát trong cùng nhóm này sẽ được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.

Menu

Chọn [Menu] và chọn chức năng mong muốn.



- **Delete Tập tins (Xóa các Tập tin):** Bạn có thể xóa các tập tin từ My Music.

(1) Tập tin: Lựa chọn tập tin đã lưu.

(2) Mark All (Đánh dấu tất cả): Lựa chọn tất cả các tập tin.

(3) Unmark All (Hủy đánh dấu tất cả): Hủy chọn tất cả các tập tin.

(4) Delete (Xóa bỏ): Xóa bỏ (các) tập tin đã chọn.

- Chọn tập tin cần xóa, sau đó chọn [Delete] để xóa.

- Add to Playlist (Thêm vào Danh sách phát): Các bài hát thường xuyên được phát có thể được ghép cặp trong [Playlist].

- Các bài hát có thể được phát từ [Playlist].

- Information (Thông tin): Thông tin chi tiết về bài hát đang phát sẽ được hiển thị.

- Cài đặt âm thanh: Có thể thay đổi cài đặt âm thanh audio.

Xóa từ Danh sách phát

Khi một bài hát trong danh sách phát đang được phát, chọn [Menu] và chọn [Delete from Playlist].

Chọn bài hát cần xóa, sau đó chọn [Delete].

Điện thoại (nếu có)

Thông tin

- Sử dụng Điện thoại Bluetooth® (BT)

- Bluetooth® là công nghệ mạng không dây gần hiện trường sử dụng

tần số 2,4 GHz để đầu nối nhiều thiết bị trong cùng một khoảng cách nhất định mà không cần dây nối.

- Công nghệ này được áp dụng rong máy tính, thiết bị ngoại vi, điện thoại Bluetooth®, thiết bị gia dụng và ô tô. Các thiết bị hỗ trợ Bluetooth® có thể trao đổi dữ liệu ở tốc độ cao mà không cần dây nối.

- Thiết bị công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay cho phép truy cập thuận tiện với chức năng điện thoại thông qua điện thoại di động được trang bị công nghệ Bluetooth®.

- Một số thiết bị Bluetooth® có thể không được hỗ trợ bởi tính năng điều khiển rảnh tay theo công nghệ Bluetooth®.

(Tiếp theo)

(Tiếp theo)

• Khi Bluetooth® được kết nối và cuộc gọi được thực hiện thông qua điện thoại di động đã kết nối từ bên ngoài xe, cuộc gọi sẽ được kết nối thông qua chức năng công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay trên xe.

• Vui lòng đảm bảo ngắt kết nối chức năng công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay thông qua thiết bị Bluetooth® hoặc màn hình tự động.

Những điểm cần chú ý về an toàn

• Chức năng công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay giúp người lái lái xe an toàn. Bằng cách kết nối điện thoại kích hoạt Bluetooth® với hệ thống âm thanh của xe, các cuộc gọi điện thoại có thể được thực hiện và nhận thông qua hệ thống âm thanh và có thể quản lý các số liên lạc. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

• Thao tác điều khiển quá mức khi đang lái xe, gây khó tập trung vào điều kiện đường phía trước, có thể dẫn tới tai nạn. Không vận hành thiết bị quá mức khi đang lái xe.

• Nhìn vào màn hình trong thời gian dài làm tăng nguy cơ tai nạn. Luôn hạn chế tối đa thời gian nhìn vào màn hình.

Các biện pháp phòng ngừa khi kết nối thiết bị Bluetooth®

• Xe hỗ trợ các tính năng Bluetooth® sau đây. Một số thiết bị Bluetooth® có thể không hỗ trợ các tính năng.

1) Cuộc gọi điện thoại theo chế độ công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay

2) Các thao tác khi gọi điện thoại (Riêng tư, Chuyển hướng, điều khiển âm lượng)

3) Tải về lịch sử cuộc gọi được lưu vào thiết bị Bluetooth®.

4) Tải về số liên lạc được lưu vào thiết bị Bluetooth®.

5) Tự động tải về các số liên lạc/lịch sử cuộc gọi khi kết nối Bluetooth®.

6) Tự động kết nối thiết bị Bluetooth® khi khởi động xe.

7) Phát lại luồng âm thanh Bluetooth®

• Trước khi kết nối hệ thống âm thanh với thiết bị của bạn, đảm bảo thiết bị của bạn hỗ trợ Bluetooth®.

• Ngay cả khi thiết bị hỗ trợ Bluetooth®, thì vẫn xảy ra trường hợp không kết nối Bluetooth® được nếu tắt chức năng Bluetooth®. Tìm kiếm và kết nối với tính năng Bluetooth® được kích hoạt.

• Ghép cặp hoặc kết nối thiết bị Bluetooth® với hệ thống âm thanh với xe khi đứng im.

• Nếu kết nối Bluetooth® bị mất do điều kiện bất thường khi kết nối thiết bị Bluetooth® (vượt quá phạm vi giao tiếp, TẮT nguồn thiết bị, lỗi giao tiếp, v.v...), thiết bị Bluetooth® bị ngắt kết nối được dò tìm và được tự kết nối lại.

• Nếu bạn muốn tắt tính năng tự kết nối thiết bị Bluetooth®, TẮT chức năng Bị Bluetooth® trên thiết bị của bạn. Tham khảo hướng dẫn sử dụng đối với thiết bị riêng để xem chức năng Bluetooth® có được hỗ trợ không.

• Chất lượng và âm lượng cuộc gọi ở chế độ rảnh tay có thể khác nhau tùy theo loại thiết bị Bluetooth®.

• Một số thiết bị Bluetooth® bị lỗi kết nối Bị Bluetooth® gián đoạn. Trong trường hợp này, hãy áp dụng phương pháp sau.

1) Tắt chức năng Bluetooth® trên thiết bị Bluetooth® của bạn → Bật lại và thử lại một lần nữa.

2) Xóa bỏ thiết bị đã ghép cặp từ cả hệ thống âm thanh và thiết bị Bluetooth® sau đó ghép cặp lại.

3) Tắt nguồn thiết bị Bluetooth® → Bật lại và thử lại một lần nữa.

4) Tháo hắc pin ra khỏi thiết bị Bluetooth® của bạn; lắp lại, khởi động lại và kết nối.

5) Khởi động lại xe và cố kết nối lại.

Ghép cặp thiết bị Bluetooth®
Thông tin về ghép cặp thiết bị Bluetooth®.

• Ghép cặp là quá trình ghép cặp điện thoại di động có Bluetooth ® hoặc thiết bị với hệ thống trước khi kết nối. Đây là một quy trình cần thiết để kết nối và sử dụng Bluetooth®.

• Có thể ghép cặp tối đa 5 thiết bị.

• Không thể ghép cặp điện thoại di động có Bluetooth khi xe đang di chuyển.

Ghép cặp thiết bị Bluetooth® đầu tiên

Ấn nút [PHONE] trên hệ thống âm thanh hoặc nút [CALL] tại bộ điều khiển từ xa trên vô lăng → Dò tìm xe từ thiết bị Bluetooth® và ghép cặp → Nhập khóa mã vào thiết bị Bluetooth® hoặc phê duyệt khóa mã → Hoàn thành ghép cặp Bluetooth®.

1.Khi ấn nút [PHONE] trên hệ thống âm thanh hoặc nút [CALL] ở bộ điều khiển từ xa trên vô lăng, màn hình dưới đây sẽ hiện ra. Giờ có thể ghép cặp thiết bị.



(1) **Tên xe:** Tên đã tìm trong thiết bị Bluetooth®.

Thông tin

Tên xe ở hình ảnh trên là một ví dụ. Tham khảo xe của bạn để biết tên thật của xe.

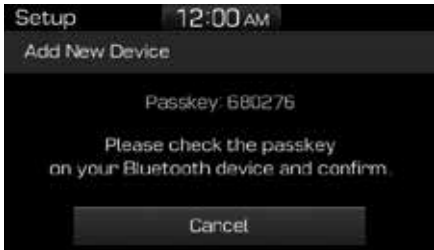
1. **Dò tìm thiết bị Bluetooth®** hiện hoạt trong menu Bluetooth® của thiết bị Bluetooth® (điện thoại di động, v.v...).

2. **Xác nhận rằng tên xe trong thiết bị Bluetooth® của bạn trùng khớp với tên xe hiển thị trên màn hình âm thanh, sau đó chọn nó.**

4-1. Đối với các thiết bị yêu cầu nhập mã khóa, màn hình nhập mã khóa hiển thị trên thiết bị Bluetooth®.

Nhập mã khóa '0000' vào thiết bị Bluetooth® của bạn.

4-2. Đối với các thiết bị cần xác nhận mã khóa, màn hình dưới đây sẽ hiện ra trên hệ thống âm thanh. Màn hình nhập mã khóa gồm 6 chữ số sẽ được hiện ra trên thiết bị Bluetooth®.



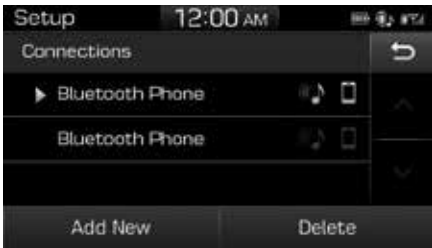
- Sau khi xác nhận mã khóa gồm 6 chữ số trên màn hình âm thanh và thiết bị Bluetooth® trùng khớp, chọn [OK] trong thiết bị Bluetooth® của bạn.

Thông tin

Mã khóa gồm 6 chữ số trong hình ảnh trên là một ví dụ. Tham khảo xe của bạn để biết mã khóa thực tế.

Ghép cặp thiết bị Bluetooth® thứ hai

Ấn nút [SETUP] trên hệ thống âm thanh → Chọn [Bluetooth] → Chọn [Connections] → Chọn [Add New].



- Quy trình ghép cặp từ điểm này giống với quy trình [Ghép cặp thiết bị Bluetooth đầu tiên].

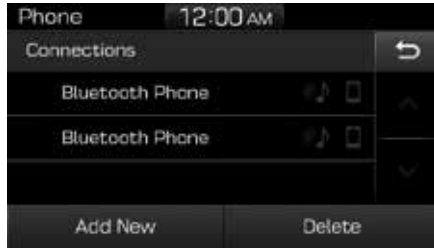
Thông tin

• **Chế độ dự phòng Bluetooth® kéo dài trong 3 phút. Nếu không ghép cặp được thiết bị trong vòng 3 phút, quá trình ghép cặp sẽ bị hủy bỏ. Khởi động lại từ đầu.**

• **Đối với hầu hết thiết bị Bluetooth®, kết nối sẽ được tự động thiết lập sau khi ghép cặp. Tuy nhiên, một số thiết bị yêu cầu xác nhận riêng khi kết nối sau khi ghép cặp. Đảm bảo kiểm tra thiết bị Bluetooth® của bạn sau khi ghép cặp để xác nhận rằng đã kết nối.**

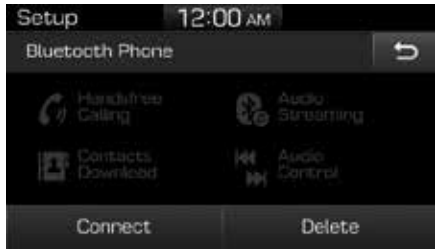
Kết nối thiết bị Bluetooth®. Nếu không có thiết bị được kết nối

Ấn nút [PHONE] trên hệ thống âm thanh hoặc nút [CALL] ở bộ điều khiển từ xa trên vô lăng → Danh sách thiết bị Bluetooth® đã ghép cặp → Chọn thiết bị Bluetooth® mong muốn từ danh sách → Kết nối Bluetooth®.



Nếu có các thiết bị đã kết nối

Ấn nút [PHONE] trên hệ thống âm thanh → Chọn [Settings] → Chọn [Connections] → Chọn thiết bị Bluetooth® để kết nối → Chọn [Connect] → Kết nối Bluetooth®.



Thông tin

• **Chỉ có duy nhất một thiết bị Bluetooth® có thể được kết nối một lần.**

• **Khi kết nối thiết bị Bluetooth®, sẽ không thể ghép cặp các thiết bị khác.**

Nhận/Từ chối cuộc gọi điện thoại

Nhận cuộc gọi bằng Bluetooth® đã kết nối.



(1) *Caller name (Tên người gọi):* Nếu số điện thoại của người gọi nằm trong danh bạ của bạn, tên tương ứng sẽ được hiển thị.

(2) *Incoming phone number (Số điện thoại gọi đến):* Số điện thoại gọi đến sẽ được hiển thị.

(3) *Chấp nhận:* Chấp nhận cuộc gọi.

(4) *Từ chối:* Từ chối cuộc gọi.

 Thông tin

- Khi xuất hiện màn hình cuộc gọi đến, chế độ âm thanh và màn hình cài đặt sẽ không được hiển thị. Chỉ hỗ trợ tính năng điều chỉnh âm lượng cuộc gọi.
- Một số thiết bị Bluetooth® có thể không hỗ trợ tính năng từ chối cuộc gọi.
- Một số thiết bị Bluetooth® có thể không hỗ trợ tính năng hiển thị số điện thoại.

Thao tác khi gọi điện thoại

Cuộc gọi đến với thiết bị Bluetooth® được ghép cặp → Chọn [Accept].



(1) *Call duration (Thời lượng cuộc gọi):* Hiển thị thời lượng cuộc gọi.

(2) *Caller name (Tên người gọi):* Nếu số điện thoại của người gọi nằm trong danh bạ của bạn, tên tương ứng sẽ được hiển thị.

(3) *Incoming phone number (Số điện thoại gọi đến):* Số điện thoại gọi đến sẽ được hiển thị.

(4) *Keypad (Bàn phím):* Bàn phím số dành cho mục nhập Dịch vụ tự trả lời sẽ được hiển thị.

(5) *Private (Riêng tư):* Cuộc gọi được chuyển hướng sang điện thoại di động.

(6) *Outgoing Volume (Âm lượng cuộc gọi đi):* Điều chỉnh âm lượng cuộc gọi đi

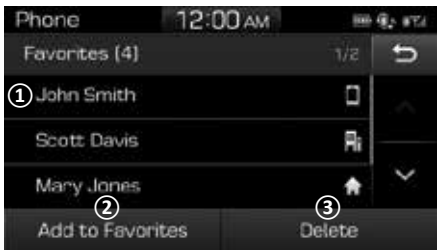
(7) *End (Kết thúc):* Kết thúc cuộc gọi.

 Thông tin

- Một số thiết bị Bluetooth® có thể không hỗ trợ tính năng Riêng tư.
- Âm lượng cuộc gọi đi ở chế độ rảnh tay có thể khác nhau tùy theo loại thiết bị Bluetooth®. Nếu âm lượng cuộc gọi đi quá cao hoặc quá thấp, điều chỉnh Âm lượng cuộc gọi đi.

Favorites (Mục ưa thích)

Ấn nút [PHONE] trong hệ thống âm thanh → Chọn [Favorites] → Danh sách ưa thích sẽ được hiển thị.



(1) *Favorites list (Danh sách ưa thích):* Một danh sách ưa thích đã ghép cặp sẽ hiển thị. Kết nối cuộc gọi khi được chọn.

(2) *Add to Favorites (Thêm vào Mục ưa thích):* Thêm số điện thoại vừa tải về vào mục Ưu thích.

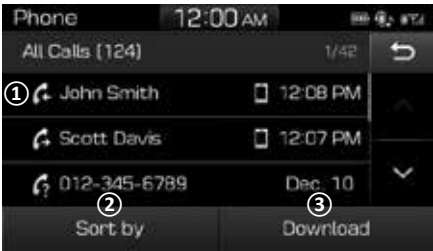
(3) *Delete (Xóa bỏ):* Xóa bỏ một mục ưa thích đã lưu.

 Thông tin

- Có thể lưu tới 20 số ưa thích trong mục ưa thích của từng thiết bị Bluetooth® đã kết nối.
- Có thể truy cập các mục ưa thích khi thiết bị Bluetooth® được ghép cặp từ danh sách đã kết nối.
- Hệ thống âm thanh không tải về các mục ưa thích từ thiết bị Bluetooth®. Các mục ưa thích phải được lưu mới trước khi sử dụng.
- Để thêm vào mục ưa thích, các số liên lạc phải được tải về trước tiên.
- Các mục ưa thích đã lưu sẽ không được cập nhật ngay cả khi thay đổi các số liên lạc của thiết bị Bluetooth® đã kết nối. Trong trường hợp này, cần phải xóa bỏ các mục ưa thích và thêm lại một lần nữa.

Lịch sử cuộc gọi

Ấn nút [PHONE] trong hệ thống âm thanh → Chọn [Call] → Chọn [Call History] → Lịch sử cuộc gọi sẽ được hiển thị.



(1) **Call History (Lịch sử cuộc gọi):** Hiển thị danh sách lịch sử cuộc gọi vừa tải về. Kết nối cuộc gọi khi được chọn.

(2) **Sort by (Sắp xếp theo):** Sắp xếp theo Mọi cuộc gọi, Các cuộc gọi đã quay số, Các cuộc gọi đã nhận hoặc các cuộc gọi bị lỡ.

(3) **Download (Tải về):** Tải về lịch sử cuộc gọi từ thiết bị Bluetooth® được kết nối.

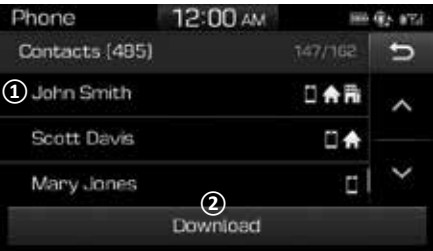
Thông tin

• Có thể lưu tới 50 cuộc gọi vừa quay số, vừa nhận và bị lỡ.

• Khi nhận được lịch sử cuộc gọi gần nhất, lịch sử cuộc gọi hiện tại sẽ bị xóa.

Danh bạ

Ấn nút [PHONE] trên hệ thống âm thanh → Chọn [Contacts] → Chọn kiểu chữ [ABC] → Hiển thị Danh bạ.



(1) **Contacts (Số liên lạc):** Hiển thị số liên lạc vừa tải về. Kết nối cuộc gọi khi được chọn.

(2) **Download (Tải về):** Tải về số liên lạc từ thiết bị Bluetooth® được kết nối.

Thông tin

• Chỉ có định dạng số liên lạc được hỗ trợ mới có thể được tải về và hiển thị trên thiết bị Bluetooth, số liên lạc từ một số ứng dụng sẽ không được tính.

• Có thể lưu tới 2.000 số liên lạc.

• Trong một số trường hợp, cần phải xác nhận bổ sung từ thiết bị Bluetooth® của bạn khi tải về số liên lạc. Nếu không tải về số liên lạc thành công, tham khảo cài đặt thiết bị Bluetooth® hoặc màn hình âm thanh để phê duyệt số tải về.

• Danh bạ không có số điện thoại sẽ không được hiển thị.

Quay số

Ấn nút [PHONE] trong hệ thống âm thanh → Chọn [Dial].



(1) **Cửa sổ nhập số điện thoại:** Số điện thoại được nhập bằng bàn phím sẽ được hiển thị.

(2) **Xóa**

- Ấn nhanh để xóa các số riêng.

- Ấn và giữ để xóa toàn bộ số điện thoại.

(3) **Keypad (Bàn phím):** Nhập số điện thoại.

(4) **Tên Điện thoại Bluetooth®**

- Tên thiết bị Bluetooth® vừa kết nối sẽ được hiển thị.

- Danh bạ trùng khớp với số trên bàn phím/mục nhập bằng chữ cái sẽ được hiển thị.

(5) Gọi điện

- Nhập và chọn số điện thoại cần gọi

- Chọn mà không cần nhập số điện thoại để xem cuộc gọi vừa quay số gần đây nhất.

Cài đặt

Ấn nút [PHONE] trên

hệ thống âm thanh → Chọn [Settings].

- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem phần Cài đặt → Trang Bluetooth.

Cài đặt



Màn hình Truy cập, Âm thanh, Ngày tháng/ Thời gian, Bluetooth*, Hệ thống, Chế độ bảo vệ màn hình và cài đặt Tắt màn hình hiển thị.

Ấn nút [SETUP] trên hệ thống âm thanh.

* nếu có

Màn hình hiển thị

Ấn nút [SETUP] trong hệ thống âm thanh → Chọn[Display].

- **Mode (Chế độ):** Độ sáng sẽ được tự động điều chỉnh theo mục đích sử dụng được tô sáng.
- **Illumination (Độ sáng):** Độ sáng của màn hình tự động có thể thay đổi.
- **Text Scroll (Cuộn văn bản):** Nếu văn bản quá dài để hiển thị trên màn hình, bật tính năng cuộn văn bản.

Sound (Âm thanh)

Ấn nút [SETUP] trong hệ thống âm thanh → Chọn [Sound].

- **Position (Vị trí):** Có thể điều chỉnh mức cân bằng âm thanh và độ mờ.
- **Tone (Âm báo):** Có thể điều chỉnh màu sắc âm báo.
- **Arkamys Sound Mood:** Cung cấp các tùy chọn điều khiển âm thanh đối với các chế độ âm thanh Arkamys™.
- **Back-up Warning Priority (Sao lưu Thứ tự ưu tiên cảnh báo):** Tự động hạ thấp âm lượng âm thanh khi đảo chiều.
- **Speed Dependent Volume (Âm lượng phụ thuộc tốc độ):** Tự động điều chỉnh âm lượng theo tốc độ xe.
- **Beep (Tiếng Bíp):** Chọn xem phát tiếng bíp khi chạm vào màn hình.

Ngày tháng/Thời gian

Ấn nút [SETUP] trong hệ thống âm thanh → Chọn [Date/Time].

- **Cài đặt Thời gian:** Cài đặt thời gian được hiển thị trên màn hình âm thanh.
- **Time Format (Định dạng Thời gian):** Chọn giữa định dạng thời gian 12h và 24h.
- **Set Date (Cài đặt Ngày):** Cài đặt ngày tháng được hiển thị trên màn hình âm thanh.

Bluetooth (nếu có)

Ấn nút [SETUP] trong hệ thống âm thanh → Chọn [Bluetooth].

- **Connections (kết nối):** Điều khiển ghép cặp, xóa bỏ, kết nối và ngắt kết nối thiết bị Bluetooth®.
- **Auto Connection Priority (Thứ tự ưu tiên Kết nối tự động):** Cài đặt thứ tự ưu tiên kết nối thiết bị Bluetooth® khi khởi động xe.
- **Download Contacts (Tải về Số liên lạc):** Có thể tải về các số liên lạc từ thiết bị Bluetooth® vừa kết nối.

Thông tin

- **Khi xóa các thiết bị vừa ghép cặp, lịch sử cuộc gọi và danh bạ của thiết bị đã lưu vào hệ thống âm thanh sẽ bị xóa.**
- **Đối với các kết nối Bluetooth® có mức độ ưu tiên kết nối thấp, đôi khi cần phải thiết lập đường kết nối.**
- **Chỉ cho phép tải về các số liên lạc từ thiết bị Bluetooth® vừa kết nối.**
- **Nếu không kết nối thiết bị Bluetooth® nào, nút Tải về Số liên lạc sẽ bị tắt.**

Nạp điện

Ấn nút [SETUP] trong hệ thống âm thanh → Chọn [System].

- **Memory Information (Thông tin về bộ nhớ):** Xem mức sử dụng bộ nhớ trong My Music.
- **Language (Ngôn ngữ):** Thay đổi ngôn ngữ sử dụng.
- **Default (Mặc định):** Cài đặt hệ thống âm thanh.

Screen Saver (Chế độ bảo vệ màn hình)

Cài đặt thông tin hiển thị khi tắt hệ thống âm thanh hoặc tắt màn hình.

- Ấn nút [SETUP] trong hệ thống âm thanh → Chọn [Screen Saver].
- **Analog (Tương tự):** Đồng hồ tương tự sẽ được hiển thị.
- **Digital (Kỹ thuật số):** Đồng hồ kỹ thuật số sẽ được hiển thị.
- **None (Không có):** Không có thông tin nào được hiển thị.

Tắt màn hình hiển thị

Để tránh bị chói mắt, có thể tắt màn hình khi hệ thống âm thanh đang hoạt động.

Ấn nút [SETUP] trong hệ thống âm thanh → Chọn [Display Off].

Thông tin

Sử dụng “Screen Saver” để cài đặt thông tin cần hiển thị khi tắt màn hình.

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

CE đối với EU

EU Declaration of Conformity	
We, as a manufacturer, hereby declare that the product	
Type	Digital Car Audio System
Model Name	ACB11H8EE (N: ACB11H8AA, ACB11H8GN, ACB11H8GG, ACB11H8GG, ACB11H8AG, ACB11H8GN, ACB11H8GG, ACB11H8GG, ACB11H8EE, ACB11H8GG)
Reference	HC1 18, AUDIO-03.00.CO-8
notifies all the technical regulations applicable to the product within the scope of the Directive 2014/53/EU	
Article 3.2 Radio	EN 300 328 V2.1.1, EN 300 345 V1.1.7
Article 3.3a EMC	EN 301 489-1 V2.1.1, EN 301 489-17 V2.1.1, EN 55012-01:2015, EN 55020-01:2017/A11:2011
Article 3.1a Safety/Health	EN 60950:2014, EN 62311:2008
Manufacturer Hyundai MOBIS Co., Ltd. 2018, Tosehwan-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06541, Korea Tel: +82-31-260-2707	EU Representative MOBIS Parts Europe N.V. Wilhelm-Fay-Strasse 51, Frankfurt/Main, 65936, Germany Tel: +49-69-85096-5011
This declaration is issued under the sole responsibility of the manufacturer and, if applicable, his authorized representative, and is marked in accordance with the CE marking directive.	
Point of Contact Hyundai MOBIS Co., Ltd. / Tel: +82-31-260-2707, Fax: +82-31-819-1788 Seoul, Korea / 12 June 2017	
  Seung Hoon Choi Representative Hyundai MOBIS Co., Ltd.	

EU Declaration of Conformity	
We, as a manufacturer, hereby declare that the product	
Type	Digital Car Audio System
Model Name	ACB10H6EE (AR), ACB10H6DO, ACB10H6AS, ACB10H6DN, ACB10H6GE, ACB12H6MS, ACB14H6GG, ACB10H6EE, ACB11H6GG, ACB00H6MS, ACB00H6DN, ACB00H6GE, ACB02H6MS, ACB02H6GG, ACB00H6EE, ACB00H6GG
Reference	HQ 18, ALDO G4.0B
satisfies all the technical regulations applicable to the product within the scope of the Directive 2004/103/EC	
Article 3.2 Radio	EN 300 328 V2.1.1, EN 302 545 V1.1.7
Article 3.1b EMC	EN 301 489-1 V2.1.1, EN 301 489-1 V3.1.1, EN 55032-2013, EN 55020-2007/A11:2013
Article 3.1a Safety/Health	EN 60950-2014, EN 62311:2008
Manufacturer Hyundai MOBIS Co., Ltd. 203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Korea Tel: +82-31-260-2707	EU Representative MOBIS Parts Europe N.V. Wilhelm-Fay-Strasse 51, Frankfurt Main, 60396, Germany Tel: +49-69-85096-5013
This declaration is issued under the sole responsibility of the manufacturer and, if applicable, his authorized representative, and is marked in accordance with the CE marking directive.	
Point of Contact Hyundai MOBIS Co., Ltd. / Tel: +82-31-260-2707, Fax: +82-31-809-1788 Seoul, Korea / 12 June 2017	
  Seung Hoon Choi Representative Hyundai MOBIS Co., Ltd.	

Cảnh báo của FCC

Thiết bị này đã được thử nghiệm và được cho là tuân thủ theo các giới hạn áp dụng cho thiết bị kỹ thuật số Loại B theo Mục 15- Quy tắc FCC. Những giới hạn này được thiết kế để bảo vệ thích hợp tránh bị nhiễu sóng độc hại trong thiết bị dân dụng.

Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số vô tuyến và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, thì có thể gây nhiễu sóng độc hại đối với hệ thống viễn thông vô tuyến. Tuy nhiên, không có đảm bảo rằng sẽ xảy ra nhiễu ở một thiết bị cụ thể. Nếu thiết bị này không gây nhiễu độc hại đối với việc thu sóng vô tuyến hoặc truyền hình, theo đó có thể xác định bằng cách bật và tắt thiết bị, người dùng nên cố điều chỉnh mức nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau đây:

Định hướng lại hoặc định vị lại ăng-ten thu sóng.

Tăng cường thiết bị phân cách giữa thiết bị và đầu thu.

Kết nối thiết bị vào phích cắm trên mạch khác với mạch điện được dùng để kết nối đầu thu.

Tham vấn ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên vô tuyến/truyền hình giàu kinh nghiệm để được hỗ trợ.

Thiết bị này tuân thủ theo quy định trong phần 15 - Quy tắc FCC. Quy trình vận hành tuân thủ theo hai điều kiện sau đây: (1) Thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng độc hại, và (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu sóng đã thu, bao gồm cả nhiễu sóng có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thận trọng: Mọi thay đổi hoặc điều chỉnh đối với thiết bị này không được bên chịu trách nhiệm tuân thủ phê duyệt rõ ràng có thể khiến người dùng mất quyền vận hành thiết bị.

Thiết bị này tuân thủ theo giới hạn phơi nhiễm phát xạ của FCC quy định cho môi trường không kiểm soát.

Thiết bị này cần phải được lắp đặt và vận hành tối thiểu là 20cm giữa kết nước làm mát và cơ thể bạn. Bộ phát sóng không được bố trí hoặc vận hành liên kết với bất kỳ ăng-ten hoặc bộ phát nào khác trừ khi có sự cho phép của FCC.

Trước khi lái xe	5-3	Hệ thống kiểm soát hành trình	5-38
Trước khi bước vào xe	5-3	Vận hành Hệ thống kiểm soát hành trình.....	5-38
Trước khi khởi động.....	5-3	Những chế độ lái đặc biệt	5-43
Công tắc khóa.....	5-4	Chế độ lái nguy hiểm	5-43
Chìa khóa công tắc chính.....	5-5	Rung lắc xe	5-43
Nút khởi động và dừng động cơ	5-9	Quay vòng nhẹ nhàng	5-44
Hộp số sàn.....	5-18	Lái xe trong đêm	5-44
Vận hành hộp số sàn	5-18	Lái xe trong mưa.....	5-44
Thực hành phanh tốt	5-20	Lái xe trong khu vực ngập lụt.....	5-45
Hộp số tự động	5-21	Lái xe trên đường cao tốc	5-45
Vận hành hộp số tự động	5-21	Lái xe mùa đông.....	5-46
Đỗ xe	5-25	Lái xe trong tuyết hoặc băng giá.....	5-46
Thực hành phanh tốt	5-26	Thận trọng khi lái xe mùa đông	5-48
Hệ thống phanh.....	5-27	Trọng lượng xe	5-50
Trợ lực phanh	5-27	Quả tải.....	5-50
Chỉ báo má đĩa phanh	5-28		
Phanh trống phía sau.....	5-28		
Phanh tay.....	5-28		
Hệ thống phanh chống bó bánh xe (ABS)	5-30		
Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC).....	5-32		
Kiểm soát cân bằng xe (VSM).....	5-34		
Kiểm soát hỗ trợ leo dốc (HAC).....	5-35		
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS).....	5-36		
Thực hành phanh tốt	5-36		

 CẢNH BÁO

Carbon monoxide (CO) là một loại khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải động cơ có chứa CO một dạng khí không màu không mùi.

Đừng hít khói động cơ.

Trong bất cứ trường hợp nào bạn người thấy mùi khói trên xe, bạn phải mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với khí CO có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong ngay tức thì.

Hãy chắc chắn hệ thống xả khí không bị rò rỉ

Hệ thống xả khí nên được kiểm tra bất cứ khi nào chiếc xe được nâng lên thay dầu hoặc bất kỳ mục đích nào khác.

Nếu bạn nghe thấy sự thay đổi lạ trong âm thanh của ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật nào đó mà va chạm với gầm của chiếc xe, chúng tôi đề nghị hệ thống phải được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Đề động cơ nghỉ trong nhà để xe của bạn, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở, là một việc làm nguy hiểm. Không bao giờ chạy động cơ trong nhà để xe lâu hơn thời gian đưa xe từ gara ra ngoài.

Tránh chạy không tải động cơ trong thời gian dài với những người trong xe.

Nếu cần thiết để máy động cơ chạy một thời gian dài với người trong xe, hãy chắc chắn chỉ làm như vậy trong một khu vực mở với lượng không khí đặt ở chế độ "Fresh" và điều chỉnh hoạt động của quạt ở tốc độ cao hơn, do đó không khí sạch sẽ được bổ sung vào bên trong xe.

Giữ gìn bộ nạp khí sạch sẽ.

Để đảm bảo vận hành hệ thống thông gió thích hợp, hãy giữ gìn bộ phận nạp khí thông gió nằm ở phía trước kính chắn gió không bị tuyết rơi, băng giá, lá cây hoặc các vật cản khác bám vào.

Nếu bạn phải lái xe với cửa hậu mở bởi vì bạn đang mang đồ dùng cần thiết:

1. Đóng tất cả các cửa sổ.
2. Mở cửa gió bên.
3. Thiết lập kiểm soát lượng không khí ở chế độ "FRESH", kiểm soát lưu lượng không khí tại "FLOOR" hoặc "FACE" và hoạt động của quạt ở tốc độ cao hơn.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào trong xe

- Hãy chắc chắn rằng tất cả các cửa sổ, gương chiếu hậu, và các đèn ở bên ngoài phải sạch sẽ.
- Loại bỏ sương mù, tuyết rơi hoặc băng giá.
- Kiểm tra trực quan lốp xem có bị mài mòn không đều và hư hại nào không.
- Kiểm tra dưới xe xem có bất kỳ tín hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có trở ngại phía sau bạn nếu bạn có ý định lùi lại.

Trước khi khởi động

- Hãy chắc chắn rằng mui xe, thân xe và các cửa xe đã được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí ghế và vô lăng sao cho thoải mái nhất.
- Điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Chắc chắn rằng tất cả các bóng đèn đều làm việc.
- Thắt chặt đai an toàn của bạn, kiểm tra tất cả mọi hành khách trên xe đã thắt chặt đai an toàn.
- Kiểm tra đồng hồ đo áp lực và đèn báo trên bảng táp lô cũng như thông báo trên màn hình khi bật công tắc khóa điện ON.
- Kiểm tra tất cả mọi thứ bạn trên xe đã được bảo quản đúng cách hoặc níu buộc an toàn.

 CẢNH BÁO

Để giảm thiểu chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, người lái xe phải tuân thủ các quy tắc dự phòng sau:

- **Phải luôn thắt đai an toàn cho cả bạn và hành khách bất cứ khi nào xe di chuyển. Để biết thêm thông tin thao khảo mục “đai an toàn” ở chương 2.**
- **Luôn lái xe trong tư thế phòng vệ. Giả sử trong trường hợp các lái xe khác hoặc người đi bộ có thể bất cẩn và phạm sai lầm.**
- **Luôn chú ý cao độ vào nhiệm vụ lái xe tại nạn.**
- **Giữ khoảng cách an toàn giữa xe bạn và xe đằng trước.**

 **CẢNH BÁO**

KHÔNG BAO GIỜ uống rượu hay dùng thuốc khi lái xe.

Uống rượu hoặc dùng thuốc khi lái xe rất nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Say rượu lái xe là số một trong những hành vi góp phần làm tăng tỉ lệ tử vong trên cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và phán đoán của bạn. Chỉ cần uống rượu cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với những điều kiện thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tồi tệ hơn so với loại thức uống bổ sung.

Lái xe dưới ảnh hưởng của thuốc là nguy hiểm, còn nguy hiểm hơn lái xe dưới ảnh hưởng của rượu..

(còn nữa)

(còn nữa)

Nhiều khả năng sẽ có một vụ tai nạn nghiêm trọng xảy ra nếu bạn uống rượu hay dùng thuốc khi lái xe. Không được lái xe khi đã uống rượu hoặc dùng thuốc. Không đi xe với một người lái xe đã uống rượu hoặc dùng thuốc. bạn có thể chọn một lái xe thuê hoặc gọi một chiếc taxi.

BỘ PHẬN KHỞI ĐỘNG

 **CẢNH BÁO**

Để giảm nguy cơ **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG**, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa dưới đây:

- Không bao giờ cho phép trẻ em hoặc bất kể người nào không quen biết được chạm vào bộ phận khởi động xe hoặc những bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.
- Không bao giờ được với tay qua tay lái để tương tác chìa khóa xe hoặc bất cứ nút điều khiển khác khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát tay lái và gây ra tai nạn.

Chìa khóa khởi động (nếu có)



 **CẢNH BÁO**

- **KHÔNG BAO GIỜ** bật chìa khóa khởi động đến vị trí **LOCK** hoặc **ACC** trong khi xe đang chuyển động, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến động cơ tắt đột ngột, năng lượng hỗ trợ cho hệ thống phanh và hệ thống lái bị mất. Do đó, dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.

(còn nữa)

(còn nữa)

- Trước khi rời vị trí lái, luôn luôn đảm bảo cần số đã được trả về vị trí số 1 (đối với xe số cơ) hoặc số P (Park, cho xe số tự động / xe côn), đạp phanh xe, và bật chìa khóa xe về vị trí **LOCK**..

Những tình huống bất ngờ có thể xảy ra nếu không thực hiện các biện pháp dự phòng.

Các vị trí trên khóa khởi động

Vị trí	Hoạt động	Ghi chú
KHÓA (LOCK)	Khi khóa khởi động ở vị trí LOCK, hãy ấn chìa khóa tại vị trí ACC và xoay chìa khóa về vị trí LOCK. Khóa khởi động chỉ rút ra được khi bật về vị trí LOCK. Vô lăng được khóa để bảo vệ chống trộm cắp (nếu được trang bị).	
ACC	Mở khóa vô lăng, các thiết bị điện khác có thể hoạt động	Nếu gặp khó khăn khi chuyển khóa đến vị trí ACC, kinh nghiệm là vừa xoay khóa và vừa xoay tay lái sang phải và trái.
ON	Đây là vị trí bình thường khi động cơ khởi động. Tất cả các tính năng kèm theo của xe sẽ được khởi động cùng với động cơ. Đèn cảnh báo có thể được kiểm tra khi vặn chìa khóa từ vị trí ACC đến LOCK	Không để chìa khóa điện ở vị trí ON khi động cơ không hoạt động để tránh tổn thất điện của ắc quy.
START	Xoay khóa điện đến vị trí START để khởi động động cơ. Khóa quay trở về vị trí ON khi bạn buông khóa	Động cơ sẽ khởi động cho đến khi bạn buông khóa

Khởi động động cơ

 CẢNH BÁO

- Luôn đi giày phù hợp khi bạn lái xe. Giày không phù hợp như giày cao gót, giày trượt tuyết, xăng-đan, dép xỏ ngón, v.v....., có thể ảnh hưởng đến khả năng của bạn khi đạp phanh, côn.
- Không khởi động xe khi bàn đạp ga đang bị ấn xuống. Xe có thể di chuyển và gây tai nạn.
- Đợi cho đến khi số vòng/phút của động cơ đạt mức thông thường. Xe có thể di chuyển bất ngờ nếu bàn đạp phanh được nhả ra khi số vòng/phút đạt mức cao.

Khởi động động cơ xăng

Xe có hộp số sàn:

1. Chắc chắn rằng bạn đã kéo phanh xe.
2. Chắc chắn cần số đã được khởi động.
3. Ấn côn và đạp phanh.
4. Xoay chìa khóa đến vị trí START, giữ chìa khóa tối đa 10 giây cho đến khi xe được khởi động, buông tay.

 Thông tin

Nhấn bàn đạp phanh và bàn đạp côn cho đến khi động cơ khởi động

Xe có hộp số tự động:

1. Chắc chắn rằng bạn đã kéo phanh xe.
2. Chắc chắn cần số ở vị trí P (Park).
3. Đạp phanh.
4. Xoay chìa khóa đến vị trí START, giữ chìa khóa tối đa 10 giây cho đến khi xe được khởi động, buông tay.

 Thông tin

• Tốt nhất nên duy trì tốc độ động cơ vừa phải cho đến khi động cơ xe đạt đến nhiệt độ hoạt động bình thường. Tránh tăng tốc nhanh hoặc giảm tốc đột ngột trong khi động cơ vẫn còn lạnh.

• Luôn luôn khởi động xe với việc đặt chân lên bàn đạp phanh. Đừng đạp lên bàn đạp ga trong khi khởi động xe. Đừng tăng tốc động cơ trong khi làm ấm nó lên.

Khởi động động cơ diesel

Để khởi động động cơ diesel khi động cơ đang lạnh, động cơ phải được làm nóng trước khi khởi động và trước khi lái xe.

Xe có hộp số sàn:

1. Phải chắc chắn phanh xe đã được kéo.
2. Đảm bảo cần sang số ở vị trí số trung gian.
3. Ấn côn và đạp phanh.

4. Xoay công tắc khóa điện đến vị trí ON để gia nhiệt động cơ trước. Đèn báo sấy () sẽ phát sáng.

5. Khi đèn này () tắt đi, bật chìa khóa đến vị trí START, ấn giữ chìa khóa (không quá 10 giây) cho đến khi khởi động động cơ thì buông tay.

Xe có hộp số tự động:

1. Đảm bảo rằng đã gài phanh tay điện.

2. Chắc chắn cần số ở vị trí P (Park).

3. Nhấn bàn đạp phanh.

4. Xoay công tắc khóa điện đến vị trí ON để gia nhiệt động cơ trước. Đèn báo sáng () sẽ phát sáng.

5. Khi đèn này () tắt, hãy xoay công tắc khóa điện về vị trí START. Giữ phím (tối đa là 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động rồi nhả ra.

 CẢNH BÁO

Nếu động cơ không khởi động trong vòng 10 giây sau khi gia nhiệt xong, hãy xoay công tắc khóa điện tới vị trí LOCK thêm một lần nữa và chờ khoảng 10 giây. Sau đó xoay công tắc khóa điện về vị trí ON để gia nhiệt trước động cơ thêm một lần nữa.

 CẢNH BÁO

Để tránh gây hư hỏng cho xe:

- Đừng giữ chìa khóa ở vị trí Start trong quá 10 giây. Đợi 5 đến 10 giây rồi thử lại.

- Không tắt chìa khóa về vị trí START khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.

- Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể đặt cần số ở vị trí N (Neutral) trong khi xe vẫn đang chuyển động và bật chìa khóa tại vị trí START, cố gắng khởi động lại động cơ.

- Đừng đẩy hoặc kéo xe để khởi động động cơ.

Khởi động và dừng động cơ đối với hệ thống làm mát khí nạp của turbo tăng áp.

1. Dừng tăng tốc động cơ ngay đột ngột ngay sau khi khởi động động cơ.

Nếu động cơ lạnh, để động cơ nghỉ vài giây trước khi turbine được bôi trơn đủ.

2. Sau khi lái xe với tốc độ cao hoặc trong thời gian dài cần phải có khả năng chịu tải lớn của động cơ, hãy để động cơ chạy không tải trong khoảng 1 phút trước khi tắt.

Thời gian chạy không tải này sẽ cho phép turbine tăng áp nguội bớt trước khi tắt máy.

CHÚ Ý

Đừng tắt động cơ ngay lập tức sau khi động cơ chịu tải nặng. Làm như vậy sẽ gây hư hỏng bộ sạc turbine.

Nút khởi động và dừng động cơ



Bất cứ khi nào cửa mở ra, các nút công cụ Start / Stop sẽ phát sáng và sẽ tắt sau 30 giây khi cánh cửa được đóng lại (Nếu được trang bị).

 CẢNH BÁO

Tắt xe trong trường hợp khẩn cấp:

Nhấn và giữ nút Công cụ Start / Stop hơn hai giây hoặc nhấn và thả nút Start / Stop nhanh chóng ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại động cơ mà không đạp phanh bằng cách nhấn các nút công cụ Start / Stop khi cần số ở vị trí N (Neutral).

 CẢNH BÁO

- **KHÔNG BAO GIỜ** nhấn nút, Start /Stop trong khi xe đang chuyển động, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát tay lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn..

- Trước khi rời vị trí lái, luôn luôn đảm bảo cần số đã được trả về vị trí số 1 (đối với xe số cơ) hoặc số P (Park, cho xe số tự động / xe côn), đạp phanh xe, và bật chìa khóa xe về vị trí LOCK. Những tình huống bất ngờ có thể xảy ra nếu không thực hiện các biện pháp dự phòng.

Vị trí nút Start/Stop động cơ

- Xe có hộp số sàn

Vị trí	Hoạt động	Ghi chú
OFF  Không phát sáng	Để tắt máy, dừng xe và sau đó nhấn vào nút công cụ Start / Stop. Khóa vô lăng để bảo vệ xe không bị trộm cắp. (Nếu được trang bị)	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách, khi bạn mở cửa xe, rung chuông cảnh báo sẽ reo lên.
ACC  Đèn báo màu da cam	Nhấn nút START/STOP của xe khi nút ở vị trí OFF không đạp bàn đạp côn. Các hệ thống điện trên xe có thể được kích hoạt và vô lăng được mở khóa.	Nếu bạn cài đặt nút công cụ Start / Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, ắc quy sẽ tự động tắt để ngăn chặn pin xả tự động. Nếu tay lái không mở khóa đúng cách, các nút cụ Start / Stop sẽ không hoạt động. Nhấn vào nút Start / Stop đồng thời quay vô lăng qua trái, qua phải để phá vỡ chỗ bị đè nén.

- Xe có hộp số sàn

Vị trí	Hoạt động	Ghi chú
ON  Đèn báo màu xanh	Nhấn nút START/STOP đồng thời đạp côn Đèn cảnh báo được kiểm tra trước khi khởi động động cơ	Đừng vận nút START/STOP đến vị trí ON khi xe không khởi động để tránh ắc quy xả tự động
START  Không phát sáng	Để khởi động động cơ, đạp côn và phanh rồi ấn nút Start/Stop động cơ khi cần sang số ở vị trí số trung gian.	Nếu bạn nhấn nút Start/Stop động cơ mà không nhấn bàn đạp ly hợp, động cơ sẽ không khởi động và nút Start/Stop động cơ sẽ thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC

Vị trí nút Start/Stop động cơ

- Xe có hộp số tự động

Vị trí	Hoạt động	Ghi chú
OFF  Đèn không hiển thị	Để tắt động cơ, nhấn nút START/STOP đồng thời gạt cần số về P (Park). Khi nhấn nút START/STOP với cần số không ở vị trí P, thì nút START/STOP không vận đến vị trí OFF, nhưng chuyển sang vị trí ACC. Khóa vô lăng để chống trộm (nếu được trang bị).	Nếu vô lăng không được khóa một cách an toàn khi bạn mở cửa lái, còi cảnh báo sẽ reo lên.
ACC  Đèn chỉ thị màu cam	Nhấp nút START/STOP khi nút ở vị trí OFF không cần đạp côn. Các hệ thống điện trong xe sẽ được kích hoạt. Vô lăng sẽ được mở khóa.	Nếu bạn cài đặt nút công cụ Start / Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, ắc quy sẽ tự động tắt để ngăn chặn pin xả tự động. Nếu tay lái không mở khóa đúng cách, các nút cụ Start / Stop sẽ không hoạt động. Nhấn vào nút Start / Stop đồng thời quay vô lăng qua trái, qua phải để phá vỡ chỗ bị đè nén.

- Xe có hộp số tự động

Vị trí	Hoạt động	Ghi chú
ON  Đèn báo màu xanh	Nhấn nút START/STOP đồng thời đạp côn. Đèn cảnh báo được kiểm tra trước khi khởi động động cơ.	Đừng vận nút START/STOP đến vị trí ON khi xe không khởi động để tránh ắc quy xả tự động cơ.
START  Không phát sáng	Để khởi động, đạp phanh, ấn nút START/STOP, cần số cài đặt ở vị trí P hoặc N. Để an toàn cho bạn, nên cài đặt cần số vị trí P khi khởi động. ng số ở vị trí P (Dừng).	Nếu nhấn nút START/STOP không cần đạp côn, động cơ không khởi động và vị trí nút động cơ thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC

Khởi động động cơ

 CẢNH BÁO

- Luôn đi giày phù hợp khi lái xe. Giày không phù hợp (giày cao gót, giày trượt tuyết...) làm hạn chế khả năng đạp bàn đạp phanh, ga và ly hợp.
- Không vừa khởi động xe vừa nhấn bàn đạp ga. Xe có thể di chuyển gây tai nạn.
- Đợi cho đến khi số vòng/phút của động cơ đạt mức thông thường. Xe có thể di chuyển bất ngờ nếu nhả bàn đạp phanh khi số vòng/phút đạt mức cao.

 Thông tin

- **Ấn nút START/STOP để khởi động động cơ chỉ khi chìa khóa thông minh được cắm vào xe.**
- **Thậm chí, khi chìa khóa thông minh cắm trong xe, nhưng khoảng cách quá xa người lái, xe cũng sẽ không khởi động.**
- **Khi nút Start / Stop được cài đặt tại vị ACC hoặc vị trí ON, nếu cửa mở, hệ thống kiểm tra khoá thông minh. Nếu khóa thông minh không cắm trong xe, chỉ thị " " sẽ nhấp nháy và cảnh báo " Key not in vehicle" sẽ hiển thị, và nếu tắt cả các cửa đều đóng cửa, chuông khởi động cũng sẽ rung trong khoảng 5 giây. Giữ chìa khóa thông minh trong xe khi sử dụng vị trí ACC hoặc nếu động cơ xe ở vị trí ON.**

Khởi động động cơ xăng

Xe có hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh.
2. Chắc chắn đã phanh hoạt động.
3. Chắc chắn cần số đã được cài đặt ở vị trí N
4. Ấn côn và đạp phanh.
5. Ấn nút Start/Stop.

 Thông tin

Nhấn bàn đạp phanh và bàn đạp côn cho đến khi động cơ khởi động.

Xe có hộp số tự động:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh.
2. Đảm bảo rằng đã gài phanh tay.
3. Chắc chắn cần số ở vị trí P (Park).
4. Đạp phanh.
5. Ấn nút Start/Stop động cơ.

Khởi động động cơ diesel:

Để khởi động động cơ diesel khi máy đang lạnh, phải gia nhiệt trước rồi làm nóng trước khi khởi động để lái.

Xe có hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh.
2. Đảm bảo rằng đã gài phanh tay.
3. Đảm bảo cần sang số ở vị trí số trung gian.
4. Nhấn bàn đạp côn và bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Start/Stop động cơ.
6. Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh cho tới khi đèn báo sáy () tắt.
7. khi đèn báo sáy () tắt, động cơ sẽ khởi động.

Xe có hộp số tự động:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh.
2. Đảm bảo rằng đã gài phanh tay.
3. Đảm bảo cần sang số ở vị trí P (số dừng).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Start/Stop động cơ.
6. Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh cho tới khi đèn báo () tắt.
7. Khi đèn báo sáy () tắt, động cơ sẽ khởi động.

 Thông tin

Nếu ấn nút khởi động và dừng động cơ khi đang gia nhiệt trước động cơ, động cơ có thể khởi động.

Khởi động và dừng động cơ đối với hệ thống làm mát khí nạp của turbo tăng áp

1. Dừng tăng tốc động cơ ngay đột ngột ngay sau khi khởi động động cơ.

Nếu động cơ lạnh, để động cơ nghỉ vài giây trước khi turbin được bôi trơn đủ.

2. Sau khi gia tốc nhanh hoặc xe tải nặng, để động cơ xe nghỉ 1 phút trước khi tắt động cơ turbin.

Thời gian nghỉ này cho phép động cơ được làm mát trước khi tắt động cơ.

CHÚ Ý

Đừng tắt động cơ ngay lập tức sau khi động cơ chịu tải nặng. Làm như vậy sẽ gây hư hỏng bộ sạc turbin.

CHÚ Ý

Để tránh gây hư hỏng cho xe:

- Nếu chết máy khi bạn đang di chuyển, không được cố di chuyển cần sang số về vị trí P (Dừng).

Nếu tình trạng giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể đặt cần sang số ở vị trí N (Neutral) khi xe đang di chuyển và ấn nút khởi động và dừng động cơ để cố khởi động lại động cơ.

- Không được đẩy hoặc kéo xe để khởi động.

CHÚ Ý

Để tránh gây hư hỏng cho xe: Không nhấn nút Start/Stop động cơ quá 10 giây trừ khi cầu chì đèn dừng bị nổ.

Khi cầu chì của đèn STOP bị hỏng, bạn không thể khởi động một cách bình thường, thay thế cầu chì mới. Nếu bạn khoogn thể thay thế cầu chì mới, bạn có thể khởi động bằng cách ấn và giữ nút START/STOP trong 10 giây khi nút ở vị trí ACC.

Để an toàn cho bạn luôn luôn đạp phanh và côn trước khi khởi động xe.

i Thông tin

- Tốt nhất nên duy trì tốc độ động cơ vừa phải cho đến khi động cơ xe đạt đến nhiệt độ hoạt động bình thường. Tránh tăng tốc nhanh hoặc giảm tốc đột ngột trong khi động cơ vẫn còn lạnh.

- Luôn luôn khởi động xe với việc đặt chân lên bàn đạp phanh. Đừng đạp lên bàn đạp ga trong khi khởi động xe. Đừng tăng tốc động cơ trong khi làm ấm nó lên.



i Thông tin

Nếu chìa khóa thông minh yếu hoặc không làm việc một cách chính xác. Bạn có thể khởi động bằng cách ấn nút START/STOP và đặt chìa khóa thông minh theo hướng như hình trên.

HỘP SỐ SÀN (NẾU CÓ)

Vận hành hộp số sàn



OAD055004

- ➡ Có thể gạt cần sang số mà không cần nhấn nút (1).
- ➡ Có thể gạt cần sang số mà không cần nhấn nút (1).

Hộp số sàn có 6 số tiến. Hộp số được đồng bộ hoàn toàn với mọi số tiến do đó chúng ta có thể dễ dàng chuyển sang số cao hơn hoặc thấp hơn.

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi rời ghế lái, luôn luôn chắc chắn số tay được cài đặt Số 1 khi xe dừng đỗ ở đường dốc lên và cài đặt số tay ở vị trí R (Reverse) dốc xuống, cài đặt chế độ phanh, và đặt chìa khóa ở vị trí LOCK/OFF. Những tình huống không mong đợi có thể xảy ra nếu không thực hiện các dự phòng theo trình tự như trên.

Để chuyển sang số R (Reverse), đảm bảo xe đã dừng hoàn toàn, rồi chuyển cần sang số về vị trí số trung gian trước khi chuyển sang số R (Reverse).

Khi bạn phải dừng xe và khó sang số 1 hoặc số R (Reverse):

1. Đặt cần sang số về vị trí số trung gian và nhả bàn đạp côn.
2. Nhấn bàn đạp côn, rồi chuyển sang số 1 hoặc số R (số lùi).

ℹ Thông tin

Khi thời tiết lạnh, việc sang số sẽ khó khăn hơn cho đến khi chất bôi trơn được làm ấm đủ.

Sử dụng bàn đạp côn

Có thể nhấn bàn đạp côn theo mọi hướng trước khi:

- Khởi động động cơ

Động cơ sẽ không khởi động mà không nhấn bàn đạp côn.

- Chuyển số, lên số tới số cao hơn tiếp theo, hoặc hạ số tới số thấp hơn tiếp theo.

Khi nhả bàn đạp côn, hãy nhả từ từ. Bàn đạp côn phải luôn được nhả ra hết cỡ khi lái xe.

CHÚ Ý

Để ngăn ngừa việc làm hư hỏng hoặc yếu côn xe:

- Đừng đặt chân nghỉ trên bàn đạp côn trong suốt quá trình xe di chuyển.

- Đừng giữ cố định xe bằng côn trong tình huống đường dốc hoặc đợi đèn giao thông.

- Khi đạp côn, phải đạp xuống hoàn toàn để tránh gây tiếng ồn và hư hỏng xe.

- Không nhấn lại bàn đạp côn cho đến khi nhả hết cỡ.

- Đừng cài đặt cần số ở số 2 khi bắt đầu lái xe ngoại trừ đường trơn.

- Không lái xe khi chất tải hàng hóa cao hơn khả năng chịu tải quy định.

Về số

Khi bạn phải chuyển động chậm vì mật độ giao thông hay khi lên dốc, hãy về số trước khi động cơ bị quá tải.

Về số thấp sẽ giúp giảm nguy cơ chết máy và tăng khả năng tăng tốc khi bạn cần tăng tốc độ.

Khi xe xuống dốc dài, về số thấp giúp duy trì tốc độ an toàn và kéo dài tuổi thọ cơ cấu phanh.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ, côn xe và hộp số:

- Khi lùi số từ số 5 về số 4, cẩn thận để tránh gạt số về số 2. Việc nhầm lẫn này có thể là nguyên nhân làm tốc độ xe tăng đến tiếp điểm và có thể gây hư hỏng động cơ.

- Đừng lùi quá 2 số cùng một lúc khi xe đang chạy với tốc độ cao (5000 vòng/phút hoặc cao hơn). Việc lùi quá 2 số có thể làm hư hỏng động cơ, phanh và hộp số.

Thực hành phanh tốt

• Không bao giờ về số 0 và để xe trên dốc. Như vậy là rất nguy hiểm. Luôn để hộp số ở trạng thái gài số.

• Đừng rà phanh vì có thể sẽ làm cơ cấu phanh quá nóng và gây sự cố. Thay vào đó, hãy gài số thấp khi xuống dốc dài để giảm tốc độ ô tô bằng động cơ.

Khi bạn đổ đèo trong một quãng đường dài, đổ đèo từ từ và chuyển sang số thấp hơn. Phanh động cơ sẽ giúp làm giảm tốc độ động cơ.

• Giảm tốc độ xe trước khi về số thấp. Làm như vậy có thể tránh cho động cơ không bị quá tốc độ và hư hại.

• Giảm tốc độ khi bạn đi ngược gió. Điều này giúp bạn kiểm soát tốt hơn chiếc xe của bạn.

• Chắc chắn rằng xe của bạn đã dừng hẳn trước khi bạn gài số lùi. Nếu không hộp số có thể bị hư hại. Để gài số lùi hãy chuyển về số 0 và đợi 3 giây sau đó mới vào số lùi.

• Hãy luyện tính cẩn thận khi lái xe trên mặt đường trơn trượt. Phải rất cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc chuyển số. Trên mặt đường trơn, sự thay đổi đột ngột tốc độ của xe có thể gây ra sự trượt và mất khả năng kiểm soát chuyển động của xe.



CẢNH BÁO

Không được phanh gấp (chuyển số từ số cao hơn sang số thấp hơn) trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt, gây ra tai nạn.



CẢNH BÁO

Để hạn chế thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

• Luôn luôn thắt đai an toàn. Khi xảy ra va chạm, khả năng bị thương vong của người không thắt đai an toàn cao hơn hẳn người thắt đai an toàn đúng cách.

(còn nữa)

(còn nữa)

• Hạn chế tốc độ khi đi vào đường vòng hay quay đầu.

• Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.

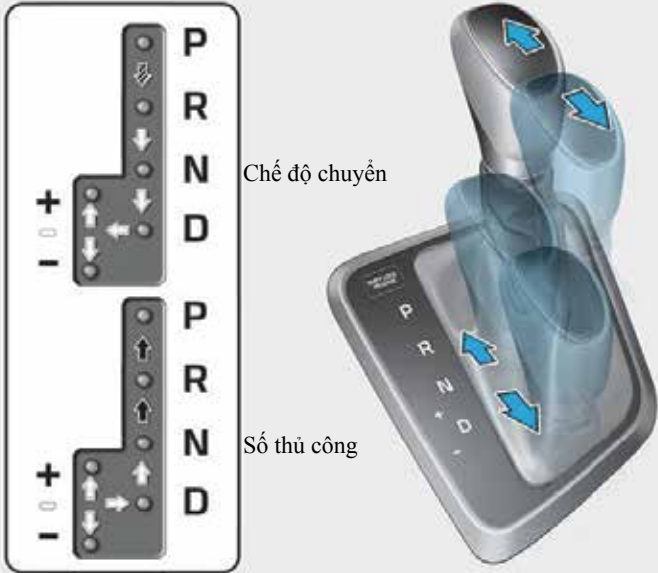
• Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.

• Sự mất kiểm soát xe thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều hơn hai bánh xe ra khỏi mặt đường và người lái quay vòng thừa để đưa xe trở lại mặt đường.

• Trong trường hợp xe bạn rời khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp, giảm tốc độ từ từ rồi đánh lái để xe trở lại mặt đường.

• Không vượt quá tốc độ cho phép của HUYNDAI.

HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (NẾU CÓ)



- ➡ Nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút sang số khi di chuyển cần sang số.
- ➡ Nhấn nút sang số khi di chuyển cần sang số.
- ➡ Cần sang số có thể tự vận hành.

OYC056006

Vận hành hộp số tự động

Hộp số tự động có 6 số tiến và 1 số lùi.

Tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Drive).

 CẢNH BÁO

Để giảm thiểu nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN** kiểm tra các khu vực xung quanh chiếc xe, trước khi chuyển số xe về **D (Drive)** hoặc **R (Reverse)**.
- Trước khi rời khỏi chỗ lái, luôn luôn đảm bảo cần số ở vị trí **P (Park)**, sau đó cài đặt chế độ phanh, và vặn chìa khóa về **LOCK / OFF**. Các sự cố không mong muốn có thể xảy ra nếu các biện pháp dự phòng không được thực hiện.
- Khi sử dụng chế độ số tay, không sử dụng phanh động cơ chuyển sang số lùi nhanh chóng trên đường trơn trượt. Chiếc xe có thể trượt gây tai nạn.

Vị trí cần số

Đèn chỉ báo trên bảng táplô báo vị trí cần số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Park)

Hãy luôn dừng xe hoàn toàn trước khi về số đỗ (P). Vị trí này sẽ khóa hộp số và khóa không cho các bánh xe phía trước quay.

Để chuyển từ (Park), bạn đạp phanh và giải phóng bàn đạp.

Nếu bạn đã làm tất cả những điều trên và vẫn không thể chuyển số về P (Park), xem chương "Shift-Lock Release".

Cần số cài đặt ở vị trí P (Park) trước khi khởi động động cơ.

 CẢNH BÁO

- **Chuyển số đến số P trong khi xe đang chuyển động có thể làm bạn mất kiểm soát tay lái.**
- **Sau khi xe dừng lại, luôn luôn đảm bảo số xe được chuyển về P (Park), đạp phanh xe, và tắt động cơ.**
- **Không sử dụng số P trong lúc phanh xe.**

R (Reverse)

Sử dụng vị trí này để lùi xe.

CHÚ Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang số R hoặc chuyển từ số R sang số khác. Việc chuyển số sang số R khi xe chưa dừng hẳn có thể làm gãy trục truyền.

N (Neutral)

Bánh xe và trục truyền không ăn khớp nhau.

Sử dụng số N (Neutral) nếu bạn cần phải khởi động lại động cơ, hoặc dừng động cơ ở chế độ ON. Sang số P (Park) trước khi rời khỏi chiếc xe vì bất cứ lý do nào.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn chuyển số từ N (Neutral) tới một số khác.

 CẢNH BÁO

Đừng sang số nếu bạn chưa đạp phanh. Sang số khi xe đang di chuyển với tốc độ cao có thể gây ra tai nạn. Kiểm soát chiếc xe của bạn để không va đập vào người hoặc vật.

D (Drive)

Đây là vị trí lái thông dụng. Số được chuyển số tự động qua số 6 và thiết lập chế độ tiết kiệm nhiên liệu và ắc quy.

Khi tăng năng lượng để khi vượt qua xe khác hoặc lái xe lên dốc, sẽ làm suy giảm tốc hoàn toàn. Số sẽ lùi tự động. Hộp số sẽ tự động về số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).

Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số, cho phép người lái chuyển từ chế độ NORMAL sang chế độ ECO và SPORT (Nếu được trang bị)

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo phần sau “Hệ thống điều khiển tích hợp Chế độ lái” trong chương này.



Chế độ chuyển số thủ công

Nếu xe đứng yên hay chuyển động, lựa chọn chế độ chuyển số thủ công bằng cách ấn cần sang số từ vị trí số D (Drive) trong công thủ công. Để chuyển về hoạt động trong khoảng số D (Drive), đẩy cần sang số quay trở về công chính.

Ở chế độ chuyển số thủ công, việc di chuyển tiến và lùi cần sang số sẽ cho phép bạn lựa chọn được khoảng số mong muốn đối với điều kiện lái hiện tại.

+ (Lên) : Đẩy cần tiến lên trên một lần để chuyển sang một số mới.

- (Xuống) : Kéo cần lùi về sau một lần để về một số mới.

i Thông tin

• Chỉ có thể sang 6 số tiến. Để đảo ngược hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến R (Reverse) hoặc P (Park) như yêu cầu.

• Số lùi được sang tự động khi xe chạy chậm lại. Khi xe dừng lại, số 1 được lựa chọn tự động.

• Khi tốc độ động cơ tiến đến vùng đỏ, hộp số sẽ tự động lên số.

Nếu ấn cần số đến vị trí UP/DOWN, hộp số có thể không sang số như yêu cầu nếu số tiếp theo nằm bên ngoài giới hạn rpm động cơ. Người lái xe phải tự sang số theo điều kiện đường xá, phải chú ý để RPM không vượt mức đỏ.

• Khi lái xe trên đường trơn trượt, đẩy cần số vào vị trí UP. Điều này có thể giúp sang số hai dễ dàng, đây là số phù hợp lái xe đường trơn trượt. Đẩy cần số vào vị trí DOWN để chuyển sang số 1.

• Khi lái xe trong chế độ điều khiển số tay, phải giảm tốc trước khi sang số. Nếu không, không thể sang số thấp hơn nếu tốc độ vượt quá giới hạn.

Cần chuyển số trên vô lăng (nếu có)



Cần chuyển số hoạt động khi cần số ở vị trí D (Drive).

Với cần số ở vị trí D

Bộ cần chuyển số trên vô lăng sẽ hoạt động khi tốc độ xe hơn 10km/h.

Kéo cần chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số và hệ thống thay đổi từ chế độ tự động sang chế độ thủ công.

Khi tốc độ xe thấp hơn 10km/h, nếu bạn nhấn bàn đạp ga trong hơn 5 giây, hệ thống sẽ chuyển từ chế độ thủ công sang chế độ tự động.

i Thông tin

Nếu cần chuyển số trên vô lăng [+] và [-] được kéo cùng lúc, chuyển số có thể không xảy ra.

Hệ thống khóa cần số

Để tăng tính an toàn, hộp số tự động có hệ thống khóa cần số để tránh việc gài số lùi (R) từ số P hoặc N trừ khi đạp phanh.

Để thực hiện chuyển từ số đỗ (P) hoặc số 0 (N) sang số lùi (R):

Để chuyển số từ số P (Park)sang số R (Reverse)

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc bật khóa điện ở vị trí ON.
3. Chuyển cần số sang số lùi.

Khôi phục cần số

Nếu cần số không thể chuyển từ vị trí P (Park) đến vị trí R với việc đạp thắng liên tục và sau đó tiếp tục thực hiện các bước sau:



1. Cài đặt chìa khóa về vị trí LOCK/OFF.
2. Thiết lập chế độ phanh.
3. Nhấn nút khôi phục cần số
4. Di chuyển cần số trong lúc nhấn nút khôi phục cần số
5. Ngừng nhấn nút khôi phục cần số
6. Đạp phanh và khởi động động cơ lần nữa

Nếu bạn cần phải sử dụng chế độ khôi phục cần số, hệ thống cần được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI ngay lập tức.

• Hệ thống khóa liên động của chìa khóa công tắc chính (nếu có)

• Chìa khóa công tắc chính không thể di chuyển được trừ khi cần sang số ở vị trí P (Dừng).

Dừng xe

• Luôn dừng xe hoàn toàn và đạp phanh liên tục. Di chuyển cần số đến vị trí P (Park), thiết lập chế độ phanh, vặn chìa khóa đến vị trí LOCK/OFF. Rút chìa khóa khỏi xe, và rời xe.

⚠ CẢNH BÁO

• Khi bạn ở trong xe với động cơ chạy, cẩn thận đạp chân ga trong một thời gian dài. Các động cơ hay hệ thống ống xả có thể bị quá nóng và bốc cháy.

• Các hệ thống ống xả khí ga rất nóng. Tránh xa các hệ thống ống xả.

• Đừng dừng, đỗ trên vật liệu dễ bốc cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá. Nó có thể bắt lửa và gây cháy.

Thực hành phanh tốt

• Không bao giờ đạp ga khi chuyển cần số từ vị trí P hay N đến vị trí khác.

• Không bao giờ chuyển cần số vào vị trí P khi xe đang chạy.

• Phải chắc chắn xe dừng hẳn trước khi sang số R (Reverse) hoặc D (Drive).

• Không sang số về N khi xe đang di chuyển. Làm như thế có thể gây tai nạn vì xe có thể mất thắng và hư hỏng hộp số

• Đừng đặt chân lên bàn phanh khi liên tục ngay cả khi không đạp phanh vì có làm hư hỏng phanh.

• Luôn luôn sử dụng phanh đỗ. Không dùng số đỗ (P) của hộp số để giữ xe không lăn bánh.

• Hãy luyện tính cẩn thận khi lái xe trên mặt đường trơn trượt. Phải rất cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc chuyển số. Trên mặt đường trơn. Sự thay đổi đột ngột tốc độ của xe có thể gây ra sự trượt và mất khả năng kiểm soát chuyển động của xe.

• Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ đạt được công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu tối ưu.

⚠ CẢNH BÁO

Để hạn chế thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

• **Hãy luôn thắt dây an toàn. Khi xảy ra va chạm, nguy cơ thương vong của người không thắt dây an toàn cao hơn hẳn người thắt dây an toàn đúng cách.**

• **Hạn chế tốc độ khi đi vào đường vòng.**

• **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột, hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**

• **Nguy cơ lật xe rất cao nếu mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**

• **Sự mất kiểm soát xe thường xảy ra nếu 2 hoặc nhiều hơn hai bánh xe ra khỏi mặt đường và người lái quay vòng thừa để đưa xe trở lại làn đường.**

• **Trong trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, dừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái đưa xe về làn đường.**

• **Không bao giờ vượt quá tốc độ tối đa cho phép**

HỆ THỐNG PHANH

Phanh điện

Xe bạn đã được trang bị hệ thống trợ lực lái phanh xe, theo đó sẽ tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng thông thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái, hệ thống trợ lực phanh sẽ không hoạt động. Bạn có thể tự dừng xe bằng cách tác động một lực mạnh hơn vào bàn đạp phanh hơn thường lệ. Tuy nhiên khoảng cách dừng sẽ lâu hơn so với phanh điện.

Khi động cơ không chạy, một phần lực phanh lùi sẽ được nhả mỗi khi gài phanh tay. Không được nhấn bàn đạp phanh khi hệ thống trợ lực lái bị gián đoạn.

Chỉ nhấn bàn đạp phanh khi cần để duy trì kiểm soát lái xe trên bề mặt đường trơn trượt.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa dưới đây:

• **Không lái xe khi tựa chân vào bàn đạp phanh. Việc này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh lớn bất thường, mài mòn má phanh và đệm phanh quá mức và tăng khoảng cách dừng xe.**

• **Khi đổ đèo dài hoặc theo bậc, chuyển cần sang số sang chế độ Chuyển số thủ công và dùng tay về số thấp hơn để kiểm soát tốc độ mà không cần dùng phanh tay quá mức. Việc gài phanh tay liên tục sẽ khiến phanh bị quá nhiệt và có thể gây mất hiệu suất phanh tạm thời.**

(còn nữa)

(còn nữa)

• **Phanh ướt có thể làm hỏng khả năng giảm tốc an toàn của xe; xe cũng có thể kéo về một phía khi gài phanh tay. Việc gài phanh tay sẽ báo cho bạn biết phanh có bị ảnh hưởng theo cách này không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để sấy khô phanh, nhẹ nhàng vỗ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh mà vẫn duy trì tốc độ tiến an toàn cho đến khi hiệu suất phanh quay trở về mức thông thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động đúng.**

Chỉ báo má đĩa phanh

Khi má phanh đang sử dụng và miếng đệm mới được yêu cầu, bạn sẽ nghe thấy một âm thanh cảnh báo độ nghiêng cao từ phía trước hoặc phía sau phanh. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này đến và đi hoặc nó có thể xảy ra bất cứ khi nào bạn đạp phanh.

Lưu ý rằng một số các điều kiện lái xe hoặc khí hậu có thể gây ra một tiếng rít mạnh của phanh khi bạn lần đầu tiên đạp phanh (hoặc đạp nhẹ phanh. Điều này là bình thường và không phải là một vấn đề nghiêm trọng với hệ thống phanh của bạn.

CHÚ Ý

Để tránh sửa chữa phanh tốn kém, không được tiếp tục lái xe với miếng đệm phanh mài mòn.

Thông tin

Luôn thay má phanh trước khi má trước và má sau phanh hao mòn.

Phanh trống phía sau (nếu có)

Trống phanh sau của bạn không có các chỉ số má phanh. Do đó, nếu bạn nghe thấy một tiếng ồn phanh xát phía sau, có thể kiểm tra lót phanh sau. Ngoài ra, hệ thống phanh sau có thể được kiểm tra mỗi khi bạn thay đổi hoặc xoay lốp xe của bạn và khi bạn thay hệ thống phanh trước.

Phanh tay

Gài phanh tay



Luôn đặt phanh tay trước khi rời khỏi xe bằng cách:

Nhấn mạnh vào bàn đạp phanh.
Kéo cần phanh tay lên hết cỡ.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ **THƯƠNG TÍCH** nghiêm trọng hoặc **TỬ VONG**, không vận hành phanh tay khi xe đang di chuyển ngoại trừ một tình huống khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến tai nạn.

Khôi phục phanh tay



Để khôi phục phanh tay:

Đạp phanh.

Khi ấn nút nhả (1), kéo nhẹ cần phanh tay lên rồi kéo cần phanh về vị trí thấp hơn (2).

⚠ CẢNH BÁO

- Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn luôn tìm một điểm dừng hoàn toàn và tiếp tục đạp phanh. Sang số 1 (đối với xe số sàn) hoặc P (Park, cho hộp số tự động / xe côn), sau đó cài đặt phanh xe, và vận chìa về vị trí LOCK / OFF.

Khi dùng phanh tay không đúng cách có thể làm xe vô tình di chuyển gây tai nạn cho chính bạn và người khác.

- **KHÔNG BAO GIỜ** cho phép bất cứ ai là không quen thuộc với xe chạm vào phanh xe. Nếu phanh xe khôi phục vô ý, chấn thương nghiêm trọng có thể xảy ra.
- Chỉ có thể khôi phục phanh tay khi bạn ngồi vào vị trí lái với phanh xe đã được đạp mạnh.

CHÚ Ý

- Không đạp chân ga trong khi phanh xe được cài đặt. Nếu bạn vẫn cố gắng đạp chân ga trong khi phanh xe đang cài đặt, cảnh báo sẽ kêu. Phanh tay có thể bị hỏng.

- Lái xe với hệ thống phanh tay đang được cài đặt như trên có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn non hoặc thiệt hại các bộ phận phanh. Hãy chắc chắn rằng phanh xe được giải phóng và đèn Cảnh báo phanh đã được tắt trước khi lái xe.



Kiểm tra đèn Cảnh báo phanh xe bằng cách vặn chìa khóa về vị trí ON (không khởi động động cơ).

Đèn này sẽ được bật sáng khi phanh xe được cài đặt với chìa khóa cài đặt ở vị trí START hoặc vị trí ON.

Trước khi lái xe, hãy chắc chắn phanh xe được giải phóng và đèn cảnh báo phanh tay đã về OFF.

Nếu đèn cảnh báo phanh tay vẫn không tắt khi phanh xe được giải phóng trong khi động cơ đang chạy, có thể có sự trục trặc trong hệ thống phanh. Cần chú ý và kiểm tra ngay lập tức.

Nếu có thể, nên ngừng lái xe ngay lập tức. Nếu không thể, lái xe hết sức thận trọng cho đến khi bạn có thể đạt được một vị trí an toàn và đỗ xe.

Hệ thống chống bó bánh xe khi phanh (ABS) (nếu có)



ABS (hay ESC) sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe sai hoặc nguy hiểm. Ngay cả khi khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Nên giảm tốc độ trong các điều kiện đường xá xấu.

Quãng đường phanh của xe có ABS (ESC) có thể dài hơn các xe không có ABS (ESC) trong các điều kiện đường sau đây.

Trong những điều kiện đó nên giảm tốc độ của xe:

- **Mặt đường gồ ghề, có cát sỏi hay tuyết.**

(còn nữa)

(còn nữa)

- **Trên đường có nhiều ổ voi ổ gà hoặc có độ cao khác nhau.**

- **Lấp lổ có xích.**

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS (hay ESC) bằng cách chạy nhanh hay quay vòng gấp. Làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho chính bạn và những người cùng đi.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn ngừa một trượt phanh. ABS cho phép người lái xe để lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để có được lợi ích tối đa từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không cố gắng điều chỉnh lực phanh của và không cố gắng để bơm phanh. Đạp cứng phanh hết sức có thể.

Khi bạn áp dụng phanh trong điều kiện khóa bánh xe, bạn có thể nghe thấy âm thanh từ hệ thống phanh, hoặc cảm nhận cảm giác tương tự khi đạp phanh. Điều này là bình thường và nó có nghĩa là ABS của bạn đang hoạt động.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe.

Luôn luôn giữ một khoảng cách an toàn với xe phía trước của bạn.

ABS không thể ngăn chặn sự mất ổn định. Luôn luôn lái xe vừa phải khi phanh xe. Chuyển động vô lăng đột ngột có thể làm chiếc xe đổi hướng dẫn đến đổi làn hoặc chệch khỏi đường lái.

ABS không ngăn chặn việc mất tính ổn định. Luôn bề lái vừa phải khi phanh gấp. Việc đánh vô lăng nhanh hoặc đột ngột có thể khiến xe bạn bị đổi hướng khỏi dòng giao thông hoặc bay ra khỏi đường.

Trên bề mặt đường lún hoặc không đồng đều, hoạt động của hệ thống phanh chống khóa bánh xe có thể làm khoảng cách dừng lại lâu hơn so với xe có trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn báo ABS () sẽ sáng trong vài giây sau khi nút Start / Stop được cài đặt ở vị trí vị trí ON. Trong thời gian đó, hệ thống ABS sẽ tự kiểm tra và ánh sáng sẽ tắt đi nếu mọi thứ đều bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, có thể có một vấn đề với ABS. bạn nên liên lạc với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra sớm.



Nếu đèn báo ABS () sáng sáng, có thể có một vấn đề với hệ thống phanh ABS. Phanh trợ lực của bạn vẫn hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI của bạn càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi bạn lái xe trên đường có lực bám đường không tốt, như đường đóng băng và liên tục giải phanh tay, hệ thống ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn báo ABS () có thể phát sáng. Kéo xe tới địa điểm an toàn và tắt động cơ.

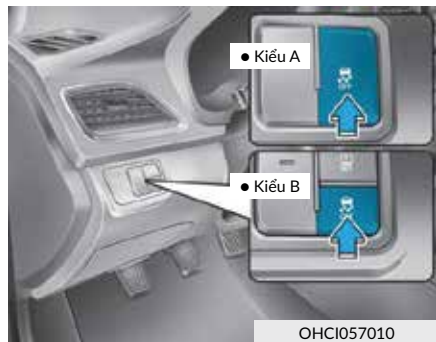
Khởi động lại động cơ. Nếu đèn báo ABS đã tắt, thì hệ thống ABS của bạn là bình thường.

Nếu không thì, có thể hệ thống ABS của bạn đã bị trục trặc. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền trong thời gian sớm nhất có thể.

Thông tin

Khi bạn đột ngột khởi động xe của bạn bởi vì pin cạn kiệt, đèn ABS () có thể bật cùng một lúc. Điều này xảy ra bởi vì hiệu điện thế pin thấp. Nó không có nghĩa ABS của bạn có trục trặc. Chuẩn bị pin sạc trước khi lái xe.

Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) (nếu có)



Hệ thống cân bằng điện tử được thiết kế để tăng ổn định của xe khi chạy trên đường vòng.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào.

ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp vào hệ thống kiểm soát động cơ để gia tăng mức ổn định của xe.

 **CẢNH BÁO**

Không bao giờ lái xe quá nhanh trong điều kiện đường sá không thuận lợi đi trên đường vòng cua. ESC sẽ không thể ngăn được tai nạn xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc trượt trên đường ướt có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Vận hành hệ thống ESC

Chế độ ESC ON

Khi chia khóa xe ở vị trí ON, ESC và đèn tín hiệu ESC OFF bật sáng trong khoảng ba giây. Sau khi cả hai đèn tắt đi, ESC được kích hoạt.

Khi vận hành



Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC sẽ nhấp nháy:

- Khi bạn nhấn phanh trong tình huống có thể khóa bánh xe, bạn sẽ nghe thấy âm thanh phát ra từ phanh, hoặc cảm nhận tương tự trong bàn đạp phanh. Đây là một hiện tượng bình thường và có nghĩa là hệ thống ESC của bạn đang hoạt động.

- Khi ESC hoạt động đúng, bạn có thể cảm thấy xe rung động nhẹ. Đó là do ảnh hưởng bởi quá trình phanh và không thể hiện điều gì bất thường.

- Nếu hệ thống điều khiển đường đi được sử dụng khi ESC kích hoạt, hệ thống điều khiển đường đi thoát ra tự động. Hệ thống điều khiển đường đi có thể tham gia khi điều kiện đường cho phép. Xem "Hệ thống điều khiển đường đi" sau trong chương này. (nếu có)

- Khi di chuyển ra khỏi đường lầy lội hoặc lái xe trên đường trơn trượt, vận tốc động cơ (vòng mỗi phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn đạp mạnh ga. Điều này là để duy trì sự ổn định và sức kéo của xe và là hiện tượng bình thường.

Chế độ ESC OFF



Để hủy ESC vận hành:

- Trạng thái 1



Nhấn nút ESC OFF một thời gian ngắn. Đèn báo ESC OFF và tín hiệu (xe được trang bị với một cụm giám sát) sẽ bật sáng. Trong trạng thái này, các chức năng điều khiển lực kéo của ESC (quản lý động cơ) bị vô hiệu hóa, nhưng các chức năng điều khiển phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn còn hoạt động.

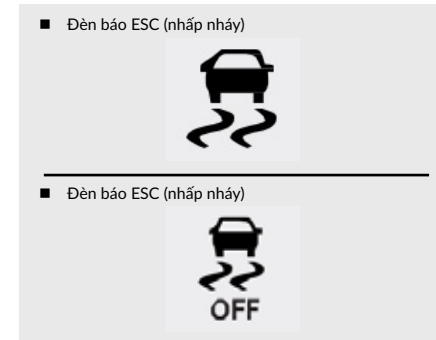
- Trạng thái 2



Bấm và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo và tín hiệu ESC OFF (xe được trang bị với bảng điều khiển giám sát) bật sáng và một âm thanh cảnh báo. Trong trạng thái này, cả hai chức năng kiểm soát lực kéo của ESC (động cơ lý phát) và các chức năng điều khiển phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị vô hiệu hóa.

Khi ESC nếu tắt chìa khóa được cài đặt vị trí ở LOCK / OFF, ESC vẫn tắt. Sau khi khởi động động cơ, ESC sẽ tự động bật lại.

Đèn chỉ báo



Khi khóa điện được xoay đến vị trí ON, đèn báo sẽ sáng, sau đó tắt đi nếu hệ thống ESC hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy mỗi khi ESC hoạt động.

Đèn báo ESC bật sáng liên tục khi có sự cố trong hệ thống ESC. Trong trường hợp này, bạn nên liên lạc với đại lý ủy quyền của HUYNDAI để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật lên khi tắt chế độ ESC.

 **CẢNH BÁO**

Khi ESC đang nhấp nháy, điều này cho thấy ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm rãi và không cố gắng để tăng tốc. KHÔNG BAO GIỜ tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy hoặc bạn có thể mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp xe có kích thước khác nhau có thể gây sai lệch hoạt động hệ thống ESC. Trước khi thay lốp xe, chắc chắn rằng tất cả bốn lốp và bánh xe đều có kích thước giống nhau. Không bao giờ lái xe với bánh xe có kích thước khác nhau và lốp xe được cài đặt.

Sử dụng tính năng ESC OFF

Khi lái xe

Chế độ ESC OFF sẽ chỉ được sử dụng nhanh để giúp giải phóng xe nếu bị kẹt trong tuyết hoặc bùn lầy bằng cách tạm ngừng hoạt động hệ thống ESC để duy trì lực siết bánh xe.

Để tắt hệ thống ESC khi lái, ấn nút ESC OFF khi đang lái xe trên bề mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh gây hư hỏng cho hộp số:

- Không cho phép bánh xe (s) của một trục xe quay quá mức trong khi ESC, ABS, và đèn báo phanh tay được hiển thị. Việc sửa chữa sẽ không nằm trong chương trình bảo hành xe. Giảm công suất động cơ và không quay bánh xe (s) quá mức trong khi các đèn chiếu sáng được hiển thị.
- Khi vận hành xe trên băng thử, đảm bảo rằng ESC tắt (đèn ESC OFF bật sáng).

 Thông tin

Việc tắt hệ thống ESC sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống ABS hay hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống kiểm soát sự ổn định của xe (VSM) (Nếu được trang bị)

Kiểm soát ổn định xe (VSM) là chức năng của hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Nó giúp đảm bảo xe ổn định khi tăng tốc hoặc phanh đột ngột trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề mà sức kéo trong bốn lốp xe có thể đột nhiên trở nên không đồng đều.

 **CẢNH BÁO**

Hãy cẩn trọng sau khi sử dụng hệ thống kiểm soát ổn định xe (VSM):

- LUÔN LUÔN kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không phải là một cách thay thế cho việc thực hành lái xe an toàn.

Không bao giờ lái xe quá nhanh cho điều kiện đường xá không cho phép. Hệ thống VSM sẽ không ngăn ngừa tai nạn xảy ra. Vượt quá tốc độ trong thời tiết xấu, trơn và đường mấp mô có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Vận hành hệ thống VSM

Điều kiện Bật hệ thống VSM

Hệ thống VSM hoạt động khi:

- Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC) được bật.
- Tốc độ xe trên 15 km/h (9 mph) trên đường vòng cung.
- Tốc độ xe trên 20 km/h (12 mph) khi xe phanh trên đường gồ ghề.

Khi vận hành

Khi bạn nhấn phanh trong tình huống có thể kích hoạt hệ thống ESC, bạn sẽ nghe thấy âm thanh phát ra từ phanh, hoặc cảm nhận tương tự trong bàn đạp phanh. Đây là một hiện tượng bình thường và có nghĩa là hệ thống VSM của bạn đang hoạt động.

 Thông tin

VSM không vận hành khi:

- Lái xe trên đường đắp như đường dốc hoặc nghiêng
- Lùi xe.
- Đèn báo ESC OFF bật sáng.
- Cảnh báo EPS (Hệ thống trợ lực lái) () được bật hoặc nhấp nháy.

Điều kiện TẮT hệ thống VSM

Để hủy bỏ hoạt động vận hành hệ thống VSM, ấn nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF () sẽ phát sáng.

Để bật VSM, ấn nút ESC OFF một lần nữa. Đèn báo ESC OFF sẽ tắt.

 **CẢNH BÁO**

Nếu đèn báo ESC () hoặc đèn báo EPS () sáng liên tục hoặc nhấp nháy, hệ thống VSM có thể gặp sự cố. Khi các cảnh báo hiển thị xe của bạn nên được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI sớm nhất có thể.

CHÚ Ý

Lái xe với các bánh xe và lốp xe kích cỡ khác nhau có thể làm hỏng hệ thống VSM. Trước khi thay thế lốp, đảm bảo bốn lốp và bánh xe có cùng kích cỡ. Tuyệt đối không lái xe được lắp bánh và lốp xe có kích cỡ khác nhau.

Hỗ trợ điều khiển khi leo dốc (HAC) (nếu có)

Một chiếc xe có xu hướng trượt về phía sau trên một sườn dốc, trước đó giảm tốc sau đó dừng lại. Hệ thống HAC ngăn cản các xe bị trượt về phía sau bằng cách tự động vận hành hệ thống phanh trong khoảng 2 giây. Các hệ thống phanh sẽ tự động nhả, khi đạp ga.

 **CẢNH BÁO**

Hệ thống HAC chỉ hoạt động trong khoảng 2 giây, nên khi xe bắt đầu dừng lại, phải luôn đạp bàn đạp ga.

CHÚ Ý

- HAC không hoạt động khi cần số đang ở vị trí số đỗ (P) hoặc số 0 (N).
- ESC đang tắt nhưng nó sẽ không thích hoạt khi hệ thống ESC gặp sự cố.

Hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) (nếu có)

Hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp sẽ cảnh báo cho người lái về tình hình phía sau bằng cách nhấp nháy đèn dừng, trong khi vẫn phanh nhanh và mạnh.

Hệ thống này được kích hoạt khi:

- Xe dừng đột ngột. (Lực giảm tốc trên 7 m/s² và tốc độ lái trên 55 km/h (34 mph).)
- Hệ thống ABS được kích hoạt.

Cục chóp cảnh báo nguy hiểm sẽ tự động BẬT sau khi nhấp nháy đèn dừng, nếu tốc độ lái là dưới 40 km/h (25 mph) và hệ thống ABS bị vô hiệu hóa hoặc xảy ra tình huống phanh gấp.

Cục chóp cảnh báo nguy hiểm sẽ TẮT khi tốc độ lái là trên

10 km/h (6 mph) sau khi dừng hẳn. Cục chóp cảnh báo nguy hiểm sẽ TẮT khi xe lái với tốc độ thấp trong một khoảng thời gian. Người lái có thể dùng tay TẮT cục chóp cảnh báo nguy hiểm bằng cách ấn nút này.

Thông tin

Hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) sẽ không hoạt động nếu cục chóp cảnh báo nguy hiểm vẫn nhấp nháy.

Thực hành phanh tốt

 **CẢNH BÁO**

Bất kỳ khi nào rời khỏi xe hoặc dừng xe, luôn dừng hẳn xe và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần sang số về vị trí P (Dừng), sau đó giải phanh tay và đặt công tắc khóa điện về vị trí LOCK/OFF.

Xe dừng bằng phanh tay chưa được giải hoặc chưa được nhấn hết cỡ có thể vô tình trôi đi và có thể gây chấn thương cho người lái và những người khác. LUÔN giải phanh tay trước khi rời khỏi xe.

Phanh bị ướt có thể gây nguy hiểm. Xe sẽ không dừng ngay nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể làm xe bị lệch về một bên khi phanh.

Xe sẽ không dừng ngay nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị kéo về một bên.

Để làm khô cơ cấu phanh, phanh nhẹ đến khi cơ cấu phanh hoạt động bình thường. Nếu hiệu quả phanh không trở lại bình thường, hãy dừng xe an toàn càng sớm càng tốt và gọi đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được giúp đỡ.

KHÔNG đặt chân lên bàn đạp phanh ngay cả khi k sử dụng phanh. Điều này có thể dẫn đến việc phanh, má phanh bị nóng quá và thậm chí có thể làm hỏng phanh.

Nếu lốp xe xẹp hoàn toàn trong khi bạn đang lái xe, áp dụng hệ thống phanh nhẹ nhàng và giữ xe chạy chậm về phía trước. Khi bạn di chuyển chậm đủ để xe được an toàn, để kéo xe ra khỏi đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ đạp phanh chắc chắn khi xe dừng lại để ngăn chặn các xe từ lấn về phía trước.

Nếu xe bạn được trang bị Hộp số tự động, không được để xe bạn trườn về phía trước. Để tránh xe trườn về phía trước, đặt mạnh chân lên bàn đạp phanh khi dừng xe.

Cẩn thận khi dừng xe trên đồi.

Giải mạnh phanh tay và đặt cần sang số ở vị trí P (hộp số tự động). Nếu xe bạn đang đổ đèo, xoay bánh trước vào via hè để tránh lăn bánh xe.

Nếu xe bạn đang leo dốc, xoay bánh trước ra xa via hè để tránh lăn bánh xe. Nếu không có via hè hoặc nếu các điều kiện khác yêu cầu phải giữ xe không lăn bánh, chặn bánh lại.

Trong một số tình huống phanh tay của bạn có thể bị đóng băng ở vị trí giải. Hiện tượng này thường sẽ xảy ra khi có tuyết hoặc băng giá tích tụ xung quanh hoặc gần phanh sau hoặc nếu phanh bị ướt. Nếu có nguy cơ phanh tay bị đóng băng, chỉ tạm thời giải phanh khi bạn đặt cần sang số ở vị trí P (hộp số tự động) và chặn bánh sau sao cho xe không lăn bánh.

Sau đó nhả phanh tay ra.

Không giữ xe trên đường nghiêng bằng bàn đạp ga.

Việc này có thể khiến hộp số bị quá nhiệt. Luôn sử dụng bàn đạp phanh hoặc phanh tay.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH (NẾU CÓ)

Vận hành Hệ thống kiểm soát hành trình

■ Kiểu A



■ Kiểu B



1. Đèn báo chế độ hành trình (CRUISE)
2. Đèn báo đặt chế độ kiểm soát hành trình

Hệ thống kiểm soát hành trình cho phép bạn lập trình cho xe duy trì tốc độ không đổi 30 km/h (20 mph) mà không cần dùng chân điều khiển bàn đạp ga.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa dưới đây:

- Luôn cài đặt tốc độ xe trong phạm vi giới hạn tốc độ tại nước bạn.

- Nếu vẫn bật Hệ thống kiểm soát hành trình, (đèn báo hành trình trên cụm đồng hồ phát sáng), Hệ thống kiểm soát hành trình có thể bị vô tình kích hoạt. Hãy tắt chế độ kiểm soát hành trình (Đèn báo CRUISE tắt) khi bạn không định chạy chế độ kiểm soát hành trình để tránh tình cờ thiết lập tốc độ chuyển động.

- Chỉ sử dụng chế độ kiểm soát hành trình trên đường cao tốc.

(còn nữa)

(còn nữa)

- Không dùng chế độ kiểm soát hành trình khi không đảm bảo an toàn để giữ ổn định tốc độ:

- Khi lái xe trong giao thông đông hoặc khi điều kiện giao thông khó khăn giữ ổn định tốc độ đều.

- Khi lái xe trên mưa, đường băng, hoặc phủ đầy tuyết.

- Khi lái xe trên những con đường đồi lộng gió

- Khi lái xe trong khu vực gió

- Không sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình khi kéo rơ-moóc.

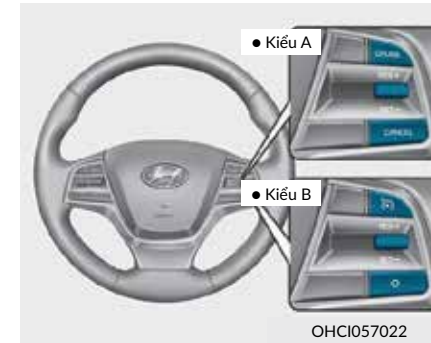
CHÚ Ý

Khi lái xe số sàn với chế độ kiểm soát hành trình, không chuyển cần số về vị trí số 0 (N) mà không đạp bàn đạp ly hợp, vì động cơ có thể bị rô lên. Nếu điều đó xảy ra, hãy đạp bàn đạp ly hợp hay tắt công tắc CRUISE.

📄 Thông tin

- Trong quá trình vận hành hệ thống kiểm soát hành trình thông thường khi kích hoạt hoặc kích hoạt lại công tắc THIẾT LẬP sau khi gài phanh tay, hệ thống kiểm soát hành trình sẽ kích hoạt sau khoảng 3 giây. Độ trễ này là bình thường.

- Để kích hoạt chế độ kiểm soát hành trình, đạp bàn đạp phanh ít nhất một lần sau khi bật khóa điện sang vị trí ON hoặc khởi động động cơ. Điều này để kiểm tra công tắc phanh vì nó là một phần quan trọng để thoát chế độ kiểm soát hành trình trong điều kiện bình thường.



Công tắc hệ thống kiểm soát hành trình

CANCEL/O : Tắt hoạt động của hệ thống kiểm soát hành trình.

CRUISE/🚗: Bật hoặc tắt hệ thống kiểm soát hành trình.

RES+: Giữ hoặc tăng tốc độ kiểm soát hành trình.

SET-: Thiết lập hoặc giảm tốc độ kiểm soát hành trình.

Để cài đặt tốc độ điều khiển hành trình

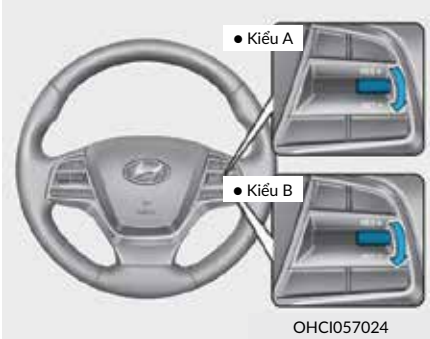


1. Ấn CRUISE/🚗 nút trên vô lăng để bật hệ thống. CRUISE/🚗 đèn báo sẽ sáng.

2. Đạp ga để xe đạt tốc độ mong muốn, nhưng phải lớn hơn 30 km/h (20 mph).

📄 Thông tin – Xe hộp số sàn

Đối với xe sử dụng hộp số sàn, bạn nên đạp phanh ít nhất một lần để cài đặt chế độ kiểm soát hành trình sau khi khởi động động cơ.



3. Đẩy công tắc xuống (SET-), rồi nhả ra. Đèn báo THIẾT LẬP sẽ phát sáng.

4. Nhả bàn đạp ga.

Thông tin

Khi chạy lên dốc cao xe có thể chạy chậm lại. Khi xuống dốc xe có thể chạy nhanh hơn.

Để tăng tốc độ điều khiển hành trình

- Đẩy công tắc bập bênh lên (RES+)



và giữ khi quan sát tốc độ CÀI ĐẶT trên cụm đồng hồ.

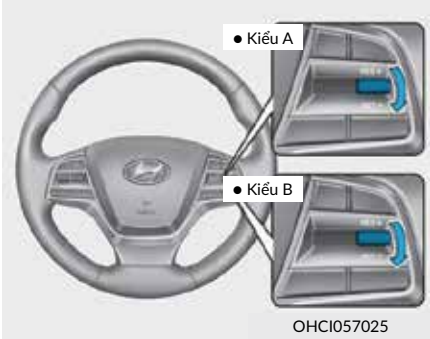
Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc tới tốc độ đó.

- Đẩy công tắc lên (RES+), rồi nhả ra ngay. Tốc độ hành trình sẽ tăng 2,0 km/h (1,2 mph) mỗi khi vận hành công tắc bập bênh theo cách này.

- Nhấn bàn đạp ga. Khi xe giữ nguyên tốc độ mong muốn, đẩy công tắc bập bênh xuống (SET-).

Cách giảm tốc độ kiểm soát hành trình

- Đẩy nút chuyển đổi xuống (SET-)



và giữ nó. Xe của bạn sẽ dần dần chậm lại. Thả nút chuyển đổi ở tốc độ bạn muốn duy trì.

- Đẩy cần gạt xuống mức (SET-), rồi nhả ra ngay. Tốc độ sẽ giảm 2km/h tương ứng với mỗi lần ấn nút SET-.

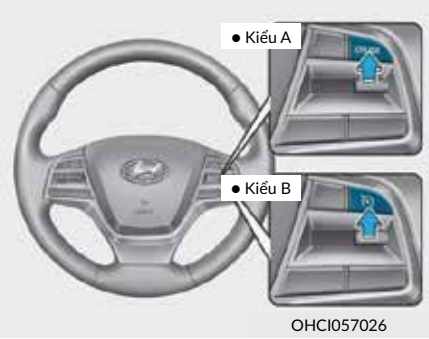
- Vỗ nhẹ vào bàn đạp phanh. Khi xe giữ nguyên tốc độ mong muốn, nhấn nút xuống (SET-).

Tăng tốc tạm thời khi bật chế độ kiểm soát hành trình

Ấn bàn đạp ga. Khi bạn đưa chân ra khỏi bàn đạp ga, chiếc xe sẽ trở lại với tốc độ thiết lập trước đó.

Nếu bạn đẩy cần gạt tới (set-) với tốc độ tăng, Cruise Control sẽ duy trì tốc độ tăng lên.

Cách hủy bỏ chế độ kiểm soát hành trình hãy làm theo một trong các cách sau:



Đạp bàn đạp phanh.

- Nhấn bàn đạp côn.(đối với xe có hộp số sàn)

- Ấn nút CANCEL/O nằm ở vô lăng.

- Ấn nút CRUISE/.Cả đèn báo CRUISE/  và đèn  báo THIẾT LẬP sẽ TẮT.

- Chuyển về số N (Neutral). (đối với xe có hộp số tự động)

- Giảm tốc độ xe xuống dưới 30 km/h (20 mph).
- ESC (Điều khiển cân bằng điện tử) đang hoạt động.
- Về số 2 ở chế độ chuyển số thủ công. (đối với xe có hộp số tự động)

i Thông tin

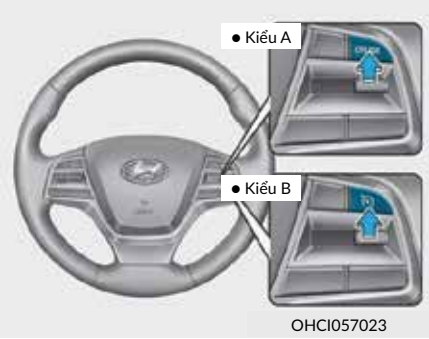
Mỗi thao tác trên sẽ hủy bỏ quá trình vận hành Hệ thống kiểm soát hành trình (đèn chỉ báo THIẾT LẬP trên cụm đồng hồ sẽ tắt), tuy nhiên chỉ cần nhấn nút CRUISE/  thì sẽ tắt hệ thống này. Nếu bạn muốn tiếp tục vận hành Hệ thống kiểm soát hành trình, hãy công tắc bập bênh lên (RES+) lên, đây là công tắc nằm trên vô lăng của bạn. Bạn sẽ quay trở về tốc độ đã cài đặt trước đó trừ khi tắt hệ thống này bằng cách dùng nút CRUISE/ .

Để tiếp tục cài đặt trước Tốc độ hành trình
Đẩy công tắc bập bênh lên (RES+).



Nếu tốc độ xe trên 30 km/h (20 mph), xe sẽ tiếp tục sử dụng tốc độ được cài đặt sẵn.

Tắt chế độ kiểm soát hành trình



Ấn nút CRUISE/  (đèn báo CRUISE/  sẽ tắt).

NHỮNG ĐIỀU KIỆN LÁI XE ĐẶC BIỆT

Điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi lái xe trong điều kiện nguy hiểm như đường ngập nước, tuyết, băng, bùn đất, cát... hãy tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Lái xe cẩn thận và giữ khoảng cách để phanh xe an toàn.
- Tránh phanh và đánh lái đột ngột.
- Khi xe đang bị mắc kẹt trong tuyết, bùn hoặc cát, sử dụng số 2 và tăng tốc từ từ để tránh bánh xe quay không cần thiết.
- Sử dụng cát, muối hạt, lớp quần xích hay các vật liệu chống trượt khác ở dưới bánh xe để làm tăng độ bám bánh xe khi dừng xe trên băng, tuyết hay bùn.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt hoặc sa lầy, trước hết hãy đánh lái qua trái, qua phải để làm sạch vùng tiếp xúc quanh bánh xe trước. Sau đó gài số 1 (xe số sàn) hay số tiến nào đó của xe số tự động hoặc số lùi..

Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe.

Để ngăn chặn kẹt hộp số, đợi cho đến khi các bánh xe ngừng quay trước khi chuyển số. Thả bàn đạp ga khi chuyển, và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga trong khi truyền tải có số. Từ từ cho xe tiến tới hay lui để tránh gây ra đà quá nhiều có thể làm phóng xe.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu xe bị sa lầy, bánh xe quay tại chỗ ở tốc độ cao có thể gây nóng lốp. Nếu lốp bị hư, và có thể thủng lốp hay gây nổ lốp. Tình trạng này là nguy hiểm - bạn và những người khác có thể bị thương. Đừng cố thử tiếp nếu có người hoặc vật gần xe.

Nếu bạn cố gắng giải thoát cho xe, xe có thể bị quá nóng nhanh chóng, có thể gây ra cháy khoang động cơ hoặc tổn hại khác. Cố gắng tránh quay các bánh xe càng nhiều càng tốt để bị nóng của lốp xe hoặc động cơ. Đừng để bánh xe bị trượt quay tại chỗ, đặc biệt là trượt đến tốc độ tương ứng với tốc độ hơn 56km/h (35mph) trên đồng hồ tốc độ.

⚠ CẢNH BÁO

Về số thấp ở hộp số tự động khi chạy trên đường trơn trượt có thể gây tai nạn. Thay đổi đột ngột tốc độ của bánh xe làm bánh xe bị trượt. Hãy cẩn thận khi về số trên đường trơn.

 Thông tin

Nên tắt hệ thống ESC trước khi lấy đà xe.

CHÚ Ý

Nếu sau mấy lần cố gắng xe vẫn không ra khỏi chỗ lầy, hãy nhờ xe khác kéo ra khỏi chỗ lầy để tránh động cơ bị quá nóng và gây hại cho hộp số và lốp. Xem "Kéo" trong chương 6.

Cua nhẹ nhàng

Tránh phanh hay chuyển số khi xe đang chạy trên đường vòng, đặc biệt là đường trơn ướt. Hãy quay vòng với mức ga nhẹ.

Lái xe trong đêm

Vì lái xe ban đêm nguy hiểm hơn lái xe ban ngày, hãy nhớ những điểm quan trọng sau đây:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách lớn hơn đến các xe khác vì quan sát trong đêm khó khăn hơn, đặc biệt là ở những khu vực không có đèn đường.

- Điều chỉnh gương để hạn chế lóa mắt do đèn pha của các xe khác.

- Giữ đèn pha sạch và chiếu đúng phương cần thiết đối với những xe không có hệ thống tự động điều chỉnh phương chiếu của đèn pha. Các vết bẩn hoặc điều chỉnh phương chiếu sai sẽ gây khó quan sát hơn trong đêm tối.

- Không nhìn thẳng vào đèn pha của xe chạy ngược chiều. Nếu không bạn sẽ bị lóa mắt và phải mất vài giây mới có thể thích nghi lại với trời tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể làm cho việc lái xe trở nên nguy hiểm. Sau đây là một số điểm cần chú ý khi lái xe trong mưa:

- Mưa to sẽ khiến việc quan sát khó khăn hơn và cần quãng đường phanh dài hơn để dừng xe, vì vậy hãy giảm tốc độ của xe.

- TẮT kiểm soát hành trình. (Nếu được trang bị)

- Thay lưới gạt nếu bạn thấy dấu hiệu tạo vạch hoặc để lại diện tích không được gạt trên kính gạt nước.

- Hãy đảm bảo lốp xe luôn ở tình trạng tốt. Nếu lốp xe không tốt, phanh gấp trên đường trơn ướt có thể làm cho bánh xe bị trượt và dẫn đến tai nạn. ***Xem thêm "Chiều rộng lốp" ở chương 7.***

- Bật đèn pha của bạn để cho những xe khác dễ dàng nhìn thấy.

- Lái xe quá nhanh qua những vùng nước lớn sẽ làm ảnh hưởng đến cơ cấu phanh. Nếu phải lái xe qua các vùng nước, hãy cho xe chạy chậm qua những chỗ đó.

- Nếu bạn nhận thấy cơ cấu phanh đã bị ướt, hãy rà nhẹ phanh cho đến khi cơ cấu phanh khô và làm việc bình thường.

Trượt

Nếu đường ướt và bạn đang cố đi nhanh, xe của bạn có thể có ít lực bám đường hoặc không tiếp xúc với bề mặt đường và lái trên đường đầy nước. Lời khuyên tốt nhất là hãy Đİ CHẠM khi mặt đường còn ướt.

Nguy cơ trượt tăng cao bởi độ sâu gai lốp sẽ giảm, tham khảo mục “Chiều rộng lốp” ở chương 7.

Lái xe qua vùng ngập lụt

Tránh lái xe qua vùng ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành quãng đường phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách rà phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

Lái xe trên đường cao tốc

Lốp xe

Điều chỉnh áp suất lốp theo quy định, lốp non có thể gây quá nóng và hỏng lốp.

Tránh dùng lốp đã mòn hoặc bị hư hại vì có thể làm giảm khả năng bám đường hoặc bị hỏng lốp bất ngờ.

 Thông tin

Không bơm lốp quá áp suất giới hạn được ghi trên lốp.

Nhiên liệu, nước làm mát và dầu bôi trơn

Lái xe ở tốc độ cao hơn trên đường cao tốc tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn và ít hiệu quả hơn là lái xe với tốc độ chậm hơn, bình tĩnh hơn. Duy trì tốc độ xe trung bình để bảo toàn nhiên liệu khi lái trên đường cao tốc.

Đảm bảo kiểm tra cả mức nước làm mát động cơ và dầu động cơ trước khi lái.

Đai dẫn động

Đai dẫn động bị chùng hay bị hư

hỏng có thể làm cho động cơ bị quá nóng.

LÁI XE TRONG MÙA ĐÔNG

Điều kiện thời tiết khắc nghiệt của mùa đông nhanh chóng làm mòn lốp xe và gây ra các vấn đề khác. Để giảm thiểu các vấn đề mùa đông lái xe, bạn nên tham khảo những gợi ý sau đây:

Tình trạng đường tuyết hoặc băng giá

Trên đường băng tuyết, bạn cần phải giữ đủ khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước của bạn.

Luôn chú ý phanh nhẹ nhàng. Phóng nhanh, tăng tốc nhanh chóng, phanh đột ngột, ngoặt gấp có khả năng gây nguy hiểm. Trong khi giảm tốc độ, cần phanh bằng động cơ tối đa. Sử dụng phanh đột ngột trên đường tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt xe.

Để lái xe trên đường ngập tuyết sâu, có thể cần phải sử dụng lốp chuyên dùng cho đường tuyết (lốp mùa đông) hoặc quần thêm xích vào lốp.

Bạn nên đem theo các thiết bị phù hợp cho các tình huống khẩn cấp. Một số mục thiết bị bạn nên mang theo bao gồm xích để quần lốp, đèn nháy flash để cảnh báo, lửa, cát, xẻng, cáp kéo, xẻng đào băng tuyết, găng tay, bạt bọc xe, chăn, v.v....

Lốp mùa đông

**CẢNH BÁO**

Lốp mùa đông cần có kích thước và kiểu tương đương như lốp tiêu chuẩn của xe. Không đảm bảo điều đó có thể gây tác dụng ngược lại đối với sự an toàn và tính năng điều khiển của ô tô.

Nếu bạn lắp lốp mùa đông, hãy đảm bảo chúng là loại lốp có mảnh hướng kính (Radial) và có cùng kích thước, chỉ số tải trọng như lốp ban đầu của xe. Hãy lắp lốp mùa đông cho tất cả các bánh xe để đảm bảo cân bằng khi điều khiển xe trong mọi điều kiện thời tiết. Hãy nhớ rằng trên đường khô, lốp mùa đông có thể không tạo ra lực bám lớn như lốp ban đầu của xe. Bạn nên lái xe cẩn thận ngay cả khi đường thoáng. Tham khảo Đại lý để biết tốc độ khuyến cáo tối đa.

Thông tin

Không sử dụng lốp có đóng đinh khi chưa tra cứu các quy định của địa phương, quốc gia xem liệu chúng có được phép sử dụng hay không.

Quần xích



Vì thành bên trong của lốp Radial mỏng, chúng có thể bị hư hỏng khi quần một số loại xích vào chúng. Do vậy, nên dùng Không quần xích vào vành hợp kim nhôm vì xích có thể làm hư hỏng vành; Nếu phải dùng lốp quần xích, hãy dùng loại dây xích có đường kính nhỏ. Nếu phải sử dụng quần xích, nên sử dụng các sản phẩm HYUNDAI chính hãng và cài đặt các xích lốp sau khi đã xem xét các hướng dẫn được cung cấp với các chuỗi lốp. Thiệt hại đối với chiếc xe của bạn gây ra bởi việc sử dụng xích lốp không đúng cách không được bảo hành nhà sản xuất xe của bạn.



CẢNH BÁO

Dùng lốp quần xích có thể ảnh hưởng xấu đến tính năng điều khiển xe:

- Không chạy quá tốc độ 30km/h hoặc quá tốc độ giới hạn do nhà sản xuất quy định tùy theo tốc độ nào thấp hơn.

- Lái xe cẩn thận và tránh ổ gà, tránh đánh lái gấp, hoặc các loại đường nguy hiểm có thể gây xóc nhún xe.

- Tránh quay vòng ngoặt và tránh phanh gấp.



Thông tin

- Nên lắp xích trên lốp xe phía trước. Cần lưu ý rằng lắp xích trên lốp xe sẽ giúp lái xe dễ hơn, nhưng sẽ không ngăn chặn xe trượt.

- Không nên lắp các loại lốp mà chưa kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố để hạn chế việc vi phạm.

Quần xích

Khi quần xích, hãy theo chỉ dẫn của nhà sản xuất và quần chúng chặt nhất có thể. Khi sử dụng lốp quần xích, hãy lái xe chạy chậm (thấp hơn 30km/h (20 dặm giờ)). Nếu bạn nghe thấy tiếng xích chạm vào thân xe hay gầm xe thì dừng xe lại và xiết chặt thêm. Nếu xích vẫn chạm vào thân hoặc gầm thì giảm tốc độ đến khi không còn nghe thấy tiếng va chạm nữa. Hãy tháo ngay xích ra khỏi lốp khi bạn bắt đầu vào đường tốt.

Khi quần xích vào lốp, hãy đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng bên ngoài đường. Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm và để biển cảnh báo hình tam giác (nếu có) ở phía sau xe. Luôn gài số P (PARK), kéo phanh đỗ và tắt động cơ trước khi quần xích.



CHÚ Ý

Khi quần xích:

- Dùng lốp quần xích không đúng kích cỡ hoặc quần sai cách có thể làm hư hỏng má phanh, hệ thống treo hoặc thân và bánh xe.

- Dùng xích để quần lốp được chứng nhận loại “S” của SAE.

- Nếu bạn nghe thấy tiếng xích chạm vào thân xe hay gầm xe thì dừng xe lại và xiết chặt thêm.

- Luôn luôn kiểm tra tình trạng xích sau 0,5 đến 1km để đảm bảo xích vẫn được quần đúng vị trí.

- Không quần xích vào vành hợp kim nhôm vì xích có thể làm hư hỏng vành. Nếu bất khả kháng, nên sử dụng dây thép.

- Sử dụng xích dây rộng dưới 12mm (0,47 in) để tránh gây hư hại cho kết nối xích.

Khuyến cáo cho mùa đông

Sử dụng dung dịch làm mát Etilen glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp với hệ thống làm mát Etilen glycol chất lượng cao. Đó là loại nước làm mát duy nhất nên được sử dụng bởi vì nó giúp ngăn ngừa sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn các máy bơm nước và ngăn đóng băng. Hãy đảm bảo thay hoặc bổ sung đủ dung dịch làm mát như chỉ dẫn trong lịch bảo dưỡng ở phần 7. Trước mùa đông hãy kiểm tra dung dịch làm mát để đảm bảo khả năng chống đóng băng khi thời tiết lạnh.

Kiểm tra ắc-quy và cáp điện

Vào mùa đông ắc quy sẽ bị tiêu hao nhiều hơn. Hãy kiểm tra ắc quy và cáp điện bằng mắt như mô tả trong chương 7. Mức độ nạp điện của ắc quy có thể kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc các xưởng bảo dưỡng.

Chuyển sang sử dụng dầu mùa đông nếu cần

Ở một số vùng nhiệt độ quá thấp vào mùa đông nên chuyển sang sử dụng dầu mùa đông. Xem phần 8 để biết thêm các khuyến cáo. Nếu bạn không biết nên sử dụng loại dầu mùa đông nào, hãy tham khảo tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Hãy kiểm tra bugi như mô tả trong phần 7 và thay thế chúng nếu cần thiết. Nên kiểm tra toàn bộ dây cao áp và thiết bị của hệ thống đánh lửa để chắc chắn rằng chúng không bị nứt vỡ, mòn hay các hư hỏng khác.

Giữ ổ khóa không bị đóng băng

Để giữ ổ khóa không bị đóng băng, phun chất lỏng phá băng hoặc glixerin vào ổ khóa. Nếu ổ khóa bị băng phủ kín, hãy phun chất lỏng phá băng lên để làm tan băng. Nếu băng đóng bên trong ổ khóa, bạn có thể làm tan chúng bằng chìa khóa đã làm nóng. Sử dụng chìa khóa nóng cần cẩn thận để tránh bị bỏng.

Sử dụng chất chống đông trong nước rửa kính đã được phê duyệt

Để nước rửa kính không bị đóng băng, hãy trộn chất chống đông băng đã được phê duyệt vào nước rửa kính theo đúng chỉ dẫn trên bình chứa. Chất chống đông có bán tại các đại lý ủy quyền của HYUNDAI và hầu hết các đại lý phụ tùng ô tô. Không dùng chất lỏng làm mát động cơ hay các loại chất chống đông khác vì chúng có thể làm hư hại sơn xe.

Không để phanh tay bị đóng băng

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh. Điều này rất dễ xảy ra khi có đông tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Nếu cơ cấu phanh tay có nguy cơ bị đóng băng, chỉ sử dụng nó tạm thời trong khi chuyển cần số về vị trí số đỗ (P) (Hộp số tự động) hoặc vị trí số 1 hay số lùi (R) (hộp số sàn) và chèn bánh xe sau để xe không tự lăn bánh. Sau đó hãy nhả phanh tay.,

Không để tuyết hay băng đọng lại dưới gầm xe

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chassis và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong mùa đông khắc nghiệt bạn nên thường xuyên kiểm tra bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh xe và các chi tiết trong hệ thống lái.

Mang theo các thiết bị để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp

Tùy theo mức độ khắc nghiệt của thời tiết, bạn nên đem theo các thiết bị phù hợp cho các tình huống khẩn cấp. Một số mục thiết bị bạn nên mang theo bao gồm xích để quần lốp, đèn nháy flash để cảnh báo, lửa, cát, xẻng, cáp kéo, xẻng đào băng tuyết, găng tay, bạt bọc xe, chăn, v.v....

Không để các vật lạ hoặc các vật liệu trong khoang động cơ

Việc đặt các vật lạ hoặc vật liệu làm cản trở việc làm mát động cơ, trong khoang động cơ, có thể gây hỏng hoặc cháy. Nhà sản xuất không có trách nhiệm với những hư hỏng gây ra bởi hành động đó.

TRỌNG LƯỢNG XE

Hai nhãn dán trên bệ cửa phía người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng xe bạn được thiết kế để chuyên chở: Nhãn Thông tin về Lốp và Mức chịu tải cũng như Nhãn chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe bạn phải làm quen với các mục sau đây để xác định tỷ lệ khối lượng xe, có hoặc không có rơ-moóc theo các thông số kỹ thuật và nhãn kèm theo xe:

Trọng lượng tịnh

Đây là trọng lượng xe bao gồm cả bình nhiên liệu đầy và mọi thiết bị tiêu chuẩn. Trọng lượng không bao gồm hành khách, hàng hóa hoặc thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng không tải cơ bản

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng hàng hóa

Trọng lượng này bao gồm tất cả những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Trọng lượng toàn bộ đặt lên cầu)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm tải trọng không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Trọng lượng định mức của cầu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng đặt lên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá định mức của nó.

GVW (Tổng trọng lượng của xe)

Là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Gross Vehicle Weight Rating)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). Tổng trọng lượng định mức của xe ghi trên nhãn chúng nhận ở cửa của người lái hoặc cửa của hành khách phía trước.

Quá tải

**CẢNH BÁO**

Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước). Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xách định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận để xe không bị quá tải.

Những việc cần làm trong trường hợp khẩn cấp

Đèn cảnh báo nguy hiểm 6-2

Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe 6-2

Nếu chết máy khi đang lái xe..... 6-2

Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc đường giao nhau 6-2

Nếu bị xịt lốp khi đang lái xe..... 6-3

Nếu động cơ không khởi động 6-3

Nếu động cơ không tắt hoặc tắt chậm..... 6-3

Nếu động cơ tắt được bình thường nhưng không khởi động được6-4

Khởi động từ nguồn ngoài (câu nói)..... 6-4

Nếu động cơ quá nhiệt 6-7

Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) 6-9

Mô tả 6-9

Quy trình cài đặt lại TPMS 6-9

Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS).....6-11

Máy đo áp suất lốp thấp..... 6-12

Vị trí áp suất lốp và máy đo áp suất lốp..... 6-12

Bộ chỉ báo sự cố Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) 6-14

Thay lốp bằng TPMS 6-14

Nếu xe bị xịt một lốp 6-16

Kích và công cụ 6-16

Thay lốp 6-17

Nhãn dán kích 6-22

Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ EC..... 6-23

Kéo xe..... 6-24

Dịch vụ kéo xe 6-24

Móc kéo có thể tháo rời 6-25

Lai dắt khẩn cấp 6-26

Công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp 6-28

Bình cứu hỏa 6-28

Hộp y tế..... 6-28

Biển báo hình tam giác 6-28

Khí áp kế đo áp suất lốp..... 6-28

CÔNG TẮC CẢNH BÁO NGUY HIỂM



Nút cảnh báo mỗi nguy hiểm sử dụng như một cảnh báo tới các lái xe khác để cảnh báo hết sức thận trọng khi đến gần, vượt qua hoặc đi ngang xe của bạn.

Nó được sử dụng bất cứ khi nào trong trường hợp sửa chữa khẩn cấp hoặc khi xe dừng gần mép đường xe chạy.

Để bật tắt công tắc cảnh báo nguy hiểm nhấn nút cảnh báo nguy hiểm với nút khởi động động cơ ở bất kỳ vị trí nào. Vị trí nút này ở giữa bảng đồng hồ. Tất cả các đèn sẽ sáng nhấp nháy cùng một lúc.

- Công tắc cảnh báo nguy hiểm này có thể vận hành cho dù xe của bạn đang khởi động hoặc tắt.
- Các tín hiệu sẽ lần lượt tắt khi công tắc cảnh báo nguy hiểm bật.

TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI ĐANG LÁI XE

Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe

- Giảm tốc độ của bạn dần dần, giữ một hướng đường thẳng. Di chuyển một cách thận trọng trên đường đến một nơi an toàn.
- Bật công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động động cơ một lần nữa. Nếu xe của bạn không khởi động được nữa, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Nếu động cơ bị chết máy nơi ngã tư đường hoặc nơi giao nhau

Nếu động cơ chết máy ở ngã ba đường hoặc nơi giao nhau, để an toàn, di chuyển cần số đến vị trí N (vị trí không còn số) và sau đó đẩy xe đến một địa điểm an toàn.

Nếu bạn có một bánh xe bị xịt lốp khi đang lái xe

Nếu một bánh xe bị xịt khi đang lái:

- Để chân ra khỏi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi lái xe thẳng về phía trước. Không phanh ngay lập tức hoặc cố gắng để lái ra khỏi đường vì điều này có thể gây ra sự mất kiểm soát chiếc xe dẫn đến gây tai nạn. Khi tốc độ xe chậm lại tới một tốc độ an toàn để có thể phanh được, phanh một cách cẩn thận và lái ra khỏi đường. Lái xe ra khỏi đường càng xa càng tốt và đỗ vào vị trí mặt đất bằng phẳng, chắc chắn. Nếu bạn đang ở trên một đường cao tốc, không đậu xe ở khu vực giữa hai làn xe lưu thông.
- Khi xe dừng lại, bấm nút cảnh báo nguy hiểm, di chuyển cần số sang P (cho xe số tự động / xe truyền dẫn ly hợp kép) hoặc về số không (đối với xe số chuyển bằng tay), đạp phanh xe, và để công tắc đánh lửa chuyển sang LOCK / vị trí OFF.

- Cho tất cả các hành khách ra khỏi xe. Hãy chắc chắn rằng tất cả họ đi ra bên mặt bên của chiếc xe xa đường giao thông.
- Khi thay đổi một lốp xe bị xịt, hãy làm theo các hướng dẫn được cung cấp trong bài này.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Nếu động cơ không khởi động được hoặc khởi động chậm

- Hãy chắc chắn cần số ở vị trí N (số 0) hoặc P (Park) nếu là xe số tự động. Động cơ chỉ bắt đầu khi cần số là N (số 0) hoặc P (Park).
- Kiểm tra các kết nối pin để đảm bảo các kết nối được sạch sẽ và chắc chắn.
- Bật đèn bên trong xe lên. Nếu ánh sáng bị mờ hoặc ánh sáng đi ra ngoài trong khi bạn khởi động, pin sẽ bị tiêu hao.

Đừng đẩy hay kéo xe để khởi động xe. Điều này có thể gây hại cho xe của bạn. Xem hướng dẫn mục "khởi động bằng nguồn ngoài" cung cấp trong chương này.

⚠ CHÚ Ý

Đẩy hoặc kéo khởi động xe có thể gây ra sự chuyển đổi xúc tác dẫn đến tình trạng quá tải có thể dẫn đến thiệt hại cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Nếu động cơ tắt được bình thường nhưng không khởi động được

• Kiểm tra mức dầu và thêm dầu vào nếu cần thiết.

Nếu động cơ vẫn không khởi động được, chúng tôi khuyến nghị liên hệ với các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được trợ giúp.

KHỞI ĐỘNG BẰNG NGUỒN NGOÀI

Khởi động máy bằng nguồn ngoài có thể gây nguy hiểm nếu thực hiện không đúng. Thực hiện theo các quy trình khởi động bằng nguồn ngoài trong phần này để tránh chấn thương nghiêm trọng hoặc gây hại cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về làm thế nào về khởi động bằng nguồn ngoài như thế nào là đúng đắn, chúng tôi khuyên bạn nên có một kỹ thuật viên dịch vụ hoặc dịch vụ kéo xe làm điều đó cho bạn.

 **CẢNH BÁO**

Để ngăn ngừa **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **CHẾT** với bạn hoặc những người xung quanh, luôn luôn làm theo các biện pháp phòng ngừa khi làm việc gần hoặc xử lý pin:

 Đọc kỹ hướng và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý pin.

 Đeo kính bảo hộ mắt để bảo vệ mắt khỏi axit bị bắn ra.

 Giữ lửa, tia lửa, hoặc vật liệu cháy nổ xa khỏi pin.

 Trong các thỏi pin có chứa hydro, rất dễ cháy, và có thể gây nổ nếu bị đốt cháy.

 Giữ Pin xa khỏi tầm tay trẻ em.

 Pin có chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không cho phép axit vương vào mắt, da và quần áo.

Nếu axit dính vào mắt của bạn, rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và cần được chăm sóc y tế ngay lập tức. Nếu axit dính vào da của bạn, rửa kỹ vùng bị dính axit. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc cảm giác nóng rát tìm đến sự trợ giúp của nhân viên y tế ngay lập tức.

• Khi nâng một pin có vỏ nhựa, nếu tác dụng lực quá nhiều vào pin có thể gây ra rò rỉ axit. Nâng pin bằng một tấm giá đỡ hoặc để hai tay ở hai góc đối diện nhau.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- **Đừng cố gắng khởi động bằng nguồn ngoài nếu xe của bạn có pin bị đóng băng.**
- **KHÔNG BAO GIỜ** cố gắng để sạc pin khi dây kết nối của pin của xe còn đang kết nối với pin.
- **Hệ thống đánh lửa điện làm việc với điện áp cao. KHÔNG BAO GIỜ** chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Start/Stop ở vị trí đang bật.
- **Không được** để cực (+) và (-) của cáp nối ngoài để chạm vào nhau. Nó có thể gây ra tia lửa.
- Pin có thể bị vỡ hoặc nổ khi bạn khởi động bằng nguồn bên ngoài với một pin có nhiệt độ thấp hoặc bị đóng băng.

CHÚ Ý

Để tránh gây hư hại cho xe:

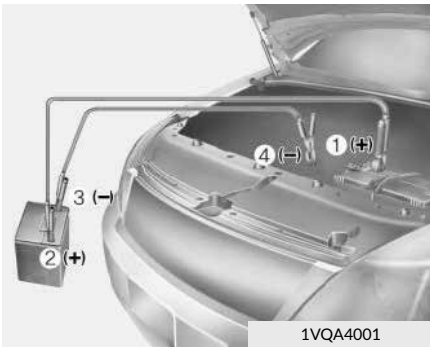
- **Chỉ sử dụng nguồn cấp 12V (pin hoặc hệ thống nguồn ngoài) để khởi động bằng nguồn ngoài.**
- **Không được cố gắng khởi động bằng cách đẩy xe**

 **Thông tin**

 Xử lý pin không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người vì có chì (Pb). Vứt bỏ pin theo pháp luật hoặc quy định của địa phương sở tại.

Quá trình khởi động bằng nguồn ngoài

1. Vị trí xe đủ gần để các cáp có thể kết nối được, Không được phép để các xe chạm vào nhau.
2. Tránh người hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động trong khoang động cơ ở tất cả các lần khởi động, ngay cả khi xe đang tắt.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn chiếu sáng, điều hòa không khí, vv . Để xe tại P (Park, cho chiếc xe có hộp số tự động) hoặc vị trí N (đối với xe có số bằng tay), và để phanh xe. Tắt máy cả hai xe.



4. Kết nối cáp đầu chính xác như trong hình minh họa. một đầu cáp nối thứ nhất đầu với cực màu đỏ, điện cực dương (+) của pin trong xe của bạn (1).

5. Kết nối đầu kia của cáp với cực màu đỏ, cực dương (+) của pin của xe hỗ trợ (2).

6. Kết nối cáp thứ hai với màu đen, cực âm (-) của pin / dây tiếp địa của xe hỗ trợ (3).

7. Kết nối đầu kia của cáp có chân màu đen, với điểm tiếp địa (khung gầm máy hoặc dây tiếp địa) (4).

Không cho phép các dây cáp chạm vào bất cứ thứ gì ngoại trừ điện cực pin, điểm kết nối cuối cùng hoặc điểm tiếp địa. Đừng để nghiêng trên pin khi thực hiện kết nối.

8. Khởi động động cơ của xe hỗ trợ và để cho nó chạy khoảng 2.000 vòng /phút trong một vài phút. Sau đó khởi động xe của bạn.

Nếu xe của bạn vẫn khởi động được sau một vài lần, nó cần yêu cầu dịch vụ sửa chữa. Với hiện tượng này, xin hãy tìm kiếm sự trợ giúp tốt. Nếu nguyên nhân pin không phóng điện là không rõ ràng, có chiếc xe của bạn cần được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Ngắt kết nối cáp nhảy theo thứ tự ngược lại chính xác mà bạn kết nối chúng:

1. Ngắt đầu nối cáp thứ hai ra khỏi dây nối đất màu đen, âm (-) của khung xe bạn (4).

2. Ngắt kết nối đầu kia của cáp có chân màu đen với cực âm (-) của pin / điểm tiếp địa của xe hỗ trợ (3).

3. Ngắt kết nối cáp thứ hai có chân màu đỏ với cực dương (+) của pin của xe hỗ trợ (2).

4. Ngắt kết nối đầu kia của cáp có đầu màu đỏ với cực dương (+) của pin trên xe của bạn (1).

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT

Nếu đồng hồ nhiệt chỉ quá nhiệt, bạn thấy xe chạy yếu, hoặc nghe tiếng kêu lớn hoặc tiếng lọc cọc, động cơ có thể bị nóng quá mức. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Đưa xe ra khỏi đường và dừng lại ngay khi thấy an toàn để đỗ xe.

2. Gạt cần số ở P (Park, cho loại xe số tự động) hoặc số 0 (đối với xe có chuyển đổi số bằng tay) và đậu xe bằng phanh. Nếu điều hòa không khí là ON, thì chuyển nó sang OFF.

3. Nếu dầu nhớt làm mát động cơ chảy ra dưới gầm xe hoặc hơi nước được bay ra từ mui xe thì tắt máy. Không mở mui xe cho đến khi nước làm mát đã ngừng chảy hoặc hơi nước đã ngừng bay ra. Nếu không có tín hiệu thoát của nước làm mát động cơ và không có hơi nước bay ra, cho động cơ chạy và kiểm tra để chắc chắn rằng các quạt làm mát động cơ đang hoạt động. Nếu quạt không chạy, tắt động cơ xe.

⚠ CẢNH BÁO

Trong khi động cơ đang chạy, giữ tay, quần áo và các công cụ ra khỏi bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để tránh gây thương tích nghiêm trọng.

4. Kiểm tra nước làm mát bị rò rỉ từ bộ tản nhiệt, theo ống hoặc dưới gầm xe. (Nếu điều hòa không khí đã được sử dụng, bình thường sẽ có nước mát thoát ra khỏi điều hòa không khí sau khi nó dừng.)

5. Nếu dầu nhớt làm mát động cơ bị rò rỉ ra ngoài, tắt máy ngay lập tức và chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên lạc một đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được giúp đỡ.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nút xả trong khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước làm mát và hơi nước nóng có thể bốc ra dưới.

Áp lực cao, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và chờ đợi cho đến khi động cơ nguội. Cẩn thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh nó, và vận ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến khi nó dừng lần đầu. Đặt lên một đoạn cho áp lực được giải phóng từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn tất cả các áp lực đã được thoát hết, nhấn xuống, sử dụng một chiếc khăn dày, và tiếp tục quay ngược chiều kim đồng hồ để mở nắp ra.

6. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân của tình trạng quá nhiệt, chờ cho đến khi nhiệt độ động cơ đã trở bình thường. Sau đó, nếu nước làm mát đã bị mất mát, cần thận thêm nước làm mát cho bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch giữa chừng.

7. Tiếp tục thận trọng, giữ cảnh giác với những dấu hiệu tiếp tục tăng nhiệt độ quá nóng. Nếu hiện tượng quá nhiệt xảy ra một lần nữa, chúng tôi khuyên bạn nên gọi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được giúp đỡ.

CHÚ Ý

• **Sự giảm sút nghiêm trọng của nước làm mát chỉ ra một sự rò rỉ trong hệ thống làm mát và chúng tôi khuyên bạn kiểm tra hệ thống bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.**

• **Khi động cơ bị quá nóng do mực dầu làm mát động cơ giảm thấp, thêm dầu làm mát động cơ một cách đột ngột có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hại, thêm dầu làm mát động cơ từ từ với số lượng nhỏ.**

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP (TPMS, NẾU CÓ)



Bộ chỉ báo áp suất lốp thấp/ Bộ chỉ báo sự cố TPMS

- (1) Màn hình hiển thị áp lực lốp thấp/TPMS
Hiển thị sự cố
- (2) Bảng hiển thị vị trí áp suất lốp thấp và hiển thị áp suất lốp (chỉ ra trên màn hình LCD)
- (3) Nút TPMS SET

Mô tả

TPMS của xe này sẽ giám sát và so sánh bán kính lăn và đặc điểm quay của từng bánh xe và lốp khi bạn đang lái xe. Đồng thời, hệ thống sẽ kiểm tra xem có bất kỳ lốp nào bị xệt quá mức không.

Bạn nên thiết lập hệ thống này bằng cách đẩy nút TPMS SET theo quy trình chính xác và duy trì áp suất lốp hiện tại.

Sau đó, nếu một hoặc nhiều lốp bị xệt quá mức, máy đo áp suất lốp sáng lên và thông báo hiện lên trên cụm đồng hồ. (Nếu có)

Đồng thời, nếu có sự cố với hệ thống TPMS, bộ chỉ báo sự cố TPMS sẽ sáng lên.

Quy trình thiết lập lại TPMS

Bạn nên thiết lập TPMS trong các tình huống sau đây.

- Sau khi sửa chữa hoặc thay thế lốp (hoặc bánh xe)
- Sau khi quay lốp
- Sau khi điều chỉnh áp suất lốp
- Khi máy đo áp suất lốp sáng lên
- Sau khi thay hệ thống treo hoặc hệ thống chống bó cứng phanh



1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.
2. Bơm lốp tới áp suất phù hợp như đã nêu trong bản cáo thị của xe hoặc nhãn áp suất bơm lốp nằm trên bảng ngoài trụ giữa phía ghế lái.
3. Khởi động động cơ, ấn và giữ nút TPMS SET khoảng 3 giây để thiết lập lại TPMS. (nếu có)

Quy trình thiết lập lại sẽ do hệ thống tự hoàn thành. Sau đó kiểm tra xem máy đo áp suất lốp đã tắt chưa sau khi nhấp nháy khoảng 4 giây.

Trong trường hợp là cụm đồng hồ giám sát, hãy kiểm tra xem thông báo “Đã lưu áp suất lốp” có hiện thị trên cụm đồng hồ giám sát hay không.

✱ Nếu bật bộ chỉ báo áp suất lốp thấp, hãy lặp lại bước 3.

Khi thiết lập lại TPMS, áp suất lốp hiện tại sẽ được lưu như là áp suất lốp tiêu chuẩn.

CHÚ Ý

- Nếu bạn thiết lập TPMS mà không bơm lốp, thì có thể có cảnh báo sai hoặc TPMS không thể đưa ra cảnh báo áp suất thấp khi lốp đang bị xệt quá mức. Bạn phải kiểm tra áp suất lốp thích hợp trước khi thiết lập lại TPMS.
 - TPMS có thể không hoạt động đúng chức năng nếu bạn không thiết lập TPMS mặc dù TPMS cần phải được thiết lập lại.
 - Nếu bạn đẩy nút thiết lập lại TPMS khi đang lái xe, quy trình thiết lập lại TPMS sẽ không được kích hoạt. Bạn phải đẩy nút này khi xe đã dừng hoàn toàn.
 - Áp suất lốp cần được kiểm tra và bơm khi lốp đã nguội.
- Lốp nguội có nghĩa là xe đã dừng trong 3 giờ và được lái dưới 1,6km (1 dặm) trong thời gian 3 giờ đó.

Hệ thống giám sát áp suất lốp

Mỗi lốp xe, bao gồm cả phụ tùng (nếu được cung cấp), nên được kiểm tra hàng tháng và khi trời lạnh và bơm phồng với áp lực theo khuyến cáo của nhà sản xuất xe trên xe hoặc chỉ dẫn áp lực dán trên lốp xe. (Nếu xe có lốp có kích thước khác với kích thước ghi trên tấm bảng xe hay áp suất lốp được chỉ ra trên nhãn dán trên lốp xe, bạn nên xác định áp suất lốp thích hợp cho những lốp xe này).

! CẢNH BÁO

Lốp quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc xử lý xe khi lái và dẫn tới hư hỏng lốp đột ngột có thể dẫn tới mất kiểm soát xe và gây tai nạn.

Như một tính năng an toàn nhất, chiếc xe của bạn đã được trang bị với một hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) mà chỉ ra một áp lực thấp khi một hoặc nhiều lốp xe của bạn bị non hơi. Theo đó, khi màn hiển thị áp suất lốp thấp hiển thị, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe của bạn càng sớm càng tốt, và bơm căng chúng đến áp lực thích hợp. Lái xe trên một lốp bị non hơi làm cho lốp quá nóng và có thể dẫn đến hư hỏng lốp.

Việc lạm dụng lái xe dưới điều kiện lốp non làm giảm tuổi thọ của lốp, và có thể ảnh hưởng đến việc xử lý của xe và khả năng dừng lại.

Xin lưu ý rằng TPMS không phải là một thay thế cho bảo dưỡng lốp xe, đó là trách nhiệm của người lái xe để duy trì lốp đúng áp suất, thậm chí nếu áp lực lốp chưa đạt đến mức độ để kích hoạt sự thông báo của TPMS là áp suất lốp thấp.

Xe của bạn cũng đã được trang bị với một hệ thống báo lỗi hệ thống TPMS để báo khi hệ thống hoạt động không đúng. hệ thống báo lỗi TPMS được kết hợp với bộ phận báo áp suất thấp. Khi hệ thống phát hiện sự cố, các hiệu sẽ nhấp nháy gần một phút và sau đó vẫn tiếp tục phát sáng. Trình tự này sẽ tiếp tục khi động cơ khởi động và sự cố vẫn tồn tại.

Khi lỗi được chỉ ra, hệ thống có thể không thể phát hiện hoặc tín hiệu áp suất lốp thấp như dự kiến. Lỗi hệ thống TPMS thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm lắp đặt thay thế hoặc thay thế lốp hoặc bánh xe trên xe ngăn chặn hệ thống TPMS hoạt động đúng.

Luôn kiểm tra hệ thống báo lỗi TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe trên xe của bạn để đảm bảo rằng việc thay thế lốp hoặc bánh xe lựa chọn cùng và bánh xe cho phép hệ thống TPMS tiếp tục đưa ra các chỉ số đúng.

CHÚ Ý

Nếu bất kỳ điều nào dưới đây xảy ra, hệ thống phải được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

1. Nếu bất kỳ điều nào dưới đây xảy ra, hệ thống phải được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

2. Đèn báo lỗi TPMS vẫn được sáng sau khi nhấp nháy trong khoảng 1 phút.

3. Hiển thị vị trí lốp áp suất thấp vẫn còn phát sáng.



Màn hiển thị áp suất lốp thấp

Vị trí của áp suất thấp màn hiển thị áp suất thấp



Khi hệ thống giám sát áp suất lốp chỉ ra các lỗi được phát sáng và thông tin được hiển thị trên màn hình LCD, một hoặc nhiều lốp xe có thể bị non, chiếc lốp nào có áp suất thấp sẽ được màn hiển thị chỉ ra bằng cách phát sáng vị trí lốp đó.

Nếu một khi tín hiệu lỗi được chỉ ra ngay lập tức giảm tốc độ tránh góc cua gấp và dự đoán khoảng cách dừng. Bạn nên dừng và kiểm tra lốp sớm nhất khi có thể. Bơm lốp xe đến mức áp suất thích hợp như được ghi trên tấm bảng trên xe hay là áp suất lốp ghi trên nhãn áp lực bơm lốp xe ở bên phía ngoài lốp xe.

Nếu bạn không thể đến được trạm dịch vụ sửa xe hoặc nếu lốp không thể giữ không khí mới được bổ sung, thay thế lốp bị xì với các phụ tùng thay lốp.

Máy đo áp suất lốp sẽ vẫn được bật và Bộ chỉ bảo sự cố TPMS có thể nhấp nháy trong một phút sau đó vẫn sáng đèn cho đến khi bạn sửa chữa và thay xong lốp có áp suất thấp ở trên xe.

CHÚ Ý

Vào mùa đông, thời tiết lạnh, Chỉ thị báo áp suất lốp có thể được phát sáng nếu áp suất lốp được bơm theo khuyến cáo áp suất lốp trong thời tiết ấm áp. Nó không có nghĩa là hệ thống TPMS của bạn bị lỗi bởi vì nhiệt độ giảm dẫn đến một tỷ lệ giảm của áp suất lốp.

Khi bạn lái chiếc xe của bạn từ một nơi ấm áp để một khu vực lạnh hoặc từ một khu vực lạnh đến một nơi ấm áp, hoặc nhiệt độ bên ngoài là cao hơn đáng kể hoặc thấp hơn, bạn nên kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh lốp với áp lực lốp như đã khuyến cáo.

Sau đó, thiết lập lại TPMS theo quy trình thiết lập lại TPMS.

TPMS có thể không được hiệu chỉnh đúng cách trong các điều kiện sau đây.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Bạn không được thiết lập lại TPMS
- Bạn không sử dụng lốp ban đầu.
- Bạn lái xe trên đường đầy tuyết hoặc đường trơn trượt.
- Bạn tăng tốc, giảm tốc hoặc bẻ vô lăng nhanh.
- Lái xe quá nhanh hoặc quá chậm.
- Chất vật tải nặng hơn và không đồng đều trên lốp xe.
- Lốp dự phòng hoặc xích bọc lốp được sử dụng.

CẢNH BÁO

Áp suất thấp gây hại đáng kể, áp suất lốp thấp khiến chiếc xe không ổn định và có thể dẫn đến sự mất kiểm soát xe và gia tăng khoảng cách dừng khi phanh.

Tiếp tục lái xe khi áp suất lốp xe thấp có thể gây ra các lốp xe bị quá nóng và hỏng.



TPMS (hệ thống kiểm tra áp suất lốp xe) bị lỗi

Hệ thống chỉ thị lỗi TPMS sẽ sáng sau khi nó nhấp nháy trong khoảng gần một phút khi có một lỗi với hệ thống giám sát áp suất lốp.

Hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI sớm nhất có thể.

CHÚ Ý

Nếu có một sự cố với hệ thống TPMS, chức năng báo áp suất lốp thấp sẽ không hoạt động cho dù chiếc xe có lốp non hơi.

Thay lốp bằng TPMS

Nếu bạn có lốp xe bị xẹt, Máy đo áp suất lốp sẽ bật sáng. Hãy yêu cầu đại lý HYUNDAI được ủy quyền sửa chữa lốp xẹt trong thời gian sớm nhất có thể hoặc thay thế lốp xẹt bằng lốp dự phòng. Sau đó, thiết lập lại TPMS theo quy trình thiết lập lại TPMS.

! CHÚ Ý

Tuyệt đối không dùng hóa chất và lốp không được đại lý HYUNDAI phê duyệt để sửa chữa và/hoặc bơm lốp áp suất thấp.

Bạn có thể không có khả năng xác định một lốp có áp suất thấp khi chỉ nhìn vào nó. Luôn luôn sử dụng một máy đo áp suất lốp xe chất lượng tốt để đo lường. Xin lưu ý rằng một lốp xe mà là nóng (khi đã vận hành) sẽ có một mức áp suất cao hơn so với một lốp xe mà là lạnh.

Một lốp lạnh có nghĩa là chiếc xe đã được đỗ trong khoảng 3 giờ và vận hành ít hơn 1,6 km (1 dặm) trong giai đoạn 3 giờ đó.

Hãy để lốp nguội trước khi đo áp suất bơm lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm tới áp suất được khuyến nghị.

! CẢNH BÁO

• Các TPMS không thể thông báo cho bạn về tuổi đời phục vụ của lốp hoặc khi đột ngột lốp bị hư hại gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như móng tay hoặc các mảnh vỡ đường.

• Nếu bạn cảm thấy bất kỳ sự bất ổn định với xe, ngay lập tức đưa chân ra khỏi bàn đạp ga, tăng dần lực phanh và từ từ di chuyển đến một vị trí an toàn trên đường.

! CẢNH BÁO

Làm giả, sửa đổi hoặc vô hiệu hóa các linh kiện của hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) có thể cản trở khả năng của hệ thống để cảnh báo người lái xe ở điều kiện áp suất lốp thấp hoặc trực tiếp về TPMS. Làm giả, sửa đổi hoặc vô hiệu hóa các linh kiện của hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành cho rằng phần đó của chiếc xe.

NẾU BẠN CÓ Lốp BỊ THủng

Kích và công cụ

⚠ CẢNH BÁO

Thay lốp có thể bị nguy hiểm. Theo hướng dẫn trong mục này khi thay đổi một lốp xe để giảm những chấn thương nguy hiểm hoặc thương vong.

⚠ CHÚ Ý

Cẩn thận khi sử dụng dụng cụ kích để tháo mép lốp bị xịt. Bên cạnh của lốp có cạnh sắc có thể cắt tay.



- (1) Tay cầm của kích
- (2) Thân kích
- (3) Cần siết đai ốc bánh xe
- (4) Móc kép

Kích, tay cầm của kích và cần siết đai ốc bánh xe được bảo quản trong khoang hành lý dưới nắp hộp đựng hành lý.

Bộ kích chỉ được cung cấp để thay lốp trong trường hợp khẩn cấp.



Vặn bulong ngược chiều kim đồng hồ để tháo lốp dự phòng ra. Cát lốp dự phòng bằng cách để nguyên vị trí như cũ rồi vặn bulong cùng chiều kim đồng hồ.

Để ngăn chặn việc lốp và dụng cụ lẫn lộn, hãy để chúng đúng vị trí.



Nếu quá khó để tháo nắp giữ lốp bằng tay, bạn có thể gỡ nó ra dễ dàng bằng cách dùng dụng cụ móc kích.

1. Đưa móc kích (1) vào bên trong lỗ bulong của nắp giữ lốp.
2. Vặn tằm nắp giữ lốp ngược chiều kim đồng hồ bằng móc kích.

Thay lốp

⚠ CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc sự trượt của móc kích gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Hãy đọc cảnh báo an toàn sau đây trước:

- Không được nằm dưới một chiếc xe đang được hỗ trợ bởi một kích.
- **KHÔNG BAO GIỜ** tìm cách thay một lốp xe ở làn đường giao thông. Luôn luôn di chuyển chiếc xe hoàn toàn ra khỏi đường chọn chỗ cao ráo chắc chắn để đỗ xe trước khi cố gắng thay đổi lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí vững chắc trên đường, gọi một dịch vụ kéo xe để được trợ giúp.
- Hãy chắc chắn để sử dụng bộ kích được cung cấp cùng với chiếc xe.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

LUÔN LUÔN đặt kích vào các vị trí được chỉ định trước trên xe và không bao giờ trên bộ giảm chấn hoặc bất kỳ phần nào khác của xe.

- Không khởi động hoặc chạy xe trong khi xe đang dè trên kích.
- Không cho phép bất cứ ai ở lại trong xe trong khi nó đang dè trên kích.
- Giữ trẻ em tránh xa đường và chiếc xe.

Những việc cần làm trong trường hợp khẩn cấp

Làm theo những bước sau để thay lốp xe:

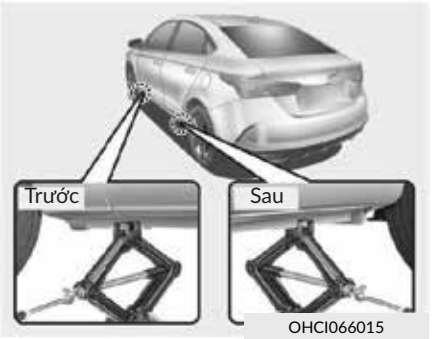
1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.
2. Gạt cần số đến vị trí P (Park, với xe số tự động) hoặc số 0 (Với xe chuyển số bằng tay), đỗ xe bằng phanh, vặn chìa khóa khởi động về vị trí LOCK/OFF.
3. Nhấn nút bật đèn cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo đai ốc ở bánh xe cần thay. Kịch, tay cầm kịch và lốp dự phòng trên xe.



5. Khóa cả phía trước và phía sau của lốp đối diện theo đường chéo của lốp bạn đang thay.



6. Vặn lần lượt ốc theo chiều ngược kim đồng hồ, nhưng không tháo rời bất kỳ con ốc nào cho tới khi lốp được nâng lên khỏi mặt đất.



7. Để kịch ở vị trí được thiết kế đặt kịch dưới thanh gần nhất với lốp xe mà bạn đang thay. Vị trí đặt kịch là những tấm kim loại được hàn vào khung với hai bậc và hai lúm đồng tiền. Không bao giờ đặt kịch ở bất kỳ vị trí khác hoặc một phần của chiếc xe. Nó có thể gây tổn hại đến các phần được đúc của xe.



8. Đưa tay cầm cầm vào kịch và xoay nó theo chiều kim đồng hồ, nâng xe cho đến khi lốp vượt quá mặt bằng. Hãy chắc chắn rằng chiếc xe này là nằm cố định trên kịch.

9. Tháo lỏng các ốc khỏi bánh xe bằng cần xiết tháo bỏ các ốc bằng tay. Tháo bánh xe từ đỉnh ốc và đặt nó nơi bằng phẳng trên mặt đất cách xa khỏi con đường. thổi bỏ bất kỳ bụi bẩn hoặc các mảnh vỡ trên các đỉnh ốc, bề mặt gắn kết, và bánh xe.

10. Lắp lốp dự phòng vào trong các đỉnh ốc của trục bánh xe.

11. Xiết chặt các ốc bằng tay vào các đỉnh ốc cho tới khi gần bánh xe nhất có thể.

12. Hạ thấp xe xuống bằng cách xoay tay vặn kịch ngược chiều kim đồng hồ.



13. Dùng tay xiết tip chữ L để vặn chặt các con ốc như hình trên. Kiểm tra lại 2 lần với mỗi con ốc để chắc chắn chúng được xiết chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyến cáo mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để xiết chặt lại ốc một cách đúng đắn sớm nhất có thể. **Ốc của bánh xe nên được xiết chặt tới 11~13 kgf.m (79~94 lbf.ft).**

Nếu bạn có đồng hồ đo áp suất, kiểm tra áp suất lốp (xem "Lốp và bánh xe" trong chương số 8 cho hướng dẫn áp suất lốp xe.). Nếu áp suất thấp hoặc cao hơn khuyến cáo lái chậm lại đến trạm dịch vụ sửa xe gần nhất và điều chỉnh đến giá trị được khuyến cáo. Luôn lắp lại nắp val sau khi điều chỉnh áp suất lốp xe. Nếu nắp không được đóng lại, không khí có thể bị rò rỉ. nếu bị mất nắp val, mua ngay một cái khác lắp lại sớm nhất có thể. Sau khi thay lốp, bảo đảm rằng lốp bị xịt, kích và các dụng cụ được cất đúng vị trí của chúng.

CHÚ Ý

Kiểm tra áp suất lốp sớm nhất có thể sau khi thay bằng lốp dự phòng. Điều chỉnh áp suất tới giá trị được khuyến cáo.

! CHÚ Ý

Xe của bạn có đề số liệu trên các đinh ốc và các đai ốc. Hãy chắc chắn sau khi thay lốp xe các đinh ốc và đai ốc lúc trước được lắp lại. Nếu bạn phải thay thế đai ốc của bạn chắc chắn chúng có cùng số liệu để tránh làm hỏng đinh tán và đảm bảo các bánh xe được bảo vệ đúng cách. Chúng tôi khuyến bạn nên tham khảo ý kiến một đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được trợ giúp.

Nếu bất kỳ của các thiết bị như kích, đai ốc, đinh tán, hoặc thiết bị khác bị hư hỏng hoặc trong tình trạng kém chất lượng, không cố gắng để thay đổi lốp xe và hãy cho sự hỗ trợ.

Sử dụng lốp xe dự phòng dạng đặc(nếu có)

Sử dụng lốp xe dự phòng dạng đặc (Nếu được trang bị) lốp dự phòng đặc được thiết kế để chỉ sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Lái xe cẩn thận khi dùng lốp đặc và luôn tuân theo các biện pháp phòng ngừa an toàn.

! CẢNH BÁO

Để tránh làm hư lốp đặc và mất kiểm soát có thể dẫn đến một tai nạn:

- Chỉ sử dụng lốp dự phòng đặc trong trường hợp khẩn cấp.
- **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành xe trên 80 km / h (50 mph).
- Không vượt quá giá tải trọng tối đa của xe hoặc có khả năng mang tải bên trên hông của lốp dự phòng đặc.
- Không sử dụng lốp dự phòng đặc liên tục. Sửa chữa hoặc thay thế lốp bằng lốp nguyên bản càng sớm càng tốt để tránh hư hại lốp dự phòng đặc.

Khi lái xe với lốp dự phòng đặc được gắn vào xe của bạn:

- Kiểm tra áp suất lốp xe sau khi lắp lốp đặc. Các lốp dự phòng đặc nên được bơm lên đến 420 kPa (60 psi).
- Không được rửa xe này trong một tiệm rửa xe tự động trong khi lốp dự phòng đặc được lắp.
- Không sử dụng lốp dự phòng đặc trên bất kỳ chiếc xe khác vì lốp này đã được thiết kế đặc biệt cho chiếc xe của bạn.
- Lốp dự phòng đặc có tuổi thọ ngắn hơn so với lốp thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng đặc thường xuyên và thay thế lốp này bằng lốp cùng kích thước và cùng thiết kế, lắp trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn tại một thời điểm.
- Không kéo một rơ-moóc trong khi đang dùng lốp dự phòng đặc.

CHÚ Ý

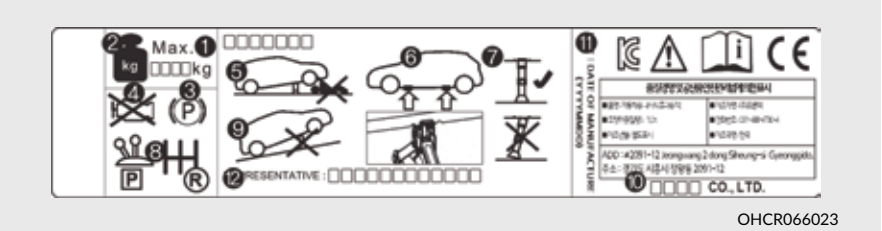
Khi lốp nguyên bản và bánh xe được sửa chữa và lắp đặt lại trên xe, mô-men xoắn của đai ốc tại phải được vặn chặt một cách chính xác. Các đai ốc được xiết chặt đến mô-men xoắn là 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).

 CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lốp dự phòng nhỏ và chiếc xe của bạn:

- Lái xe chậm phù hợp điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như một ổ gà hay các mảnh vụn.
- Tránh lái xe qua chướng ngại vật. Đường kính lốp dự phòng nhỏ gọn nhỏ hơn đường kính lốp thường giảm diện tích tiếp xúc với mặt đường 25 mm (1 inch).
- Không sử dụng dây xích bọc lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn. Do kích thước nhỏ hơn, một chuỗi xích lốp sẽ không vừa với nó.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe khác, cũng không nên lốp xe tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, bánh bao bọc hay vòng kim loại để bọc bánh xe dự phòng nhỏ.

Nhãn về kích xe



Nhãn mác thông tin về kích ở trên xe có thể khác với hình minh họa trên.

Để biết thêm chi tiết, xem nhãn được dán trên kích.

1. Tên Model

2. Tải trọng tối đa cho phép

3. Khi sử dụng kích, hãy đậu xe bằng phanh.

4. Khi sử dụng kích, hãy tắt động cơ.

5. Không được nằm dưới động cơ đang nâng hạ bởi kích.

6. Vị trí đặt kích ở dưới khung gầm xe

7. Khi kích xe lên, mặt phẳng đĩa của kích vuông góc và ở dưới điểm nâng.

8. Chuyển sang số lùi nếu là xe số bằng tay hoặc là chuyển số sang vị trí P với xe số tự động/hộp số ly hợp kép.

9. Kích nên sử dụng trên bề mặt bằng phẳng chắc chắn.

10. Thông số sản xuất của kích

11. Ngày sản xuất

12. Văn phòng đại diện và địa chỉ

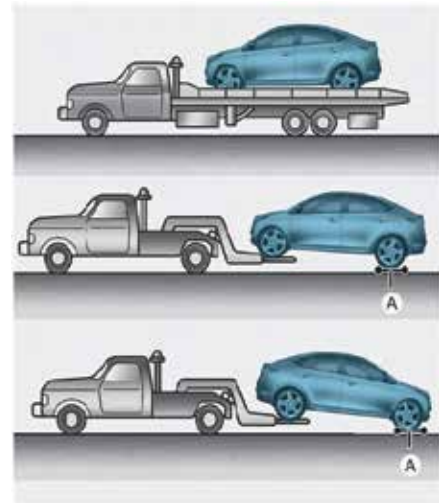
Tuyên Bố Của Nhà Cung Cấp Về Tính Tuân Thủ Ủy Ban Châu Âu



Những việc cần làm trong trường hợp khẩn cấp

KÉO XE

Dịch vụ kéo xe



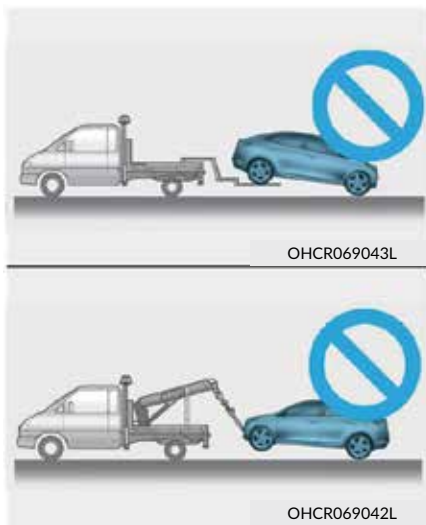
Trong trường hợp khẩn cấp thì lái dắt là cần thiết, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ sự giúp đỡ lái dắt xe được thực hiện bởi một đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc một dịch vụ thương mại kéo tải.

Quy trình nâng và kéo một cách thích hợp là cần thiết để ngăn ngừa hư hại cho xe. Khuyến cáo sử dụng bộ đỡ bánh xe hoặc bộ đỡ phẳng được.

Có thể kéo xe có các bánh sau xe nằm trên mặt đất (không có bộ đỡ) và các bánh trước được nâng lên khỏi mặt đất.

Nếu có bánh xe nào bị hư hỏng hoặc linh kiện nào bị hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh trước nằm trên mặt đất, phải sử dụng bộ đỡ có bánh lăn cho bánh trước.

Khi mà xe được kéo bởi một chiếc xe dịch mà không sử dụng khung đỡ bánh xe, phía trước của xe phải được nâng lên, không phải khung sau xe.



⚠ CHÚ Ý

• **Đừng kéo xe với các bánh xe phía trước nằm trên mặt đất như vậy có thể gây hư hại cho xe.**

• **Đừng kéo với thiết bị chỉ có một điểm tựa. Mà hãy sử dụng bộ nâng bánh xe hoặc thiết bị bằng phẳng.**

Khi kéo xe của bạn trong trường hợp khẩn cấp mà không có bộ đỡ bánh xe:

1. Để công tắc đề máy ở vị trí ACC.
2. Để cần số ở N (Neutral).
3. Nhả phanh.

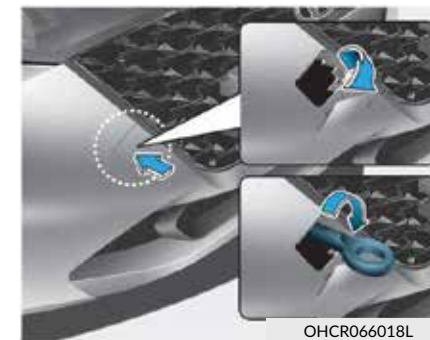
⚠ CHÚ Ý

Nếu không để số ở N (Neutral) có thể gây hư hại bên trong bộ truyền dẫn.

Móc kéo tháo được



1. Mở hòm đồ dụng cụ và lấy móc kéo ra.



2. Mở nắp ra bằng cách nhấn nắp bao bọc phía trước bộ giảm chấn.
3. Lắp móc vào bằng cách vận cùng chiều kim đồng hồ vào lỗ cho tới khi thấy chắc chắn.
4. Để nắp ngoài mở và lắp lại sau khi sử dụng xong móc.

Kéo khi khẩn cấp



Nếu việc kéo xe là cấp thiết, chúng tôi khuyến cáo nên thực hiện bởi các đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc một đơn vị dịch vụ kéo xe.

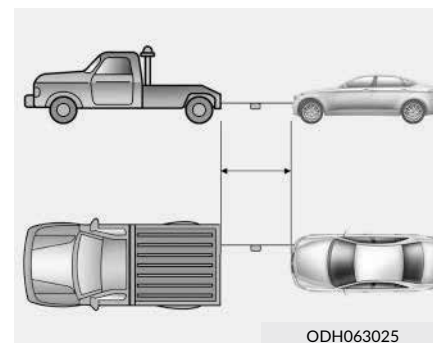
Nếu không có sẵn dịch vụ kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể tạm thời kéo bằng dây cáp hoặc xích trong các trường hợp khẩn cấp với chiếc móc ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe với một dây cáp hoặc xích. Một người lái xe phải ở trong xe để lái nó và vận hành hệ thống phanh.

Chỉ kéo xe trên bề mặt đường cứng bằng phẳng và khoảng cách di chuyển ngắn và ở tốc độ thấp. Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, hệ thống truyền lực, tay lái và phanh tất cả phải ở trong tình trạng tốt.

Luôn luôn làm theo các biện pháp chỉ dẫn an toàn kéo xe trong trường hợp khẩn cấp:

- Vận chìa khóa động cơ ở vị trí ACC để tay lái không bị khóa.
- Đặt cần số về N (Neutral).
- Nhả phanh.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực lớn hơn bình thường kể từ khi.
- Lực vận vô lăng đòi hỏi phải lớn hơn bởi vì hệ thống lái trợ lực sẽ bị vô hiệu.
- Xe kéo phải nặng hơn xe được kéo để có thể kéo xe đi.
- Hai lái xe của cả hai xe phải liên lạc với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo xe, kiểm tra xem các móc không bị hỏng hoặc hư hại.
- Vận chặt dây cáp kéo hoặc xích vào móc kéo.
- Đừng kéo giật khúc. Mà kéo cáp một cách ổn định và thậm chí để căng dây cáp.



- Sử dụng một cáp kéo hoặc dây xích ngắn hơn 5 m (16 feet). Đính kèm một miếng vải trắng hoặc màu đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inch)) ở giữa của cáp hoặc xích vị trí dễ dàng quan sát.

- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn chắc chắn trong quá trình kéo.

- Trước khi kéo, kiểm tra hộp số tự động / bộ ly hợp kép có bị rò rỉ chất lỏng dưới gầm chiếc xe của bạn hay không. Nếu hộp số tự động/ bộ ly hợp kép bị rò rỉ, phải dùng bộ đỡ phẳng hoặc bộ đỡ bánh để kéo xe.



Để tránh hư hại cho xe và các linh kiện trong xe khi kéo:

- Luôn luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng các móc kéo. Đừng kéo từ bên hoặc theo một góc thẳng đứng.

- Không sử dụng các móc kéo để kéo một chiếc xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà vị trí đó chiếc xe không thể kéo ra dưới sức mạnh của chính xe đó.

- Hạn chế tốc độ xe dưới 15 km / h (10 mph) và khoảng cách kéo dưới 1,5 km (1 dặm) để tránh thiệt hại nghiêm trọng đến số tự động / bộ ly hợp kép.

CÁC CÔNG CỤ DÙNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP (NẾU CÓ)

Xe của bạn được trang bị những dụng cụ để giúp bạn đối phó với tình trạng khẩn cấp.

Bình chữa cháy

Nếu có ngọn lửa nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, hãy làm theo các bước sau một cách cẩn thận.

- 1. Kéo chốt an toàn ở phía trên của bình, chốt này giữ cho tay nắm không bị nhấn khi chưa sử dụng ý.
- 2. Hướng vòi phun về nơi có đám cháy.
- 3. Đứng cách khoảng 2,5 m (8 ft) từ đám cháy và siết chặt tay cầm để xả bình chữa cháy. Nếu bạn ngừng bóp tay cầm, chất chữa cháy sẽ ngừng phun..
- 4. Cầm vòi phun qua lại đám cháy. Sau khi ngọn lửa tắt hẳn, kiểm tra cẩn thận vì ngọn lửa có thể cháy trở lại.

Hộp y tế

Chứa các dụng cụ trong cấp cứu như kéo, băng dính và băng gạc, v.v....

Biển báo hình tam giác

Đặt biển báo tam giác trên đường để cảnh báo xe đang đi tới trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi chiếc xe đang đậu bên đường do gặp vấn đề.

Khí áp kế đo áp suất lốp (nếu có)

Lốp thường mất một lượng không khí trong một vài ngày, và bạn phải bơm thêm không khí định kỳ và thường hiện tượng này không phải dấu hiệu của một lốp bị rò rỉ, nhưng để xe vận hành bình thường. Luôn luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp bị lạnh vì áp suất lốp tăng theo nhiệt độ.

Để kiểm tra áp suất lốp, thực hiện các bước sau đây:

- 1. Tháo nắp van ở mép của lốp.
- 2. Nhấn và giữ đầu của áp kế ngược với van lốp. Một số không khí sẽ bị rò rỉ khi bạn bắt đầu đo và không khí bị rò rỉ nhiều hơn nữa nếu bạn không nhấn chắc chắn.
- 3. Một lượng không khí rò rỉ đẩy ra và kích hoạt kim đo.
- 4. Đọc áp suất lốp trên thước đo để xem lốp có áp suất thấp hoặc cao.
- 5. Điều chỉnh áp suất lốp với áp suất quy định. Tham khảo mục "Lốp và bánh xe" trong chương 8.
- 6. Lắp lại nắp van.

Bảo dưỡng

Khoang động cơ.....7-3
Dịch vụ bảo dưỡng 7-6
Trách nhiệm của khách hàng 7-6
Đề phòng khi tự bảo dưỡng 7-6
Tự bảo dưỡng 7-7
Lịch tự bảo dưỡng thông thường 7-8
Dịch vụ bảo dưỡng theo kế hoạch 7-10
Giải thích các hạng mục bảo dưỡng theo lịch theo kế hoạch.. 7-12
Dầu động cơ..... 7-16
Kiểm tra mức dầu động cơ (Động cơ xăng) 7-16
Kiểm tra mức dầu động cơ (Động cơ Diesel) 7-17
Kiểm tra dầu động cơ và lọc dầu 7-18
Nước làm mát động cơ..... 7-20
Kiểm tra mức nước làm mát động cơ 7-20
Thay nước làm mát 7-23
Dầu phanh/ly hợp..... 7-24
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp 7-24
Nước rửa kính 7-26
Kiểm tra mức nước rửa kính..... 7-26
Phanh đỗ 7-26
Kiểm tra phanh đỗ..... 7-26

Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ Diesel)7-27
Thoát nước từ bộ lọc nhiên liệu 7-27
Thay thế lõi lọc nhiên liệu 7-27
Lọc gió.....7-28
Thay lọc gió 7-28
Lọc gió của hệ thống điều hòa nhiệt độ.....7-29
Kiểm tra bộ lọc..... 7-29
Thay lọc gió 7-29
Cần gạt mưa7-30
Kiểm tra cần gạt..... 7-30
Thay cần gạt..... 7-30
Ắc quy7-33
Đảm bảo ắc quy ở tình trạng tốt nhất..... 7-33
Nhãn dung tích ắc quy 7-35
Nạp ắc quy 7-35
Cài đặt lại các thiết bị..... 7-36
Thay thế ắc quy..... 7-36

Lốp và vành bánh xe.....	7-37
Bảo dưỡng lốp.....	7-37
Khuyến nghị bơm áp suất lốp nguội.....	7-37
Kiểm tra bơm áp suất lốp nguội.....	7-38
Đào lốp.....	7-39
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp.....	7-40
Thay lốp.....	7-41
Thay vành bánh xe.....	7-42
Khả năng bám đường của lốp.....	7-43
Bảo dưỡng lốp.....	7-43
Ký hiệu trên thành lốp.....	7-43
Cầu chì.....	7-47
Mô tả bảng cầu chì/ Rơ le.....	7-41
Bóng đèn.....	7-66
Thay bóng đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan và bóng đèn sương mù.....	7-67
Thay đèn xi nhan bên hông.....	7-71
Thay bóng đèn cụm đèn sau.....	7-72
Thay đèn phanh trên cao.....	7-75
Thay bóng đèn soi biển số.....	7-76
Thay bóng đèn nội thất.....	7-76
Chăm sóc ngoại hình.....	7-78
Chăm sóc ngoại thất.....	7-78
Chăm sóc nội thất.....	7-84

Hệ thống kiểm soát khí thải.....	7-85
Hệ thống kiểm soát khí thải các-te.....	7-85
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi.....	7-85
Hệ thống kiểm soát khí thải.....	7-86

KHOANG ĐỘNG CƠ

- Động cơ xăng
- Kappa 1.4 MPI
- Tay lái bên phải



- Tay lái bên trái



- 1. Bình chứa dung dịch làm mát động cơ
- 2. Nắp két nước làm mát động cơ
- 3. Bình chứa dầu phanh/dầu ly hợp
- 4. Bầu lọc gió
- 5. Que thăm dầu
- 6. Nắp đổ dầu bôi trơn động cơ
- 7. Bình chứa nước rửa kính
- 8. Hộp cầu chì
- 9. Ắc quy

Khoang động cơ thực tế có thể khác hình ảnh minh họa.

OHCI078106/OYC076001

- Động cơ xăng
- Gamma 1.6 MPI
- Tay lái bên phải



- Tay lái bên trái



1. Bình chứa dung dịch làm mát động cơ
2. Nắp két nước làm mát động cơ
3. Bình chứa dầu phanh/dầu ly hợp
4. Bầu lọc gió
5. Que thăm dầu
6. Nắp đổ dầu bôi trơn động cơ
7. Bình chứa nước rửa kính
8. Hộp cầu chì
9. Ắc quy

Khoang động cơ thực tế có thể khác hình ảnh minh họa.

OHCI070136R/OYC076002

- Động cơ xăng
- Diesel) 1.5 VGT
- Tay lái bên phải



- Tay lái bên trái



1. Bình chứa dung dịch làm mát động cơ
2. Nắp két nước làm mát động cơ
3. Bình chứa dầu phanh/dầu ly hợp
4. Bầu lọc gió
5. Que thăm dầu
6. Nắp đổ dầu bôi trơn động cơ
7. Bình chứa nước rửa kính
8. Hộp cầu chì
9. Ắc quy

Khoang động cơ thực tế có thể khác hình ảnh minh họa.

OHCI070115/OHCI070137R

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn phải chú ý cẩn thận để giảm thiểu hư hỏng cho xe và đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiến hành bảo dưỡng hoặc kiểm tra xe.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên bảo dưỡng và sửa xe tại các đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Một đại lý ủy quyền của HYUNDAI phải đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao và được hỗ trợ kỹ thuật từ HYUNDAI để bạn tuyệt đối hài lòng với dịch vụ của HYUNDAI.

Trách nhiệm của khách hàng

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên giữ lại giấy tờ bảo dưỡng để theo dõi lịch bảo dưỡng của xe mình theo trình tự được chỉ ra ở phần sau. Bạn cần những thông tin này để ước lượng thời gian tiến hành bảo dưỡng theo yêu cầu bảo hành của xe.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ dịch vụ của bạn.

Sửa chữa hoặc điều chỉnh thông tin bảo dưỡng dẫn tới việc bảo dưỡng không phù hợp hoặc bỏ sót các chu kỳ bảo dưỡng khi xe của bạn đang trong thời gian bảo hành.

Đề phòng khi tự bảo dưỡng

Thực hiện bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến nhiều vấn đề với xe của bạn làm hỏng xe, gây tai nạn, hoặc chấn thương.

Chương này cung cấp những hướng dẫn về công việc bảo dưỡng để thực hiện. Một số quy trình chỉ có thể được thực hiện bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI với các dụng cụ chuyên biệt.

Xe của bạn không được chỉnh sửa dưới bất cứ hình thức nào. Những chỉnh sửa đó có thể có tác dụng ngược tới hoạt động, độ an toàn hoặc độ bền của xe và ngoài ra, có thể vi phạm các điều kiện bảo hành hạn chế của xe.

CHÚ Ý

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết thêm chi tiết, hãy đọc Sổ dịch vụ đi kèm theo xe. Nếu bạn không chắc chắn về bất kỳ dịch vụ hoặc bất kỳ quy trình bảo dưỡng nào, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.

TỰ BẢO DƯỠNG

CẢNH BÁO

Thực hiện công việc bảo dưỡng cho xe có thể gây nguy hiểm. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các dụng cụ và thiết bị chưa thích hợp để làm việc, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được phục vụ. Phải LUÔN LUÔN làm theo những hướng dẫn để phòng sau đây khi tiến hành bảo dưỡng:

• **Đỗ xe trên mặt phẳng, gạt cần số về vị trí P (Dừng đỗ, đối với xe hộp số tự động), sử dụng phanh dừng đỗ, để công tắc khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.**

• **Chặn lốp (phía trước và sau) để tránh cho xe bị di chuyển.**

• **Cởi bỏ quần áo lỏng thùng hoặc tháo đồ trang sức mà có thể bị vướng vào các chi tiết.**

(Còn nữa)

(Còn nữa)

• **Nếu phải chạy động cơ khi bảo dưỡng, hãy làm việc đó ngoài trời trong không gian thoáng khí.**

• **Để lửa, tia lửa hoặc thuốc lá xa khỏi ác quy các chi tiết liên quan đến nhiên liệu.**

Sau đây là danh sách kiểm tra xe phải được thực hiện thường xuyên bởi khách hàng hoặc đại lý ủy quyền của HYUNDAI để giúp bảo đảm an toàn, vận hành đáng tin cậy cho xe.

Bất cứ trường hợp có hại nào cũng phải báo cáo cho đại lý ngay khi có thể.

Nhìn chung, các thao tác kiểm tra xe kiểu Tự bảo dưỡng này không được chỉ trả bởi bảo hiểm và bạn có thể sẽ mất phí phục vụ, các linh kiện và dầu bôi trơn.

CẢNH BÁO

Động cơ Diesel

Không bao giờ được điều khiển hay chỉnh sửa hệ thống vòi phun khi đang chạy động cơ Diesel trong vòng 30 giây sau khi TẮT động cơ diesel. Bơm cao áp, ống chịu áp lực, và vòi phun là các đối tượng có áp suất lớn ngay sau khi tắt động cơ. Tia nhiên liệu bị rò rỉ có thể gây chấn thương nghiêm trọng nếu phun vào người bạn. Người sử dụng máy trợ tim không nên lại gần ECU hay bộ dây điện trong khoang động cơ lúc động cơ đang chạy (không gần hơn 30cm), vì các dòng cao áp trong hệ thống điều khiển động cơ sản sinh ra lượng từ trường đáng kể.

Lịch tự bảo dưỡng

Khi bạn khóa nhiên liệu:

- Kiểm tra mức dầu động cơ.
- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa.
- Kiểm tra mức nước rửa kính.
- Kiểm tra lốp bị non hơi hoặc bị xẹp.

 **CẢNH BÁO**

Cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát động cơ khi động cơ nóng. Nước và hơi nước nóng có thể thổi ra dưới áp lực cao. Điều này có thể gây ra bỏng hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Lưu ý khi thấy bất kỳ tiếng ồn bất thường nào của hệ thống xả hoặc có mùi khí xả trên xe.
- Kiểm tra rung động trên vô lăng. Chú ý nhận biết xem vô lăng có quá nặng hay quá nhẹ, hay sự thay đổi vị trí lái thẳng của vô lăng.
- Chú ý nếu xe của bạn liên tục bị chệch một chút hoặc nghiêng sang một bên khi xe đang đi trên đường phẳng, êm
- Khi dừng xe, lắng nghe và kiểm tra những âm thanh bất thường khi kéo phanh tay, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh.
- Nếu bị trượt số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra hoạt động của số đỗ (P) trong hộp số tự động.
- Kiểm tra phanh tay.

- Kiểm tra sự dò rỉ dầu dưới gầm xe (nước nhỏ giọt từ giàn lạnh điều hòa trong lúc sử dụng hay sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường).

Ít nhất mỗi tháng một lần:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài bao gồm cả đèn phanh, đèn báo rẽ (xi nhan) và đèn nhảy cảnh báo.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng có bị mòn, mòn không đều, hoặc bị hư hỏng không.
- Kiểm tra các đai ốc bánh xe có bị lỏng không.

Ít nhất 2 lần một năm:

- (i.e., thường vào mùa xuân và mùa thu)
- Kiểm tra sự rò rỉ và hư hỏng của kết nước làm mát, giàn nóng, giàn lạnh và đường ống của điều hòa không khí.
 - Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của cần gạt nước. Vệ sinh cần gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
 - Kiểm tra cân chỉnh đèn đầu xe.
 - Kiểm tra ống bơ, ống dẫn khí thải, tấm che và kẹp.
 - Kiểm tra độ mòn và tính năng hoạt động của dây đai an toàn.

Ít nhất một năm một lần:

- Làm sạch thân xe và các khe cửa
- Bôi trơn, kiểm tra bản lề cửa và mui xe.
- Bôi trơn khóa cửa, khóa nắp ca-pô và các chốt.
- Bôi trơn các gioăng cửa.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí.
- Kiểm tra và bôi trơn thanh truyền hộp số tự động và điều khiển.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh và ly hợp.

LỊCH BẢO DƯỠNG

Chu kỳ bảo dưỡng Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																							
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120		
	Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100		
Dầu động cơ	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT		
Lọc dầu động cơ			TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT	
Dây đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Lọc nhiên liệu - thay thế sau mỗi 20.000 km *2	KT				TT					TT				TT				TT					TT	
Kiểm tra dò rỉ nhiên liệu (đường ống dẫn nhiên liệu, thu hồi hơi (xăng), nắp bình nhiên liệu và các đầu nối.)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Dây đai cam	Thay thế mỗi 100,000Km																							
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Lọc gió động cơ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	TT	
Khe hở xu-pap	Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng																							
Bu gi	Thay sau mỗi 40,000 km(bu gi điện cực thường) và sau mỗi 100,000 km (bu gi Iridium/ platinum)																							
Hệ thống làm mát động cơ *3	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Nước làm mát động cơ *4	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT		
Tình trạng ắc-quy	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Kiểm tra dò rỉ dầu phanh (đường ống đầu phanh và các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 40.000 km/ 24 tháng)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT		
Phanh đỗ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Má phanh, đĩa phanh và tang trống (nếu có)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Kiểm tra ống xả và quang treo	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Hệ thống treo (siết bu lông gầm, kiểm tra các cao su, giảm chấn)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		

Chu kỳ bảo dưỡng Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																							
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120		
	Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100		
Hệ thống lái (độ rơ vô lăng, trục vô lăng, thước lái, rô tuyền, đường ống dầu trợ lực...)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Hệ thống đèn cảnh báo, đèn chỉ thị và hệ thống chiếu sáng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Hệ thống gạt mưa (Gạt mưa, phun nước và nước rửa kính)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Lốp (áp suất và độ mòn hoa lốp)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Ga hệ thống điều hòa (máy nén, đường ống, các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Lọc gió điều hoà (thay thế sau mỗi 20.000 km)	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT		
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km) *5	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT		
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT		
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40,000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT		
Nhớt cầu sau - thay thế sau mỗi 40,000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT		
Trục Các đăng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 40.000 km/ 24 tháng)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT		
Phanh đỗ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Má phanh, đĩa phanh và tang trống (nếu có)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Kiểm tra ống xả và quang treo	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Hệ thống treo (siết bu lông gầm, kiểm tra các cao su, giảm chấn)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		

KT: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế
TT: Thay thế
*1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.
*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.
*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai cam.
*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ
*5: Đối với hộp số tự động SP IV thay sau 90.000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

GIẢI THÍCH CÁC MỤC TRONG LỊCH BẢO DƯỠNG

Dầu và lọc dầu động cơ

Nên thay dầu và lọc dầu động cơ vào kỳ chỉ định trong lịch bảo dưỡng. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, nên thay dầu và lọc dầu động cơ thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra các dấu hiệu trên dây đai như vết cắt, vết nứt, bị ngâm quá nhiều dầu và thay thế nếu cần thiết. Dây đai cần được kiểm tra định kỳ, căng đai thích hợp và điều chỉnh khi cần thiết.



LƯU Ý

Khi bạn đang kiểm tra đai truyền động, hãy chuyển công tắc khóa điện về vị trí LOCK/OFF hoặc ACC.

Lọc nhiên liệu (ống lọc)

Khi bộ lọc bị tắc có thể giới hạn tốc độ mà chiếc xe có thể di chuyển, gây hư hỏng hệ thống xử lý khí xả và gây ra nhiều vấn đề như khó khởi động. Nếu có quá nhiều tạp chất trong nhiên liệu, bộ lọc cần phải được thay thế thường xuyên hơn.

Sau khi thay bộ lọc mới, để động cơ chạy trong vài phút, và kiểm tra sự rò rỉ tại các mối nối. Các bộ lọc nhiên liệu cần được thay thế tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đường phanh, ống mềm và đầu nối

Kiểm tra các đường nhiên liệu, ống mềm nhiên liệu và các đầu nối xem có bị rò rỉ và hư hỏng không. Bạn nên thay các đường nhiên liệu, ống mềm và các đầu nối ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.



CẢNH BÁO

Động cơ Diesel

Không được tác động hoặc điều chỉnh hệ thống bơm nhiên liệu trong khi động cơ diesel đang hoạt động hoặc trong vòng 30 giây sau khi TẮT động cơ diesel. Bơm cao áp, thùng chứa và vòi phun vẫn phải chịu áp suất cao ngay sau khi dừng động cơ.

Tia nhiên liệu bị rò rỉ có thể gây chấn thương nghiêm trọng nếu phun vào người bạn. Người sử dụng máy trợ tim không nên lại gần ECU hay bộ dây điện trong khoang động cơ lúc động cơ đang chạy (không gần hơn 30cm), vì các dòng cao áp trong hệ thống điều khiển động cơ sản sinh ra lượng từ trường đáng kể.

Ống mềm thông hơi và nắp nạp nhiên liệu

Nên kiểm tra ống mềm thông hơi và nắp nạp nhiên liệu theo thời gian chỉ định trong lịch bảo dưỡng. Đảm bảo thay đúng ống mềm thông hơi mới và nắp nạp nhiên liệu.

Ống mềm thông hơi trực khuỷu chân không (nếu được trang bị)

Kiểm tra bề mặt ống mềm để xem có bị hư hại về nhiệt và/hoặc cơ khí không. Cao su hóa cứng và giòn, nứt vỡ, sứt mẻ, cắt, mài mòn và phồng quá mức chỉ thị hiện tượng xuống cấp. Do đó cần đặc biệt chú ý kiểm tra những bề mặt ống mềm này gần nhất với nguồn nhiệt cao, như cổ góp xả.

Kiểm tra ống mềm định tuyến để đảm bảo ống mềm không tiếp xúc với bất kỳ nguồn nhiệt, mép sắc nhọn hoặc bộ phận chuyển động nào có thể gây hư hại nhiệt hoặc mài mòn cơ khí. Kiểm tra mọi đầu nối ống mềm, như kẹp và giắc nối để đảm bảo đã cố định chắc chắn và không bị rò rỉ.

Các ống mềm cần phải được thay thế ngay nếu có bằng chứng về sự xuống cấp hoặc hư hại.

Lọc gió

Bạn nên để các đại lý ủy quyền của HYUNDAI thay thế lọc gió cho xe của bạn.

Bugì đánh lửa

Đảm bảo lắp bu-gi mới có khoảng nhiệt chuẩn.



CẢNH BÁO

Không tháo và kiểm tra bu-gi khi động cơ nóng. Bạn có thể bị bỏng.

Khe hở xu-pap (đối với động cơ xăng)

Kiểm tra tiếng ồn do xu pap phát ra và/hoặc độ rung động cơ và điều chỉnh nếu cần thiết. Hãy đến các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra và điều chỉnh.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng các bộ phận hệ thống làm mát, chẳng hạn như két làm mát, bình chứa, ống mềm và các giắc kết nối. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Nước làm mát động cơ

Nước làm mát cần được thay mới theo thời gian qui định trong lịch bảo dưỡng định kỳ.

Dầu hộp số tự động (nếu được trang bị)

Dầu hộp số tự động không nên được kiểm tra trong điều kiện sử dụng bình thường.

Chúng tôi đề nghị dầu hộp số tự động cần được thay bởi đại lý ủy quyền HYUNDAI theo lịch bảo dưỡng định kỳ.

Thông tin

Dầu hộp số tự động thường có màu đỏ.

Khi xe được sử dụng, dầu hộp số tự động sẽ chuyển dần sang màu sậm hơn.

Đây là điều bình thường. Bạn không cần thiết phải thay dầu khi màu sắc thay đổi.

CHÚ Ý

Việc sử dụng dầu loại khác có thể gây hư hại và sự cố cho hộp số.

Chỉ sử dụng dầu hộp số tự động như đã nêu. (Tham khảo “Dầu bôi trơn và thể tích khuyến cáo sử dụng” trong phần 8).

Dầu hộp số thường (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số thường theo lịch bảo dưỡng.

Ống mềm và các đường dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hỏng và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hỏng.

Dầu phanh/ Ly hợp (nếu có)

Kiểm tra mức dầu phanh trong bình chứa dầu phanh. Mức dầu nên nằm giữa “Min” và “Max” trên vỏ bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật DOT 3 hay DOT 4.

Phanh đỗ

Kiểm tra hệ thống phanh đỗ xe bao gồm các cần (hoặc đạp chân) và dây cáp.

Má phanh, ngàm phanh và roto

Kiểm tra độ mòn của các má phanh, độ mòn đĩa phanh, và sự rò rỉ chất lỏng ở ngàm phanh.

Để biết thêm thông tin về kiểm tra các má phanh hoặc độ mòn quy định, tham khảo trang web của HYUNDAI.

(<http://service.hyundai-motor.com>)

Bu-lông gắn hệ thống treo

Kiểm tra kết nối hệ thống treo xem có bị lỏng hoặc hư hỏng. Siết chặt lại với lực quy định.

Hộp bánh răng hệ thống lái, thanh nối và tấm chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang

Dừng xe và tắt máy trước khi kiểm tra độ rơ vô lăng.

Kiểm tra sự cong vênh, hư hỏng của các khớp nối. Kiểm tra hư hỏng, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu, thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Trục truyền động và tấm chắn bụi

Kiểm tra trục truyền động, tấm chắn bụi và kẹp xem có bị nứt gãy, xuống cấp hoặc hư hại gì không. Thay thế mọi bộ phận bị hỏng và nếu cần, hàn lại bằng mỡ.

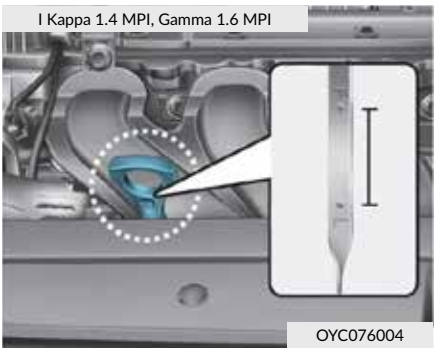
Ga lạnh/ máy nén điều hòa

Kiểm tra các đường dây điều hòa và đầu nối xem có bị rò rỉ và hư hại nào không.

DẦU ĐỘNG CƠ

Kiểm tra mức dầu động cơ (Động cơ xăng)

- 1. Thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa của nhà sản xuất dầu đưa ra.
- 2. Đảm bảo xe dừng trên nền bằng phẳng ở vị trí P (Dừng) và đã gài phanh tay. Chặn bánh xe lại, nếu cần.
- 3. Khởi động động cơ và chờ tới lúc đạt nhiệt độ hoạt động bình thường.
- 4. Tắt động cơ và chờ một thời gian ngắn (Khoảng 5 phút) để cho dầu quay trở lại đáy các te.
- 5. Kéo que thăm dầu ra, lau sạch và lắp trở lại.



6. Kéo que thăm ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu nên ở giữa F (Đầy) và L (Thấp).



7. Nếu gần hoặc ở mức L, đổ thêm đủ dầu để đạt được mức F. Không được đổ tràn.

Chỉ sử dụng dầu động cơ theo quy định (Tham khảo “Dầu bôi trơn và thể tích khuyến cáo sử dụng” trong phần 8).

CẢNH BÁO

Ổng tản nhiệt

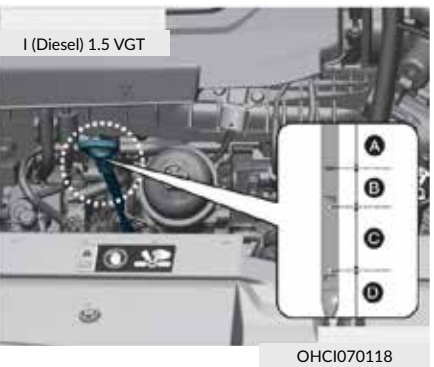
Cẩn thận không chạm vào ống tản nhiệt khi kiểm tra hoặc bổ sung dầu động cơ vì nó rất nóng có thể làm bạn bị bỏng.

CHÚ Ý

Để tránh gây hư hại cho động cơ của bạn:

- Không được đổ tràn dầu động cơ. Thêm một lượng nhỏ dầu và kiểm tra lại mức dầu để đảm bảo động cơ không bị đổ tràn.
- Không đổ tràn dầu động cơ khi đang nạp hoặc thay dầu động cơ. Sử dụng phễu để tránh tràn dầu vào bộ phận động cơ. Lau sạch dầu tràn ngay lập tức.

Kiểm tra mức dầu động cơ (Động cơ Diesel)



Số liệu	Hành động theo yêu cầu
Khoảng (A)	Liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI
Khoảng (B)	Không đổ dầu động cơ
Khoảng (C)	Bình thường Bạn có thể thêm dầu động cơ chừng nào mức dầu động cơ không vượt quá mức C
Khoảng (D)	Bạn phải đổ thêm dầu động cơ và đảm bảo rằng mức dầu động cơ đang ở khoảng C

- 1. Đảm bảo xe dừng trên nền bằng phẳng.
- 2. Khởi động động cơ và chờ tới lúc đạt nhiệt độ hoạt động bình thường.
- 3. Tắt động cơ và chờ một thời gian ngắn (khoảng 5 phút) để cho dầu quay trở lại đáy các te.
- 4. Kéo que thăm dầu ra, lau sạch và lắp trở lại.
- 5. Kéo que thăm dầu ra lần nữa và kiểm tra lại.
- 6. Mức độ nên nằm trong khoảng C. Nếu mức nằm trong khoảng D, hãy thêm dầu động cơ đủ để đưa lên mức C.



7. Nếu nó gần tới hoặc đạt mức L, nạp thêm dầu động cơ để đạt mức F. Không đổ quá đầy.

Chỉ sử dụng dầu động cơ theo chỉ định.

(Tham khảo “Chất bôi trơn và dung tích khu-
yên dung” ở chương 8.)

! CẢNH BÁO

Ống tản nhiệt

Cần thận không chạm vào ống tản nhiệt khi kiểm tra hoặc bổ sung dầu động cơ vì nó rất nóng có thể làm bạn bị bỏng.

! LƯU Ý

- Không làm tràn dầu khi nạp thêm hoặc thay dầu động cơ. Nếu bạn làm dầu động cơ lọt vào khoang động cơ, lau sạch ngay lập tức.
- Khi lau que thăm dầu, cần lau bằng khăn mềm sạch. Bởi nếu nó bị bám bụi bẩn, nó có thể làm hỏng động cơ.

Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc



Bạn nên yêu cầu dầu động cơ và lọc dầu được thay bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

! CẢNH BÁO

Dầu bôi trơn động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ có chứa hóa chất, gây ung thư ở động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn luôn bảo vệ làn da của bạn bằng cách rửa tay kỹ bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu bôi trơn động cơ.

NƯỚC LÀM MÁT

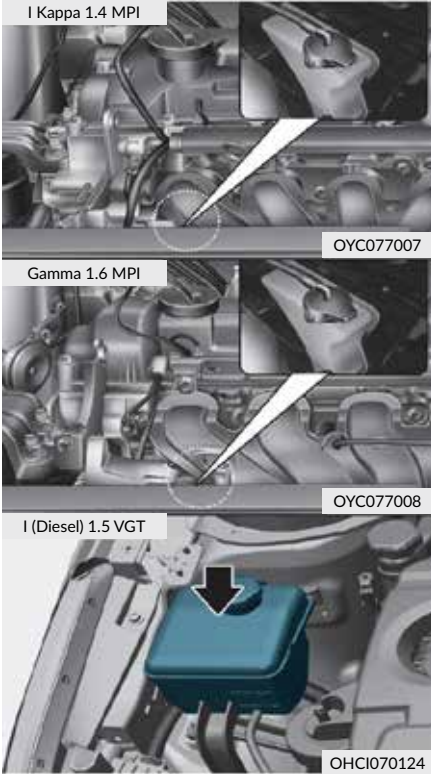
Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

CHÚ Ý

- Khi động cơ bị quá nóng do nước làm mát động cơ thấp, việc đột ngột châm thêm làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy châm thêm nước làm mát từ từ với lượng nhỏ.
- Không lái xe mà không có nước làm mát động cơ. Nó có thể làm hỏng bơm nước và kẹt động cơ, v.v...

Kiểm tra mức nước làm mát



⚠ CẢNH BÁO



Mở nắp két nước làm mát

- Không được mở các nắp két nước làm mát trong khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng.

Làm như vậy có thể làm hư hỏng hệ thống làm mát và hỏng hóc động cơ và có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng đến con người vì nước nóng hoặc hơi thoát ra.

(Còn nữa)

(Còn nữa)

- Tắt động cơ và chờ đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quán khăn dày xung quanh nó, và vận ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến khi có tiếng “xì” thì dừng lại. Lùi lại trong khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát.

Khi bạn chắc chắn tất cả các áp lực hơi đã được giải phóng, ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày để quán, và tiếp tục vận ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

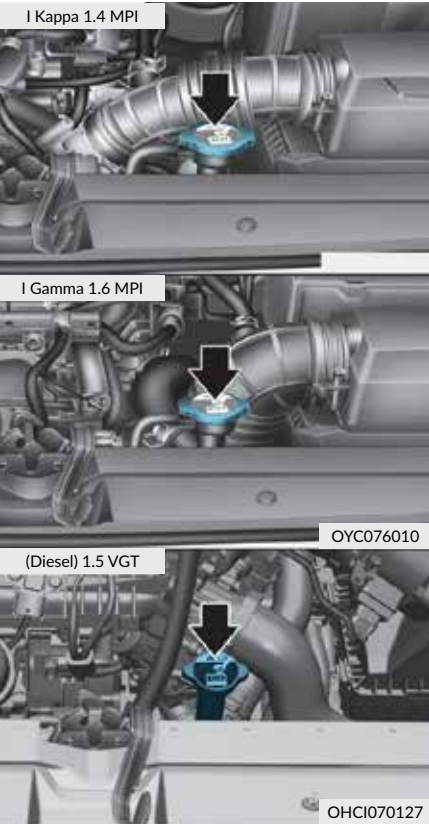
- Ngay cả khi động cơ không hoạt động, cũng không được tháo nắp bình chứa nước làm mát hoặc nút xả khi động cơ và két nước còn nóng. Nước làm mát và hơi nước nóng bắn ra do áp suất sẽ gây bỏng nặng.

⚠ CẢNH BÁO



Hoạt động của mô-tơ điện (quạt làm mát) phụ thuộc vào nhiệt độ nước làm mát động cơ, áp suất ga lạnh và tốc độ xe. Đôi khi nó có thể hoạt động ngay cả khi động cơ không chạy. Hãy lưu ý khi làm việc gần cánh quạt gió để tránh bị cánh quạt gió làm bị thương khi quay. Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm, mô-tơ điện sẽ tự động tắt. Đây là hiện tượng bình thường.

Mô-tơ điện (quạt làm mát) có thể hoạt động cho đến khi bạn ngắt cấp cực âm ắc quy.



Kiểm tra tình trạng và các điểm kết nối của tất cả ống mềm trong hệ thống làm mát và ống mềm bộ sưởi. Thay ống mềm khi nó bị phình ra hoặc bị hỏng.

Mức nước làm mát nên ở giữa mức F (MAX) và L (MIN) ở mặt bên của bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, thêm đủ nước cất (đã khử ion) hoặc nước mềm. Đổ đến mức F (MAX). Không đổ quá đầy.

Nếu phải thường xuyên đổ thêm nước làm mát, hãy tới đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống làm mát.

Khuyến cáo sử dụng nước làm mát động cơ

- Khi bổ sung nước làm mát, chỉ sử dụng nước khử ion và khử khoáng hoặc nước mềm cho xe của bạn và không trộn nước cứng vào nước làm mát đã nạp ở nhà máy. Hỗn hợp nước làm mát động cơ không đúng có thể gây ra sự cố nghiêm trọng hoặc làm hỏng động cơ.
- Động cơ xe của bạn có các bộ phận làm bằng nhôm và phải bảo vệ bằng nước làm mát có ethylene-glycon để tránh bị ăn mòn và bị đóng đông.
- KHÔNG SỬ DỤNG nước làm mát có cồn hoặc methanol hoặc trộn những chất này với nước làm mát qui định.
- Không sử dụng dung dịch chứa trên 60% chất chống đông hoặc dưới 35% chất chống đông, vì có thể làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Để biết thêm về phần trăm hỗn hợp, tham khảo bảng sau.

Nhiệt độ môi trường	Phần trăm hỗn hợp (volume)	
	Chống đông	Nước
-15°C (5°F)	35	65
-25°C (-13°F)	40	60
-35°C (-31°F)	50	50
45°C (-49°F)	60	40

Thay nước làm mát

Bạn nên thay nước làm mát tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CHÚ Ý

Bọc một cái khăn hoặc tấm vải dày quanh nắp bình chứa nước làm mát trước khi bổ sung nước làm mát để tránh nước làm mát bị tràn ra các bộ phận của động cơ như tràn ra máy phát điện.

 **CẢNH BÁO**

- Không pha nước làm mát hoặc chất chống đông trong két nước vào bình nước rửa kính.
- Khi được phun lên kính lái, nước làm mát trong két nước có thể che khuất tầm nhìn và làm xe bị mất kiểm soát hoặc làm hỏng sơn và nẹp ốp thân xe.

DẦU PHANH/LY HỢP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp



Định kỳ kiểm tra mức dầu trong bình. Mức dầu nên nằm giữa MAX và MIN trên vỏ bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh/dầu ly hợp, vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa để tránh làm bẩn dầu phanh/dầu ly hợp.

Nếu mức dầu thấp, thêm chất lỏng đến mức MAX. Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là điều bình thường, liên quan đến sự mòn của má phanh.

Nếu mức dầu xuống quá thấp, hãy đến đại lý ủy quyền HYUNDAI để kiểm tra.

Thông tin

Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp theo quy định. (Tham khảo “Dầu bôi trơn và thể tích khuyến cáo sử dụng” ở chương 8.)

Không được trộn các loại dầu khác nhau.

CẢNH BÁO

Trong trường hợp hệ thống thường xuyên báo thiếu dầu phanh/dầu ly hợp, đây có thể là hiện tượng rò rỉ hệ thống phanh/ly hợp. Bạn nên đến các đại lý ủy quyền HYUNDAI để được kiểm tra và điều chỉnh.

Thông tin

Trước khi tháo nắp nạp dầu phanh/ly hợp, đọc kỹ cảnh báo khi tháo lắp.

Thông tin

Làm sạch nắp nạp dầu trước khi tháo.

Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp DOT3 hoặc DOT4 từ hộp dầu còn nguyên.

CẢNH BÁO

Khi thay và bổ sung dầu phanh/ly hợp, cần xử lý cẩn thận. Không để dầu dính vào mắt. Nếu dầu phanh/ly hợp dính vào mắt, ngay lập tức rửa dưới vòi nước sạch. Đến bác sĩ để kiểm tra mắt càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Không để dầu phanh/ly hợp dính vào bề mặt sơn thân xe, nếu không sẽ làm hỏng lớp sơn. Không sử dụng dầu phanh/ly hợp đã để quá lâu ngoài không khí bởi vì chất lượng của nó không được đảm bảo. Nó phải được xử lý đúng cách. Không để lẫn với các loại dầu khác nhau.

Một vài giọt dầu khác, như dầu động cơ lẫn trong hệ thống phanh/ly hợp có thể làm hỏng các bộ phận của hệ thống này.

NƯỚC RỬA KÍNH

Kiểm tra mức nước rửa kính



Bình chứa có dạng trong mờ để bạn có thể kiểm tra nhanh mức nước rửa kính bằng mắt.

Kiểm tra mức nước rửa kính trong bình chứa và bổ sung nước rửa kính nếu cần.

Có thể sử dụng nước tinh khiết nếu không có nước rửa kính.

Tuy nhiên, trong điều kiện khí hậu lạnh cần sử dụng dung môi nước rửa kính có đặc tính chống đông để chống đông.

! LƯU Ý

- Khi được phun lên kính lái, nước làm mát trong két nước có thể che khuất tầm nhìn và làm xe bị mất kiểm soát hoặc làm hỏng lớp sơn và nẹp ốp thân xe.
- Nước rửa Kính lái chứa một lượng cồn và có thể bốc cháy ở một số điều kiện nhất định. Không được để bu-gi hoặc lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Bôi nó có thể gây hỏng xe hoặc làm hành khách bị thương.
- Nước rửa kính lái gây độc hại cho con người và động vật. Không được uống và tránh tiếp xúc với nước rửa kính lái. Có thể gây trọng thương hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- Nước làm mát

Không pha nước làm mát hoặc chất chống đông trong két nước vào bình chứa nước rửa kính.

PHANH ĐỖ

Kiểm tra phanh đỗ



Kiểm tra hành trình của phanh đỗ bằng cách đếm tiếng “cách” phát ra khi nhấn hoàn toàn từ vị trí đã nhả. Đồng thời, kiểm tra nếu chỉ nhấn phanh đỗ có thể giữ được xe đứng yên trên đường hơi dốc không. Nếu hành trình lớn hơn hoặc nhỏ hơn qui định, bạn nên bảo dưỡng hệ thống tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Hành trình : 5~6 tiếng “cách” với lực 20 kg (44 lbs, 196 N).

BỘ LỌC NHIÊN LIỆU (ĐỐI VỚI ĐỘNG CƠ DIESEL)

Thoát nước từ bộ lọc nhiên liệu

Thay thế lõi bộ lọc nhiên liệu

Bầu lọc nhiên liệu cho động cơ diesel đóng một vai trò quan trọng trong việc tách nước ra khỏi nhiên liệu và trữ nước ở đáy bầu lọc.

Khi lượng nước tích tụ bên trong lọc nhiên liệu đã đủ, đèn cảnh báo sẽ sáng () lên khi khóa điện ở vị trí ON.

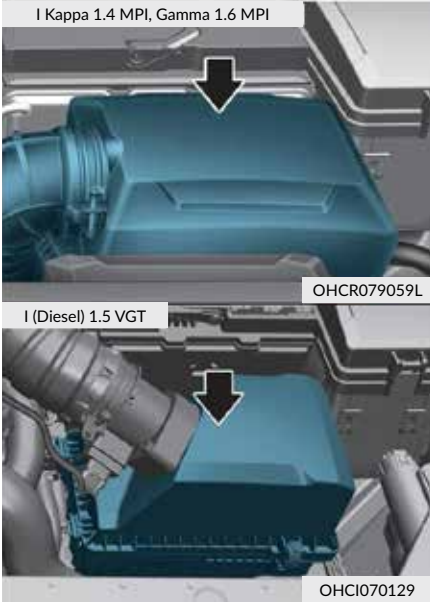
Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CHÚ Ý

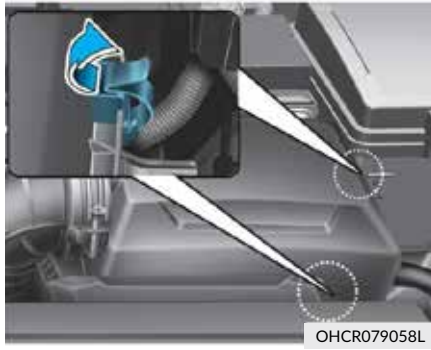
Khi nước tích tụ không được xả kịp thời, nước có thể thấm qua lọc nhiên liệu, làm hỏng các bộ phận chính của xe như hệ thống nhiên liệu.

LỌC GIÓ

Thay lọc gió



Bộ lọc gió có thể vệ sinh để kiểm tra bằng cách dùng khí nén. Không giặt hoặc rửa bộ lọc, vì nước sẽ làm nó bị hỏng. Nếu bị bẩn, phải thay lọc gió.



1. Nới lỏng nắp bộ lọc gió bằng cách tháo các lẫy khóa nắp và mở nắp che.

CHÚ Ý

- Không lái xe trong tình trạng không có lọc gió, điều này sẽ làm cho động cơ bị hao mòn nhanh hơn.

- Khi thay lọc gió, cẩn thận không để bụi bắn rơi vào đường nạp không khí, điều này có thể gây hại cho động cơ.

- Sử dụng phụ tùng chính hãng HYUNDAI. Việc sử dụng phụ tùng không chính hãng có thể làm hỏng cảm biến lưu lượng không khí.



2. Vệ sinh sạch bên trong bầu lọc.

3. Thay lọc gió mới.

4. Đóng nắp che lại và gạt lấy về vị trí ban đầu.

Thông tin

Thay lọc gió theo lịch bảo dưỡng định kỳ. Nếu xe thường xuyên hoạt động trong vùng nhiều bụi hoặc cát, nên thay lọc gió thường xuyên hơn khoảng thời gian quy định. (Tham khảo “Bảo dưỡng khi sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt” trong phần này).

LỌC GIÓ CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

Kiểm tra lọc gió

Nếu xe được vận hành trong thành phố bị ô nhiễm không khí nghiêm trọng hoặc trên đường nhiều bụi bẩn trong khoảng thời gian dài, nên kiểm tra bộ lọc thường xuyên hơn và thay thế sớm hơn. Khi bạn thay lọc không khí của hệ thống điều hòa nhiệt độ, cần thực hiện theo quá trình bên dưới, và phải cẩn thận để tránh làm hư hỏng các bộ phận của hệ thống.

Thay lọc gió theo Lịch bảo dưỡng.

CHÚ Ý

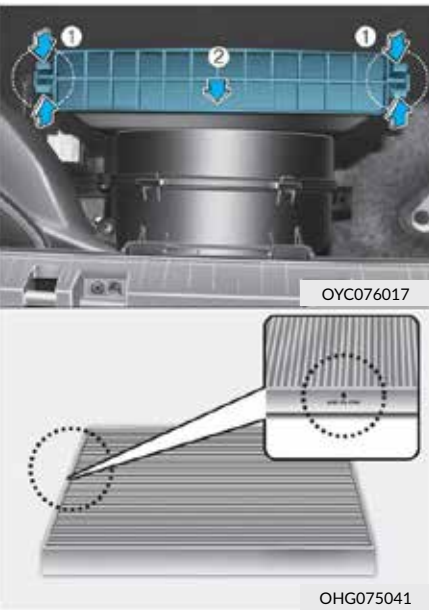
Lắp đặt lọc gió mới của hệ thống điều hòa vào đúng hướng theo biểu tượng mũi tên (-) hướng xuống dưới.

Nếu không, nó sẽ phát ra tiếng ồn lớn và hiệu quả của bộ lọc có thể giảm sút.

Thay lọc gió



1. Mở hộp đựng đồ, gỡ các chốt hãm ở cả 2 bên.



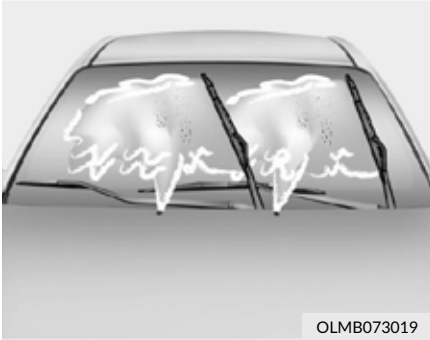
2. Bấm vào lẫy khóa hai bên để tháo hộp đựng lọc không khí hệ thống điều hòa.

3. Thay bộ lọc mới.

4. Lắp các chi tiết lại theo trình tự ngược với trình tự tháo

CẦN GẠT MƯA

Kiểm tra cần gạt mưa



 Thông tin

Sáp nóng được sử dụng ở các tiệm rửa xe tự động khiến việc làm sạch kính lái trở nên khó khăn.

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt mưa có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt mưa.

Phổ biến là côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng của các cơ sở rửa xe. Nếu cần gạt mưa không hoạt động đúng, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ và xả bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và cần gạt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hư hỏng cần gạt nước, không sử dụng xăng, dầu hỏa, sơn dung môi, hoặc các dung môi khác hoặc để gần nó.

Thay thế cần gạt mưa

Khi cần gạt mưa không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt mưa đã bị mòn hoặc nứt, và cần được thay thế.

CHÚ Ý

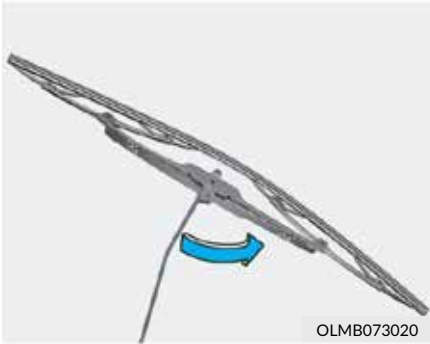
Để tránh làm hỏng cần gạt mưa và các bộ phận khác, không được cố dùng tay di chuyển cần gạt mưa.

CHÚ Ý

Việc sử dụng gạt mưa không đúng tiêu chuẩn có thể dẫn đến sự cố và hư hỏng.

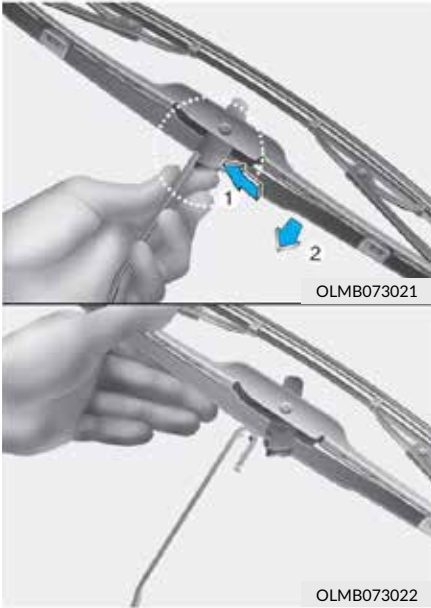
 LƯU Ý

Không để cần gạt rơi vào kính lái, bởi vì nó có thể làm nứt hoặc nứt kính lái.



I. Loại A

1. Nâng tay gạt và xoay núm cần gạt để làm lộ kẹp khóa bằng nhựa.



2. Ấn khóa và trượt cần gạt xuống.

3. Nhấc gạt ra ngoài.

4. Lắp lưỡi gạt mới theo trình tự ngược lại.

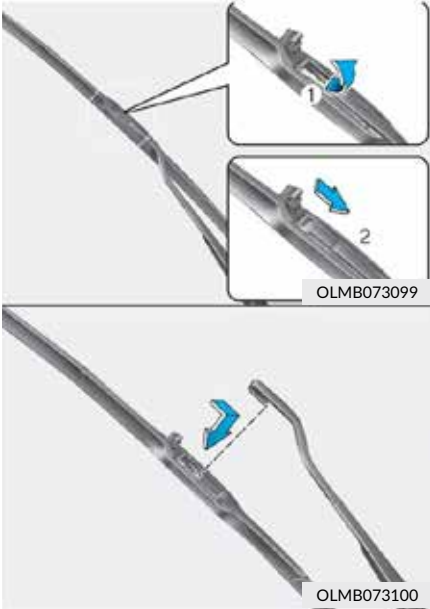


II. Loại B

1. Nâng cần gạt mưa.

 LƯU Ý

Không để tay gạt mưa rơi vào kính chắn gió bởi nó có thể gây nứt vỡ hoặc nứt vỡ kính chắn gió.



2. Nâng chốt cần gạt nước (1). Kéo cụm cần gạt (2) xuống và kéo ra.
3. Lắp cụm cần gạt nước mới vào theo trình tự ngược với lúc tháo.
4. Lắp lại lên kính chắn gió.

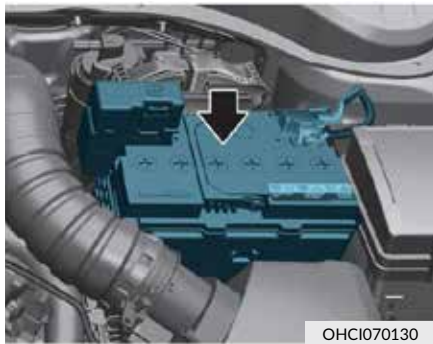


LƯU Ý

Để tránh làm hỏng cần gạt mưa hoặc các bộ phận khác, yêu cầu đại lý HYUNDAI được ủy quyền thay thế cần gạt mưa.

ẮC QUY

Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất



- Luôn gắn ắc quy thật chắc chắn.
- Luôn để cực ắc quy sạch và khô.

- Giữ các cực và các điểm kết nối sạch, chặt và bôi một lớp mỡ bôi trơn chuyên dụng.
- Dùng hỗn hợp nước và baking soda (natri hidroacbonat) để rửa chất điện phân bị tràn ra ngay lập tức.

- Nếu không sử dụng xe trong khoảng thời gian dài, ngắt các cáp cực ắc quy.



Thông tin

Đối với những ắc quy được đánh dấu UPPER và LOWER



Nếu xe bạn được trang bị ắc quy có dấu LOWER (MIN) và UPPER (MAX) ở thân ắc quy, kiểm tra mức chất điện phân.

Mức chất điện phân nên ở giữa LOWER (MIN) và UPPER (MAX). Khi mức chất điện phân thấp, bổ sung nước cất (hoặc nước khử khoáng). (Không được bổ sung axit sunfuric và các chất điện phân khác).

(Còn tiếp)

(Còn tiếp)

Cẩn thận không để đổ nước cất (hoặc chất khử khoáng) lên bề mặt ắc quy hoặc các bộ phận tiếp xúc khác.

Không được đổ quá đầy.

Nếu không, nó có thể ăn mòn ắc quy và các bộ phận khác. Cuối cùng, đóng chặt nắp ắc quy. Tuy nhiên, bạn nên liên hệ với các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để bảo dưỡng ắc quy tốt nhất.



CẢNH BÁO

Nguy hiểm do ắc quy



Luôn đọc và tuân theo các hướng dẫn một cách cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đề thuốc lá và các chất dễ cháy hoặc tia lửa tránh xa ắc quy.



Khí Hydro, khí có khả năng gây cháy cao, luôn có trong các ngăn của ắc quy và có thể phát nổ khi tiếp xúc với nguồn lửa.



Không để trẻ nhỏ chạm vào ắc quy vì ắc quy chứa AXIT SUN-FURIC, một chất có khả năng ăn mòn cao. Không để axit dính vào da, mắt, quần áo hay bề mặt sơn.

(Còn tiếp)

(Còn tiếp)



Nếu bị bắn chất điện phân vào mắt, rửa mắt bằng nước sạch ít nhất 15 phút và đến trạm y tế ngay lập tức. Nếu chất điện phân dính vào da, rửa sạch hoàn toàn vùng da bị ảnh hưởng. Nếu đau hay bỏng, cần đến trạm y tế ngay lập tức.



Đeo kính bảo hộ mắt khi phải làm việc gần ắc quy. Luôn làm thoáng không khí khi làm việc trong không gian kín.



Tiêu hủy ắc quy không đúng cách có thể làm ảnh hưởng xấu đến môi trường và sức khỏe con người. Tiêu hủy ắc quy theo luật và quy định của địa phương.

(Còn tiếp)

(Còn tiếp)



Ắc quy có chứa chì. Đừng vứt bỏ nó sau khi sử dụng mà hãy mang tới đại lý ủy quyền của HYUNDAI để xử lý. Khi nâng vỏ nhựa của ắc quy, áp suất bên trong ắc quy có thể làm dung dịch axit rò ra ngoài. Nâng ắc quy với thiết bị nâng hoặc tay ở vị trí 2 góc đối diện.

• Khi nâng vỏ nhựa của ắc quy, áp suất bên trong ắc quy có thể làm dung dịch axit rò ra ngoài. Nâng ắc quy với thiết bị nâng hoặc tay ở vị trí 2 góc đối diện.

• Không cố khởi động xe nếu ắc quy bị đóng băng.

• KHÔNG BAO GIỜ cố gắng nạp ắc quy khi các cực của ắc quy vẫn kết nối vào xe.

(Còn tiếp)

(Còn tiếp)

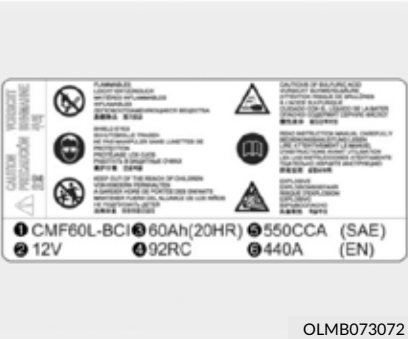
• Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. KHÔNG BAO GIỜ được chạm vào các linh kiện này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/ Stop đang ở chế độ ON.

• Không để dây cáp cực (+) và (-) chạm vào. Nó có thể gây ra tia lửa điện.

• Ắc quy có thể bị vỡ hoặc nổ khi bạn khởi động với ắc quy yếu hoặc bị đóng băng.

• Không tuân theo các cảnh báo trên có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

Nhãn dung lượng ắc quy



C Nhãn ắc quy trên xe thực tế có thể khác so với hình minh họa.

1. AGM60L-DIN: Tên loại ắc quy của HYUNDAI.
2. 12V : Điện áp định mức
3. 60Ah(20HR): Dung tích định mức (Ampere giờ)
4. 100RC: Dung tích dự trữ định mức (bằng phút)
5. 640CCA: Dòng điện kiểm tra ắc quy lạnh bằng ampe theo SAE.
6. 512A: Dòng điện kiểm tra ắc quy lạnh bằng ampe theo EN.

Nạp ắc quy

Xe của bạn sử dụng ắc quy khô, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy bị hết điện trong thời gian ngắn (ví dụ, vì đèn pha trước hoặc đèn trong xe bật mà xe không chạy), hãy nạp điện chậm (với dòng nhỏ) trong khoảng 10 tiếng.
- Nếu ắc quy dần dần bị hết điện do tải điện lớn trong khi xe chạy, hãy nạp lại với dòng 20A-30A trong khoảng 2 tiếng.

⚠ CẢNH BÁO

Khi sạc ắc quy, hãy làm theo các hướng dẫn sau:

Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc nạp lại ắc quy, hãy tắt tất cả các thiết bị phụ tải và tắt máy.

Không để thuốc lá và các chất dễ cháy hoặc tia lửa gần ắc quy.

Đeo kính bảo hộ khi kiểm tra ắc quy đang sạc.

Ắc quy phải được tháo khỏi xe và đặt ở vị trí thoáng gió.

Quan sát ắc quy trong quá trình nạp điện và dừng hoặc giảm dòng điện nạp nếu các ngăn của ắc quy bắt đầu có hiện tượng sủi bọt (sôi) mạnh hoặc nếu nhiệt độ của chất điện phân vượt quá 49°C (120°F).

(Còn tiếp)

- Cáp nối cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp lại cuối cùng khi tháo ắc quy.

- Ngắt kết nối máy nạp ắc quy theo trình tự sau.

1. Tắt công tắc nguồn của máy nạp ắc quy.

2. Tháo kẹp cực âm ra khỏi cực âm của ắc quy.

3. Tháo kẹp cực dương ra khỏi cực dương của ắc quy.

(Còn tiếp)

Cài đặt lại thiết bị

Các thiết bị cần được cài đặt lại sau khi ắc quy hết điện hoặc sau khi tháo ắc quy.

- Hệ thống tự động nâng hạ kính cửa

(Xem phần 3)

- Máy tính hành trình (Xem phần 3)

- Hệ thống điều hòa không khí

(Xem phần 3)

Thay thế ắc quy

Thay thế ắc quy là một biện pháp phòng ngừa cần thiết.

Chúng tôi khuyến nghị nên tham khảo một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

LỚP VÀ BÁNH XE

Bảo quản lốp

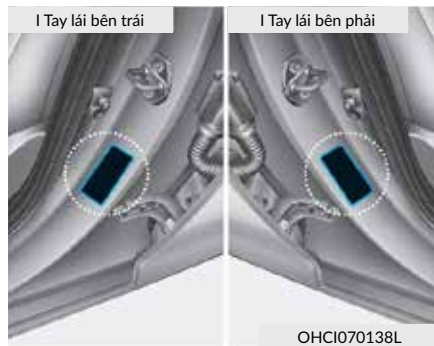
Để bảo dưỡng đúng, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn luôn duy trì áp suất lốp theo khuyến cáo, duy trì giới hạn tải và phân phối trọng lượng theo khuyến cáo cho xe của bạn.

Áp suất nguội khuyến dùng

Áp suất của tất cả lốp xe (bao gồm cả dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. “Lốp nguội” có nghĩa là xe không phải hoạt động ít nhất ba giờ hoặc lái xe ít hơn 1,6km (1 dặm).

Cần phải duy trì áp suất theo khuyến cáo để xe có thể hoạt động tốt nhất, xử lý xe tốt nhất và độ mòn lốp tối thiểu.

Về áp suất lốp theo khuyến cáo tham khảo “Lốp và bánh xe” ở chương 8.



⚠ CẢNH BÁO

Lốp non hơi

Lốp bị non quá mức (70 kPa (10 psi) trở lên) có thể làm nhiệt độ tăng nghiêm trọng, gây ra nổ lốp, bong vụn lốp và các sự cố khác của lốp, dẫn tới việc mất kiểm soát xe gây trọng thương hoặc tử vong. Nguy cơ này cao hơn nhiều trong những ngày nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.

⚠ LƯU Ý

- Áp suất lốp quá thấp cũng gây ra mòn, khó điều khiển và giảm tính kinh tế nhiên liệu. Đồng thời cũng có thể xảy ra hiện tượng biến dạng vành bánh xe. Giữ áp suất lốp xe của bạn ở mức thích hợp. Nếu có lốp xe thường xuyên phải bơm lại, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra.

- Lốp căng quá mức sẽ khiến xe bị xóc khi vận hành, mài mòn quá mức ở giữa lốp gân xe, và gây hư hỏng nặng khi chạy trên đường xấu.

Đảo lốp

Để lốp mòn đều, Hyundai khuyên bạn nên đảo lốp xe sau mỗi 12.000 km (7.500 dặm) hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn nhanh bất thường.

Khi đảo lốp, hãy kiểm tra sự cân bằng của bánh xe.

Khi đảo lốp, hãy kiểm tra sự mòn không đều và các hiện tượng hư hỏng khác. Mòn bất thường thường được gây ra bởi áp suất không phù hợp, góc đặt bánh xe không đúng, bánh xe không cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua đột ngột. Tìm kiếm dấu vết va chạm hoặc chỗ phình ra trên bề mặt lốp (và mặt bên lốp). Hãy thay lốp nếu bạn tìm thấy một trong những hư hỏng trên. Thay lốp nếu lốp lộ lốp xương mảnh. Sau khi đảo lốp, đảm bảo áp suất lốp trước và lốp sau phù hợp với tiêu chuẩn và kiểm tra độ kín van.

Tham khảo “Lốp và bánh xe” ở chương 8.

(Còn tiếp)

• Lốp bị mòn có thể gây ra tai nạn. Thay lốp bị mòn, mòn không đều, hoặc bị hư hỏng.

• Nhớ kiểm tra áp suất của cả lốp dự phòng. HYUNDAI khuyên bạn nên kiểm tra áp suất của các lốp xe khác trên xe của bạn.

(Còn tiếp)

Nếu áp suất lốp quá cao, hãy xả bớt khí nén, thực hiện bằng cách nhấn kim van ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp với đồng hồ đo. Đảm bảo vặn chặt nắp van vào chân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc nước có thể lọt vào lõi van gây rò khí.

LƯU Ý

• Thường xuyên kiểm tra lốp xe để biết áp suất đã chuẩn chưa, lốp có bị mòn và hư hỏng không. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp.

• Lốp xe bị mòn không đều do áp suất quá cao hoặc quá thấp sẽ khiến khả năng xử lý kém khi lái xe, mất kiểm soát và hư hỏng lốp đột ngột gây ra tai nạn, chấn thương và thậm chí tử vong. Áp suất lốp nguội khuyên dùng cho xe của bạn có ghi trong tài liệu hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở cột cửa giữa phía người lái.

Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra áp suất lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng, ít nhất một lần trong một tháng hoặc thường xuyên hơn.

Cách kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp xe. Bạn không thể nói lốp xe đủ áp suất nếu chỉ nhìn vào chúng. Lốp có bố tòa tròn (xương mảnh loại R) khi áp suất thấp và áp suất cao giống nhau. Check the tire’s inflation pressure

Kiểm tra áp suất lốp khi lốp đã nguội. “Nguội” ở đây có nghĩa là chiếc xe của bạn đã dừng ít nhất 3 tiếng đồng hồ hoặc chạy không quá 1.6 km (1 dặm).

Tháo nắp van khỏi thân van. Ấn chặt đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội nằm trong mức áp suất khuyên dùng ghi trên nhãn thông tin lốp và tải trọng thì không cần điều chỉnh thêm nữa. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí cho đến khi đạt mức yêu cầu.

LƯU Ý

Áp suất lốp

Luôn lưu ý các vấn đề sau:

• Kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội. (Sau khi xe đã dừng ít nhất 3 giờ hoặc không chạy quá 1.6km (1 dặm) kể từ khi khởi động.

• Kiểm tra áp suất của lốp dự phòng mỗi khi kiểm tra áp suất của các lốp xe khác.

• Không được để xe quá tải. Cần thận không chất quá nhiều lên giá để hành lý nếu xe của bạn chỉ được trang bị một chiếc.

• Lốp bị mòn, cũ có thể gây ra tai nạn. Nếu gân lốp bị mòn quá mức, hoặc nếu lốp xe đã bị hư hỏng, hãy thay thế.

LƯU Ý

• Lốp xe khi đang ấm thường cao hơn áp suất lốp nguội theo khuyến cáo là từ 28 tới 41 kPa (4 tới 6 psi). Không tháo khí ra khỏi lốp xe ấm để điều chỉnh áp suất nếu không lốp sẽ bị non.

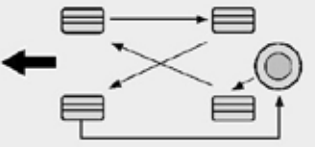
• Đảm bảo lắp lại nắp van lốp. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Bơm lốp xe

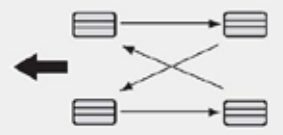
Lốp xe quá non hay quá căng đều có thể làm giảm tuổi thọ của lốp xe, ảnh hưởng đến việc xử lý khi lái xe và làm lốp bị sự cố đột ngột. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát khi lái xe và có thể gây thương tích.

I Có lốp dự phòng cùng cỡ



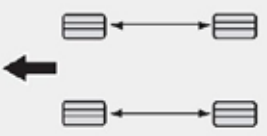
CBGQ0706

Không có lốp dự phòng



CBGQ0707

I Lốp định hướng (nếu có)



CBGQ0707A

Đệm phanh đĩa cần phải được kiểm tra mức độ mài mòn bất kỳ khi nào đảo lốp.

i Thông tin

Có thể phân biệt được bên ngoài và bên trong của lốp không đối xứng. Khi lắp lốp không đối xứng, phải chắc chắn lắp mặt có dán nhãn “mặt ngoài”. Nếu mặt có dán nhãn “mặt trong” được lắp ở mặt ngoài, nó sẽ có ảnh hưởng xấu tới hoạt động của xe

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng lốp dự phòng loại nhỏ để đảo lốp.
- Không dùng lẫn lốp bó sợi dệt chéo và lốp có bố tỏa tròn trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các cách thức xử lý bất thường dẫn đến tử vong, trọng thương hoặc thiệt hại về tài sản.

Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp

Bánh xe bạn được cân chỉnh và cân bằng cẩn thận tại xưởng để giúp bạn đảm bảo tuổi thọ lốp dài nhất và hiệu suất tổng thể tốt nhất.

Trong phần lớn các trường hợp, bạn không phải điều chỉnh góc đặt và cân bằng lại lốp khi mua xe mới. Tuy nhiên nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Trọng lượng bánh xe không đạt chuẩn có thể làm hỏng vành bánh xe nhôm. Chỉ sử dụng dụng cụ cân bằng bánh xe đã được kiểm duyệt.

Thay lốp



Nếu lốp xe bị mòn đều, vạch báo sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp, điều này thể hiện hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm (1/16 inch). Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe.

⚠ CẢNH BÁO

Khi thay lốp, kiểm tra lại và siết chặt các đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1,000 km (620 dặm). Nếu vô lăng lắc hoặc xe bị rung khi đang lái, lốp xe sẽ bị mất cân bằng. Hãy cân chỉnh lốp xe. Nếu không tự thực hiện được, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe khi lốp xe quá mòn rất nguy hiểm và sẽ làm giảm hiệu quả phanh, độ chính xác khi lái xe và độ bám đường của bánh xe.

(Còn tiếp)

(Còn tiếp)

- Lốp trang bị cho xe được thiết kế để nâng cao khả năng xử lý và mức độ an toàn khi lái xe. Không sử dụng lốp có kích thước, loại khác với thiết kết ban đầu. Nó có thể ảnh hưởng tới sự an toàn, hiệu suất của xe gây ra việc xử lý sai, tăng nguy cơ tai nạn, lật, gây thương tích nghiêm trọng. Khi thay thế lốp, chắc chắn tất cả 4 lốp và vành bánh xe phải cùng kích thước, hoa lốp, thương hiệu và khả năng chịu tải.
- Việc sử dụng lốp có kiểu hoặc kích thước khác tiêu chuẩn có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tính điều khiển của xe, ảnh hưởng tới khả năng xử lý sự cố, quãng đường phanh, lực cản từ mặt đường ... và ảnh hưởng tới độ tin cậy của đồng hồ tốc độ

(Còn tiếp)

(Còn tiếp)

- **Tốt nhất là thay tất cả 4 lốp cùng một lúc. Nếu không có điều kiện thì thay cùng lúc 2 lốp trước hoặc 2 lốp sau. Nếu chỉ thay một lốp có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới khả năng điều khiển của xe.**
- **Hệ thống chống bó cứng bánh xe khi phanh (ABS) hoạt động bằng cách so sánh tốc độ của các bánh xe. Kích thước lốp ảnh hưởng tới tốc độ của bánh xe. Khi thay lốp, 4 lốp phải cùng kích thước với thiết kế ban đầu của xe. Sử dụng kích thước lốp khác nhau có thể khiến ABS và ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) (Nếu có) làm việc không đúng.**
- **Để thay thế bằng lốp phi đối xứng, bạn nên kiểm tra bên trong/bên ngoài lốp phi đối xứng. Đảm bảo đánh dấu bên ngoài nằm ở phía ngoài. Nếu không, nó có thể ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến hiệu suất vận hành xe, mức độ thoải mái khi lái xe và tốc độ mài mòn lốp.**

Thay lốp dự phòng loại có bề rộng lốp nhỏ (nếu có)

Một chiếc lốp dự phòng có bề rộng lốp nhỏ có hoa lốp thấp hơn lốp có kích thước thông thường. Thay thế nó khi bạn thấy hoa lốp bị mòn nhiều. Lốp dự phòng có bề rộng nhỏ nên có kích thước và thiết kế giống với thiết kế của lốp xe ban đầu. Lốp dự phòng không được thiết kế để lắp thường xuyên như lốp thông thường, và cũng không lắp với vành bánh xe thông thường được. WAR

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe vì một lý do nào đó, vành bánh xe mới phải tương đương với bản gốc của nhà máy sản xuất về đường kính, bề rộng, bán kính lắp lốp.

⚠ CẢNH BÁO

Một bánh xe có kích thước không chuẩn có thể ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ bánh xe và vòng bi, khả năng phanh và dừng, tính năng xử lý, khoảng cách giữa gầm xe với mặt đất, khoảng cách giữa lốp và thân xe, khoảng cách giữa lốp và thân xe, khoảng cách với xích bọc lốp, hiệu chỉnh đồng hồ đo tốc độ xe và đồng hồ đo tốc độ động cơ, hướng đèn đầu xe và chiều cao tầm cản.

Độ bám đường của lốp

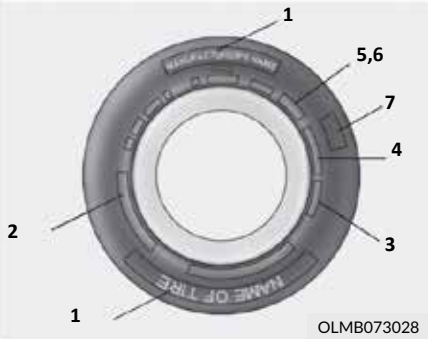
Độ bám đường của lốp xe có thể bị giảm nếu bạn lái xe khi lốp đã bị mòn, độ căng không thích hợp hoặc đi trên bề mặt đường trơn trượt. Cần thay lốp khi xuất hiện vạch báo mòn gân lốp. Đi chậm lại khi trời mưa, có tuyết hoặc đường có băng để giảm khả năng bị mất kiểm soát.

Bảo dưỡng lốp

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn lắp lốp mới, đảm bảo các lốp này cân bằng nhau. Việc này sẽ làm tăng độ thoải mái khi lái xe và kéo dài tuổi thọ lốp. Ngoài ra, cần phải cân bằng lại lốp nếu đã tháo ra khỏi bánh xe.

Ký hiệu lốp



Thông tin này xác định và mô tả các đặc điểm cơ bản của lốp và cũng cung cấp mã số lốp (TIN) theo chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để các định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.

1. Tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

Tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu được hiển thị.

2. Thông số kích cỡ lốp

Thành lốp được đánh dấu bằng ký hiệu kích cỡ lốp. Bạn cần nắm rõ thông tin này khi lựa chọn lốp thay thế cho xe. Phần dưới đây sẽ giải thích ý nghĩa của các chữ cái và con số trên ký hiệu kích thước lốp.

Ví dụ về thông số kích cỡ lốp xe:

(Những con số này chỉ là ví dụ; thông số kích cỡ lốp xe có thể thay đổi tùy thuộc vào loại xe của bạn)

185/65R15 95H

185 – Độ rộng lốp tính theo milimet.

65 – Tỷ lệ co. Chiều cao mặt cắt lốp là phần trăm độ rộng.

R – Mã cấu trúc lốp (Radial).

15 – Đường kính lắp vành tính bằng inches.

95- Chỉ số tải trọng, ứng với tải trọng lớn nhất có thể chở được.

H – Tốc độ cho phép. Xem bảng bên để biết thêm thông tin

Kích thước thiết kế của vành

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về kích thước thiết kế của vành bánh xe:

5.5JX15

5.5 – Độ rộng vành giữ lốp (inch).

J – Dạng mép vành.

15 – Đường kính lắp với lốp (inch).

Chỉ số tốc độ của lốp

Bảng dưới đây liệt kê tốc độ của các loại lốp khác nhau sử dụng cho xe chở khách. Chỉ số tốc độ là một phần trong thông tin được in trên lốp. Biểu tượng này tương ứng với tốc độ an toàn tối đa được thiết kế cho lốp.

Chỉ số tốc độ của lốp xe	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 mph)
T	190 km/h (118 mph)
H	210 km/h (130 mph)
V	240 km/h (149 mph)
W	270 km/h (168 mph)
Y	300 km/h (186 mph)

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN : Mã nhận dạng lốp)

Mọi lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất, (bao gồm cả lốp dự phòng), nên được thay bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên lốp (có thể ở mặt bên trong lốp), hiển thị dạng mã DOT. Mã DOT là một dãy số và các ký tự bằng tiếng anh được in trên lốp. Ngày sản xuất được biểu thị bởi 4 số (hoặc ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT : XXXX XXXX OOOO

Phần trước của DOT là ký hiệu của nhà máy sản xuất, kích thước lốp và loại hoa lốp, 4 số cuối cùng là tuần và năm sản xuất.

Ví dụ:

DOT XXXX XXXX 1620 cho biết lốp xe được sản xuất vào tuần thứ 16 của năm 2020.

 WARNING

Tuổi thọ của lốp

Lốp sẽ xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi chúng không được sử dụng. Kể cả khi gân lốp vẫn còn, bạn nên thay lốp xe sau mỗi 6 năm được sử dụng bình thường. Lốp bị nóng do thời tiết nóng hoặc do thường xuyên chở nặng có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp của lốp. Nếu không tuân theo Cảnh báo này có thể khiến lốp gặp sự cố bất ngờ, dẫn đến mất kiểm soát lái và gây trọng thương hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn.

4. Thành phần và vật liệu các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mảnh bọc trong lốp. Nhà sản xuất lốp cũng ghi rõ vật liệu sản xuất như: thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác.

Chữ “R” có nghĩa là bố cục sợi tỏa tròn; chữ “D” có nghĩa là sợi dệt chéo; còn chữ “B” có nghĩa là bố cục sợi chéo có đai.

5. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không được bơm lốp quá áp suất tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Chỉ số tải trọng tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp

Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ:

TREADWEAR 200

TRACTION AA

TEMPERATURE A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe có độ mòn gân là 150 có nghĩa là nó có độ mòn tốt gấp 1,5 lần (1½) trên thang chia 100.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dừng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa, bê tông. Lốp có chỉ số C có khả năng bám đường kém.

⚠ CẢNH BÁO

Phân loại độ bám dính lốp được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc cần độ bám cao nhất.

Nhiệt độ -A, B & C

Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống sinh nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định.

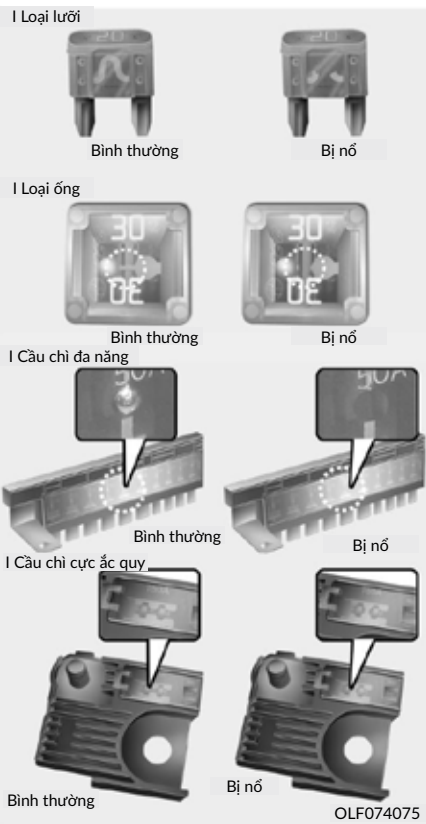
Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm theo quy định của pháp luật.

⚠ CẢNH BÁO

Nhiệt độ lốp

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng chuẩn và không quá tải. Tốc độ quá cao, lốp bị non, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và có thể dẫn đến nguy cơ hỏng lốp bất ngờ. Điều này có thể làm mất kiểm soát xe gây tai nạn.

CÀU CHÌ



Hệ thống điện của xe được bảo vệ khỏi sự hư hỏng do quá tải điện bằng cầu chì.

Loại xe này có 2 (hoặc 3) bảng cầu chì, một bảng được đặt ở cạnh lái xe, bảng còn lại ở bên trong khoang động cơ, ở gần ắc quy.

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hay nút điều khiển nào của xe không làm việc, kiểm tra ngay cầu chì. Nếu cầu chì bị cháy (nổ), dây chày bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy làm hở mạch.

Nếu hệ thống điện không làm việc, đầu tiên kiểm tra bảng cầu chì cạnh lái xe. Trước khi thay 1 cầu chì nổ hãy tháo cọc âm của ắc quy. Luôn thay 1 cầu chì đã nổ bằng 1 cái tương đương.

Nếu phải thay thế cầu chì nổ, điều này cho thấy hệ thống điện có vấn đề. Cần tránh sử dụng hệ thống có liên quan và liên hệ với Đại lý ủy quyền của Hyundai để được tư vấn

***i* Thông tin**

Hiện có bốn loại cầu chì được sử dụng: loại lưới cho điện áp thấp hơn, loại ống và cầu chì đa năng cho điện áp cao hơn.

⚠ CẢNH BÁO

Thay cầu chì

- **Không thay cầu chì bằng bất cứ thứ gì khác trừ cầu chì có chất lượng tương tự.**
- **Cầu chì có công suất cao hơn có thể gây hư hỏng và có khả năng gây cháy.**
- **Không sử dụng dây điện hoặc lá nhôm để thay thế cầu chì, ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể làm cho dây điện bị hư hỏng nặng, và có khả năng gây cháy.**

CHÚ Ý

Không sử dụng tuốc-nơ-vít hoặc thanh sắt nhọn để cạy cầu chì lên vì nó có thể gây đoản mạch và gây hư hỏng hệ thống.

CHÚ Ý

• Khi thay thế cầu chì bị nổ hoặc rơ-le bằng một cái mới, đảm bảo rằng cầu chì hoặc rơ-le mới lắp chặt với các kẹp. Lắp cầu chì không đúng (không chặt) có thể gây hư hỏng dây điện và hệ thống điện của xe và có khả năng bị cháy.

• Không tháo cầu chì, rơ-le và các cực đã được nối bằng bu-lông và các nút nối. Cầu chì, rơ-le và các cực nối hờ có thể dẫn đến cháy. Nếu cầu chì, rơ-le, các cực được nối bằng bu-lông bị nổ (đứt), nên đến Đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được tư vấn.

• Không cho bất cứ vật nào khác ngoài cầu chì và rơ-le vào cực điện của cầu chì/ rơ le như 1 trình điều khiển hoặc dây điện. Nếu có thể bị lỏng, đứt kể nối và sự cố cho hệ thống.

Đầu nối nguồn tổng



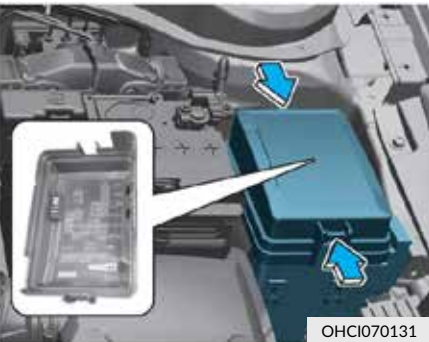
Nếu xe bạn dừng sử dụng trong thời gian trên 1 tháng, bạn cần phải thực hiện như sau để tránh bị xả kiệt ắc quy.

1. Tắt động cơ.

2. Tắt đèn pha và đèn chiếu hậu.

3. Mở nắp bảng cầu chì bên trong và kéo đầu nối nguồn tổng ra.

Thay thế cầu chì của bảng điều khiển bên trong khoang động cơ



1. Tắt động cơ và các công tắc điện khác.

2. Tắt tất cả các công tắc.

3. Tháo vỏ hộp cầu chì bằng cách ấn vào nắp và kéo lên.

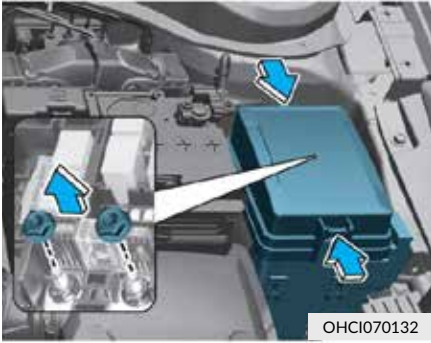
4. Kiểm tra các cầu chì và thay mới nếu nó bị nổ (đứt). Để gỡ hoặc lắp cầu chì, sử dụng dụng cụ chuyên dụng để tháo cầu chì trong hộp cầu chì.

5. Lắp cầu chì mới tương đương và đảm bảo gắn chặt nó vào các kẹp. Nếu cầu chì bị lỏng, hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được tư vấn.

CHÚ Ý

Sau khi kiểm tra hộp cầu chì trong khoang động cơ, đóng nắp hộp cầu chì an toàn. Nếu không, có thể nước sẽ lọt vào và gây hư hỏng hệ thống điện.

Cầu chì tổng (cầu chì đa năng)



Nếu cầu chì tổng bị nổ (hỏng), phải thay thế như sau:

1. Ngắt kết nối với cọc âm của ắc quy.

2. Tháo các bu-lông như hình trên.

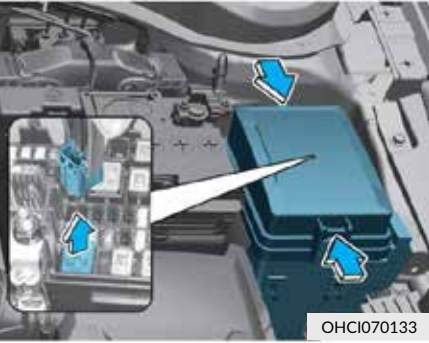
3. Thay cầu chì bằng 1 cái mới tương đương.

4. Lắp lại theo thứ tự ngược lại với khi gỡ.

i Thông tin

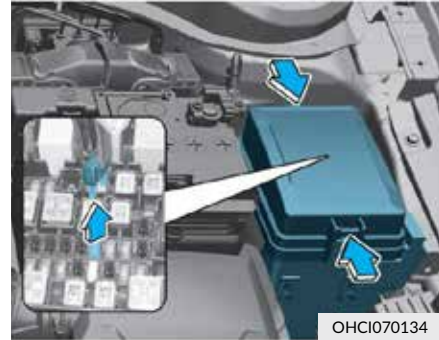
Nếu cầu chì tổng bị hỏng (cháy), đến đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để được tư vấn.

Cầu chì loại lưới



Trước khi kiểm tra cầu chì, bạn phải TẮT động cơ cùng các công tắc hệ thống điện khác. Nếu cầu chì nổ, hãy tháo cầu chì bị nổ ra và lắp cầu chì mới với công suất tương tự bằng cách sử dụng dụng cụ chuyên dụng được chuẩn bị bên trong hộp cầu chì trong khoang động cơ. Cầu chì mới có thể được chuẩn bị cùng với dụng cụ chuyên dụng. Tuy nhiên, nếu không, bạn có thể tạm thời lựa chọn/ sử dụng cầu chì của hệ thống khác, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của xe, như hệ thống âm thanh.

Cầu chì loại hộp



Trước khi kiểm tra cầu chì, bạn nên TẮT động cơ cùng các công tắc hệ thống điện khác. Nếu cầu chì bị nổ, hãy tháo cầu chì bị nổ ra và lắp cầu chì mới cùng công suất. Hết sự chú ý không làm hỏng cầu chì trong khi tháo.

Thay thế cầu chì bằng trong



1. Tắt động cơ và mọi công tắc khác.
2. Mở nắp bảng điều khiển cầu chì ra.

3. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra. Dùng dụng cụ tháo được trang bị trong bảng điều khiển cầu chì ở khoang động cơ.

4. Kiểm tra cầu chì vừa tháo; thay mới nếu cầu chì bị nổ.

5. Lắp một cầu chì mới có cùng công suất và đảm bảo nó vừa khít vào kẹp giữ.

Nếu lắp bị lỏng, bạn nên tham vấn ý kiến của đại lý HYUNDAI ủy quyền.

 Thông tin

Nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng công suất trong mạch điện mà bạn có thể không cần dùng để vận hành xe, như cầu chì đánh lửa.

Nếu đèn pha hoặc các linh kiện điện khác không hoạt động và cầu chì đạt yêu cầu, kiểm tra khối cầu chì trong khoang động cơ. Nếu cầu chì bị cháy, cần phải thay bằng một cầu chì có cùng công suất.

Mô tả bảng cầu chì/ Rơ le

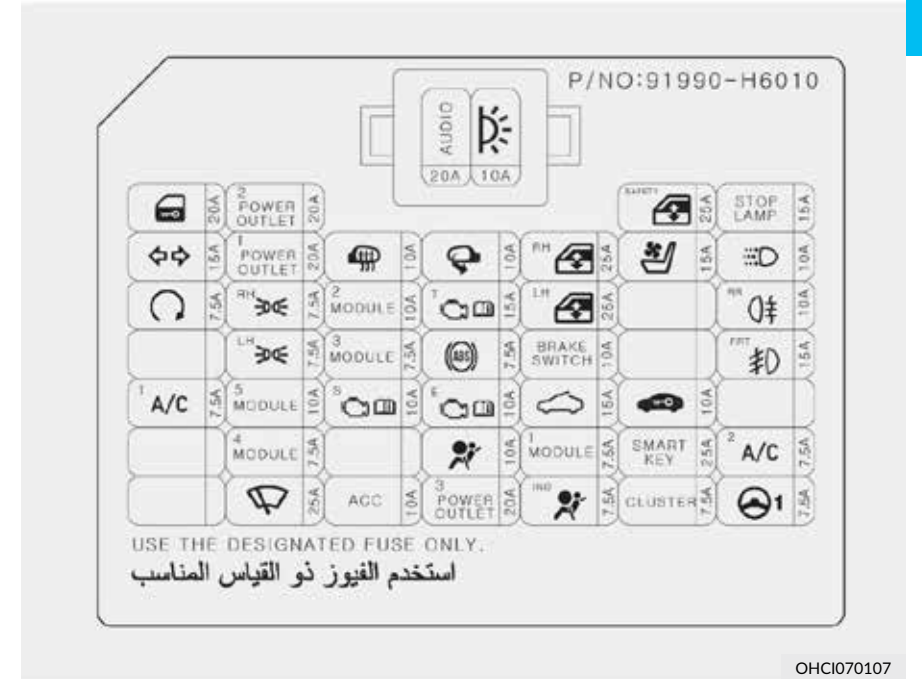
Bảng cầu chì bên người lái



Nắp hộp cầu chì/ rơ-le bên trong, bạn có thể nhìn thấy nhãn cầu chì/ rơ-le ghi rõ tên và công suất cầu chì/ rơ-le.

Thông tin

Không phải các mô tả bằng cầu chì trong tài liệu hướng dẫn này có thể áp dụng cho xe của bạn. Nó chỉ chính xác vào thời điểm in. Khi bạn kiểm tra hộp cầu chì trên xe, hãy tham khảo nhãn hộp cầu chì.



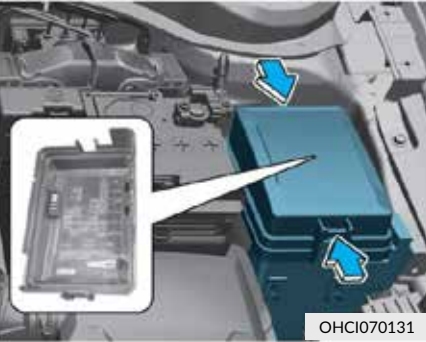
Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bảo vệ mạch điện
DR LOCK		20A	Hộp cáp I/P (Rơ le mở khóa cửa đuôi, Khóa cửa/ Mở khóa cửa)
P/OUTLET2		20A	Ổ cắm điện đằng sau
Safety WDW		25A	Mô-đun kính cửa điện an toàn cho người lái
STOP LAMP		15A	Hộp cáp I/P (Mô-đun điện tử tín hiệu dừng)
TURN LAMP		15A	BCM, SLM Unit
P/OUTLET1		20A	Ổ cắm điện phía trước
HTD MIRROR		10A	Gương bên ngoài cửa điện phía người lái, Gương bên ngoài cửa điện phía hành khách, Mô-đun điều khiển A/C
FOLD MIRROR		10A	Công tắc gương điện bên ngoài
P/WDW RH		25A	Công tắc chính cửa kính cửa điện, công tắc kính cửa điện phía hành khách
SEAT VENT		20A	Mô-đun điều khiển ghế thông gió phía trước
DRL		10A	Hộp cáp I/P (Rơ-le DRL)
START		7.5A	A/T : Công tắc khoang hộp số / M/T : Công tắc khóa điện & ly hợp, ECM/PCM, Mô-đun điều khiển bằng chìa khóa thông minh, hộp cáp E/R (RLY.1)

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bảo vệ mạch điện
TAIL RH		7.5A	Đèn pha RH, Cụm đèn sau (OUT) RH, đèn biển số xe RH, cụm đèn sau (IN) RH, ILL (+)
MODULE2		10A	BCM, Công tắc điều khiển bên trái vô lăng
ENG T		15A	Hộp cáp E/R (Cầu chì - F21), Cảm biến tốc độ xe, Công tắc đèn báo lùi, Công tắc đèn phanh, Cần sang số A/T, Công tắc hộp số, TCM
P/WDW LH		25A	Công tắc chính cửa điện, công tắc kính cửa điện phía hành khách
RR FOG		10A	Hộp cáp I/P (Rơ-le đèn sương mù sau)
TAIL LH		7.5A	Đèn chiếu sáng phía trước LH, đèn soi biển số LH, cụm đèn sau (ngoài) LH, cụm đèn sau (sau) LH
MODULE3		7.5A	Âm thanh, gương chiếu hậu chỉnh điện, A/V & điều hướng, mô-đun điều khiển A/C, bộ chỉ báo cần sang số A/T, đèn chiếu sáng phía trước LH, đèn chiếu sáng phía trước RH, Mô-đun điều khiển ghế thông gió phía trước
ABS		7.5A	Hộp cáp E/R (đầu nối kiểm tra đa năng), mô-đun điều khiển ABS/ESP
BRAKE SWITCH		10A	Mô-đun điều khiển bằng chìa khóa thông minh, Công tắc đèn phanh

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bảo vệ mạch điện
FRT FOG		15A	Hộp cáp I/P (Rơ-le đèn sương mù phía trước)
A/CON1		7.5A	Hộp cáp E/R (RLY.10), hộp cáp DSL(LHD) (RLY.2, RLY.3) Mô-đun điều khiển A/C, thiết bị ion hóa trên cụm đồng hồ
MODULE5		10A	Động cơ trên cửa sổ trời, BCM, mô-đun điều khiển ghế thông gió phía trước
ENG S		10A	Cảm biến cảnh báo bộ lọc nhiên liệu, hộp cáp E/R (RLY.11B)
ENG E		10A	ECM/PCM, mô-đun hệ thống mã hóa khóa động cơ, mô-đun điều khiển bằng chìa khóa thông minh, cảm biến tổng lưu lượng khí
S/ROOF		15A	Động cơ cửa trời
IMMO.		10A	Mô-đun hệ thống mã hóa khóa động cơ
MODULE4		7.5A	Thiết bị SLM, BCM, mô-đun điều khiển bằng chìa khóa thông minh
A/BAG		10A	Mô-đun điều khiển SRS

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bảo vệ mạch điện
MODULE1		7.5A	BCM, thiết bị SLM, thiết bị SBR
SMART KEY		25A	Mô-đun điều khiển bằng chìa khóa thông minh
A/CON2		7.5A	Mô-đun điều khiển A/C
FRT WIPER		25A	Công tắc đa năng, mô tơ gạt mưa phía trước, hộp cáp E/R(RLY.6)
ACC		10A	Hộp cáp I/P (Rơ-le ổ cắm điện), BCM, thiết bị SLM, âm thanh, A/V & thiết bị điều hướng, sạc USB, công tắc gương điện bên ngoài, mô-đun điều khiển bằng chìa khóa thông minh
P/OUTLET3		20A	Bật lửa
A/BAG IND		7.5A	Cụm đồng hồ
CLUSTER		7.5A	Cụm đồng hồ
MDPS		7.5A	Thiết bị MDPS
AUDIO		20A	Âm thanh, A/V & thiết bị điều hướng
ROOM LP		10A	Hộp cáp I/P (rơ-le đèn trong xe), mô-đun điều khiển A/C, BCM, đèn đọc sách, đầu kết nối dữ liệu, cảm biến ánh sáng và đèn tự động, đèn bảng điều khiển trên cao, đèn trần trung tâm, thiết bị SLM, cụm đồng hồ, đèn trần khoang sau, cảm biến mưa

Bảng điều khiển cầu chì trong khoang động cơ

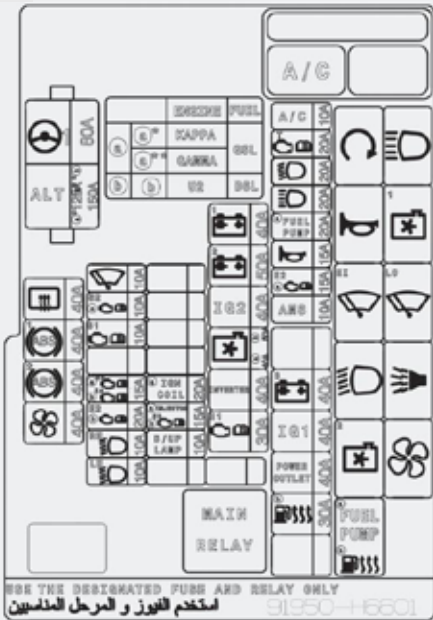


Bên trong nắp hộp cầu chì/rơ-le, bạn có thể tìm thấy nhãn cầu chì/rơ-le mô tả tên và công suất cầu chì/rơ-le.

i Thông tin

Không phải các mô-tả bảng cầu chì trong tài liệu hướng dẫn này có thể áp dụng cho xe của bạn. Nó chỉ chính xác vào thời điểm in. Khi bạn kiểm tra hộp cầu chì trên xe, hãy tham khảo nhãn hộp cầu chì.

I Kappa 1.4 MPI, Gamma 1.6 MPI



OHCI070139L

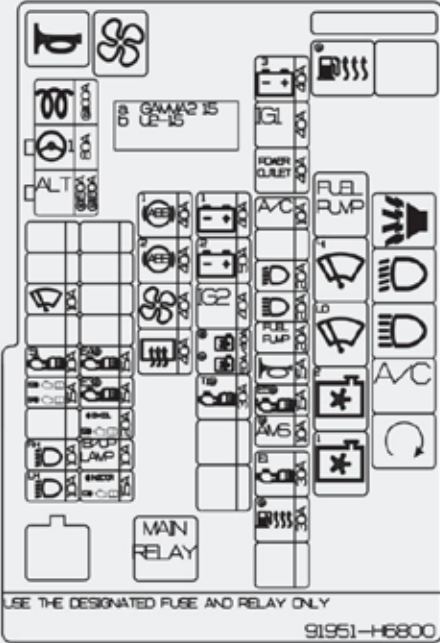
Kiểu	Số rơ-le		Biểu tượng	Tên Rơ-le
MICRO	RLY.1	E81		Rơ-le khởi động
	RLY.2	E82		Rơ le đèn chiếu sáng phía trước cao
	RLY.3	E83		Rơ-le còi
	RLY.4	E84		Rơ le quạt làm mát 1
	RLY.5	E85		Rơ le gạt mưa HI
	RLY.6	E86		Rơ le gạt mưa LO
	RLY.7	E87		Rơ le đèn chiếu sáng phía trước thấp
	RLY.8	E88		Rơ le còi chống trộm
	RLY.9	E89		Rơ le quạt làm mát 2
	RLY.10	E90		Rơ le quạt gió A/C
	RLY.11A	E91A		Rơ le bơm nhiên liệu
	RLY.12	E92		Rơ le ECV kiểu ly hợp A/C
MINI	RLY.13	E93		Rơ le chính

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bộ phận bảo vệ mạch điện
MDPS1		80A	Thiết bị MDPS
ALT	ALT	125A (for 1.4 MPI), 150A (for 1.6 MPI)	Hộp cáp E/R (Cầu chì - F3, F4, F5, F6)
RR DEFOG		40A	Hộp cáp I/P (Rơ le bộ sấy gương sau)
ABS1	¹ 	40A	Mô-đun điều khiển ABS/ESP
ABS2	² 	40A	Mô-đun điều khiển ABS/ESP, Đầu nối kiểm tra đa năng
BLOWER		40A	Hộp cáp E/R (RLY.10)
WIPER		10A	Mô tơ gạt mưa, công tắc đa năng, hộp cáp E/R (RLY.6)
ENG S2	^{S2} 	10A	Cảm biến oxy (trên), cảm biến oxy (dưới)
ENG S1	^{S1} 	10A	Hộp cáp E/R (RLY.4, RLY.9, RLY.11A), Hộp cáp phụ trợ (RLY.12), van điều khiển dầu #1/#2, Van điện từ cửa nửa nạp khả biến, van điện từ điều khiển tháo rửa
ENG E3	^{E3} 	15A	ECM/PCM
H/LP RH	^{RH} 	10A	Đèn chiếu sáng phía trước RH
H/LP LH	^{LH} 	10A	Đèn chiếu sáng phía trước LH

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bộ phận bảo vệ mạch điện
IGN COIL	IGN COIL	20A	Cuộn dây đánh lửa #1~#4, tụ điện
INJECTOR	INJECTOR	15A	ECM/PCM, vòi phun #1~#4
B/UP LP	B/UP LAMP	10A	Công tắc đèn báo lùi
BATT1	¹ 	40A	Hộp cáp I/P (Cầu chì - F4, F8, F11, F18, F25, F32, F47, F48)
BATT2	² 	50A	Hộp cáp I/P (Cầu chì - F3, F10, F23, F30, F31, F38, Rơ-le cửa kính điện)
IG2	IG2	40A	Công tắc khóa điện, hộp rơ le PDM (Rơ le IG2), hộp cáp E/R (RLY.1)
C/FAN		40A	Hộp cáp E/R (RLY.4, RLY.9)
ENG E1	^{E1} 	30A	Hộp cáp E/R (RLY.13)
A/CON	A/C	10A	Hộp cáp phụ trợ (RLY.12)
ENG T	^T 	20A	PCM (A/T)
LO/H LP		20A	Hộp cáp E/R (RLY.7)
HI/H LP		20A	Hộp cáp E/R (RLY.2)

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bộ phận bảo vệ mạch điện
F/PUMP	FUEL PUMP	20A	Hộp cáp E/R (RLY.11A)
HORN		15A	Hộp cáp E/R (RLY.3, RLY.8)
AMS	AMS	10A	Không sử dụng
BATT3		40A	Hộp cáp I/P (Cầu chì - F1, F5, Rơ-le đèn sau)
IG1	IG1	40A	Công tắc khóa điện, hộp rơ le PDM (Rơ-le IG1, rơ-le ACC)
P/OUTLET	POWER OUTLET	40A	Hộp cáp I/P (rơ le ổ cắm điện)
ECU2		15A	PCU

I (Diesel) 1.5 VGT



OHCI070070

Kiểu	Biểu tượng	Tên rơ-le
MICRO (RELAY)		Rơ le khởi động
		Rơ le đèn chiếu sáng phía trước cao
		Rơ le còi
		Rơ le quạt làm mát 1
		Rơ le gạt mưa HI
		Rơ le gạt mưa LO
		Rơ le đèn chiếu sáng phía trước thấp
		Rơ le còi chống trộm
		Rơ le quạt làm mát 2
		Rơ le quạt gió A/C
		Rơ le lọc nhiên liệu
	A/C	Ro le ECV kiểu ly hợp A/C

Kiểu	Biểu tượng	Tên Rơ le
MICRO (RELAY)	FUEL PUMP	Rơ le bơm nhiên liệu
MINI	MAIN	Rơ le chính

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bộ phận bảo vệ mạch điện
GLOW		100A	Hộp cáp E/R
MDPS1		80A	Thiết bị MDPS
ALT	ALT	180A	Hộp cáp E/R (Cầu chì - F3, F4, F5, F6)
RR DEFOG		40A	Hộp cáp I/P (Rơ le bộ sấy kính sau)
ABS1		40A	Mô-đun điều khiển ABS/ESP
ABS2		40A	Mô-đun điều khiển ABS/ESP, đầu nối kiểm tra đa năng
BLOWER		40A	Hộp cáp E/R (RLY.10)
WIPER		10A	Mô tơ gạt mưa trước, công tắc đa năng, hộp cáp E/R (RLY.6)
ENG S1		10A	Hộp cáp E/R (RLY.4, RLY.9), hộp cáp phụ trợ (RLY.12), Công tắc đèn dừng, thiết bị truyền động EGR, cảm biến Lambda

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bộ phận bảo vệ mạch điện
ENG E4		15A	Hộp cáp DSL(LHD) (RLY.4), hộp cáp DSL(RHD) (RLY.4), thiết bị đo nhiên liệu
ENG E2		20A	ECM/PCM
H/LP RH		10A	Đèn chiếu sáng phía trước RH
H/LP LH		10A	Đèn chiếu sáng phía trước LH
ENG E3		15A	Hộp cáp DSL (LHD) (RLY.1), cảm biến chân không VGT, cảm biến vị trí trục cam
B/UP LP		10A	Công tắc đèn lùi
BATT1		40A	Hộp cáp I/P (Cầu chì - F4, F8, F11, F18, F25, F32, F47, F48)
BATT2		50A	Hộp cáp I/P (Cầu chì - F3, F10, F23, F30, F31, F38, Rơ le cửa kính điện)
IG2		40A	Công tắc khóa điện, hộp rơ-le PDM (rơ le IG2), hộp cáp E/R (RLY.1)
C/FAN		50A	Hộp cáp E/R (RLY.4, RLY.9)
ENG E1		30A	Hộp cáp E/R (RLY.13)
A/CON		10A	Hộp cáp phụ trợ (RLY.12)
TCU1		30A	TCU-U2 1.5

Tên cầu chì	Biểu tượng	Công suất	Bộ phận bảo vệ mạch điện
LO/H LP		20A	Hộp cáp E/R (RLY.7)
HI/H LP		20A	Hộp cáp E/R (RLY.2)
HORN		15A	Hộp cáp E/R (RLY.3, RLY.8)
AMS		10A	Cảm biến ắc quy
BATT3		40A	Hộp cáp I/P (Cầu chì - F1, F5, Rơ le đèn sau)
IG1		40A	Công tắc khóa điện, hộp rơ le PDM (Rơ le IG1, rơ le ACC)
P/OUTLET		40A	Hộp cáp I/P (Rơ le ổ cắm điện)
F/FILTER HTR		30A	Hộp cáp E/R (RLY.11B)
FUEL PUMP		20A	ECU
ECU5		15A	ECU-U2 1.5

BÓNG ĐÈN

Tham khảo ý kiến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế các bóng đèn của xe. Rất khó để thay bóng đèn xe vì phải tháo các chi tiết khác của xe trước khi bạn có thể tháo được bóng. Trường hợp này đúng khi tháo cụm đèn pha để lấy bóng.

Việc tháo/ lắp cụm đèn pha có thể làm hỏng xe.

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi tháo/lắp bóng đèn, hãy nhấn phanh chắc chắn, đảm bảo bật nút Dừng/Khởi động động cơ đến OFF và tắt đèn để tránh xe di chuyển đột ngột và bị bỏng tay hoặc bị điện giật.

CHÚ Ý

Đảm bảo thay bóng đèn bị cháy bằng bóng khác có cùng công suất. Nếu không, nó có thể gây hư hỏng cho cầu chì hoặc hệ thống dây điện.

⚠ LƯU Ý

Nếu bạn không có các dụng cụ cần thiết, không sử dụng bóng đèn đạt tiêu chuẩn và không biết cách thay thì tham khảo đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Trong nhiều trường hợp, việc thay bóng đèn xe rất khó vì trước khi tiếp cận bóng đèn phải tháo các bộ phận khác của xe. Đặc biệt khi tháo cụm đèn đầu xe để lấy bóng đèn.

Tháo/lắp cụm đèn đầu xe có thể gây hư hỏng cho xe.

Thông tin

Khi lái xe dưới trời mưa nặng hạt, hoặc rửa xe, đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện hiện tượng mờ sương. Tình trạng này là do nhiệt độ thay đổi đột ngột giữa đèn bên trong và bên ngoài. Điều này tương tự với sự ngưng tụ trên cửa kính của bạn bên trong xe khi trời mưa và đó là điều bình thường. Nếu nước lọt vào trong cụm bóng đèn, hãy đến Đại lý ủy quyền của Hyundai để được kiểm tra.

Thông tin (Đối với khu vực Châu Âu)

Phân bố ánh sáng đèn chiếu gần không đối xứng. Nếu bạn đi ra nước ngoài tới quốc gia có hướng đi ngược lại, phần không cân xứng này sẽ làm lóa mắt người lái xe đi ngược chiều. Để tránh làm lóa mắt người đi ngược chiều, qui định ECE yêu cầu áp dụng một số giải pháp kỹ thuật (ví dụ như sử dụng hệ thống điều chỉnh tự động, dán tấm dính, điều chỉnh hướng chiếu xuống dưới). Những đèn đầu xe này được thiết kế để không làm lóa mắt người lái xe đi ngược chiều. Vì vậy, bạn không cần phải thay đèn đầu xe khi tham gia giao thông ở quốc gia có hướng đi ngược lại.

Thay đèn pha, đèn vị trí, đèn xi nhan trước, và đèn sương mù phía trước

Kiểu A



- (1) Đèn pha (Đèn pha/Đèn cos)
- (2) Đèn xi nhan phía trước
- (3) Đèn vị trí
- (4) Đèn chạy ban ngày*

* : nếu trang bị

Kiểu B



- (1) Đèn chiếu sáng trước (đèn pha/đèn cos)
- (2) Đèn xi nhan phía trước
- (3) Đèn vị trí
- (4) Đèn sương mù trước*

* : nếu trang bị

Kiểu C



- (1) Đèn chiếu sáng trước (Đèn pha/đèn cos)
- (2) Đèn xi nhan phía trước
- (3) Đèn hỗ trợ góc chiếu vào cua*
- (4) Đèn vị trí/ Đèn chạy ban ngày*
- (5) Đèn sương mù trước*

* : nếu được trang bị

Kiểu D



- (1) Đèn chiếu sáng phía trước (Đèn pha/Đèn cos)
- (2) Đèn xi nhan phía trước
- (3) Đèn hỗ trợ góc chiếu vào cua*
- (4) Đèn vị trí/Đèn chạy ban ngày*
- (5) Đèn sương mù trước*

* : nếu được trang bị

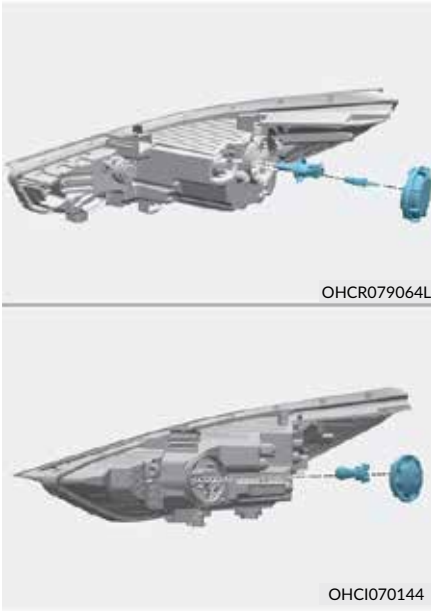


Đèn chiếu sáng phía trước (Bóng Halogen)

⚠ CẢNH BÁO

- Cần cẩn thận khi xử lý bóng đèn halogen. Bóng đèn halogen chứa khí nén sẽ khiến các mảnh thủy tinh văng ra nếu bóng đèn bị vỡ.
- Đeo kính bảo hộ mắt khi thay bóng đèn. Để bóng đèn nguội trước khi xử lý.

- Luôn cầm đèn cẩn thận, tránh làm trầy xước. Nếu bóng đèn đang sáng, tránh để chất lỏng tiếp xúc với bóng đèn.
- Không bao giờ dùng tay trần chạm vào bóng đèn. Mồ hôi từ tay bám trên bóng đèn làm giảm khả năng thoát nhiệt khiến bóng đèn quá nóng và gây cháy bóng.
- Chỉ bật đèn khi đã được lắp trong đèn pha.
- Nếu bóng đèn bị hỏng hoặc vỡ, thay bóng mới ngay và vứt bóng hỏng đúng nơi quy định.



Đèn chiếu sáng phía trước (Đèn pha/Đèn cos) / đèn vị trí, đèn hỗ trợ góc chiếu vào cua

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cực âm ắc quy.
3. Tháo bóng đèn bằng cách quay ngược chiều kim đồng hồ.

4. Ngắt kết nối đuôi bóng đèn.
5. Tháo giắc kết nối đuôi đèn của các bóng đèn pha bằng cách ấn phần cuối và đẩy lên.
6. Tháo bóng ra khỏi cụm đèn pha
7. Lắp bóng đèn mới và lắp dây kết nối đuôi đèn của bóng đèn vào vị trí bằng cách chỉnh thẳng dây vào rãnh trên bóng
8. Kết nối dây nối đuôi bóng đèn pha.
9. Lắp nắp bóng đèn pha bằng cách vận theo chiều kim đồng hồ.

i Thông tin

Hướng đèn pha phải được điều chỉnh sau tai nạn hoặc sau khi cụm đèn pha được lắp lại tại một đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Thông tin - Đèn chiếu sáng 2 chức năng

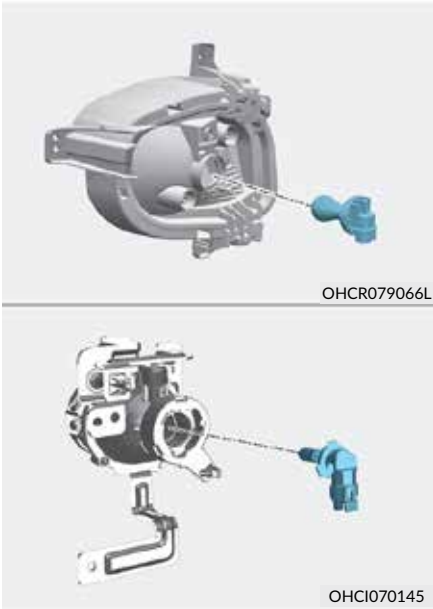
Kiểu đèn pha này là loại 2 chức năng chuyển đổi chùm sáng từ thấp thành cao hoặc chùm cao thành thấp bằng hệ thống điện từ. Vì vậy, âm thanh chuyển động có thể nghe thấy khi đèn pha chuyển chùm sáng thấp thành cao hoặc chùm cao thành thấp và nó không phải sự cố của đèn pha.



Đèn xi nhan trước

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cực âm ắc quy.
3. Tháo đuôi bóng đèn ra khỏi cụm bằng cách xoay đuôi ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên đuôi thẳng hàng với khe trên cụm đèn.
4. Tháo bóng đèn ra khỏi đuôi bóng bằng cách ấn và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên bóng thẳng hàng với các khe trên đuôi. Kéo bóng ra khỏi đuôi.

5. Lắp bóng đèn mới vào bằng cách đẩy nó vào đuôi và xoay nó cho đến khi nó khóa vào đúng vị trí.
6. Lắp đuôi bóng đèn vào cụm đèn bằng cách cắm thẳng các vấu trên đuôi với các khe trên cụm.
7. Đẩy đuôi vào cụm và xoay đuôi theo chiều kim đồng hồ.



Đèn chạy ban ngày/Đèn sương mù trước

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cực âm ắc quy.

3. Nới lỏng các chốt giữ và ốc vít của bộ phận bảo vệ bánh trước và sau đó tháo nó ra khỏi cản trước.
4. Đưa tay vào phía sau của cản trước.
5. Tháo đuôi bóng đèn ra khỏi cụm bằng cách xoay đuôi ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên đuôi thẳng hàng với khe trên cụm đèn.
6. Tháo bóng đèn ra khỏi đuôi bóng bằng cách ấn và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên bóng thẳng hàng với các khe trên đuôi. Kéo bóng ra khỏi đuôi.
7. Lắp bóng đèn mới vào bằng cách đẩy nó vào đuôi và xoay nó cho đến khi nó khóa vào đúng vị trí.

Đèn pha (LED)/ Đèn chạy ban ngày (LED)/ Đèn vị trí (LED)/ Đèn hỗ trợ góc chiếu vào cua (LED)

Nếu đèn không hoạt động, chúng tôi khuyến nghị nên kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Thay thế đèn xi nhan tại xe

[Kiểu A]



1. Tháo cụm đèn ra khỏi xe bằng cách bẫy kính và kéo cụm đèn ra.
2. Lắp lại cụm đèn mới vào thân xe.

[Kiểu B]

Nếu đèn LED không hoạt động, hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Thay thế bóng đèn cụm đèn sau

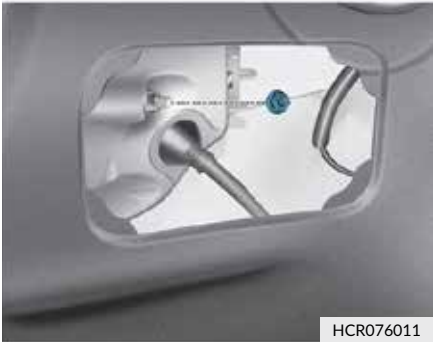


- (1) Đèn sau
 - (2) Đèn phanh/ Đèn sau
 - (3) Đèn xi nhan phía sau
 - (4) Đèn sau
 - (5) LH : Đèn sương mù sau*,
RH : Đèn báo lùi
- * : nếu trang bị

Đèn bên ngoài



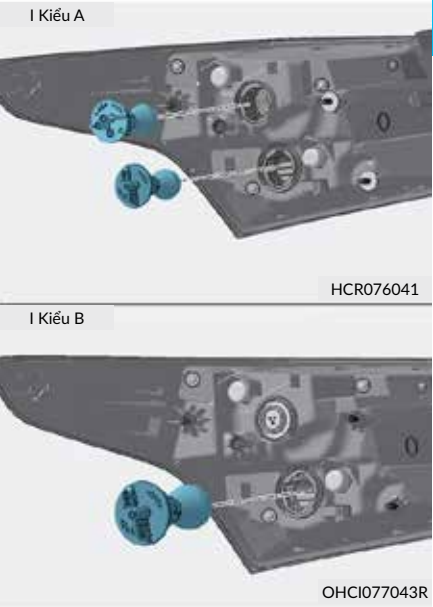
- 1. Mở nắp cốp xe.
- 2. Tháo nắp bảo dưỡng bằng cách rút nắp ra.



- 3. Nới lỏng đai ốc giữ cụm đèn.



- 4. Tháo cụm đèn sau ra khỏi thân xe.



Đèn phanh/ Đèn sau và đèn xi nhan

- 5. Tháo đuôi bóng đèn ra khỏi cụm bằng cách xoay đuôi ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên đuôi thẳng hàng với khe trên cụm đèn.

6. Tháo bóng đèn ra khỏi đuôi bóng bằng cách ấn và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên bóng thẳng hàng với các khe trên đuôi. Kéo bóng ra khỏi đuôi.

7. Lắp bóng đèn mới vào bằng cách đẩy nó vào đuôi và xoay nó cho đến khi nó khóa vào đúng vị trí.

8. Lắp đuôi đèn vào cụm bằng cách điều chỉnh các thanh trên đuôi đèn có các khe trong cụm. Đẩy đuôi đèn vào cụm và xoay đuôi đèn theo chiều kim đồng hồ.

Đèn phanh/ Đèn sau (Kiểu LED)

Nếu đèn không hoạt động, chúng tôi khuyến nghị nên kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn trong xe



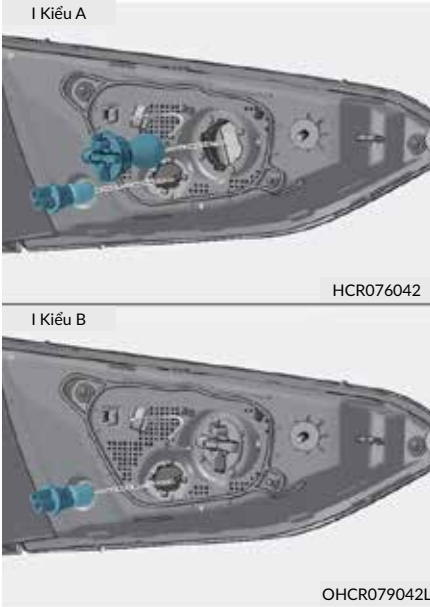
1. Mở nắp và tháo ốp trim nắp.

2. Nới lỏng vít giữ của nắp thân nắp và sau đó tháo nắp.



3. Ngắt kết nối đầu nối và sau đó tháo đai ốc bằng cách xoay đai ốc ngược chiều kim đồng hồ.

4. Lấy cụm đèn ra.



Đèn lùi, đèn sau

5. Tháo đuôi bóng đèn ra khỏi cụm bằng cách xoay đuôi ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên đuôi thẳng hàng với khe trên cụm đèn.

6. Tháo bóng đèn bằng cách rút ra.

7. Lắp bóng đèn mới vào bằng cách lắp đúng đuôi đèn.

8. Lắp cụm đèn vào nắp xe.

9. Lắp lại đai ốc và đầu nối rồi đến nắp nắp xe bằng cách đẩy vào trong trục vít.

Đèn sau, đèn sương mù sau (Kiểu LED)

Nếu đèn LED không hoạt động, hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Đèn phản quang sau

Nếu đèn phản quang phía sau không hoạt động, hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Thay thế đèn phanh lắp trên cao



1. Mở nắp xe.

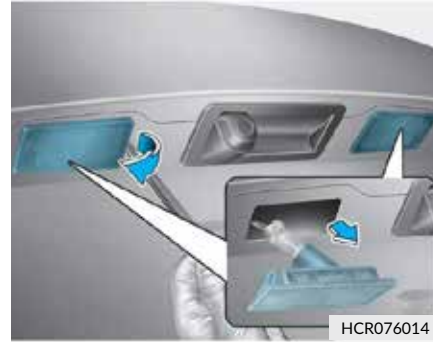
2. Tháo đuôi đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi các vấu trên đuôi đèn chỉnh thẳng hàng với khe.

3. Tháo bóng đèn ra khỏi đuôi bóng bằng cách ấn và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên bóng thẳng hàng với các khe trên đuôi. Kéo bóng ra khỏi đuôi.

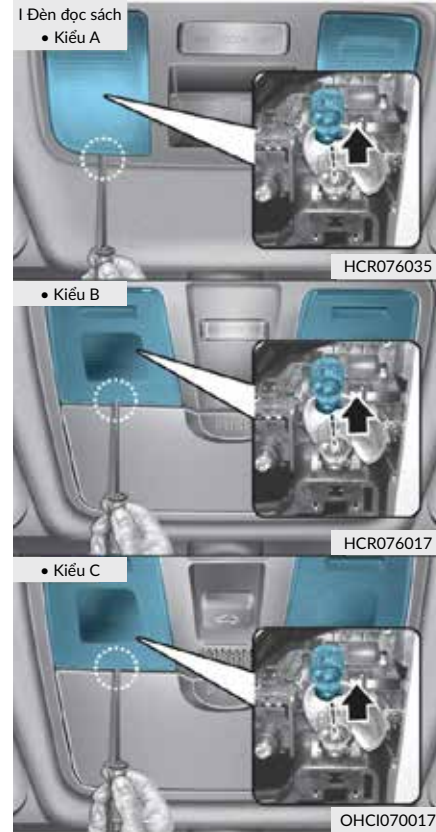
4. Lắp bóng đèn mới vào bằng cách đẩy nó vào đuôi và xoay nó cho đến khi nó khóa vào đúng vị trí.

5. Lắp đuôi đèn vào cụm bằng cách điều chỉnh các thanh trên đuôi đèn có các khe trong cụm. Đẩy đuôi đèn vào cụm và xoay đuôi đèn theo chiều kim đồng hồ.

Thay bóng đèn soi biển số



1. Dùng tuốc nơ vít đầu dẹt nhẹ nhàng cạy chụp đèn của đèn nội thất ra.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng nó ra.
3. Lắp bóng đèn mới.
4. Lắp chụp đèn vào vị trí cũ.



1. Sử dụng tuốc nơ vít lười dẹt để nhẹ nhàng nạy nắp kính ra khỏi vỏ đèn nội thất.

2. Tháo bóng đèn bằng cách rút thẳng ra.

! CẢNH BÁO

Trước khi thao tác trên Đèn trần đảm bảo đã nhấn nút “OFF” để tránh làm bỏng ngón tay hoặc bị điện giật.

3. Lắp một bóng mới vào đuôi đèn.

4. Căn chỉnh thanh kính với chỗ khuyết đèn trần và lắp đèn vào đúng vị trí.

CHÚ Ý

Cẩn thận để tránh làm bẩn hay vỡ chụp đèn, các cạnh trên chụp đèn, các vỏ nhựa.

CHĂM SÓC NGOẠI THẤT

Chăm sóc ngoại thất

Lưu ý chung khi bảo quản bên ngoài

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Rửa xe áp suất cao

- Khi sử dụng máy rửa áp suất cao, đảm bảo duy trì đủ khoảng cách với chiếc xe.

- Khoảng cách không đủ hoặc áp lực lớn có thể dẫn đến tổn thương cho các chi tiết hoặc nước thâm nhập.

- Không phun vào camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh trực tiếp bằng máy rửa áp lực cao. Sốc do nước áp lực cao có thể làm cho thiết bị không hoạt động bình thường.

- Đừng mang đầu vòi phun vào sát vỏ chắn bụi (vỏ cao su hoặc nhựa) hoặc đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước áp lực cao.

Bảo dưỡng bề mặt

Rửa xe

Để bảo vệ xe khỏi rỉ sét và hư hỏng, hãy thường xuyên rửa sạch xe, ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe đi trên đường địa hình, bạn nên rửa sạch sau mỗi lần đi. Đặc biệt chú ý loại bỏ các vết tích tụ muối, bùn đất và các chất liệu khác. Chắc chắn rằng các rãnh và lỗ thoát nước phía dưới của cánh cửa và ngưỡng cửa được làm sạch và giữ sạch.

Côn trùng, nhựa đường, phân chim, rác thải công nghiệp có thể là hư hại xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Rửa xe với nước sạch có thể không loại bỏ hoàn toàn được các vết bẩn.

Sử dụng xà bông nhẹ sẽ an toàn cho bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa sạch xe với nước ấm hoặc nước lạnh. Không được để xà phòng khô bám trên bề mặt sơn.

CHÚ Ý

- Không sử dụng xà phòng hoạt tính mạnh, chất tẩy rửa hóa học, nước nóng. Tránh rửa xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc khi xe đang nóng.

- Cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe.

- Đặc biệt, rửa với áp suất nước quá cao, nước có thể bị rò rỉ qua các cửa kính vào bên trong làm ướt nội thất.

- Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và bóng đèn, tránh rửa bằng các dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.



CẢNH BÁO

Phanh ướt.

Sau khi rửa xe, thử phanh bằng cách lái xe chậm để kiểm tra phanh có bị dính nước không. Nếu phanh không ăn, hãy làm khô phanh bằng cách vừa lái xe chậm vừa nhấn đều phanh.



OLMB073082

CHÚ Ý

- Nước rửa vào khoang động cơ, nước rửa có áp suất lớn có thể gây lỗi hệ thống điện trong khoang động cơ.

- Tuyệt đối không để nước hoặc các dung dịch khác tiếp xúc với các linh kiện điện/điện tử bên trong xe bởi nó sẽ làm hỏng các linh kiện này.

CHÚ Ý

Xe sơn mờ (nếu được trang bị)

KHÔNG sử dụng rửa xe tự động bằng bàn chải xoay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Máy rửa xe bằng hơi nước sẽ sinh ra nhiệt cao có thể khiến dầu bám dính và để lại vết bẩn khó tẩy trên bề mặt xe.

Sử dụng một miếng vải mềm (ví dụ: khăn sợi nhỏ hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn sợi nhỏ. Khi bạn tự rửa xe, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa làm bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bụi bẩn, bụi bẩn, chất gây ô nhiễm, v.v.), hãy làm sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Đánh bóng xe khi không còn nước trên lớp sơn. Luôn luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi đánh bóng. Sử dụng một lượng sáp lông hoạt bột nhão chất lượng cao để đánh bóng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đánh bóng cả các chi tiết kim loại để giữ độ bóng của nó. Loại bỏ dầu, nhựa đường hay vật liệu tương tự trước khi thực hiện đánh bóng. Hãy đánh bóng lại các vị trí này ngay cả khi phần còn lại vẫn chưa cần đánh bóng.

CHÚ Ý

- Dùng vải khô để lau bụi hoặc cặn bẩn bám vào thân xe sẽ làm trầy xước thân xe.

- Không sử dụng miếng cọ sợi thép, chất tẩy rửa có tính ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao, ăn mòn mặt crôm hoặc các bộ phận mạ nhôm. Điều này sẽ gây hư hỏng cho lớp sơn phủ bảo vệ và gây đổi màu sơn, giảm tuổi thọ sơn.

CHÚ Ý

Xe sơn mờ (nếu được trang bị)

Không sử dụng bất kỳ chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn và chất đánh bóng. Trong trường hợp sáp được áp dụng, loại bỏ sáp ngay lập tức bằng cách sử dụng chất tẩy silicon và nếu có bất kỳ chất gây ô nhiễm tar hoặc tar nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy để làm sạch. Tuy nhiên, hãy cẩn thận không áp dụng quá nhiều áp lực lên khu vực sơn.

Sửa chữa hư hỏng bề mặt

Các vết xước sâu hoặc đá dăm trên bề mặt sơn phải được sửa chữa ngay. Bề mặt kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị ăn mòn và có thể phát sinh chi phí sửa chữa lớn.

CHÚ Ý

Nếu xe bạn bị hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, phải đảm bảo xưởng bảo dưỡng sử dụng vật liệu chống mài mòn cho các bộ phận đã sửa chữa hoặc thay thế.

CHÚ Ý

Xe sơn mờ (nếu được trang bị).

Trong trường hợp xe hoàn thiện sơn mờ, không thể chỉ sửa khu vực bị hỏng và sửa chữa toàn bộ là cần thiết. Nếu chiếc xe bị hư hỏng và bắt buộc phải sơn, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Hãy hết sức cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng mặt bóng kim loại

- Để loại bỏ nhựa đường và côn trùng, sử dụng dụng cụ chuyên dùng, không dùng vật sắc nhọn để cạo.

- Để bảo vệ bề mặt bóng của kim loại, phủ một lớp sáp hoặc lớp bảo vệ Crom và thoa một lớp có độ bóng cao lên bề mặt.

- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần thiết, phủ một lớp dầu hỏa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn được sử dụng để làm sạch băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Làm sạch gầm xe và khe hở bánh bằng nước ấm hoặc nước mát định kỳ mỗi tháng một lần sau khi lái xe vượt địa hình và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất. Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.

⚠ CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, kiểm tra hệ thống phanh trong khi lái xe từ từ để cảm nhận nếu thấy chúng bị ảnh hưởng bởi nước. Nếu hiệu quả phanh suy giảm, hãy làm khô phanh bằng cách đạp phanh nhẹ nhàng và duy trì tốc độ chậm về phía trước.

Bảo dưỡng vành xe bằng nhôm

Vành bánh xe bằng hợp kim nhôm đã được phủ bằng một lớp sơn bảo vệ.

CHÚ Ý

- Không sử dụng bất cứ dụng cụ làm sạch, hợp chất đánh bóng, dung môi nào hoặc bàn chải kim loại. Nó có thể làm xước hoặc hư hại lớp sơn bảo vệ.

- Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội hẳn.

- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính, và rửa sạch lại với nước sạch. Ngoài ra hãy làm sạch bánh xe ngay sau khi đi trên đường có muối. Điều này giúp ngăn chặn sự ăn mòn..

- Tránh rửa vành xe bằng bàn chải với tốc độ cao.

- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy vệ sinh nào chứa axit hoặc chất tẩy rửa chứa kiềm.

Bảo vệ xe khỏi bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, chúng tôi đã sản xuất ra những chiếc xe chất lượng cao. Tuy nhiên đây chỉ là một phần của công việc. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân phổ biến của sự ăn mòn

Nguyên nhân phổ biến gây ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.

- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực nguy cơ bị ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong khu vực thường xuyên tiếp xúc với chất ăn mòn, việc chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm gây ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong điều kiện như vậy, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Để chống ăn mòn

Bạn có thể ngăn chặn quá trình ăn mòn bằng cách tuân theo những điều sau:

Giữ sạch xe

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trọng là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao - những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vvv..., bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.

- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chassis và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ẩm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.

- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe ở điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn “touch-up” càng sớm càng tốt để giảm nguy cơ ăn mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim: Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Không bỏ quên đồ nội thất

Độ ẩm có thể tích tụ dưới tấm thảm sàn và việc trải thảm sàn là nguyên nhân dẫn đến ăn mòn. Định kỳ kiểm tra dưới thảm để đảm bảo thảm khô ráo. Cần đặc biệt cẩn thận nếu bạn vận chuyển phân bón, hóa chất tẩy rửa hoặc các loại hóa chất khác trên xe.

Những thứ này nên được đựng trong các thùng chứa thích hợp, và làm sạch ngay bất cứ chất nào tràn hoặc rò rỉ bằng nước sạch và lau khô thật kỹ.

Chăm sóc nội thất

Lưu ý chung đối với các nội thất của xe

Tránh để các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong xe vì chúng có thể làm hỏng hay mất màu. Nếu chúng tiếp xúc với các đồ nội thất, hãy lau sạch ngay lập tức.

Xem hướng dẫn và tuân theo cách lau dọn bằng vinyl.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không để nước hoặc các dung dịch khác tiếp xúc với các linh kiện điện/điện tử bên trong xe bởi nó sẽ làm hỏng các linh kiện.

CHÚ Ý

Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi ...), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng cồn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng cồn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Vệ sinh vải bọc ghế và đồ trang trí trong xe

Vinyl

Dọn bụi và bùn lông bám vào nhựa vinyl bằng loại chổi nhỏ hoặc máy hút bụi. Làm sạch bề mặt nhựa vinyl bằng chất làm sạch vinyl.

Vải

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phát trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyến dùng. Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu vết bẩn mới đó không được tẩy sạch thì vải có thể bị ố màu. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Không sử dụng đúng những chất tẩy rửa và làm theo đúng quy trình đã yêu cầu có thể ảnh hưởng đến vẻ ngoài của vải và khả năng chịu lửa.

Vệ sinh lớp vải dây đai hông/vai

Làm sạch dây đai an toàn bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyến dùng. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp cùng với xà phòng. Không tẩy trắng hoặc nhuộm lại dây đai an toàn vì có thể làm dây đai giảm độ bền.

Vệ sinh bên trong kính

Nếu bề mặt cửa kính bên trong xe bị mờ (có thể do lớp dầu, mỡ, hoặc sáp), nên lau sạch bằng nước rửa kính. Hãy làm theo hướng dẫn trên chai nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm chà xát bên trong kính. Điều này có thể dẫn đến việc lưới điện sưởi kính của kính bị hư hỏng.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải.

Có 3 hệ thống kiểm soát khí xả như sau:

(1) Hệ thống kiểm soát rò rỉ hơi xăng trong hộp trục khuỷu.

(2) Hệ thống kiểm soát rò rỉ hơi xăng.

(3) Hệ thống kiểm soát khí thải.

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí xả làm việc đúng chức năng, đề nghị bạn đưa xe tới đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra theo lịch trình bảo dưỡng trong tài liệu hướng dẫn này.

CHÚ Ý

• **Cảnh báo cho thử nghiệm kiểm tra và bảo dưỡng (Có hệ thống cân bằng điện tử (ESC)):**

• **Để tránh xe tắt máy trong khi đang thử nghiệm đo lực, tắt hệ thống điều khiển ổn định điện tử bằng cách ấn công tắc ESC.**

• **Sau khi thử nghiệm đo lực xong, bật lại hệ thống ESC bằng cách ấn lại công tắc ESC.**

1. Hệ thống kiểm soát khí xả từ các-te

Hệ thống thông hơi tích cực cho các-te được dùng để ngăn ô nhiễm không khí do hơi nhiên liệu, hơi dầu thoát ra từ các-te. Hệ thống này cung cấp không khí đã được lọc sạch vào các-te. Bên trong các-te, không khí sạch được trộn với hơi nhiên liệu thoát ra, sau đó đi qua van PCV để quay lại đường nạp nhằm đốt cháy triệt để hơi nhiên liệu.

2. Hệ thống kiểm soát khí xả bay hơi

Hệ thống kiểm soát khí bay hơi được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra khí quyển.

Bộ lọc

Hơi nhiên liệu bay hơi bên trong thùng chứa nhiên liệu được hấp thụ và chứa bên trong hộp lọc trên xe. Khi động cơ chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp lọc được hút vào tháp điều áp thông qua van kiểm soát thanh lọc điện tử, sau đó đưa vào đường nạp của động cơ để đốt cháy triệt để.

Van điện tử kiểm soát thanh lọc (PCSV)

Van điện tử kiểm soát thanh lọc được điều khiển bởi Modun điều khiển động cơ(ECM), khi nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ thấp trong thời gian chạy không tải, PCSV đóng lại để hơi nhiên liệu không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống có hiệu quả cao, kiểm soát khí thải thoát ra trong khi vẫn duy trì tốt hoạt động của xe.

Những lưu ý về khí thải của động cơ (khí CO)

• Oxit cacbon (CO) có thể xuất hiện cùng các khí xả khác. Vì vậy, nếu bạn nghĩ thấy khí xả hoặc bất kỳ loại nào trong xe, hãy kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức. Nếu bạn nghi ngờ khí xả lọt vào xe của bạn, chỉ được lái xe khi tắt cả cửa kính xe đã mở hết. Xe bạn cần được kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.

 CẢNH BÁO

Khí thải của động cơ chứa cacbon oxit (CO). Mặc dù khí đó không màu và không mùi nhưng rất nguy hiểm và có thể gây tử vong nếu hít phải. Làm theo các hướng dẫn sau để tránh bị ngộ độc khí CO.

• Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra khỏi khu vực đó.

• Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.

• Không được ngồi trong xe đã đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ vẫn đang làm việc.

• Khi động cơ chết máy hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí xả.

Lưu ý với hoạt động của bộ xúc tác xử lý khí thải (nếu có)

 CẢNH BÁO

• Hệ thống xả nóng có thể làm cháy các vật dễ cháy dưới gầm xe. Không đỗ xe, chạy không tải hoặc lái xe lên trên hoặc gần các vật dễ cháy, như cỏ, giấy, lá cây khô, v.v..

• Hệ thống xả và hệ thống xúc tác rất nóng trong khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi động cơ vừa tắt. Tránh xa hệ thống xả và hệ thống xúc tác nếu không bạn có thể bị bỏng.

• Ngoài ra, không tháo bộ tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bọc kín gầm xe hoặc không phủ kín chiếc xe để kiểm soát sự ăn mòn. Nó có thể gây ra hỏa hoạn trong điều kiện nhất định.

Xe được trang bị bộ trung hòa khí thải.

Vì vậy, phải tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau:

 LƯU Ý

• Chỉ sử dụng **XĂNG KHÔNG CHÌ** cho động cơ xăng.

• Không vận hành xe khi thấy dấu hiệu động cơ có sự cố, như động cơ không nổ hoặc xe vận hành kém.

• Không sử dụng sai hoặc lạm dụng động cơ. Ví dụ cho việc sử dụng sai là tắt khóa điện khi xuống dốc và vẫn gài số đông thời tắt khóa điện khi xuống dốc cao.

(Còn tiếp)

(Còn tiếp)

- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không chỉnh sửa hoặc làm xáo trộn bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện tất cả các kiểm tra.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Nếu xe bị hết xăng, nó có thể làm cho động cơ không nổ và làm quá tải bộ trung hòa khí thải.

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng bộ trung hòa khí thải và hỏng cả xe.

Hơn nữa, những hỏng hóc do không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể không được bảo hành.

Thông số kỹ thuật & Thông tin khách hàng

Kích thước.....	8-2
Động cơ.....	8-2
Công suất bóng đèn.....	8-3
Lốp và bánh xe.....	8-4
Hệ thống điều hòa không khí	8-5
Khả năng chịu tải và vận tốc của lốp	8-6
Khối lượng và trọng lượng.....	8-6
Dầu bôi trơn và thể tích khuyến cáo sử dụng	8-7
Dầu động cơ khuyến nghị (Đối với khu vực châu Âu).....	8-8
Độ nhớt khuyến dùng của SAE.....	8-9
Số nhận dạng xe (VIN)	8-11
Nhãn chứng nhận xe	8-11
Nhãn thông số kỹ thuật và áp suất lốp	8-12
Số động cơ	8-12
Nhãn máy nén điều hòa không khí	8-12
Thông báo hợp chuẩn.....	8-13

KÍCH THƯỚC

Mục		mm (in)
Chiều dài toàn bộ		4,440
Chiều rộng toàn bộ		1,729
Chiều cao toàn bộ		1,470
Lốp trước	185/65 R15	1,524
	195/55 R16	1,524
Lốp sau	185/65 R15	1,529
	195/55 R16	1,524
Khoảng cách trục		2,600

ĐỘNG CƠ

Mục	Gamma 1.6 MPI	Kappa 1.4 MPI	Diesel) 1.5 VGT
Dung tích xy lanh 6cc	1,591	1,368	1,493
Đường kính x Hành trình piston mm	7x85.4	72 x 84	75 x 84.5
Thứ tự đánh lửa	1-3-4-2	1-3-4-2	1-3-4-2
Số xy lanh	4, thẳng hàng	4, thẳng hàng	4, thẳng hàng

CÔNG SUẤT BÓNG ĐÈN

Bóng đèn			Loại bóng	Công suất	
Trước	Đèn pha (Loại MFR)		Chùm cao/thấp	H19	60/55
			Xi nhan	PY21W	21
			Vị trí	W5W	5
	Đèn pha (Loại chiếu tia sáng)		Chùm cao/ thấp	HB3	60
			Xi nhan	PY21W	21
			Vị trí, DRL *	LED	LED
			Đèn uốn tĩnh *	H7	55
	Đèn pha (LED MFR)		Chùm cao	LED	LED
			Chùm thấp	LED	LED
			T/Sig	PY21W	21
			Đèn uốn tĩnh *	LED	LED
			Vị trí, DRL *	LED	LED
	Đèn sương mù *			HB4	51
	Bóng DRL *			P21W	21
Sau	Đèn xi nhan hông xe		Chấn bùn	WY5W	5
			ORVM	LED	LED
	Cụm đèn sau (Loại bóng)	Bên ngoài	Đuôi xe/Đèn dừng	P21/5W	5/21
			Xi nhan	PY21W	21
		Bên trong	Đèn đuôi xe	W5W	5
			Đèn lùi	W16W	16
			Đèn sương mù RR *	LED 0.5W X 5	LED

*: nếu được trang bị

Bóng đèn				Loại bóng	Công suất
Bên trong	Cụm đèn sau (Loại LED)	Ngoài xe	Đèn sau/Đèn dừng	LED	LED
			Xi nhan	Y21W	21
			Đèn sau	LED	LED
		Trong xe	Đèn sau	LED	16
			Đèn lùi	W16W	LED
			Đèn sương mù RR *	LED 0.5W X 5	16
Ngoài xe	Đèn phanh lắp trên cao			W16W	5
	Đèn soi biển số			W5W	5
	Đèn bảng taplo			8W	8
	Đèn đọc sách			8W	8
	Đèn khoang hành lý			5W	5

*: nếu được trang bị

LỚP VÀ VÀNH

Mục	Loại nhiên liệu	Cỡ lốp	Cỡ vành	Áp suất lốp, bar (kPa, psi)				Momen siết kgf•m (lb•ft, N•m)
				Tải thường *1		Đầy tải		
				Trước	Sau	Trước	Sau	
Kích cỡ lốp đầy đủ	Xăng	185/65 R15	5.5J X 15	2.3 (230, 33)	2.3 (230, 33)	2.3 (230, 33)	2.4 (240, 35)	11~13 (79~94, 107~127)
		195/55 R16	6.0J X 16	2.3 (230, 33)	2.3 (230, 33)	2.3 (230, 33)	2.4 (240, 35)	
	Diesel	185/65 R15	5.5J X 15	2.4 (240, 35)	2.3 (230, 33)	2.4 (240, 35)	2.4 (240, 35)	
		195/55 R16	6.0J X 16	2.4 (240, 35)	2.3 (230, 33)	2.4 (240, 35)	2.4 (240, 35)	
Lốp phụ	Xăng/Diesel	T125/80D15	3.5J X 15	4.2 (420, 60)	4.2 (420, 60)	4.2 (420, 60)	4.2 (420, 60)	

*: Tải thông thường : Lên tới 3 người

CHÚ Ý

• Có thể bổ sung thêm 20 kPa (3 psi) vào thông số kỹ thuật áp suất lốp tiêu chuẩn nếu dự kiến sẽ sớm có nhiệt độ lạnh hơn. Các loại lốp thường mất 7 kPa (1 psi) cho từng lần sụt giảm nhiệt độ là 7°C (12°F). Nếu dự kiến có thay đổi nhiệt độ bất lợi, hãy kiểm tra lại áp suất lốp nếu cần để giữ lốp luôn đủ áp suất.

Áp suất khí thường giảm khi bạn lái xe đến khu vực có cao độ lớn trên mực nước biển. Do đó, nếu bạn có kế hoạch lái xe đến khu vực có cao độ lớn, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp tới mức độ phù hợp (Bơm lốp theo cao độ: +10 kPa/1 km (+2.4 psi/1 dặm).

 CHÚ Ý

Khi thay lốp xe, sử dụng lốp cùng kích thước ban đầu được cung cấp cùng với xe.

Sử dụng lốp có kích thước khác nhau có thể làm hỏng các chi tiết liên quan hoặc gây quá tải cho lốp.

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Mục	Trọng lượng	Loại
Môi chất lạnh g (oz.)	450 ± 25 (15.8 ± 0.88)	R-134a / R-1234yf
Dầu bôi trơn máy nén (oz.)	120 ± 10 (4.23 ± 0.35)	PAG 30 / PAG 205A

Contact an authorized HYUNDAI dealer for more details.

TẢI TRỌNG VÀ KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA LỚP

Mục	Loại nhiên liệu	Cỡ lốp	Cỡ vành	Khả năng chịu tải		Khả năng tốc độ	
				LI ^{*1}	kg	SS ^{*2}	km/h
Kích cỡ toàn bộ	Xăng	185/65R15	5.5J X 15	88	560	H	210
		195/55R16	6.0J X 16	87	545	V	240
	Diesel	185/65R15	5.5J X 15	88	560	H	210
		195/55R16	6.0J X 16	87	545	V	240
Lốp phụ	Xăng/Diesel	T125/80D15	3.5J X 15	95	690	M	130

*LI : CHỈ SỐ TẢI TRỌNG *SS : BIỂU TƯỢNG TỐC ĐỘ

KHỐI LƯỢNG VÀ TRỌNG LƯỢNG

Mục	Kappa 1.4 MPI		Gamma 1.6 MPI		(Diesel) 1.5 VGT	
	6 M/T	6A/T	6M/T	6A/T	6M/T	6A/T
Tổng trọng lượng kg	1540	1570	1570	1600	1650	1680
Khối lượng hành lý (VDA) l	480					

M/T : Hộp số sàn A/T : Hộp số tự động

DUNG TÍCH VÀ CHẤT BÔI TRƠN KHUYÊN DÙNG

Để giúp động cơ và cơ cấu truyền động hoạt động đảm bảo hiệu quả và lâu dài, chỉ nên sử dụng chất bôi trơn phù hợp.

Sử dụng chất bôi trơn phù hợp còn giúp nâng cao hiệu quả động cơ đảm bảo tiết kiệm nhiên liệu.

Các chất bôi trơn và dung dịch dưới đây được khuyên dùng cho xe của bạn.

Chất bôi trơn				Thể tích	Phân loại
Dầu động cơ ^{*1 *2} (xả và nạp lại)	Xăng	1.4 MPI, 1.6 MPI	Ngoại trừ Trung Đông ^{*5}	3.3 l (3.49 US qt.)	API SM & ILSAC GF-4 (or above), ACEA A5/B5 ^{*3}
			Trung Đông ^{*5}		ACEA A5/B5 ^{*3}
	Diesel	1.5 VGT		4.8 l (5.1 US qt.)	ACEA C2 or C3 or C5, ACEA A3/ B4 ^{*4}
Dầu hộp số thường	Xăng	1.4 MPI, 1.6 MPI		1.5 ~ 1.6 l (1.6 ~ 1.7 US qt.)	HK SYN MTF 70W (SK) SPIRAX S6 GHME 70W MTF (H.K.SHELL) GS MTF HD 70W (GS CALTEX) API GL-4, SAE 70W, TGO-9
	Diesel	1.5 VGT		1.7 ~ 1.8 l (1.8 ~ 1.9 US qt.)	
Dầu hộp số tự động	Xăng	1.4 MPI, 1.6 MPI		6.7 l (7.1 US qt.)	NOCA ATF SP-IV, HYUNDAI genuine ATF SP-IV
	Diesel	1.5 VGT		7.1 l (7.5 US qt.)	MICHANG ATF SP-IV, SK ATF SP-IV, NOCA ATF SP-IV, HYUNDAI genuine ATF SP-IV

^{*1}: Tham khảo chỉ số độ nhớt SAE khuyên dùng ở trang 8.
^{*2}: Dầu động cơ được dán sẵn nhãn Dầu Tiết kiệm Nhiên liệu. Cùng với các lợi ích khác, chúng góp phần tiết kiệm nhiên liệu bằng cách giảm lượng nhiên liệu cần thiết để tránh ma sát động cơ. Thông thường, những cải tiến này khó có thể tính toán khi lái xe hàng ngày, nhưng trong một năm, nó có thể cần một khoản chi phí đáng kể và tiết kiệm năng lượng.
^{*3}: Nếu dầu động cơ được khuyến nghị không có sẵn tại nước bạn, hãy sử dụng API SL/ / ILSAC GF-3 or ACEA A3.
^{*4}: Nếu dầu động cơ được khuyến nghị không có sẵn tại nước bạn, hãy sử dụng trên API CH-4.
^{*5}: Khu vực Trung Đông bao gồm Libya, Algeria, Morocco, Egypt, Tunisia, Sudan, Iran, etc.

Chất bôi trơn			Thể tích	Phân loại
Dung dịch làm mát	1.4 MPI	6M/T	5.0 l (5.2 US qt.)	Hỗn hợp chất chống đông và nước cất (Chất làm mát gốc Ethylene-glycol cho kết nước làm mát bằng hợp kim nhôm)
		6 A/T	5.0 l (5.2 US qt.)	
	1.6 MPI	6 M/T	5.1 l (5.3 US qt.)	
		6 A/T	5.1 l (5.3 US qt.)	
	1.5 VGT	6 M/T	6.4 l (6.7 US qt.)	
		6 A/T	6.4 l (6.7 US qt.)	
Dầu phanh/ Ly hợp			(0.74 ~ 0.85 US qt.)	FMVSS116 DOT-3 or DOT-4
Nhiên liệu			45 l (47.6 US gal.)	Tham khảo "Nhiên liệu Yêu cầu" ở phần trước

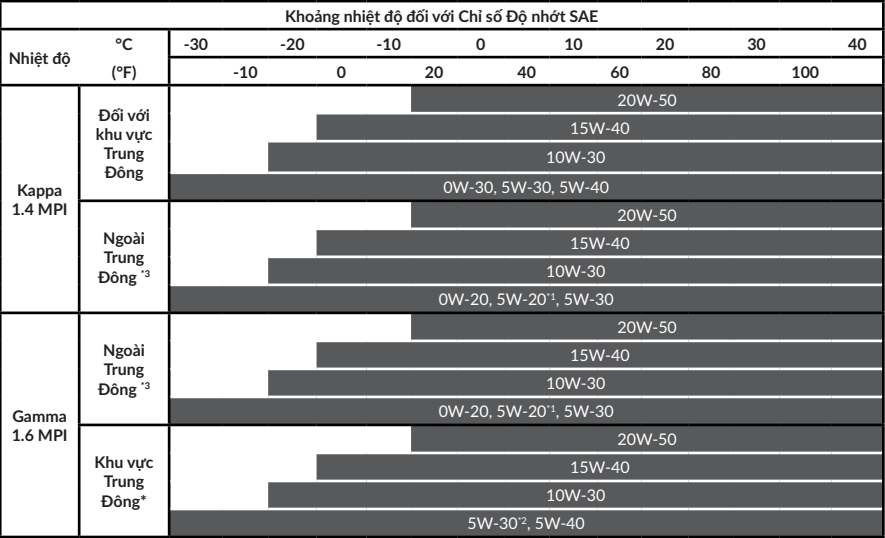
Chỉ số độ nhớt SAE khuyên dùng

CHÚ Ý

Luôn làm sạch khu vực quanh nút nạp dầu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc tháo dầu. Điều này đặc biệt quan trọng khi làm việc ở khu vực nhiều bụi bẩn hoặc cát và khi xe đi trên đường không trải nhựa. Việc làm sạch khu vực nút tháo dầu và que thăm dầu sẽ giúp ngăn không cho bụi bẩn hoặc cặn bẩn bám vào trong động cơ và các cơ cấu truyền động khác để tránh bị hư hại.

Độ nhớt của dầu động cơ (độ đặc) có ảnh hưởng tới tính kinh tế nhiên liệu và vận hành trong thời tiết lạnh (động cơ khởi động và khả năng lưu thông dầu động cơ).Dầu động cơ có độ nhớt thấp có thể đem lại tính kinh tế nhiên liệu và vận hành ở thời tiết lạnh tốt hơn, tuy nhiên, dầu có độ nhớt cao lại phù hợp bôi trơn ở nơi có nhiệt độ cao. Sử dụng dầu động cơ có độ nhớt khác so với những loại khuyên dùng sau có thể gây hư hỏng động cơ.

Khi lựa chọn dầu, hãy xem xét khoảng nhiệt độ khi vận hành xe trước khi thay dầu. Chọn dầu có độ nhớt khuyên dùng trong biểu đồ.



Khi lựa chọn dầu, hãy xem xét khoảng nhiệt độ khi vận hành xe trước khi thay dầu. Chọn dầu có độ nhớt khuyến dùng trong biểu đồ.

		Khoảng nhiệt độ đối với Chỉ số Độ nhớt SAE									
Nhiệt độ	°C (°F)	-30	-20	-10	0	10	20	30	40		
		-10	0	20	40	60	80	100			
(Diesel) 1.5 VGT	Tất cả các nước									10W-30/40	
										50W-30/40	
										0W-30	
										0W-20	

*1: Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, nên sử dụng dầu động cơ có chỉ số độ nhớt SAE 5W-20. Tuy nhiên, nếu không có loại dầu này ở quốc gia của bạn, chọn dầu động cơ phù hợp theo biểu đồ độ nhớt dầu động cơ.

*2: Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, nên sử dụng dầu động cơ có chỉ số độ nhớt SAE 5W-30. Tuy nhiên, nếu không có loại dầu này ở quốc gia của bạn, chọn dầu động cơ phù hợp theo biểu đồ độ nhớt dầu động cơ.

*3: Khu vực Trung Đông gồm Libya, Algeria, Morocco, Egypt, Tunisia, Sudan, Iran, etc.

SỐ NHẬN DẠNG XE (VIN)

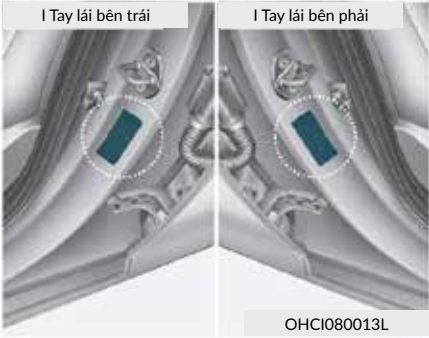


Số nhận dạng xe (VIN) gồm số đăng ký xe và tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v... Số được dập trên sàn xe dưới ghế hành khách. Để kiểm tra số, hãy mở thảm sàn.



Số VIN cũng được ghi trên nhãn gắn ở phía trên bên trái bảng tap lô. Những con số này trên nhãn có thể thấy dễ dàng bằng cách nhìn qua kính chắn phía trước từ ngoài xe.

NHÃN CHỨNG NHẬN XE



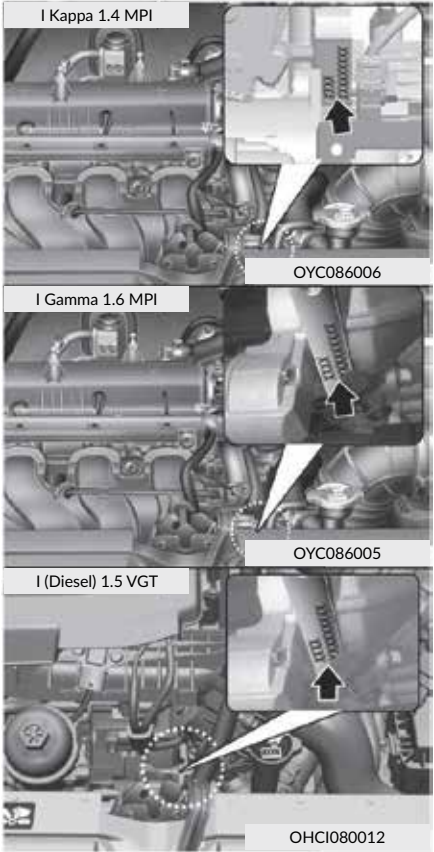
Nhãn chứng nhận của xe được gắn ở khung chính bên người lái (hoặc trước vị trí người lái) ghi lại số nhận dạng xe (VIN).

NHÃN THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ ÁP SUẤT LỚP SỐ ĐỘNG CƠ



Lốp xe dùng cho xe mới của bạn được lựa chọn giúp mang lại hiệu suất tốt nhất để lái xe bình thường

Nhãn ghi thông số kỹ thuật của lốp được gắn trên trụ giữa phía ghế lái ghi áp suất lốp quy định cho xe của bạn.



NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ



Nhãn máy nén cho biết loại máy nén được trang bị cho xe như hãng sản xuất, số phụ tùng nhà cung cấp, ngày sản xuất, ga lạnh (1) và dầu ga lạnh (2).

THÔNG BÁO HỢP CHUẨN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Các bộ phận thu phát sóng vô tuyến của xe đáp ứng các yêu cầu và quy định có liên quan khác của Chỉ thị 1995/5/EC.

Thông tin bổ sung bao gồm thông báo hợp chuẩn của nhà sản xuất hiện có trên trang web HYUNDAI;

<http://service.hyundai-motor.com>

1- XE CỦA BẠN

Sơ bộ bên ngoài (I)..... 1-2

Sơ bộ bên ngoài (II) 1-3

Sơ bộ bên trong 1-4

Sơ bộ bảng táp lô 1-6

Khoang động cơ..... 1-8

2- HỆ THỐNG AN TOÀN CỦA XE

Cảnh báo an toàn quan trọng 2-2

Luôn thắt đai an toàn..... 2-2

An toàn cho trẻ em..... 2-2

Những cảnh báo an toàn túi khí 2-2

Sự mất tập trung của người lái..... 2-2

Điều khiển tốc độ 2-2

Giữ xe ở điều kiện an toàn 2-2

Ghế ngồi..... 2-3

Cảnh báo an toàn..... 2-5

Ghế ngồi phía trước 2-6

Ghế ngồi phía sau..... 2-9

Tựa đầu2-11

Đai an toàn 2-15

Cảnh báo an toàn..... 2-15

Đèn báo đai an toàn..... 2-16

Hệ thống căng đai an toàn..... 2-18

Cảnh báo đai an toàn bổ sung 2-23

Bảo quản đai an toàn..... 2-26

Hệ thống ghế trẻ em (CRS)..... 2-27

Trẻ em luôn ngồi ghế sau..... 2-27

Chọn Hệ thống ghế trẻ em (CRS) 2-28

Lắp đặt Hệ thống ghế trẻ em (CRS)..... 2-29

Túi khí - Hệ thống an toàn bổ sung..... 2-37

Vị trí túi khí..... 2-40

Cảnh báo và chỉ báo túi khí..... 2-45

Nguyên lý vận hành hệ thống túi khí 2-45

Điều gì xảy ra sau khi túi khí bung ra..... 2-49

Tại sao túi khí không bung ra khi có va chạm? 2-51

Bảo dưỡng hệ thống túi khí SRS 2-56

Cảnh báo an toàn bổ sung..... 2-57

Nhãn cảnh báo túi khí 2-58

3-CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

Chìa khóa	3-3	Cửa sổ trời.....	3-28
Ghi lại số chìa khóa của bạn	3-3	Đóng mở cửa sổ trời	3-28
Vận hành bằng chìa khóa.....	3-3	Trượt cửa sổ trời.....	3-28
Truy cập vào xe của bạn	3-5	Lật cửa sổ trời	3-29
Chìa khóa từ xa	3-5	Tầm che nắng.....	3-30
Biện pháp phòng ngừa bằng chìa khóa thông minh.....	3-10	Cài đặt lại cửa sổ trời	3-30
Hệ thống chống trộm điện tử	3-11	Các đặc tính ngoại thất.....	3-32
Khóa cửa	3-12	Mui xe	3-32
Mở khóa cửa từ bên ngoài xe	3-12	Cốp xe	3-33
Mở khóa cửa từ bên trong xe	3-14	Cốp thông minh.....	3-35
Đặc tính khóa/mở cửa tự động.....	3-16	Nắp phụ thùng nhiên liệu.....	3-38
Khóa an toàn trẻ em tại cửa sau	3-16	Cụm đồng hồ chỉ báo	3-41
Hệ thống báo trộm	3-17	Bảng đồng hồ điều khiển	3-42
Hệ thống trợ lực lái bằng điện (EPS).....	3-18	Đồng hồ đo tốc độ.....	3-42
Vô lăng.....	3-18	Đồng hồ đo quãng đường.....	3-45
Độ nghiêng/ Khoảng cách lái.....	3-19	Đèn báo sang số	3-45
Còi.....	3-19	Đèn báo và chỉ báo.....	3-46
Gương	3-20	Thông báo hiển thị/thông báo trên màn hình LCD	3-60
Gương chiếu hậu bên trong.....	3-20	Màn hình LCD (đối với kiểu B).....	3-65
Gương chiếu hậu bên ngoài	3-21	Điều khiển hiển thị LCD.....	3-65
Cửa kính	3-24	Chế độ LCD	3-65
Cửa kính điện tử.....	3-24	Sử dụng chế độ cài đặt người dùng.....	3-69

Máy tính hành trình.....	3-72	Bảo trì hệ thống.....	3-111
Kiểu A	3-72	Hệ thống điều chỉnh điều hòa tự động	3-113
Kiểu B	3-76	Tự động làm mát và sưởi ấm	3-114
Đèn	3-80	Làm ấm và làm mát bằng tay	3-115
Đèn bên ngoài	3-80	Vận hành hệ thống	3-120
Đèn trang trí	3-86	Bảo trì hệ thống.....	3-122
Cần gạt và rửa xe	3-89	Sấy kính và khử sương kính trước	3-124
Nước rửa kính	3-91	Hệ thống điều hòa bằng tay	3-124
Màn hình xem phía sau (RVM).....	3-92	Hệ thống điều hòa tự động.....	3-125
Màn hình lái xe phía sau (DRVM).....	3-93	Logic khử sương	3-126
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau (PDW).....	3-95	Hộp đựng đồ	3-127
Hoạt động của hệ thống phía sau hỗ trợ đỗ xe.....	3-95	Hộp đựng đồ trung tâm	3-127
Điều kiện không hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe	3-96	Hộp găng tay	3-127
Phòng ngừa hệ thống phía sau hỗ trợ đậu xe	3-97	Hộp kính.....	3-128
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe	3-98	Hộp đa năng.....	3-128
Hoạt động của cảnh báo đỗ xe / lùi xe.....	3-98	Các đặc tính nội thất	3-129
Các điều kiện không hoạt động cảnh báo khoảng cách đỗ xe / lùi xe.....	3-100	Gạt tàn.....	3-129
Biện pháp phòng ngừa cảnh báo khoảng cách		Khay để chén.....	3-129
đỗ xe/lùi xe.....	3-101	Tầm che nắng.....	3-130
Bộ sấy kính	3-102	Ổ cắm điện	5-131
Sấy kính sau	3-102	USB sạc.....	3-132
Hệ thống điều chỉnh điều hòa bằng tay.....	3-104	Bật lửa.....	3-133
Hệ thống sưởi ấm và làm mát	3-105	Đồng hồ.....	3-133
Vận hành hệ thống	3-109	Mắc áo.....	3-134
		Neo giữ thảm lót sàn	3-134

4-HỆ THỐNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Công AUX, USB và iPod®	4-2
Ăng ten	4-2
Hệ thống điều khiển đài trên vô lăng	4-3
Công nghệ Không dây Bluetooth® rảnh tay	4-4
Hệ thống radio hoạt động như thế nào	4-5
Âm thanh (không có màn hình cảm ứng)	4-8
Tính năng của Hệ thống âm thanh	4-9
Chế độ radio	4-14
Chế độ đa phương tiện	4-15
Chế độ thoại	4-23
Chế độ cài đặt	4-31
Âm thanh (có màn hình cảm ứngcảm ứng)	4-34
Tính năng của Hệ thống âm thanh	4-35
Chế độ radio	4-40
Chế độ đa phương tiện	4-42
Chế độ thoại	4-53
Cài đặt	4-62
Tuyên bố về sự Phù hợp	4-64
CE của EU	4-64
Cảnh báo của FCC	4-65
NCC của Đài Loan	4-66

5-VẬN HÀNH XE CỦA BẠN

Trước khi lái xe	5-3
Trước khi bước vào xe	5-3
Trước khi khởi động	5-3
Công tắc khóa	5-4
Chìa khóa công tắc chính	5-5
Nút khởi động và dừng động cơ	5-9
Hộp số sàn	5-18
Vận hành hộp số sàn	5-18
Thực hành phanh tốt	5-20
Hộp số tự động	5-21
Vận hành hộp số tự động	5-21
Đỗ xe	5-25
Thực hành phanh tốt	5-26
Hệ thống phanh	5-27
Trợ lực phanh	5-27
Chỉ báo má đĩa phanh	5-28
Phanh trống phía sau	5-28
Phanh tay	5-28
Hệ thống phanh chống bó bánh xe (ABS)	5-30
Kiểm soát cân bằng điện tử (ESC)	5-32
Kiểm soát cân bằng xe (VSM)	5-34

Kiểm soát hỗ trợ leo dốc (HAC)	5-35
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS)	5-36
Thực hành phanh tốt	5-36
NCC của Đài Loan	4-66
Hệ thống kiểm soát hành trình	5-38
Vận hành Hệ thống kiểm soát hành trình	5-38
Những chế độ lái đặc biệt	5-43
Chế độ lái nguy hiểm	5-43
Rung lắc xe	5-43
Quay vòng nhẹ nhàng	5-44
Lái xe trong đêm	5-44
Lái xe trong mưa	5-44
Lái xe trong khu vực ngập lụt	5-45
Lái xe trên đường cao tốc	5-45
Lái xe mùa đông	5-46
Lái xe trong tuyết hoặc băng giá	5-46
Thận trọng khi lái xe mùa đông	5-48
Trọng lượng xe	5-50
Quá tải	5-50

6-XỬ LÝ TRONG TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP

Đèn cảnh báo nguy hiểm	6-2
Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe	6-2
Nếu chết máy khi đang lái xe	6-2
Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc đường giao nhau	6-2
Nếu bị xịt lốp khi đang lái xe	6-3
Nếu động cơ không khởi động	6-3
Nếu động cơ không tắt hoặc tắt chậm	6-3
Nếu động cơ tắt được bình thường nhưng không khởi động được	6-4
Khởi động từ nguồn ngoài (câu nối)	6-4
Nếu động cơ quá nhiệt	6-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)	6-9
Mô tả	6-9
Quy trình cài đặt lại TPMS	6-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)	6-11
Máy đo áp suất lốp thấp	6-12
Vị trí áp suất lốp và máy đo áp suất lốp	6-12
Bộ chỉ báo sự cố Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)	6-14
Thay lốp bằng TPMS	6-14

Nếu xe bị xịt một lốp	6-16
Kích và công cụ	6-16
Thay lốp	6-17
Nhãn dán kích	6-22
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ EC	6-23
Kéo xe	6-24
Dịch vụ kéo xe	6-24
Móc kéo có thể tháo rời	6-25
Lai dắt khẩn cấp	6-26
Công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp	6-28
Bình cứu hỏa	6-28
Hộp y tế	6-28
Biển báo hình tam giác	6-28
Khí áp kế đo áp suất lốp	6-28

7-BẢO DƯỠNG

Khoang động cơ	7-3
Dịch vụ bảo dưỡng	7-6
Trách nhiệm của khách hàng	7-6
Đề phòng khi tự bảo dưỡng	7-6
Tự bảo dưỡng	7-7
Lịch tự bảo dưỡng thông thường	7-8

Dịch vụ bảo dưỡng theo kế hoạch	7-10
Giải thích các hạng mục bảo dưỡng theo lịch theo kế hoạch	7-12
Dầu động cơ	7-16
Kiểm tra mức dầu động cơ (Động cơ xăng)	7-16
Kiểm tra mức dầu động cơ (Động cơ Diesel)	7-17
Kiểm tra dầu động cơ và lọc dầu	7-18
Nước làm mát động cơ	7-20
Kiểm tra mức nước làm mát động cơ	7-20
Thay nước làm mát	7-23
Dầu phanh/ly hợp	7-24
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp	7-24
Nước rửa kính	7-26
Kiểm tra mức nước rửa kính	7-26
Phanh đỗ	7-26
Kiểm tra phanh đỗ	7-26
Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ Diesel)	7-27
Thoát nước từ bộ lọc nhiên liệu	7-27
Thay thế lõi lọc nhiên liệu	7-27
Lọc gió	7-28
Thay lọc gió	7-28
Lọc gió của hệ thống điều hòa nhiệt độ	7-29

Kiểm tra bộ lọc	7-29
Thay lọc gió	7-29
Cần gạt mưa	7-30
Kiểm tra cần gạt	7-30
Thay cần gạt	7-30
Ắc quy	7-33
Đảm bảo ắc quy ở tình trạng tốt nhất	7-33
Nhãn dung tích ắc quy	7-35
Nạp ắc quy	7-35
Cài đặt lại các thiết bị	7-36
Thay thế ắc quy	7-36

8-THÔNG SỐ KỸ THUẬT & THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Kích thước	8-2
Động cơ	8-2
Công suất bóng đèn	8-3
Lốp và bánh xe	8-4
Hệ thống điều hòa không khí	8-5
Khả năng chịu tải và vận tốc của lốp	8-6
Khối lượng và trọng lượng	8-6

Dầu bôi trơn và thẻ tích khuyến cáo sử dụng	8-7
Dầu động cơ khuyến nghị (Đối với khu vực châu Âu)	8-8
Độ nhớt khuyến dùng của SAE	8-9
Số nhận dạng xe (VIN)	8-11
Nhãn chứng nhận xe	8-11
Nhãn thông số kỹ thuật và áp suất lốp	8-12
Số động cơ	8-12
Nhãn máy nén điều hòa không khí	8-12
Thông báo hợp chuẩn	8-13

